VPBank

Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Việt Nam Thịnh Vượng

Digitally signed by Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Việt Nam Thịnh Vượng
DN: C=VN, S=HÀ NỘI, L=Đống Đa, CN=Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Việt Nam Thịnh Vượng, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0100233583
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2026.03.30 16:38:23+07'00'
Foxit PDF Reader Version: 2024.2.1

CỘNG HƯỞNG THỊNH VƯỢNG

2025 | BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Mục lục

01 THÔNG ĐIỆP

Thông điệp Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc 08

Dấu ấn 2025 10

02 THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát, quá trình hình thành và phát triển 14

Ngành nghề và địa bàn kinh doanh 24

Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý 27

Định hướng kinh doanh 36

Các rủi ro 38

03 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2025

Tình hình hoạt động kinh doanh 48

Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án và công ty con 88

Tình hình tài chính 108

Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu 110

Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội 114

04 BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh 118

Kết quả kinh doanh nổi bật năm 2025 120

Đánh giá vị thế của VPBank so với ngành ngân hàng 128

Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách và quản lý 130

Định hướng hoạt động kinh doanh trong năm 2026 132

Giải trình của Ban Điều hành đối với ý kiến kiểm toán 135

Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội 135

05 ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA VPBANK

Đánh giá của Hội đồng Quản trị về các mặt hoạt động của VPBank 130

Đánh giá hoạt động của Hội đồng Quản trị 135

Định hướng hoạt động Hội đồng Quản trị năm 2026 136

06 QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG

Danh sách Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Điều hành 140

Báo cáo Quản trị Ngân hàng 158

07 GIẢI THƯỞNG, CÁC SỰ KIỆN ĐÁNG CHÚ Ý VÀ HOẠT ĐỘNG TỪ THIỆN XÃ HỘI NĂM 2025

Giải thưởng 204

Các sự kiện đáng chú ý 206

Hoạt động từ thiện xã hội (CSR) 208

08 BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

Định hướng phát triển bền vững 213

Đánh giá kết quả hoạt động ESG dựa trên lĩnh vực trọng yếu 214

Báo cáo tác động liên quan đến môi trường 220

Báo cáo tác động liên quan đến xã hội 221

09 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Thông tin chung 230

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc 234

Báo cáo kiểm toán độc lập 235

Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất

Báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất 240

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất 241

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất 243

Danh mục viết tắt

Viết tắt	Diễn giải
ACGS	Thẻ điểm quản trị ASEAN
AI	Trí tuệ nhân tạo
AI Agent	Tác nhân trí tuệ nhân tạo
AWS	Amazon Web Services
Big Data	Dữ liệu lớn
Bps	Điểm cơ bản
CAR	Tỷ lệ an toàn vốn
CAGR	Tỷ lệ tăng trưởng kép hàng năm
CASA	Tiền gửi không kỳ hạn
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
ESG	Môi trường – Xã hội – Quản trị
FDI	Đầu tư trực tiếp nước ngoài
GDP	Tổng sản phẩm quốc nội
GenAI	Trí tuệ nhân tạo tạo sinh
GTCG	Giấy tờ có giá
HĐTV	Hội đồng Thành viên
HĐQT	Hội đồng Quản trị
HoSE	Sở giao dịch Chứng khoán TP HCM
HNX	Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
IB	Ngân hàng đầu tư
IFC	Tập đoàn Tài chính Quốc tế
IPO	Phát hành cổ phiếu lần đầu ra công chúng
KPI	Chỉ số đo lường hiệu quả công việc
LLM	Mô hình Ngôn ngữ Lớn

Viết tắc	Diễn giải
ML	Học máy
MTV	Một thành viên
Net Zero	Phát thải ròng bằng không
NHNN	Ngân hàng Nhà nước
NPL	Nợ xấu
NIM	Biên lãi thuần
OCR	Nhận dạng ký tự quang học
RB	Khách hàng cá nhân
SMBC	Sumitomo Mitsui Banking Corporation
SME	Doanh nghiệp nhỏ và vừa
svck	So với cùng kỳ
TCTD	Tổ chức tín dụng
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
TMCP	Thương mại cổ phần
TOI	Tổng thu nhập hoạt động

01
THÔNG ĐIỆP

08 Thông điệp Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc

10 Dấu ấn 2025

Thông điệp

Thông điệp Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc

Các Quý cổ đông, khách hàng và đối tác thân mến,

Khép lại năm 2025, hệ sinh thái VPBank tiếp tục khẳng định vai trò động lực tăng trưởng cốt lõi trong mô hình tập đoàn tài chính, vận hành theo triết lý Cộng hưởng Thịnh Vượng. Dưới khung quản trị tập đoàn ngày càng hoàn thiện, ngân hàng mẹ giữ vai trò trung tâm điều phối, cùng sự đồng hành của cổ đông chiến lược SMBC, tạo điều kiện để các đơn vị thành viên phát huy thế mạnh chuyên biệt, bổ trợ lẫn nhau và đóng góp ngày càng rõ nét vào kết quả chung.

Trong bức tranh đó, từng mảnh ghép của hệ sinh thái đều ghi nhận những bước tiến quan trọng. VPBankS vươn lên nhóm công ty chứng khoán dẫn đầu về quy mô và hiệu quả, nằm trong top 10 thị phần môi giới trên tất cả các sàn giao dịch, đồng thời ghi dấu ấn bằng thương vụ IPO có quy mô hơn 12.700 tỷ đồng, lớn nhất ngành chứng khoán.

FE CREDIT có lãi năm thứ hai liên tiếp, cho thấy hiệu quả của quá trình tái cấu trúc toàn diện, cùng với định hướng chiến lược mới. OPES vượt kế hoạch kinh doanh, tiếp tục củng cố vai trò bảo hiểm số trong chuỗi giá trị dịch vụ. Đồng thời, sự hiện diện của thành viên mới GPBank, với bộ nhận diện thương hiệu mới và có lãi ngay sau năm đầu tiên tái cơ cấu, đã mở rộng không gian tăng trưởng, bổ sung thêm một mắt xích quan trọng, gia tăng chiều sâu và sức bật cho toàn hệ sinh thái.

Sự cộng hưởng giữa các đơn vị thành viên được phản ánh rõ nét trong các chỉ tiêu tài chính hợp nhất. Giữa năm 2025, tổng tài sản VPBank chính thức cán mốc triệu tỷ đồng – một dấu mốc quan trọng khẳng định nền tảng quy mô và năng lực tăng trưởng. Kết thúc năm, VPBank vững vàng ở vị trí dẫn đầu trong nhóm ngân hàng tư nhân tại Việt Nam với quy mô tổng tài sản đạt 1,26 triệu tỷ đồng. Cùng với đó, dư nợ tín dụng đánh dấu tốc độ tăng trưởng cao nhất trong nhiều năm trở lại đây.

Đi cùng với sự mở rộng quy mô là năng lực huy động của toàn hệ sinh thái tiếp tục được củng cố. Tổng huy động tăng 35,6% nhờ đa dạng hóa sản phẩm và mở rộng tệp khách hàng. Song song với đó, VPBank tiếp tục khẳng định uy tín trên thị trường vốn quốc tế thông qua các khoản huy động trung và dài hạn, được thu xếp và bảo lãnh bởi các định chế tài chính hàng đầu, với tổng quy mô đạt 2,36 tỷ USD.

Trên nền tảng quy mô mở rộng và sự cộng hưởng chặt chẽ của hệ sinh thái, lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 30.625 tỷ đồng, trong khi chất lượng tài sản tiếp tục được kiểm soát với tỷ lệ nợ xấu hợp nhất theo Thông tư 31 dưới 3%. Tỷ lệ an toàn vốn thuộc nhóm dẫn đầu hệ thống, cho thấy mô hình tăng trưởng cân bằng giữa quy mô và chất lượng đã phát huy hiệu quả, đồng thời tạo dư địa vững chắc cho giai đoạn phát triển tiếp theo.

Đầu tư cho công nghệ, dữ liệu và con người cũng tiếp tục là những ưu tiên chiến lược của VPBank trong năm 2025. Chuyển đổi số trong các quy trình nghiệp vụ cốt lõi, ứng dụng các công nghệ mới như dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo và các giải pháp số hóa toàn diện giúp nâng cao năng suất, rút ngắn thời gian đưa sản phẩm ra thị trường và cải thiện trải nghiệm khách hàng.

Những dấu mốc nói trên cũng trở thành điểm nhấn tiêu biểu cho năm cuối nhiệm kỳ 5 năm (2020-2025), khi Hội đồng quản trị, Ban Lãnh đạo đã chèo lái con thuyền VPBank vượt qua một giai đoạn biến động chưa từng có của nền kinh tế và thị trường tài chính thế giới, đồng thời đặt nền móng vững chắc cho giai đoạn tăng trưởng mới của ngân hàng.
Năm 2026 được xác định là năm bản lề quan trọng trong kế hoạch phát triển 5 năm lần thứ tư của VPBank, đánh dấu giai đoạn tăng tốc nhằm hiện thực hóa các mục tiêu chiến lược dài hạn.

Trong giai đoạn 5 năm tới, VPBank hướng tới việc mở rộng mạnh mẽ quy mô hoạt động, đồng thời duy trì tốc độ tăng trưởng cao trên 30% mỗi năm. Trọng tâm của chiến lược này là sự kết hợp chặt chẽ giữa "tăng trưởng nhanh" và "nâng cao chất lượng", qua đó vừa thúc đẩy mở rộng quy mô kinh doanh, vừa củng cố nền tảng quản trị rủi ro và hiệu quả vận hành, đảm bảo tăng trưởng bền vững trong dài hạn. Trên nền tảng những thành quả đã đạt được, ngân hàng đặt mục tiêu tổng tài sản hợp nhất vượt 1,6 triệu tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế hơn 41.000 tỷ đồng, từng gần hơn tới tầm nhìn trở thành một trong 3 ngân hàng lớn nhất Việt Nam và nằm trong top 100 ngân hàng hàng đầu châu Á.

Để hiện thực hóa điều đó, VPBank không chỉ dựa vào mô hình tăng trưởng truyền thống mà sẽ tiếp tục mở rộng hệ sinh thái, phát triển các mảng kinh doanh mới đầy tiềm năng. Bảo hiểm nhân thọ, quản lý quỹ, kinh doanh vàng vật chất và tài sản mã hoá là những phân khúc chiến lược sẽ được tập trung triển khai để đón đầu nhu cầu của thế hệ nhà đầu tư tương lai. Cùng với đó, sự kết hợp giữa ngân hàng mẹ và các công ty thành viên như VPBankS, FE CREDIT, hay OPES tiếp tục tạo nên một chuỗi giá trị gắn kết, cho phép tập đoàn thâm nhập sâu vào mọi phân khúc thị trường, từ đó tối ưu hóa lợi thế cạnh tranh của mô hình tập đoàn tài chính đa năng.

Để duy trì đà tăng trưởng bền vững trong giai đoạn phát triển tiếp theo, VPBank cũng chủ động rà soát và hoàn thiện một số trụ cột vận hành then chốt, từ cấu trúc chi phí vốn, năng suất lao động đến trải nghiệm khách hàng. Ngân hàng sẽ tiếp tục dành nguồn lực trọng tâm cho việc ứng dụng sâu rộng các công nghệ mới như trí tuệ nhân tạo (GenAI), phân tích dữ liệu lớn và số hóa toàn diện quy trình vận hành nhằm tinh gọn tổ chức, nâng cao hiệu suất,

đồng thời tiếp tục đầu tư vào chính sách phúc lợi và phát triển nghề nghiệp, qua đó phát huy tối đa năng lực của đội ngũ gần 30.000 nhân sự.

Trên nền tảng triết lý "lấy khách hàng làm trọng tâm", ngân hàng cũng tiếp tục làm sâu sắc hóa chiến lược của từng phân khúc, đồng thời cải tiến chất lượng dịch vụ và trải nghiệm ở từng điểm chạm. Những nỗ lực này không chỉ góp phần tối ưu chi phí và hiệu quả vận hành, mà còn củng cố niềm tin thị trường, tạo nền tảng vững chắc cho một giai đoạn tăng trưởng cao hơn và bền vững hơn của VPBank.
Với tầm nhìn hướng tới mục tiêu tăng trưởng nhanh nhưng bền vững, Ban Lãnh đạo VPBank cam kết tiếp tục điều hành ngân hàng trên nền tảng minh bạch, kỷ luật và chuẩn mực quản trị cao, luôn đặt lợi ích dài hạn của cổ đông, khách hàng và cộng đồng làm kim chỉ nam. Sự tin tưởng và đồng hành của Quý cổ đông, khách hàng và đối tác không chỉ là nền tảng cho những thành quả đã đạt được, mà còn là động lực để VPBank kiên định kiến tạo những giá trị thịnh vượng bền vững, đóng góp tích cực cho sự phát triển của nền kinh tế và xã hội.

Xin trân trọng cảm ơn!

Dấu ấn 2025

TỔNG TÀI SẢN LỚN NHẤT NHÓM NGÂN HÀNG TƯ NHÂN KHÔNG CÓ VỐN NHÀ NƯỚC

1,26 TRIỆU TỶ ĐỒNG

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ LẬP KỶ LỤC MỚI

30.625 TỶ ĐỒNG

TĂNG 53% | HOÀN THÀNH 121% KẾ HOẠCH ĐHĐCĐ

GPBANK GIA NHẬP HỆ SINH THÁI, LỢI NHUẬN

HƠN 500 TỶ ĐỒNG

VPBANKS THỰC HIỆN THƯƠNG VỤ IPO KỶ LỤC

12.713 TỶ ĐỒNG

NIÊM YẾT TRÊN HOSE

VPBank PRIVATE

RA MẮT PHÂN KHÚC

VPBANK PRIVATE

DÀNH RIÊNG CHO KHÁCH HÀNG TINH HOA

NGÂN HÀNG VIỆT NAM ĐẦU TIÊN PHÁT HÀNH

300 TRIỆU USD

TRÁI PHIẾU BỀN VỮNG

HUY ĐỘNG

2,36 TỶ USD

TỪ CÁC ĐỊNH CHẾ TÀI CHÍNH UY TÍN

THEO ĐUỔI SỨ MỆNH "THỊNH VƯỢNG TINH THẦN", THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH VĂN HÓA VỚI SỰ GÓP MẶT CỦA

HUYỀN THOẠI G-DRAGON VÀ ĐỘI TUYỂN T1

GÂY TIẾNG VANG LỚN

KIÊN ĐỊNH VỚI CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Lần đầu tiên phát hành Báo cáo Phát triển bền vững độc lập, giành Giải Ba tại VLCA 2025

Top 5

Doanh nghiệp có thẻ điểm quản trị công ty ACGS cao nhất

Top 20

Doanh nghiệp có điểm ESG cao nhất rổ VNSI

TỰ CHỦ CÔNG NGHỆ VỚI

NỀN TẢNG AI HỘI THOẠI VÀ HỆ SINH THÁI ỨNG DỤNG GENAI

VPBANK GIÀNH SỰ CÔNG NHẬN QUA CÁC GIẢI THƯỞNG, BẢNG XẾP HẠNG

FORTUNE

TĂNG 4 BẬC trong bảng xếp hạng Fortune Southeast Asia 500

CHUỖI 11 GIẢI THƯỞNG từ Mastercard

Các giải thưởng cho phân khúc VPBank Diamond, VPBank Prime, VPBank SME

02
THÔNG TIN CHUNG

14	Thông tin khái quát, quá trình hình thành và phát triển
24	Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
27	Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
36	Định hướng kinh doanh
38	Các rủi ro

Thông tin khái quát, quá trình hình thành và phát triển

Thông tin khái quát

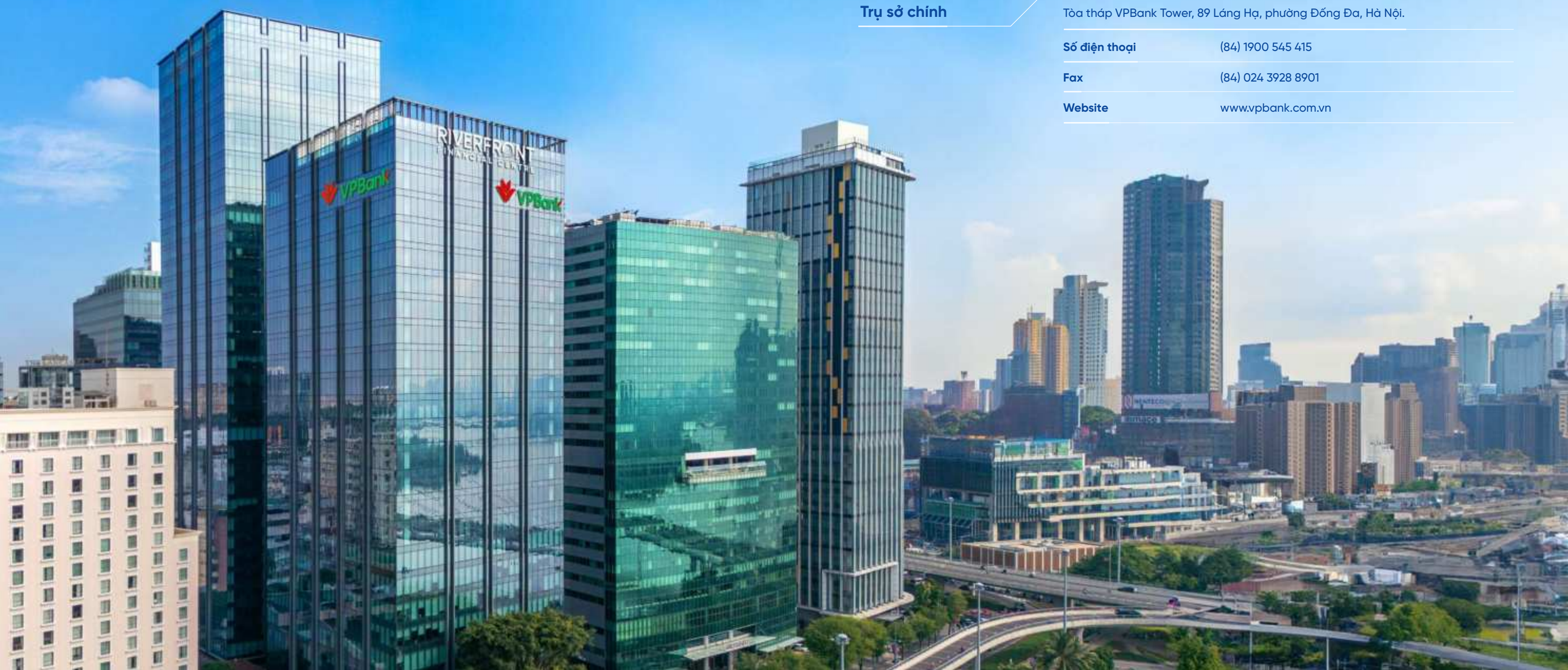

Tên Ngân hàng

Tên tiếng Việt	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng
Tên tiếng Anh	Vietnam Prosperity Joint - Stock Commercial Bank
Tên giao dịch	VPBank
Mã cổ phiếu	VPB
Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số	0100233583
Đăng ký lần đầu	8/9/1993
Sửa đổi lần thứ 45	27/11/2023

Vốn điều lệ

79.339.236.010.000 ĐỒNG

Bằng chữ	Bảy mươi chín nghìn ba trăm ba mươi chín tỷ, hai trăm ba mươi sáu triệu, không trăm mười nghìn đồng chẵn.

Trụ sở chính

Tòa tháp VPBank Tower, 89 Láng Hạ, phường Đống Đa, Hà Nội.

Số điện thoại	(84) 1900 545 415
Fax	(84) 024 3928 8901
Website	www.vpbank.com.vn

Quá trình hình thành và phát triển

Được thành lập vào năm 1993 khi Việt Nam đang trong công cuộc Đổi mới, VPBank đã không ngừng lớn mạnh, trở thành một trong những định chế tài chính luôn song hành cùng sự phát triển của nền kinh tế. Trong hành trình hơn 30 năm xây dựng và trưởng thành, ngân hàng đã khẳng định vai trò quan trọng, trở thành cầu nối huy động và phân bổ nguồn lực hiệu quả cho nền kinh tế, giúp người dân tiếp cận các dịch vụ tài chính - ngân hàng hiện đại, hỗ trợ doanh nghiệp vay vốn kịp thời để đầu tư và mở rộng hoạt động sản xuất - kinh doanh.

Trong suốt quá trình phát triển, VPBank chứng kiến và thích ứng với những chuyển động của nền kinh tế, từ sự bùng nổ của công nghệ, sự thay đổi trong hành vi, tâm lý khách hàng cho đến làn sóng số hóa mạnh mẽ. Ngân hàng ghi dấu ấn với hai thương vụ chuyển nhượng 49% vốn điều lệ của FE CREDIT cho Công ty Tài chính SMBC và phát hành riêng lẻ 15% vốn điều lệ VPBank cho cổ đông chiến lược SMBC – một trong những tập đoàn tài chính lớn nhất Nhật Bản.

Năm 2025, hệ sinh thái VPBank tiếp tục được mở rộng thông qua việc nhận chuyển giao bắt buộc ngân hàng GPBank. Đồng thời, sau 3 năm xây nền tảng vững chắc từ vốn, công nghệ và quản trị, VPBankS đã hoàn thành thương vụ IPO kỷ lục với định giá 2,5 tỷ USD, đồng thời niêm yết trên HoSE.

Nhờ nền tảng vốn vững chắc và chiến lược phát triển bứt phá, VPBank đã phát triển mạng lưới hoạt động trải rộng khắp cả nước, cùng hệ sinh thái sản phẩm đa dạng, đáp ứng phong phú từ các dịch vụ thanh toán, quản lý tài sản cho khách hàng cá nhân, đến các giải pháp tài chính cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp lớn và cả doanh nghiệp FDI.

Không dừng lại ở những thành tựu đã đạt được, VPBank đang sẵn sàng cho một hành trình phát triển mới với tầm nhìn chiến lược đầy tham vọng cho giai đoạn 5 năm (2022 - 2026): trở thành định chế tài chính vững mạnh, nằm trong top 3 ngân hàng hàng đầu Việt Nam và lọt vào danh sách 100 ngân hàng lớn nhất châu Á.

Để hiện thực hóa tầm nhìn, VPBank tiên phong ứng dụng công nghệ vào mọi khía cạnh hoạt động, nâng cấp nền tảng vận hành và thúc đẩy sáng tạo theo hướng bền vững. Ngân hàng tập trung khai thác sức mạnh của AI, GenAI và Big Data, triển khai các sáng kiến số hóa nhằm tinh gọn quy trình, nâng cao hiệu suất và tối ưu trải nghiệm khách hàng, tích hợp những yếu tố ESG vào hoạt động kinh doanh cũng như tìm kiếm những cơ hội kinh doanh mới.

Lịch sử và thành tựu hơn 30 năm phát triển của VPBank (1993 - 2025)

1993

Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) được thành lập ngày 12/8/1993, là một trong những ngân hàng TMCP đầu tiên tại Việt Nam.

2010

VPBank thực hiện chiến lược chuyển đổi sang mô hình ngân hàng bán lẻ hiện đại và có bước phát triển mạnh mẽ thông qua mở rộng mạng lưới chi nhánh, điểm giao dịch trên toàn quốc cùng sự phát triển đa dạng của các kênh bán hàng và phân phối.

2015

Thành công chuyển đổi hoạt động tín dụng tiêu dùng sang một pháp nhân độc lập mới với tên gọi Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng (được nhận diện với thương hiệu FE CREDIT). FE CREDIT thống lĩnh thị trường tài chính tiêu dùng tại Việt Nam với khoảng 50% thị phần.

2017

Niêm yết thành công cổ phiếu trên HoSE, huy động thêm gần 300 triệu USD từ phát hành riêng lẻ, mở ra giai đoạn phát triển hội nhập mới.

2018

- Xây dựng chiến lược 2018 - 2022, xác định các động lực tăng trưởng và thúc đẩy quá trình số hóa.
- Ra mắt thương hiệu VPBank Diamond cho phân khúc khách hàng cao cấp.

2019

- Phát hành thành công 300 triệu USD trái phiếu quốc tế.
- Triển khai chương trình BeFit tinh chỉnh bộ máy hoạt động và nâng cao năng suất lao động.

2020

- Hoàn thành cả 3 trụ cột Basel II.
- Kích hoạt kế hoạch kinh doanh liên tục (BCP) và xây dựng các phương án đối phó với Covid-19.
- Triển khai hàng loạt sáng kiến số hóa về nền tảng công nghệ như Open Banking.

2021

- Hoàn tất chuyển nhượng 49% vốn tại FE CREDIT cho SMBC Consumer Finance
- Moody's nâng xếp hạng tín nhiệm của VPBank và FE CREDIT lên Ba3 – ngang trần tín nhiệm quốc gia.

2022

- Gia hạn thỏa thuận hợp tác độc quyền phân phối bảo hiểm AIA.
- Tái định vị thương hiệu và tuyên bố sứ mệnh mới "Vì một Việt Nam thịnh vượng" cùng với chiến dịch "Light up Viet Nam".
- Tăng vốn điều lệ lên hơn 67.000 tỷ đồng, trở thành ngân hàng có vốn điều lệ lớn nhất hệ thống.

2023

- Hoàn tất thỏa thuận chuyển nhượng 15% vốn điều lệ cho cổ đông chiến lược Ngân hàng SMBC, nâng vốn chủ sở hữu lên gần 140.000 tỷ đồng, đứng thứ hai toàn hệ thống.
- Xếp hạng tín nhiệm được Moody's duy trì ở mức Ba3, triển vọng ổn định, trong bối cảnh thị trường tài chính đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức.
- Công bố 5 giá trị cốt lõi mới.

2024

- Mô hình tập đoàn được áp dụng trên toàn hệ sinh thái mở rộng khác biệt, phục vụ đầy đủ nhu cầu của hơn 30 triệu khách hàng.
- Khai trương chi nhánh flagship đầu tiên của hệ thống ngân hàng Việt Nam, mang lại trải nghiệm dịch vụ ngân hàng trọn vẹn và mới mẻ cho khách hàng.
- Top 10 Doanh nghiệp vốn hóa lớn có Quản trị công ty tốt nhất và lần thứ 6 liên tiếp nằm trong Top 20 doanh nghiệp có điểm số ESG cao nhất trong rổ Chỉ số Phát triển Bền vững (VNSI) của HoSE.

2025

- Nhận chuyển giao bắt buộc GPBank, công bố thương hiệu, chiến lược mới. Ngay trong năm đầu, GPBank đã có lãi.
- Thực hiện thương vụ IPO của VPBankS, huy động 12.713 tỷ đồng.
- Ra mắt phân khúc VPBank Private, cung cấp dịch vụ tài chính chuyên biệt dành riêng cho giới tinh hoa.

VPBank đang từng bước khẳng định uy tín của một ngân hàng năng động, có năng lực tài chính ổn định và có trách nhiệm với cộng đồng, theo đúng tinh thần "Vì một Việt Nam thịnh vượng".

Tầm nhìn

Trở thành ngân hàng có vị trí vững chắc trong top 3 ngân hàng lớn nhất Việt Nam và quy mô thuộc top 100 ngân hàng lớn nhất châu Á, góp phần thúc đẩy sự phát triển bền vững và thịnh vượng của quốc gia và cộng đồng.

Sứ mệnh

Tiên phong đổi mới, nâng tầm chất lượng dịch vụ tài chính vượt trội cho khách hàng và đối tác, phát triển hiệu quả mang lại các giá trị thịnh vượng bền vững cho cổ đông, cộng đồng và xã hội.

Chiến lược

Xây dựng một ngân hàng đa năng, dẫn đầu về năng lực triển khai, sáng tạo và kiến tạo giá trị thông qua các giải pháp tài chính toàn diện với sức mạnh tổng hợp của hệ sinh thái và ứng dụng công nghệ tiên tiến.

Giá trị cốt lõi

VPBank luôn xác định văn hóa doanh nghiệp là tài sản quý giá của tổ chức, là sức mạnh hậu thuẫn ngân hàng theo đuổi những mục tiêu tham vọng, kiến tạo những giá trị khác biệt, là nền móng nâng đỡ chiến lược, giúp hiện thực hóa tầm nhìn và sứ mệnh của ngân hàng.

Từ năm 2023, VPBank thực hành bộ 5 giá trị cốt lõi mới, bao gồm:

Khát vọng **Chính trực** **Hiệu quả** **Kỷ cương** **Sáng tạo**

Hệ giá trị cốt lõi mới này được phát triển dựa trên sự kế thừa những giá trị phẩm chất đã hình thành nên bản sắc VPBank trong nhiều năm qua, đồng thời bổ sung những tinh thần, giá trị mới để ngân hàng tiếp tục duy trì tăng trưởng bền vững trong tương lai. 5 giá trị cốt lõi sẽ là kim chỉ nam để mỗi nhân viên VPBank tự soi chiếu, hoàn thiện, phát triển bản thân trở thành những cá nhân thịnh vượng, giàu khát vọng, đam mê sáng tạo, có tư tưởng, hành động kỷ luật. 5 giá trị cốt lõi được kích hoạt sẽ tiếp sức để VPBank mở ra kỷ nguyên thịnh vượng mới.

Nắm bắt cơ hội, tăng tốc mạnh mẽ

Năm 2025 ghi dấu những cột mốc quan trọng trong hành trình phát triển của VPBank, khi ngân hàng bước vào giai đoạn tăng tốc trước chặng cuối của chiến lược phát triển 2022–2026. Với tầm nhìn dài hạn và định vị rõ ràng, VPBank tiếp tục khẳng định vị thế vững chắc trên thị trường, đồng thời từng bước hiện thực hóa mục tiêu Top 3 ngân hàng lớn nhất Việt Nam và vươn lên Top 100 ngân hàng lớn nhất châu Á về quy mô. 2025 cũng là năm VPBank ghi nhận đà tăng trưởng mạnh mẽ, thể hiện năng lực mở rộng kinh doanh hiệu quả và khả năng nắm bắt cơ hội thị trường. Thông qua việc đồng hành cùng doanh nghiệp, hộ kinh doanh và khách hàng cá nhân, VPBank không chỉ thúc đẩy tăng trưởng kinh tế mà còn góp phần kiến tạo sự phát triển bền vững và thịnh vượng cho xã hội.

Những kết quả nổi bật trong năm 2025 tiếp tục khẳng định định hướng đúng đắn và nhất quán của HĐQT trong việc hoạch định chiến lược và nâng cao năng lực cạnh tranh dài hạn. Đồng thời, sự điều hành linh hoạt và hiệu quả của Ban Lãnh đạo đã giúp VPBank triển khai chiến lược một cách đồng bộ, tối ưu hóa nguồn lực và kiểm soát rủi ro hiệu quả trong bối cảnh thị trường nhiều biến động, qua đó, tạo nền tảng vững chắc để ngân hàng nâng tầm vị thế và hội nhập sâu rộng vào khu vực và quốc tế.

Tổng tài sản — Tỷ đồng,%

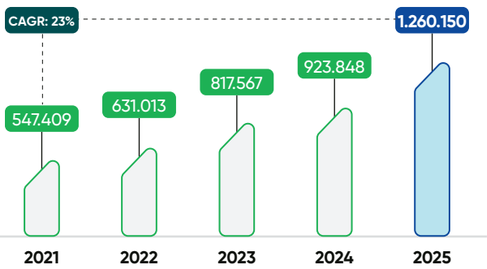

Vốn chủ sở hữu — Tỷ đồng,%

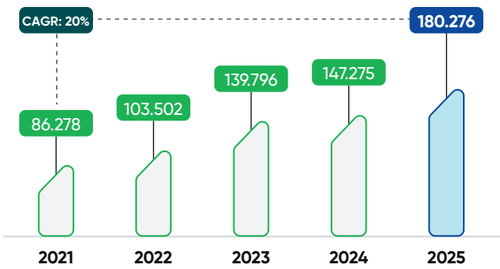

Dư nợ cấp tín dụng — Tỷ đồng,%

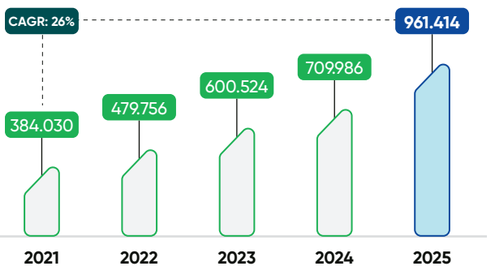

Huy động khách hàng và GTCG — Tỷ đồng,%

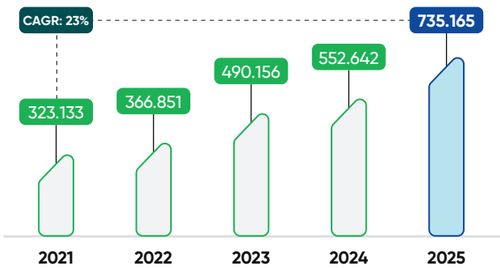

Thu nhập hoạt động — Tỷ đồng,%

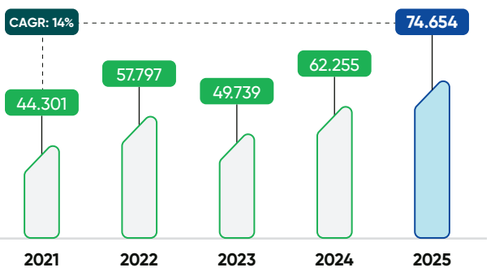

Lợi nhuận trước thuế — Tỷ đồng,%

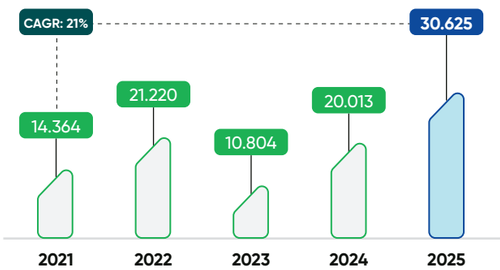

Khẳng định uy tín vững mạnh, vươn tầm quốc tế

Trong năm 2025, VPBank đạt những cột mốc quan trọng trên trường quốc tế, khẳng định uy tín và năng lực huy động vốn toàn cầu. Ngân hàng huy động thành công khoản vay hợp vốn quy mô 1,56 tỷ USD từ các định chế lớn như SMBC, Standard Chartered Bank, MUFG, ANZ, Cathay, Commerzbank AG, CTBC Bank và Mashreq Bank... ghi dấu thương vụ vay hợp vốn lớn nhất tại Việt Nam, cho thấy sự tin tưởng mạnh mẽ của các đối tác quốc tế vào chiến lược tài chính bền vững. VPBank cũng là ngân hàng Việt Nam đầu tiên phát hành 300 triệu USD trái phiếu bền vững quốc tế, thể hiện cam kết sâu sắc với các mục tiêu ESG và mở rộng danh mục vốn xanh.

Những thành tựu này không chỉ đóng góp vào năng lực tài chính mạnh mẽ của VPBank, mà còn khẳng định vai trò và uy tín của ngân hàng trên bản đồ tài chính quốc tế, tạo nền tảng vững chắc cho tăng trưởng dài hạn.

Hệ sinh thái mở rộng kết nối toàn diện

Với tầm nhìn trở thành một tập đoàn tài chính hàng đầu, VPBank tiếp tục mở rộng hệ sinh thái theo hướng gia tăng chiều sâu và độ bao phủ của mạng lưới kết nối. VPBank đã chào đón GPBank chính thức gia nhập hệ sinh thái thông qua quyết định chuyển giao bắt buộc từ NHNN vào ngày 17/01/2025, mở ra dư địa cộng hưởng mới. Đồng thời, GPBank bước đầu ghi nhận những kết quả tích cực trong công tác tái cấu trúc, chuẩn hóa quản trị và định hướng kinh doanh.

Bên cạnh đó, việc hoàn tất thành công IPO của VPBankS trong năm 2025 không chỉ củng cố nền tảng vốn thông qua việc huy động 12.713 tỷ đồng mà còn tăng cường khung quản trị tập đoàn, nâng cao tính minh bạch và chuẩn hóa mô hình điều hành trên toàn hệ thống. VPBankS cũng lần đầu vươn lên top 10 công ty có thị phần giá trị giao dịch môi giới cao nhất trên cả 3 sàn chứng khoán, trong đó chiếm 3,21% trên sàn HoSE trong quý IV/2025.

Những bước đi chiến lược này không chỉ mở rộng năng lực tăng trưởng, mà còn tạo nền tảng vững chắc để VPBank bước vào giai đoạn phát triển tiếp theo với quy mô lớn hơn, cấu trúc bền vững hơn và tầm nhìn dài hạn.

Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Dịch vụ ngân hàng

Các hoạt động chính của VPBank bao gồm:

Thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng, bao gồm huy động và nhận tiền gửi ngắn hạn, trung hạn và dài hạn từ các tổ chức và cá nhân; cho vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đối với các tổ chức và cá nhân.

Thực hiện các giao dịch ngoại tệ, các dịch vụ tài trợ thương mại quốc tế, chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và các giấy tờ có giá khác.

Đầu tư chứng khoán, trái phiếu; đầu tư hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ.

Cung cấp dịch vụ thanh toán, ví điện tử.

Cấp tín dụng dưới hình thức tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác và các dịch vụ ngân hàng khác được NHNN cho phép.

Dịch vụ quản lý tài sản.

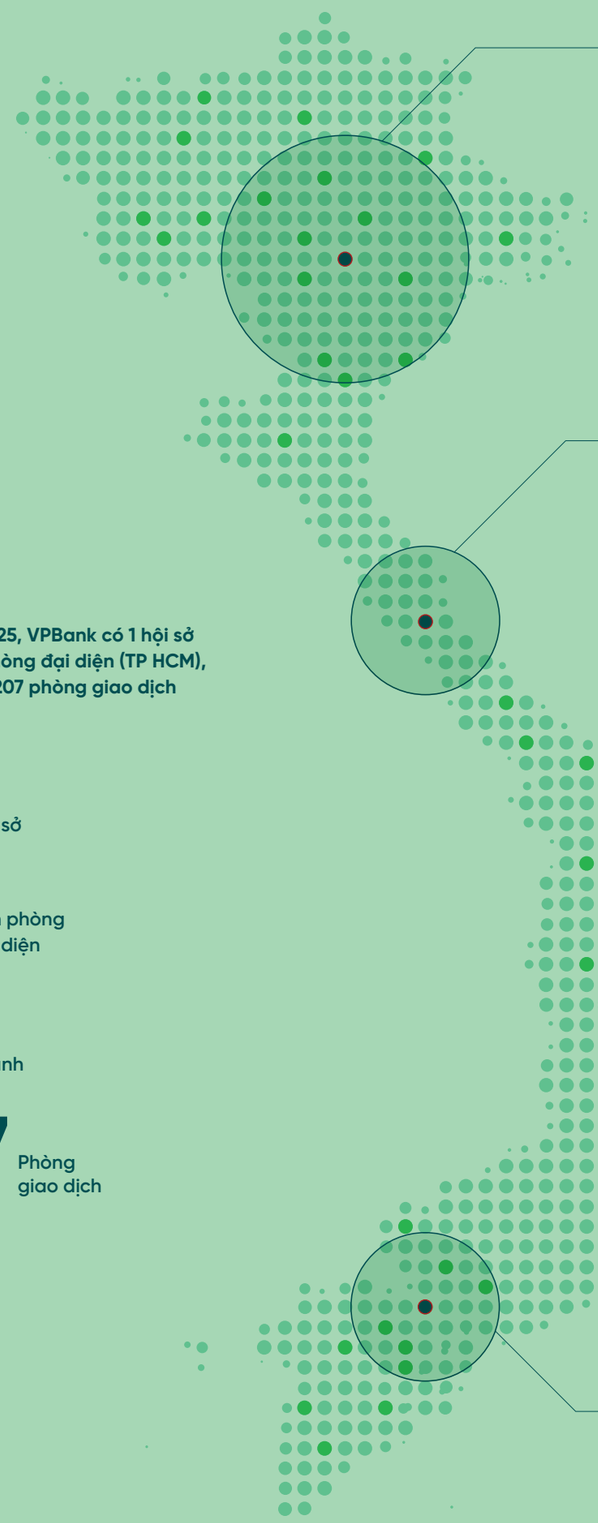

Đến cuối năm 2025, VPBank có 1 hội sở (Hà Nội), 1 văn phòng đại diện (TP HCM), 86 chi nhánh và 207 phòng giao dịch trên toàn quốc:

01 Hội sở

01 Văn phòng đại diện

86 Chi nhánh

207 Phòng giao dịch

MIỀN BẮC

01 (Hà Nội) Hội sở
37 Chi nhánh
122 Phòng giao dịch

MIỀN TRUNG

10 Chi nhánh
16 Phòng giao dịch

MIỀN NAM

01 (TP HCM) Văn phòng đại diện
39 Chi nhánh
69 Phòng giao dịch

Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Mô hình quản trị

Mô hình quản trị của VPBank bao gồm Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc theo như quy định tại Điều 40 của Luật Các TCTD năm 2024. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của ngân hàng. Đại hội đồng cổ đông có quyền bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát.

Hội đồng Quản trị chịu trách nhiệm xây dựng chiến lược, định hướng hoạt động của ngân hàng; triển khai các công tác quản trị, đưa ra quyết định thực hiện quyền và nghĩa vụ của ngân hàng ngoại trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng Quản trị có hai ủy ban trực thuộc giúp việc là Ủy ban Nhân sự và Ủy ban Quản lý rủi ro.

Cơ cấu bộ máy quản lý

Tổng Giám đốc là người điều hành cao nhất và chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị.

Các thành viên còn lại của Ban Điều hành gồm Phó Tổng Giám đốc thường trực, các Phó Tổng Giám đốc và Giám đốc các khối, trung tâm... có nhiệm vụ giúp việc và hỗ trợ. Tổng Giám đốc thực thi các định hướng, chính sách do Hội đồng Quản trị phê duyệt trong quá trình tiến hành các hoạt động kinh doanh của ngân hàng. Ngân hàng thiết lập thành 17 khối và trung tâm chính, triển khai các hoạt động kinh doanh và vận hành - hỗ trợ theo chức năng nhiệm vụ cụ thể, do các thành viên Ban Điều hành được phân công trực tiếp quản lý.

Tổng Giám đốc cũng tổ chức, thành lập các hội đồng chuyên môn trong các lĩnh vực quản lý rủi ro (Hội đồng Quản lý rủi ro hoạt động, Hội đồng Quản lý rủi ro tín dụng và Thu hồi nợ, Hội đồng Quản lý rủi ro thị trường); quản lý tài sản (Hội đồng Quản lý Tài sản Nợ - Tài sản Có, Hội đồng Quản lý vốn); quản lý/phê duyệt tín dụng; phát triển sản phẩm; công nghệ thông tin (Hội đồng chiến lược, công nghệ, dữ liệu và đổi mới sáng tạo,... tham mưu cho Tổng Giám đốc trong việc quản lý và ra quyết định cho các hoạt động kinh doanh của ngân hàng.

Sơ đồ tổ chức

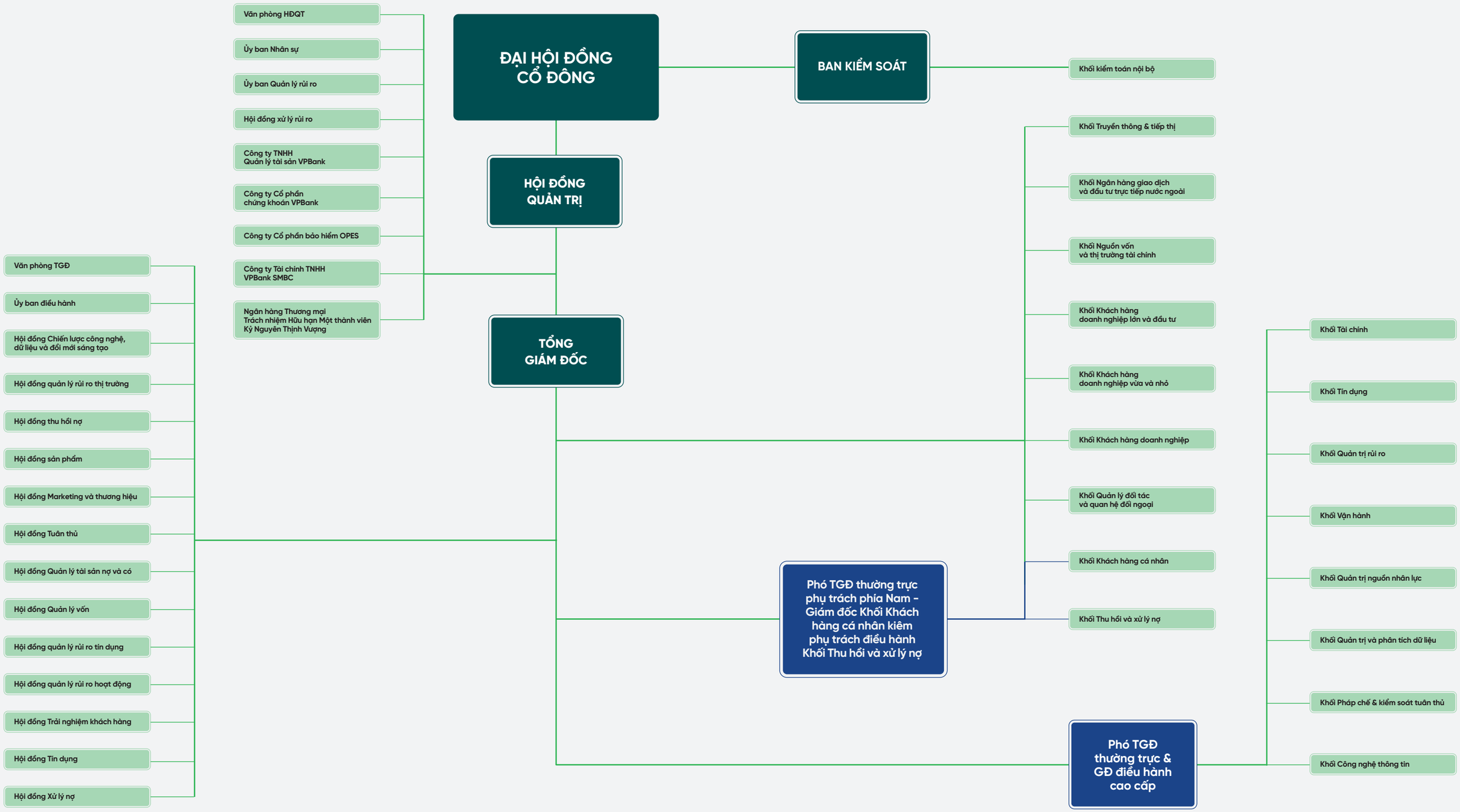
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
BAN KIỂM SOÁT
Khối kiểm toán nội bộ
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Văn phòng HĐQT
Ủy ban Nhân sự
Ủy ban Quản lý rủi ro
Hội đồng xử lý rủi ro
Công ty TNHH Quản lý tài sản VPBank
Công ty Cổ phần chứng khoán VPBank
Công ty Cổ phần bảo hiểm OPES
Công ty Tài chính TNHH VPBank SMBC
Ngân hàng Thương mại Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Ký Nguyên Thịnh Vượng
TỔNG GIÁM ĐỐC
Văn phòng TGĐ
Ủy ban điều hành
Hội đồng Chiến lược công nghệ, dữ liệu và đổi mới sáng tạo
Hội đồng quản lý rủi ro thị trường
Hội đồng thu hồi nợ
Hội đồng sản phẩm
Hội đồng Marketing và thương hiệu
Hội đồng Tuân thủ
Hội đồng Quản lý tài sản nợ và có
Hội đồng Quản lý vốn
Hội đồng quản lý rủi ro tín dụng
Hội đồng quản lý rủi ro hoạt động
Hội đồng Trải nghiệm khách hàng
Hội đồng Tín dụng
Hội đồng Xử lý nợ
Phó TGĐ thường trực phụ trách phía Nam - Giám đốc Khối Khách hàng cá nhân kiêm phụ trách điều hành Khối Thu hồi và xử lý nợ
Khối Truyền thông & tiếp thị
Khối Ngân hàng giao dịch và đầu tư trực tiếp nước ngoài
Khối Nguồn vốn và thị trường tài chính
Khối Khách hàng doanh nghiệp lớn và đầu tư
Khối Khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ
Khối Khách hàng doanh nghiệp
Khối Quản lý đối tác và quan hệ đối ngoại
Khối Khách hàng cá nhân
Khối Thu hồi và xử lý nợ
Phó TGĐ thường trực & GĐ điều hành cao cấp
Khối Tài chính
Khối Tín dụng
Khối Quản trị rủi ro
Khối Vận hành
Khối Quản trị nguồn nhân lực
Khối Quản trị và phân tích dữ liệu
Khối Pháp chế & kiểm soát tuân thủ
Khối Công nghệ thông tin

Các công ty con

Công ty TNHH Quản lý tài sản Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (VPB AMC)

Giấy phép đăng ký kinh doanh	Số 0105837483 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp thay đổi lần gần nhất ngày 12/5/2023
Địa chỉ đăng ký kinh doanh	Tầng L2B, Tòa nhà R6 Royal City, 72A Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân, Hà Nội
Loại hình kinh doanh	Quản lý nợ và khai thác tài sản
Vốn điều lệ	**115.000.000.000 đồng**
% sở hữu bởi VPBank	100%

Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC (FE CREDIT)

Giấy phép đăng ký kinh doanh	Số 0102180545 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP HCM cấp thay đổi gần nhất ngày 29/05/2024
Địa chỉ đăng ký kinh doanh	Tầng 2, Tòa nhà REE Tower, Số 9 đường Đoàn Văn Bơ, phường Xóm Chiếu, TP HCM
Loại hình kinh doanh	Hoạt động dịch vụ tài chính
Vốn điều lệ	**10.928.000.000.000 đồng**
% sở hữu bởi VPBank	50%

Công ty Cổ phần Bảo hiểm OPES (OPES)

Giấy phép đăng ký kinh doanh	Số 79/GP/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 20/03/2018 và Giấy phép điều chỉnh gần nhất ngày 14/02/2025
Địa chỉ đăng ký kinh doanh	Tầng 6, số 5 Điện Biên Phủ, phường Ba Đình, Hà Nội
Loại hình kinh doanh	Kinh doanh bảo hiểm phi nhân thọ
Vốn điều lệ	**1.900.000.000.000 đồng**
% sở hữu bởi VPBank	89,71%

Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank (VPBankS)

Giấy phép đăng ký kinh doanh	Số 0309666451 cấp lần đầu ngày 08/04/2009 và lần thay đổi gần nhất là lần thứ 15 ngày 31/12/2025
Địa chỉ đăng ký kinh doanh	Tầng 21 và 25, Tòa nhà VPBank Tower, 89 Láng Hạ, phường Đống Đa, Hà Nội
Loại hình kinh doanh	Các hoạt động chứng khoán
Vốn điều lệ	**18.750.000.000.000 đồng**
% sở hữu bởi VPBank	79,96%

Ngân hàng thương mại TNHH MTV Kỷ Nguyên Thịnh Vượng (GPBank)

Giấy phép đăng ký kinh doanh	Số 0043/NH-GP ngày 13/11/1993 của Thống đốc NHNN Việt Nam và các văn bản sửa đổi bổ sung
Địa chỉ đăng ký kinh doanh	Số 19 phố Bà Triệu, phường Cửa Nam, Hà Nội
Loại hình kinh doanh	Ngân hàng thương mại
Vốn điều lệ	**0 đồng**
% sở hữu bởi VPBank	100%

Định hướng kinh doanh

VPBank xác định 7 mục tiêu trọng tâm trong kế hoạch phát triển 5 năm lần thứ 3 (2022 - 2026), bao gồm:

01 Đẩy mạnh quy mô và tốc độ tăng trưởng của mảng ngân hàng bán lẻ thông qua khai thác sâu phân khúc trung lưu, cao cấp và tiếp tục tối ưu cơ hội trong các phân khúc tiềm năng.

02 Gia tăng các sáng kiến và giải pháp tài chính toàn diện, đồng thời mở rộng hệ sinh thái đối tác nhằm thúc đẩy quy mô và chiếm lĩnh thị phần trong phân khúc khách hàng SME.

03 Nắm bắt các cơ hội hợp tác phát triển các dịch vụ ngân hàng giao dịch, thanh toán và tăng cường thâm nhập vào các ngành nghề mới hoặc còn nhiều tiềm năng để gia tăng doanh thu từ phân khúc khách hàng doanh nghiệp quy mô vừa và lớn.

04 Tăng tốc chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ trên tất cả phân khúc và sản phẩm.

05 Chủ động áp dụng các công cụ phân tích chuyên sâu tiên tiến (Advanced Analytics) nhằm tối đa hóa hiệu quả của các quyết định kinh doanh, nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp và quản trị rủi ro.

06 Tiếp tục đầu tư phát triển và mở rộng hệ sinh thái nhằm mang lại cho khách hàng những dịch vụ tài chính có giá trị cao nhất, tìm kiếm và phát triển các động lực tăng trưởng mới và cơ hội kinh doanh mới trong các mảng ngân hàng đầu tư, quản lý tài sản...

07 Củng cố và nâng cao sức khỏe doanh nghiệp (OHI) để VPBank trở thành miền đất thu hút và giữ chân nhân tài.

Theo đuổi mục tiêu phát triển bền vững

Tham khảo nội dung tóm tắt tại Chương VIII. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội và ấn phẩm Báo cáo Phát triển Bền vững 2025 được phát hành độc lập.

Các rủi ro

Củng cố năng lực quản trị toàn diện các loại rủi ro trọng yếu

Trong năm 2025, VPBank tiếp tục chủ động quản trị hiệu quả các rủi ro trọng yếu trước biến động của môi trường vĩ mô, dựa trên Khung Quản lý rủi ro vững chắc và việc triển khai đồng bộ các chiến lược, giải pháp quản trị. Ngân hàng duy trì kiểm soát chặt chẽ chất lượng tín dụng, với tỷ lệ NPL riêng lẻ được giữ quanh mức 2%, góp phần bảo đảm hoạt động an toàn, ổn định và bền vững.

Khung Quản lý rủi ro của VPBank được vận hành nhất quán phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành, thực tiễn hoạt động và tiệm cận thông lệ quốc tế. Các rủi ro trọng yếu được nhận diện, đo lường, giám sát, báo cáo và kiểm soát kịp thời trên toàn ngân hàng và tại từng đơn vị kinh doanh, thông qua việc áp dụng hiệu quả nguyên tắc 3 tuyến bảo vệ và sự giám sát chặt chẽ của Ban Lãnh đạo trong phạm vi khẩu vị rủi ro đã được phê duyệt.

Năm 2025, nhằm đáp ứng quy định trên cơ sở khuôn khổ pháp lý mới tại Thông tư 14/2025/TT-NHNN, VPBank ghi dấu bước tiến quan trọng trong quản trị rủi ro và an toàn vốn khi chính thức đăng ký áp dụng phương pháp Xếp hạng tín dụng nội bộ (IRB) vào ngày 15/9/2025, trở thành một trong số ít ngân hàng tiên phong triển khai IRB tại Việt Nam.

Đây là dấu mốc quan trọng trong lộ trình triển khai Basel III, khẳng định cam kết mạnh mẽ của VPBank trong việc nâng cao chất lượng quản trị, năng lực theo dõi, đo lường và kiểm soát rủi ro một cách chủ động, giảm thiểu tổn thất và tăng cường khả năng chống chịu trước các biến động của môi trường kinh tế vĩ mô.

Rủi ro tín dụng

Định nghĩa

Là những rủi ro phát sinh tổn thất do sự thay đổi bất lợi về mức độ tín nhiệm của khách hàng/đối tác, trong đó: (i) Khách hàng không thực hiện hoặc không có khả năng thực hiện một phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng hoặc thỏa thuận; hoặc (ii) Đối tác không thực hiện hoặc không có khả năng thực hiện một phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ thanh toán trước hoặc khi đến hạn các giao dịch đã cam kết.

Tình hình quản trị rủi ro trong năm 2025

Trong năm 2025, ngành ngân hàng tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn trong việc kiểm soát chất lượng tài sản. Những thay đổi trong chính sách thuế quan của Mỹ, cùng với diễn biến của tỷ giá USD/VND, đã ảnh hưởng đến môi trường kinh doanh và khả năng thích ứng của các ngân hàng. Bên cạnh đó, tình trạng thiên tai kéo dài do các cơn bão liên tiếp như Matmo và Bualoi cũng gây ra những khó khăn nhất định đến năng lực tài chính và khả năng thực hiện nghĩa vụ trả nợ của khách hàng.

Tại VPBank, các giải pháp quản lý rủi ro tín dụng đã và đang được triển khai đồng bộ, phù hợp với đặc thù từng nhóm khách hàng, trên cơ sở chiến lược chuyển đổi số gắn với quản trị rủi ro chủ động và phân khúc hóa, cụ thể như sau:

- Đối với phân khúc khách hàng cá nhân, VPBank đã: (i) Triển khai hợp tác với các đối tác chiến lược nhằm cung cấp các giải pháp ứng dụng công nghệ, mở rộng và đa dạng hóa nguồn dữ liệu bên ngoài phục vụ đánh giá tín dụng và chấm điểm rủi ro; (ii) Ứng dụng AI và ML trong toàn bộ vòng đời tín dụng, từ thẩm định, phê duyệt, giải ngân đến giám sát sau giải ngân và (iii) Cập nhật kịp thời các chính sách tín dụng trên cơ sở phân tích dữ liệu, phù hợp với đặc thù từng sản phẩm, nhằm đảm bảo tăng trưởng danh mục đi đôi với kiểm soát rủi ro hiệu quả.
- Đối với phân khúc SME và khách hàng doanh nghiệp, VPBank đã: (i) Duy trì nâng cấp hệ thống chấm điểm tín dụng nhằm nâng cao năng lực đo lường rủi ro, hỗ trợ ra quyết định tín dụng, nhận diện sớm rủi ro và tăng cường công tác giám sát; (ii) Thúc đẩy mô hình ngân hàng mở và hợp tác số hóa với các đối tác như SmartSME, 3TS, … nhằm mở rộng kênh bán hàng số và gia tăng quy mô tín dụng và (iii) Hiện đại hóa quy trình thông qua tự động hóa và ứng dụng công nghệ tiên tiến, qua đó nâng cao hiệu quả vận hành, cải thiện trải nghiệm khách hàng và tăng cường kiểm soát rủi ro (đặc biệt tiên phong trong số hóa quy trình giải ngân).
- Đặc biệt, trong phân khúc khách hàng doanh nghiệp, VPBank áp dụng cách tiếp cận quản trị rủi ro chi tiết và chủ động, phù hợp với mức độ phức tạp của hoạt động kinh doanh. Việc thẩm định tín dụng được thực hiện trên cơ sở từng khách hàng, kết hợp đánh giá chuyên môn, phân tích chuyên sâu ngành nghề và thị trường, cùng với việc nâng cấp phương pháp xếp hạng tín dụng nội bộ, nhằm tăng cường khả năng phân loại rủi ro, nhận diện sớm dấu hiệu suy giảm chất lượng và giám sát liên tục danh mục tín dụng.
- Cụ thể, ngân hàng triển khai các giải pháp: (i) Tăng cường hệ thống cảnh báo sớm (EWS) theo cả hai cách tiếp cận từ dưới lên (bottom-up) và từ trên xuống (top-down), kết hợp với việc chủ động theo dõi dòng tiền và kế hoạch trả nợ của khách hàng, qua đó hạn chế rủi ro phát sinh nợ quá hạn và (ii) Đa dạng hóa danh mục tín dụng theo ngành nghề trên cơ sở phân tích rủi ro – lợi nhuận và triển vọng thị trường, tập trung vào các lĩnh vực tiềm năng như năng lượng, hóa chất – nhựa, giáo dục, y tế, chế biến gỗ, chế biến thực phẩm…

Bên cạnh đó, công tác thu hồi nợ được xác định là một trọng tâm xuyên suốt vòng đời quản lý rủi ro tín dụng, với các chiến lược thu hồi được xây dựng phù hợp theo từng phân khúc khách hàng:

- Đối với phân khúc khách hàng cá nhân: Với sự hỗ trợ của hệ thống C-score, ngân hàng ứng dụng AI, phân tích dữ liệu và các công cụ giao tiếp số như phản hồi tự động bằng giọng nói (Interactive Voice Message), nhắc nợ tự động, chatbot… nhằm khuyến khích khách hàng thực hiện nghĩa vụ trả nợ đúng hạn, đồng thời nâng cao trải nghiệm khách hàng.

- Đối với phân khúc khách hàng doanh nghiệp: VPBank triển khai đồng bộ hệ thống cảnh báo sớm theo hướng top-down và bottom-up nhằm phát hiện kịp thời các dấu hiệu khó khăn của khách hàng để có biện pháp hỗ trợ phù hợp. Ngân hàng áp dụng mô hình quản lý khách hàng theo cơ chế đầu mối xuyên suốt vòng đời tín dụng, bao gồm cả thu hồi nợ, nhằm bảo đảm quản lý rủi ro nhất quán và hiệu quả.

Trong bối cảnh kỷ nguyên AI và chuyển đổi số đang phát triển mạnh mẽ, các quy trình được số hóa và vận hành trên nền tảng công nghệ thông minh giúp VPBank tối ưu hóa hiệu quả vận hành, rút ngắn đáng kể thời gian xử lý hồ sơ, nâng cao năng lực quản trị rủi ro và sử dụng hiệu quả nguồn lực. Nhờ những nỗ lực trên, tỉ lệ NPL của VPBank tại cuối năm 2025 đã được kiểm soát ổn định ở mức 2,03% riêng lẻ và 2,71% hợp nhất, thấp hơn so với cùng kỳ năm 2024.

Kế hoạch năm 2026

Theo chủ trương của Chính phủ và NHNN, VPBank sẽ tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi hướng dòng vốn vào các lĩnh vực ưu tiên như tín dụng xanh, cho vay nhà ở xã hội, công nghiệp chế biến – chế tạo và xuất nhập khẩu. Chính sách này nhằm hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn với chi phí phù hợp, phục hồi và mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, qua đó góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững.

Về công nghệ, VPBank tiếp tục phát triển các công cụ, hệ thống tự động hóa nhằm tăng cường nhận diện rủi ro, nâng cao chất lượng dự báo cũng như kiểm soát chất lượng danh mục tín dụng theo mục tiêu đã đề ra. Bên cạnh đó, các đơn vị chuyên môn tiếp tục công tác cho ý kiến các sản phẩm mới, các cải tiến hoàn thiện hệ thống, và ứng dụng AI để giảm vận hành, cũng như tăng cường kiểm soát rủi ro.

Rủi ro thanh khoản

Định nghĩa

Là rủi ro do ngân hàng: (i) Không có khả năng thực hiện các nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn hoặc (ii) Ngân hàng có khả năng thực hiện nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn nhưng phải trả chi phí cao hơn mức chi trả bình quân của thị trường.

Tình hình quản trị rủi ro trong năm 2025

Trong năm 2025, VPBank duy trì trạng thái thanh khoản an toàn với bộ đệm vững chắc, bảo đảm khả năng ứng phó với các cú sốc thanh khoản tiềm ẩn. Tại thời điểm 31/12/2025, tỷ lệ dự trữ thanh khoản đạt 18,6%, cao hơn đáng kể so với mức tối thiểu 10% theo quy định của NHNN.

Ngân hàng thực hiện kiểm tra sức chịu đựng thanh khoản định kỳ hai lần mỗi năm, với các kịch bản được cập nhật phù hợp bối cảnh kinh tế năm 2025, phản ánh tác động của: (i) Xung đột địa chính trị ở khu vực Trung Đông và Nga - Ukraine; (ii) Ảnh hưởng của chính sách thuế quan Mỹ áp dụng cho các nền kinh tế; (iii) Chính sách tiền tệ thắt chặt của các ngân hàng trung ương lớn kéo dài hơn dự kiến. Đồng thời, VPBank tiếp tục hoàn thiện kế hoạch dự phòng thanh khoản nhằm nâng cao khả năng phối hợp và ứng phó khi xảy ra căng thẳng.

Để củng cố công tác quản trị rủi ro thanh khoản, VPBank đã chính thức áp dụng tiêu chuẩn Basel III về Tỷ lệ bao phủ thanh khoản (Liquidity Coverage Ratio) và Tỷ lệ nguồn vốn ổn định ròng (Net Stable Funding Ratio) trong quản lý, cung cấp thêm cho các cấp lãnh đạo công cụ để định hướng điều hành, cân bằng giữa mục tiêu tăng trưởng và đảm bảo tính bền vững trong hồ sơ thanh khoản của ngân hàng.

Kế hoạch năm 2026

Sang năm 2026, VPBank tiếp tục củng cố và nâng cao năng lực trong công tác quản trị rủi ro thanh khoản thông qua đánh giá toàn diện khung quản trị rủi ro thanh khoản hiện tại nhằm đáp ứng các thay đổi từ chính sách điều hành của NHNN cũng như đảm bảo ngân hàng vững mạnh, đủ năng lực trước các cú sốc thanh khoản bất ngờ từ thị trường.

Rủi ro thị trường

Định nghĩa

Là rủi ro dẫn đến tổn thất do biến động bất lợi của các nhân tố trên thị trường như lãi suất, tỷ giá, giá chứng khoán và giá cả hàng hóa, phát sinh từ các khoản đầu tư trực tiếp vào các công cụ tài chính và các sản phẩm mà sự biến động về giá chịu ảnh hưởng của các nhân tố này.

Tình hình quản trị rủi ro trong năm 2025

Nhờ việc tiếp tục vận hành hiệu quả hệ thống Kondor trong năm 2025, VPBank đã xử lý, triển khai thông suốt và nhanh chóng các giao dịch với khối lượng lớn, giao dịch tài chính phái sinh và giới thiệu sản phẩm mới giúp phòng ngừa rủi ro lãi suất USD, VND cho khách hàng.

VPBank tiên phong tại Việt Nam trong việc tích hợp quy trình xác thực dữ liệu thị trường vào hệ thống Kondor, nhằm đảm bảo dữ liệu đầu vào chính xác và giá trị hợp lý của các công cụ phái sinh được xác định phù hợp với giá thị trường hàng ngày. Nhờ đó, ngân hàng đã tăng cường khả năng theo dõi biến động thị trường, chủ động nhận diện rủi ro và đưa ra khuyến nghị phòng ngừa kịp thời. Đồng thời, hệ thống đã được chuyển đổi thành công lên môi trường đám mây, giúp nâng cao hiệu suất và rút ngắn thời gian xử lý.

Trong năm 2025, VPBank cũng đã tự nghiên cứu và triển khai thử nghiệm thành công tính khả thi của tính năng tự động chặn giao dịch vi phạm hạn mức (hard-blocking) trên phân hệ Quản lý hạn mức đối tác thuộc hệ thống Kondor nhằm mục đích chặn cứng rủi ro đối tác phát sinh từ các giao dịch trên thị trường liên ngân hàng, qua đó đảm bảo các giao dịch tài chính trên thị trường này luôn tuân thủ các thiết lập hạn mức rủi ro được phê duyệt.

Kế hoạch năm 2026

VPBank sẽ thực hiện đánh giá nhằm đưa ra đề xuất, giải pháp quản lý rủi ro hiệu quả cho các sản phẩm mới khác trong bối cảnh thị trường tài chính trong nước và quốc tế luôn thay đổi với diễn biến phức tạp. Ngoài ra, dựa trên cơ sở nghiên cứu và triển khai thử nghiệm trong năm 2025, ngân hàng dự kiến sẽ triển khai chính thức tính năng hard-blocking trên hệ thống Kondor.

Rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng

Định nghĩa

Là rủi ro do biến động bất lợi của lãi suất đối với thu nhập, giá trị tài sản, giá trị nợ phải trả và giá trị cam kết ngoại bảng của VPBank trên sổ ngân hàng.

Tình hình quản trị rủi ro trong năm 2025

Nhằm hạn chế rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng, VPBank chủ động điều chỉnh cơ cấu tỷ trọng, kỳ hạn các tài sản nợ, tài sản có và các cam kết ngoại bảng trên sổ ngân hàng, kết hợp triển khai các biện pháp phòng ngừa rủi ro nhằm giảm thiểu tác động của biến động lãi suất đến thu nhập lãi thuần và giá trị kinh tế của ngân hàng.

VPBank cũng duy trì việc rà soát, cập nhật phương pháp luận đo lường rủi ro và theo dõi các chỉ tiêu rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng như trạng thái chênh lệch kỳ định lại lãi suất (repricing gap profile), thay đổi giá trị kinh tế vốn chủ sở hữu (change in economic value of equity – Delta EVE), thay đổi thu nhập lãi thuần (change in net Interest income - ΔNII) theo quy định của NHNN và hướng tới đáp ứng đầy đủ yêu cầu của Basel III.

Trên cơ sở phương pháp luận đã được phê duyệt, trong năm 2025, VPBank đã chính thức thiết lập hạn mức và đo lường Delta EVE theo chuẩn mực Basel III trong quản trị rủi ro lãi suất sổ ngân hàng, góp phần nâng cao năng lực quản trị rủi ro lãi suất và đảm bảo nền tảng vốn ổn định trong tương lai.

Kế hoạch năm 2026

VPBank tiếp tục thực hiện đánh giá tính hiệu quả của cơ cấu, tỷ trọng tài sản nợ - tài sản có, các cam kết ngoại bảng cũng như đánh giá toàn diện các phương án phòng ngừa rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng, từ đó có thể chống đỡ hiệu quả trước các tác động bất lợi từ biến động lãi suất trên thị trường.

Rủi ro hoạt động

Định nghĩa

Là rủi ro do các quy trình nội bộ quy định không đầy đủ hoặc có sai sót, do yếu tố con người, do các lỗi, sự cố của hệ thống hoặc do các yếu tố bên ngoài gây tổn thất về tài chính, tác động tiêu cực phi tài chính đối với VPBank. Rủi ro hoạt động bao gồm rủi ro pháp lý nhưng không bao gồm rủi ro chiến lược và rủi ro danh tiếng.

Tình hình quản trị rủi ro trong năm 2025

Năm 2025, VPBank tiếp tục hoàn thiện và củng cố khung quản trị rủi ro hoạt động, đồng thời triển khai đồng bộ các công cụ quản lý rủi ro như thu thập và phân tích số liệu tổn thất, chỉ số rủi ro chính, tự đánh giá rủi ro và chốt kiểm soát và phân tích kịch bản. Việc triển khai nhất quán và hiệu quả các công cụ này góp phần giảm thiểu đáng kể số lượng sự kiện rủi ro hoạt động ghi nhận trong năm 2025, đồng thời không phát sinh tác động trọng yếu đến hoạt động kinh doanh.

Song song, VPBank xây dựng lộ trình áp dụng Phương pháp đo lường tiêu chuẩn (SMA) theo Basel III sửa đổi và hoàn thành các sáng kiến trọng điểm nhằm nâng cao chất lượng dữ liệu tổn thất, bao gồm: (i) Cơ chế, công cụ làm sạch dữ liệu và (ii) Cơ chế, công cụ liên kết dữ liệu. Những cơ chế, công cụ trên là nền tảng cho việc phân tích nâng cao và cung cấp báo cáo chuyên sâu phục vụ công tác điều hành và nâng cấp Hệ thống quản trị rủi ro hoạt động.

Bên cạnh việc hoàn thiện các công cụ quản trị rủi ro cốt lõi, VPBank tiếp tục nâng cao năng lực quản trị rủi ro hoạt động thông qua các giải pháp chuyển giao và kiểm soát rủi ro, trọng tâm là Chương trình Bảo hiểm rủi ro hoạt động và Quản lý rủi ro bên thứ ba. Theo đó, ngân hàng đẩy mạnh triển khai Chương trình Bảo hiểm rủi ro hoạt động theo cách tiếp cận thống nhất trên toàn tập đoàn, qua đó gia tăng năng lực bảo vệ tài chính và chuyển giao rủi ro trước các tổn thất rủi ro hoạt động tiềm ẩn có mức độ nghiêm trọng cao. Đồng thời, VPBank từng bước mở rộng quản trị rủi ro đối với hoạt động thuê ngoài sang khuôn khổ Quản lý rủi ro bên thứ ba, nhằm tăng cường nhận diện, giám sát và kiểm soát tốt hơn các rủi ro phát sinh từ các giao kết với các nhà cung cấp, đơn vị thuê ngoài và đối tác liên kết khác, bảo đảm tính liên tục trong hoạt động, tối ưu hóa nguồn lực và hỗ trợ mục tiêu phát triển bền vững của VPBank.

Trong năm 2025, SMBC tiếp tục là đối tác đồng hành quan trọng của Khối Quản trị rủi ro trong công tác quản trị rủi ro hoạt động. Thông qua việc chủ động chia sẻ tài liệu, kinh nghiệm thực tiễn và các thông lệ quốc tế, đặc biệt trong lĩnh vực quản lý rủi ro bên thứ ba, SMBC đã hỗ trợ VPBank xây dựng và hoàn thiện Khung Quản lý rủi ro bên thứ ba một cách bài bản và nhất quán. Song song đó, các chương trình đào tạo (workshop) và hội thảo chuyên đề với sự tham gia của SMBC đã góp phần nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ, tăng cường trao đổi thực tiễn và từng bước tiệm cận các chuẩn mực quản trị rủi ro quốc tế, tạo nền tảng cho việc triển khai hiệu quả trong toàn hệ thống.

Kế hoạch năm 2026

Năm 2026, cùng với định hướng chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ mạnh mẽ của VPBank, việc nâng cao năng lực giám sát rủi ro, phát hiện và cảnh báo sớm các rủi ro được ưu tiên hàng đầu. Trong đó, việc ứng dụng công nghệ trong hoạt động quản trị rủi ro được kỳ vọng sẽ giúp ngân hàng chủ động đối với các rủi ro mới nổi, như rủi ro gian lận trong ngân hàng số, rủi ro từ bên thứ ba và rủi ro phát sinh trong quá trình chuyển đổi công nghệ. Về công tác quản trị dữ liệu, VPBank dự kiến tiếp tục hoàn thành việc chuẩn hóa dữ liệu tổn thất để đáp ứng yêu cầu tính vốn cho rủi ro hoạt động theo Basel III và các thông tư của NHNN.

Rủi ro ESG

Định nghĩa

Là rủi ro của bất kỳ tác động tài chính tiêu cực nào đối với ngân hàng phát sinh từ các tác động hiện tại hoặc tương lai của các yếu tố ESG đối với các đối tác, tài sản đầu tư... Rủi ro ESG vừa là một loại rủi ro độc lập vừa là rủi ro chuyển đổi, biểu hiện thông qua các loại rủi ro tài chính và phi tài chính truyền thống.

Tình hình quản trị rủi ro trong năm 2025

Với vai trò tiên phong trong việc xây dựng và triển khai Khung Quản lý rủi ro ESG toàn diện, đáp ứng các tiêu chuẩn và thông lệ quốc tế, VPBank tiếp tục đẩy mạnh việc tích hợp quản lý rủi ro ESG vào Khung Quản lý rủi ro tổng thể.

Trong năm 2025, ngân hàng đã triển khai quản lý rủi ro ESG thông qua 3 trọng tâm chính: (i) Tích hợp các yếu tố rủi ro khí hậu vào khẩu vị rủi ro khi thiết lập hạn mức cấp tín dụng đối với ngành nhiệt điện than; (ii) Xây dựng và áp dụng các công cụ đo lường rủi ro ESG như phân tích kịch bản và kiểm tra sức chịu đựng và (iii) Tăng cường quản lý rủi ro môi trường - xã hội trong hoạt động cấp tín dụng thông qua Hệ thống Quản lý rủi ro môi trường – xã hội (ESMS).

Theo đó, ESMS được VPBank xây dựng từ năm 2016 và được định kỳ rà soát, nâng cấp nhằm đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành cũng như phù hợp với các Tiêu chuẩn Hoạt động môi trường – xã hội của IFC. Hệ thống này hỗ trợ đánh giá rủi ro môi trường – xã hội đối với các khoản cấp tín dụng cho khách hàng doanh nghiệp và hộ kinh doanh, qua đó bảo đảm các quyết định tài trợ của ngân hàng phù hợp với định hướng phát triển bền vững, hạn chế tối đa các tác động tiêu cực đến môi trường và cộng đồng.

Bên cạnh đó, VPBank ghi dấu ấn trong hành trình phát triển bền vững khi lần đầu tiên công bố Báo cáo Phát triển Bền vững độc lập - báo cáo được lập theo tiêu chuẩn chung mới nhất về hướng dẫn lập báo cáo phát triển bền vững của Tổ chức Sáng kiến báo cáo toàn cầu (GRI) được phát hành bởi Hội đồng Tiêu chuẩn Bền vững toàn cầu (GSSB) và tham chiếu 17 Mục tiêu Phát triển Bền vững (SDGs) của Liên Hợp Quốc. VPBank cũng là ngân hàng duy nhất tại Việt Nam 4 năm liên tiếp công bố Báo cáo tài chính khí hậu theo các khuyến nghị của Nhóm công tác về công bố thông tin tài chính liên quan đến khí hậu (TCFD).

Đáng chú ý, VPBank đã được vinh danh với giải thưởng 'Best Issuer for Sustainable Finance' tại The Asset Triple A Awards 2026. Giải thưởng do The Asset — nền tảng truyền thông đa phương tiện hàng đầu tại châu Á với hơn 20 năm kinh nghiệm trong việc đánh giá và xếp hạng các tổ chức tài chính — trao tặng, nhằm ghi nhận những ngân hàng có thành tích nổi bật trong việc thúc đẩy và hỗ trợ tài chính bền vững trong khu vực.

Kế hoạch năm 2026

Trong giai đoạn tới, với mục tiêu hỗ trợ quá trình chuyển đổi xanh và phát triển nền kinh tế carbon thấp, VPBank tiếp tục triển khai Kế hoạch chuyển đổi hướng đến mục tiêu đạt mức phát thải ròng bằng "0". Để hiện thực hóa kế hoạch trên, ngân hàng đã xác định rõ mục tiêu và các hành động cụ thể cho từng giai đoạn, trong đó tập trung cải tiến các phương pháp luận và mở rộng phạm vi đánh giá rủi ro ESG, bao gồm kiểm tra sức chịu đựng về rủi ro khí hậu và đo lường phát thải khí nhà kính. VPBank sẽ tăng cường tích hợp rủi ro ESG vào các quy trình quản lý rủi ro hiện hành, đồng thời nâng cao năng lực quản trị rủi ro ESG để đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế hàng đầu.

Rủi ro an ninh thông tin

Định nghĩa

Là rủi ro gây ra nguy cơ tổn thất cho VPBank do mối nguy thực hiện khai thác các điểm yếu trong Tài sản thông tin, còn rủi ro công nghệ thông tin là khả năng xảy ra tổn thất cho VPBank khi thực hiện các hoạt động liên quan đến hệ thống thông tin.

Tình hình quản trị rủi ro trong năm 2025

Trong năm 2025, VPBank tiếp tục triển khai hiệu quả các chương trình an ninh thông tin trọng yếu, qua đó củng cố mức độ an toàn, ổn định và bền vững của hệ thống công nghệ thông tin trên toàn tập đoàn, đồng thời nâng cao hiệu quả vận hành. Các sáng kiến trọng điểm liên quan đến tuân thủ pháp lý, hạ tầng công nghệ và định hướng dài hạn được triển khai đúng kế hoạch, bao gồm tái chứng nhận PCI-DSS, tái đánh giá ISO 27001, tăng cường an ninh điện toán đám mây, tuân thủ Luật Bảo vệ Dữ liệu Cá nhân và xây dựng Chiến lược An ninh Thông tin mới cho giai đoạn 2026 - 2028 với sự hỗ trợ từ các đối tác quốc tế của ngân hàng trong lĩnh vực này. Công tác đánh giá rủi ro, phối hợp giữa các đơn vị trong toàn hệ thống và tuân thủ được đẩy mạnh trên phạm vi toàn tập đoàn, cho phép nhận diện sớm các rủi ro và triển khai kịp thời các biện pháp khắc phục.

Với sự hỗ trợ của SMBC, VPBank đã tổ chức diễn tập phản ứng sự cố an ninh thông tin với sự tham gia trực tiếp của Ban Lãnh đạo. Chương trình tập trung nâng cao nhận thức của Ban Lãnh đạo về các mối đe dọa an ninh mạng, xu hướng tấn công mới, đồng thời thực hành quy trình phối hợp ứng phó sự cố một cách bài bản và hiệu quả, qua đó tăng cường năng lực chỉ đạo, ra quyết định và khả năng sẵn sàng của toàn tập đoàn. VPBank tiếp tục mở rộng quản trị và hỗ trợ an ninh thông tin tới các công ty thành viên, đồng thời tăng cường cơ chế phối hợp, triển khai các năng lực cốt lõi như giám sát an ninh mạng, quản lý truy cập và đào tạo nhận thức. Khung đo lường và giám sát an ninh thông tin được áp dụng xuyên suốt, hỗ trợ theo dõi liên tục, nâng cao tính minh bạch và khả năng ứng phó chủ động với các rủi ro an ninh mạng, góp phần bảo đảm hoạt động kinh doanh an toàn và tăng trưởng số bền vững.

Kế hoạch năm 2026

Trước bối cảnh các rủi ro và mối đe dọa an ninh mạng ngày càng gia tăng về quy mô và mức độ phức tạp, VPBank sẽ tiếp tục triển khai các giải pháp tổng thể bám sát Chiến lược An ninh Thông tin giai đoạn 2025 - 2028. Trọng tâm là tăng cường năng lực phòng vệ chủ động, nâng cao khả năng phát hiện sớm và ứng phó kịp thời với các rủi ro trên không gian mạng.

Về công nghệ, VPBank định hướng đẩy mạnh ứng dụng AI trong các hệ thống an ninh thông tin nhằm nâng cao hiệu quả giám sát, phát hiện và phản ứng trước các hành vi tấn công và sự cố an ninh mạng. Về quy trình, ngân hàng tiếp tục áp dụng và chuẩn hóa các tiêu chuẩn quốc tế trong quản trị và vận hành an ninh thông tin, song song với việc đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật hiện hành.

Về con người, VPBank tập trung củng cố năng lực đội ngũ an ninh thông tin theo mô hình ba tuyến phòng thủ, tăng cường sự phối hợp giữa các tuyến nhằm nâng cao hiệu quả kiểm soát, qua đó giảm thiểu rủi ro và tăng cường mức độ an toàn cho hệ thống công nghệ thông tin.

03

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2025

48	Tình hình hoạt động kinh doanh
88	Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án và công ty con
108	Tình hình tài chính
110	Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
114	Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội

Tình hình hoạt động kinh doanh

Hợp lực bứt phá, kiến tạo giá trị

Trong bối cảnh kinh tế toàn cầu bước vào giai đoạn điều chỉnh với sự đan xen giữa các động lực phục hồi và những bất định kéo dài, môi trường kinh doanh năm 2025 tiếp tục đặt ra yêu cầu cao về năng lực thích ứng và quản trị rủi ro. Tại Việt Nam, nền kinh tế duy trì đà ổn định với nhiều tín hiệu cải thiện rõ nét hơn về cuối năm, dù vẫn chịu tác động từ biến động bên ngoài và những thách thức nội tại. Trên nền tảng đó, VPBank chủ động nắm bắt các cơ hội tăng trưởng thông qua phát huy sức mạnh cộng hưởng từ toàn bộ hệ sinh thái để hoàn thành xuất sắc các mục tiêu ĐHĐCĐ đề ra và từ đó tiếp tục khẳng định vị thế ngân hàng tư nhân hàng đầu tại Việt Nam.

Tổng tài sản hợp nhất

1,26 triệu tỷ đồng

tăng trưởng **36,4%**

- Kết thúc 2025, VPBank vững vàng vị thế ngân hàng tư nhân không có vốn Nhà nước với tổng tài sản lớn nhất, đạt 1,26 triệu tỷ đồng, tăng trưởng 36,4% so với năm 2024. Dư nợ tín dụng hợp nhất đạt 961.414 tỷ đồng, ghi nhận sự bứt phá mạnh mẽ tại cả ngân hàng mẹ và các công ty thành viên. Trong đó, tín dụng riêng lẻ ở mức 850.000 tỷ đồng, đi lên 35% so với cuối năm trước, đánh dấu tốc độ tăng trưởng cao nhất trong nhiều năm trở lại đây. Hoạt động cho vay margin của VPBankS được thúc đẩy mạnh mẽ nhờ nền tảng vốn và điều kiện thị trường thuận lợi, trong khi mảng tài chính tiêu dùng ở FE CREDIT duy trì đà phục hồi ổn định. Những kết quả này cho thấy năng lực triển khai hiệu quả và khả năng thích ứng linh hoạt của hệ sinh thái VPBank trong việc kiến tạo giá trị dài hạn.
- Chất lượng tài sản của VPBank ghi nhận sự khởi sắc mạnh mẽ, phản ánh hiệu quả từ việc triển khai đồng bộ các biện pháp quản trị rủi ro đến xử lý nợ theo hướng chủ động, quyết liệt. Cuối năm 2025, tỷ lệ NPL hợp nhất theo Thông tư 31 xuống dưới 3%, nợ xấu riêng lẻ về khoảng 2%, đồng thời chi phí tín dụng cũng giảm đáng kể, theo đúng định hướng chiến lược đã đề ra.

Huy động vốn quốc tế

2,36 tỷ USD

- Nhờ đa dạng hóa các sản phẩm và mở rộng tập khách hàng, ngân hàng xây dựng thành công nền tảng huy động vững chắc, tạo bệ đỡ quan trọng cho nhu cầu mở rộng bảng cân đối, đồng thời vẫn kiểm soát tốt chi phí vốn. Huy động tiền gửi và giấy tờ có giá riêng lẻ ghi nhận mức tăng trưởng 35,6%, đóng góp tích cực vào quy mô hợp nhất đạt 735.165 tỷ đồng. Đồng thời, các thương vụ huy động vốn nước ngoài lớn nhất thị trường tài chính Việt Nam và tiên phong phát hành trái phiếu bền vững với tổng huy động trong năm đạt 2,36 tỷ USD đã giúp ngân hàng củng cố bảng cân đối vững mạnh và đáp ứng tốt các quy định về thanh khoản.

Lợi nhuận kỷ lục

30.625 tỷ đồng

- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất của VPBank đạt kỷ lục 30.625 tỷ đồng, tăng 53% và hoàn thành 121% kế hoạch được ĐHĐCĐ thông qua, thể hiện năng lực triển khai chiến lược hiệu quả trên toàn hệ sinh thái. Ngân hàng mẹ tiếp tục giữ vai trò đầu tàu dẫn dắt tăng trưởng, trong khi các công ty thành viên ghi nhận sự bứt phá về hiệu quả hoạt động, nhờ tận dụng tốt điều kiện thị trường thuận lợi và lợi thế cạnh tranh riêng biệt.
- Khép lại năm 2025, VPBank tiếp tục khẳng định vị thế ngân hàng đa năng với dấu ấn ngày càng rõ nét của mô hình quản trị tập đoàn theo chuẩn mực quốc tế. Những cột mốc quan trọng trong phát triển các công ty thành viên, cùng kết quả tích cực từ quá trình tái cấu trúc và nâng cao minh bạch, chứng tỏ năng lực triển khai nhất quán và tầm nhìn dài hạn của ngân hàng. Song song với mục tiêu tăng trưởng, VPBank chủ động tích hợp các chuẩn mực phát triển bền vững, nâng cao trách nhiệm xã hội và mở rộng hiện diện thương hiệu thông qua các hoạt động văn hóa, nghệ thuật có chiều sâu. Tổng hòa các yếu tố này không chỉ củng cố nền tảng quản trị và sức cạnh tranh của hệ sinh thái, mà còn tạo lập giá trị bền vững cho cổ đông, khách hàng và cộng đồng, đồng thời đặt nền móng vững chắc để VPBank bước vào giai đoạn phát triển mới với tầm vóc và khát vọng cao hơn.

Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Trên nền tảng chiến lược được hoạch định rõ ràng và nhất quán, VPBank đã hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu trọng yếu do ĐHĐCĐ giao phó. Kết quả này khẳng định tính đúng đắn trong định hướng của HĐQT, đồng thời thể hiện năng lực điều hành hiệu quả, linh hoạt của Ban Điều hành trong bối cảnh môi trường kinh doanh còn nhiều biến động. Thông qua việc gắn kết chặt chẽ giữa chiến lược, quản trị rủi ro và thực thi vận hành, ngân hàng đã chủ động nắm bắt cơ hội tăng trưởng, tối ưu nguồn lực và kiểm soát tốt các rủi ro phát sinh. Qua đó, VPBank không chỉ thực hiện đầy đủ các cam kết với cổ đông, mà còn củng cố nền tảng vững chắc cho các mục tiêu tăng trưởng bền vững.

STT	Chỉ tiêu (tỷ đồng, %)	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	Hoàn thành so với kế hoạch	Tăng so với 2024
1	Tổng tài sản	923.848	1.132.800	1.260.150	111,2%	36,4%
2	Tiền gửi khách hàng và giấy tờ có giá	552.642	742.311	735.165	99,0%	33,0%
3	Dư nợ cấp tín dụng	709.986	887.724	961.414	108,3%	35,4%
4	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	20.013	25.270	30.625	121,2%	53,0%
5	Lợi nhuận trước thuế riêng lẻ	18.260	22.219	26.364	118,7%	44,4%
6	Tỷ lệ nợ xấu của ngân hàng riêng lẻ (theo Thông tư 31)	2,47%	<3%	2,03%	Đạt kế hoạch	

Đồng thời, trong năm, ngân hàng đã thực hiện chi trả gần 4.000 tỷ đồng cổ tức bằng tiền mặt, hoàn thành đầy đủ cam kết với cổ đông theo Nghị quyết ĐHĐCĐ. Đây cũng là năm thứ 3 liên tiếp, VPBank duy trì chính sách chi trả cổ tức bằng tiền mặt, với tổng giá trị lũy kế gần 20.000 tỷ đồng, phản ánh nền tảng tài chính vững chắc và cách tiếp cận quản trị vốn thận trọng, nhất quán. Việc duy trì chính sách cổ tức ổn định không chỉ thể hiện cam kết mạnh mẽ của ngân hàng trong việc gia tăng giá trị dài hạn cho cổ đông, mà còn góp phần củng cố niềm tin của nhà đầu tư đối với năng lực tạo dòng tiền bền vững và triển vọng phát triển của VPBank trong những giai đoạn tiếp theo.

Khối Khách hàng cá nhân (RB)

Năm 2025, RB tạo dấu ấn với tăng trưởng tín dụng bền vững, mở rộng mạnh mẽ huy động vốn và hoàn thiện hệ sinh thái dịch vụ khách hàng đa phân khúc. Trên nền tảng số hóa và ứng dụng AI, ngân hàng không chỉ nâng cao chất lượng danh mục mà còn tối ưu giá trị vòng đời khách hàng, tạo đà tăng tốc cho giai đoạn bứt phá năm 2026.

Tín dụng tăng trưởng bền vững

Quy mô tín dụng

324.000 tỷ đồng

tăng trưởng gần **25%**

Năm 2025, RB tạo dấu ấn khác biệt khi vừa mở rộng quy mô tín dụng, vừa tiếp tục củng cố chất lượng tài sản – hai trụ cột mang tính chiến lược để đảm bảo tăng trưởng dài hạn. Ngân hàng kiên định định hướng tái cấu trúc danh mục theo hướng bền vững, tập trung vào các nhóm khách hàng có nền tảng tài chính vững vàng và năng lực tạo giá trị dài hạn.

Cuối 2025, quy mô tín dụng của RB đạt 324.000 tỷ đồng, tăng trưởng hơn 64.000 tỷ đồng hay gần 25% so với năm 2024, cao hơn so với bình quân toàn ngành là 19%. Ngân hàng phục vụ đa dạng nhu cầu như vay ô tô, nhà, sản xuất kinh doanh và tiêu dùng, củng cố vị thế dẫn đầu ở mảng tín dụng bán lẻ. Song song, chất lượng danh mục tiếp tục cải thiện và việc kiểm soát tốt tỷ lệ NPL giúp doanh thu và lợi nhuận từ danh mục tín dụng tăng trưởng ổn định, hoàn thành kế hoạch.

Một khác biệt nổi bật của năm 2025 là tốc độ số hóa quy trình. Nhiều sản phẩm tín chấp được tư vấn – phê duyệt 100% trực tuyến; thời gian xử lý yêu cầu (TAT) với khoản vay bất động sản giảm 65%; TAT với khoản vay ô tô duy trì trong vòng 1 ngày. VPBank tiếp tục giữ vững vị thế số 1 thị trường về cho vay ô tô mới và vay tín chấp. Bên cạnh đó, ngân hàng tăng cường ứng dụng công nghệ và AI trong hoạt động thẻ tín dụng, nâng cao trải nghiệm khách hàng và tối ưu hiệu quả vận hành. VPBank cũng là một trong hai ngân hàng đầu tiên tại Đông Nam Á triển khai giải pháp thanh toán số Click to Pay.

Song song với hoạt động số hóa, RB đẩy mạnh khai thác hệ sinh thái số và hoạt động bán chéo các sản phẩm giá trị gia tăng như NEO, thẻ và bảo hiểm, góp phần đa dạng hóa nguồn thu, gia tăng giá trị vòng đời khách hàng.

Huy động vốn vượt trội, củng cố nền tảng tài chính

Năm 2025, RB ghi nhận tăng trưởng mạnh mẽ trong hoạt động huy động khi vừa mở rộng về quy mô, vừa duy trì hiệu quả và sự ổn định của nguồn vốn – những yếu tố cốt lõi để đảm bảo an toàn và tạo dư địa tăng trưởng trong dài hạn.

Quy mô huy động vốn ở mức 368.000 tỷ đồng, trong đó huy động tiền gửi có kỳ hạn đạt mức tăng trưởng 25%, cao gấp hai lần so với tăng trưởng trung bình ngành là hơn 14%.

Trong năm qua, Khối đã chủ động xây dựng Siêu giải pháp thanh toán VPBank, là hệ sinh thái nhiều sản phẩm với định hướng phủ toàn diện các nhu cầu thanh toán kinh doanh, tiêu dùng, bao gồm: Tính năng Pay By Account (thanh toán chạm từ tài khoản ngân hàng); loa Soundbox và tính năng Loa Thịnh Vượng trên VPBank NEO (thông báo biến động số dư, đồng bộ hệ thống quản trị doanh thu); ShopQR (giải pháp quản trị doanh số) và gói tiện ích Bion (tài khoản chuyên biệt cho hộ kinh doanh); và giải pháp Tap to Phone (hỗ trợ chấp nhận thanh toán thẻ ngay trên điện thoại).

Sản phẩm huy động của RB cũng ghi nhận nhiều đổi mới khi Super Thịnh Vượng thu hút hơn 25.000 khách hàng với tổng huy động hơn 26.300 tỷ đồng. Các giải pháp như Super Sinh Lời, sản phẩm dành cho phân khúc Private và thanh toán thẻ tăng trưởng mạnh. Doanh số thẻ ghi nợ quốc tế đạt hơn 11.500 tỷ đồng, tổng số thẻ lũy kế vượt 3,2 triệu. Bên cạnh đó, sức mạnh hệ sinh thái hơn 30 triệu khách hàng và mô hình hợp lực với các đơn vị thành viên tiếp tục tạo ưu thế cạnh tranh trong việc mở rộng nguồn vốn bền vững cho VPBank.

Hoàn thiện hệ sinh thái dịch vụ khách hàng đa tầng

2025 là năm VPBank đẩy mạnh chiến lược phủ phân khúc từ Private - VPBank Private, Affluent – VPBank Diamond đến Mass Affluent – VPBank Prime và Hộ kinh doanh - CommCredit, hướng tới mô hình "ngân hàng phục vụ mọi nhóm khách hàng" với trải nghiệm nhất quán và cá nhân hóa. Ngân hàng không dừng ở việc cung cấp các sản phẩm tài chính mà luôn tiên phong cung cấp các giải pháp toàn diện cho khách hàng mọi phân khúc.

Private Banking
Khẳng định vị thế mới cho giới tinh hoa

Một trong những dấu mốc chiến lược của năm là việc VPBank chính thức ra mắt mô hình Private Banking - dịch vụ tài chính chuyên biệt dành riêng cho giới tinh hoa, đánh dấu bước tiến chiến lược trong hành trình phục vụ phân khúc khách hàng cao cấp tại Việt Nam. Sau 10 tháng triển khai, VPBank Private đạt 1.123 khách hàng, vượt kế hoạch về cả quy mô và lợi nhuận.

Hệ dịch vụ Private được thiết kế theo 3 trụ cột Expertise - Efficiency - Exclusivity, nhấn mạnh vào bộ 3 giá trị cốt lõi "Chuyên môn cao - Hiệu quả vượt trội - Dịch vụ tinh tuyển" trong mọi sản phẩm, dịch vụ và tiêu chuẩn phục vụ đối tượng khách hàng tinh hoa. Private Banking bước đầu kiến tạo hệ sinh thái toàn diện gồm thẻ Visa Infinite, đội ngũ chuyên viên quan hệ khách hàng (RM) Private chuyên sâu, Private Lounge (phòng chờ) và các đặc quyền kết nối đối tác cao cấp. Các hoạt động trải nghiệm riêng biệt giúp tăng cường gắn kết và khẳng định vị thế VPBank trong phân khúc khách hàng cao cấp.

Affluent Banking
Nâng tầm trải nghiệm và giá trị dành cho khách hàng ưu tiên

Affluent Banking tiếp tục là trụ cột chiến lược trong hành trình nâng cấp trải nghiệm khách hàng của VPBank. Năm 2025, ngân hàng đầu tư mạnh cho phân khúc ưu tiên, nổi bật với chương trình "Phong vị thượng lưu" - bộ đặc quyền cá nhân hóa cho nhóm khách hàng có tài sản ròng cao (HNW).

Hệ thống phòng chờ sân bay phục vụ hàng chục nghìn lượt khách mỗi quý, củng cố hình ảnh VPBank Diamond là thương hiệu ngân hàng cao cấp. Mô hình trải nghiệm được tái định vị theo ba lĩnh vực chính: Wealth – Health – Travel (Gia sản - Y tế - Du lịch). Từ đầu tư tài chính thịnh vượng, đến chăm sóc thân tâm trí, và trải nghiệm nghỉ dưỡng, VPBank Diamond đồng hành và chăm sóc khách hàng khác biệt, từ tài chính đến cuộc sống. Đến cuối năm, VPBank phục vụ hơn 700.000 khách hàng ưu tiên, tăng 22% so với 2024.

Mass Affluent
Dẫn dắt phong cách sống mới và mở rộng quy mô khách hàng trẻ

VPBank Prime là sự kết hợp giữa dịch vụ tài chính và phong cách sống năng động của thế hệ trẻ Việt Nam. Đến cuối 2025, phân khúc phục vụ 2,7 triệu khách hàng, triển khai 4 chân dung khách hàng trọng tâm và các gói (combo) giải pháp sản phẩm chuyên biệt với tên gọi: Slay – Sport – Business – Family.

Đặc biệt, VPBank Prime thí điểm một số gói hội viên, "đóng gói" các bộ sản phẩm tài chính theo nhu cầu đa dạng của khách hàng trẻ đi kèm nhiều ưu đãi khi sử dụng trọn bộ. Hình thức này ngay lập tức thu hút được sự quan tâm và phản hồi tích cực của khách hàng do đáp ứng được mong đợi về sự tiện lợi, thông minh và giá trị gia tăng.

Những sự kiện văn hóa, giải trí quy mô lớn như lễ hội eSport VPBank Presents T1 in Vietnam: The Promise Fulfilled, đại nhạc hội VPBank K-Star Spark In Vietnam hay hai đêm concert G-Dragon 2025 World Tour [Übermensch] in Hanoi presented by VPBank của huyền thoại âm nhạc G-Dragon đã giúp VPBank Prime trở thành thương hiệu tài chính tiên phong, kết nối văn hóa – công nghệ - giải trí.

CommCredit
Đồng hành trọn vẹn cùng hộ kinh doanh

Với thương hiệu CommCredit, VPBank tiếp tục khẳng định cam kết đồng hành cùng cộng đồng hộ kinh doanh – nhóm khách hàng đóng góp quan trọng cho sự năng động của nền kinh tế Việt Nam. Năm 2025, ngân hàng không chỉ cung cấp nguồn vốn, mà còn chủ động mở rộng các giải pháp hỗ trợ vận hành, công nghệ, thuế và tuân thủ pháp lý, đảm bảo hộ kinh doanh luôn sẵn sàng thích ứng trước thay đổi chính sách.

VPBank triển khai V20000, gói giải pháp quy mô 20.000 tỷ đồng được thiết kế dành riêng cho hộ kinh doanh, với mức lãi suất ưu đãi 3,99%/năm cho khoản vay thế chấp và hạn mức tối đa 20 tỷ đồng; đồng thời giảm 2 điểm % lãi suất cho khoản vay tín chấp với hạn mức tối đa 1 tỷ đồng. Không chỉ hỗ trợ vốn, V20000 còn tích hợp trọn bộ công cụ giúp hộ kinh doanh tuân thủ nghĩa vụ thuế theo Nghị định 70 và các quy định khác...

Phát huy vị thế dẫn đầu thị trường bảo hiểm

Năm 2025, VPBank duy trì vị thế hàng đầu trong mảng bancassurance (bán chéo bảo hiểm qua ngân hàng) với doanh thu phí bảo hiểm nhân thọ tăng 54%. Ở mảng phi nhân thọ, VPBank tiếp tục dẫn đầu thị trường, chiếm 15–17% thị phần.

RB tiếp tục số hóa toàn bộ quy trình vận hành khép kín (end to end) trên nền tảng VPBank NEO nhằm nâng cao trải nghiệm và hiệu quả vận hành trong mảng bảo hiểm. Song song, Khối triển khai hiệu quả các chương trình hợp tác với đối tác chiến lược AIA và kết nối với OPES để phát huy thế mạnh hệ sinh thái, qua đó tạo nên khác biệt chiến lược trên thị trường.

Các con số nổi bật trong năm 2025

1,9 triệu thẻ tín dụng đang lưu hành

Doanh số giao dịch gần 176.000 tỷ đồng
Top 1 về số lượng thẻ tín dụng và chi tiêu thẻ trên thị trường

Tổng số lượng khách hàng cá nhân đạt
19,4 triệu
tăng trưởng **24%** so với 2024

TOP 1 thị trường về cho vay ô tô mới

TOP 1 bảo hiểm phi nhân thọ

Tín dụng, huy động tăng trưởng
25%
so với năm 2024

Số lượng khách hàng ưu tiên đạt
700.000
tăng **22%** so với năm 2024

Các giải thưởng tiêu biểu trong năm 2025

Mastercard Customer Forum 2025
Ngân hàng dẫn đầu về danh mục thẻ Ghi nợ 2025

Asian Banking & Finance (ABF)
Dịch vụ ngân hàng ưu tiên xuất sắc nhất Việt Nam

Global Banking and Finance Review (GBFR)
Ngân hàng tốt nhất dành cho Millennial và Gen Z Việt Nam 2025

Tiếp tục khẳng định chiến lược phân khúc trong năm 2026

Bước sang năm 2026, trong mảng cho vay thế chấp, RB định hướng chiến lược tăng trưởng có chọn lọc, gắn với mở rộng hệ sinh thái và nâng cao hiệu quả danh mục. Trọng tâm tiếp tục là các giải pháp cho vay thế chấp trong lĩnh vực bất động sản và ô tô, dựa trên mô hình kinh doanh tích hợp cùng mạng lưới đối tác, qua đó mở rộng tệp khách hàng và thúc đẩy dư nợ chất lượng. Đồng thời, Khối sẽ kiện toàn danh mục cho vay, mở rộng các giải pháp phục vụ sản xuất - kinh doanh, nhượng quyền và xe kinh doanh, kết hợp tái cấu trúc quy trình phê duyệt và đẩy mạnh tự động hóa nhằm rút ngắn thời gian xử lý và tăng cường hiệu quả vận hành.

Ở mảng tín chấp và thẻ, RB duy trì tăng trưởng bền vững trên nền tảng số hóa và khai thác hệ sinh thái khách hàng, thông qua việc tập trung số hóa toàn diện quy trình bán hàng, tối ưu chính sách theo từng phân khúc, phát triển các sản phẩm số như vay trực tuyến, mua trước trả sau (Buy now, pay later - BNPL) và các danh mục thẻ chuyên biệt. Song song, Khối tiếp tục ứng dụng dữ liệu và AI trong cá nhân hóa ưu đãi, thúc đẩy bán chéo và cải thiện giá trị trên mỗi khách hàng.

Huy động vốn tiếp tục là trụ cột chiến lược, với mục tiêu tăng trưởng vượt trội so với thị trường. RB sẽ đẩy mạnh số hóa và cá nhân hóa sản phẩm, hoàn thiện hệ sinh thái thanh toán tích hợp (all-in-one), mở rộng các giải pháp thanh toán số nhằm gia tăng CASA bền vững và hỗ trợ tăng trưởng dài hạn.

VPBank tiếp tục khẳng định cam kết với chiến lược phân khúc, xem đây là trụ cột dài hạn để nâng cao giá trị phục vụ và gia tăng vòng đời khách hàng. Ngân hàng dự kiến triển khai mở rộng phân khúc mới Upper Mass (bán cao cấp), đồng thời tăng cường mức độ gắn bó trên toàn bộ vòng đời khách hàng thông qua mô hình phục vụ "segment-centric". Trên nền tảng đó, các sản phẩm được đóng gói thành những giải pháp toàn diện, phù hợp với nhu cầu đặc thù của từng phân khúc, góp phần nâng cao trải nghiệm, tối ưu giá trị và củng cố hiệu quả kinh doanh bền vững.

"Năm 2025, RB duy trì tăng trưởng ổn định đồng thời cải thiện tích cực chất lượng danh mục, qua đó củng cố nền tảng tài chính và vận hành vững chắc. Bước sang năm 2026, Khối sẽ tăng tốc chuyển đổi mô hình kinh doanh dựa trên công nghệ và trí tuệ nhân tạo, kết nối sâu với các đối tác, hướng tới tăng trưởng chất lượng, bền vững và tối ưu giá trị trên mỗi khách hàng trong toàn hệ sinh thái."

Ông PHÙNG DUY KHƯƠNG
Phó Tổng Giám đốc thường trực phụ trách phía Nam – Giám đốc Khối Khách hàng Cá nhân kiêm phụ trách điều hành Khối Thu hồi và xử lí nợ

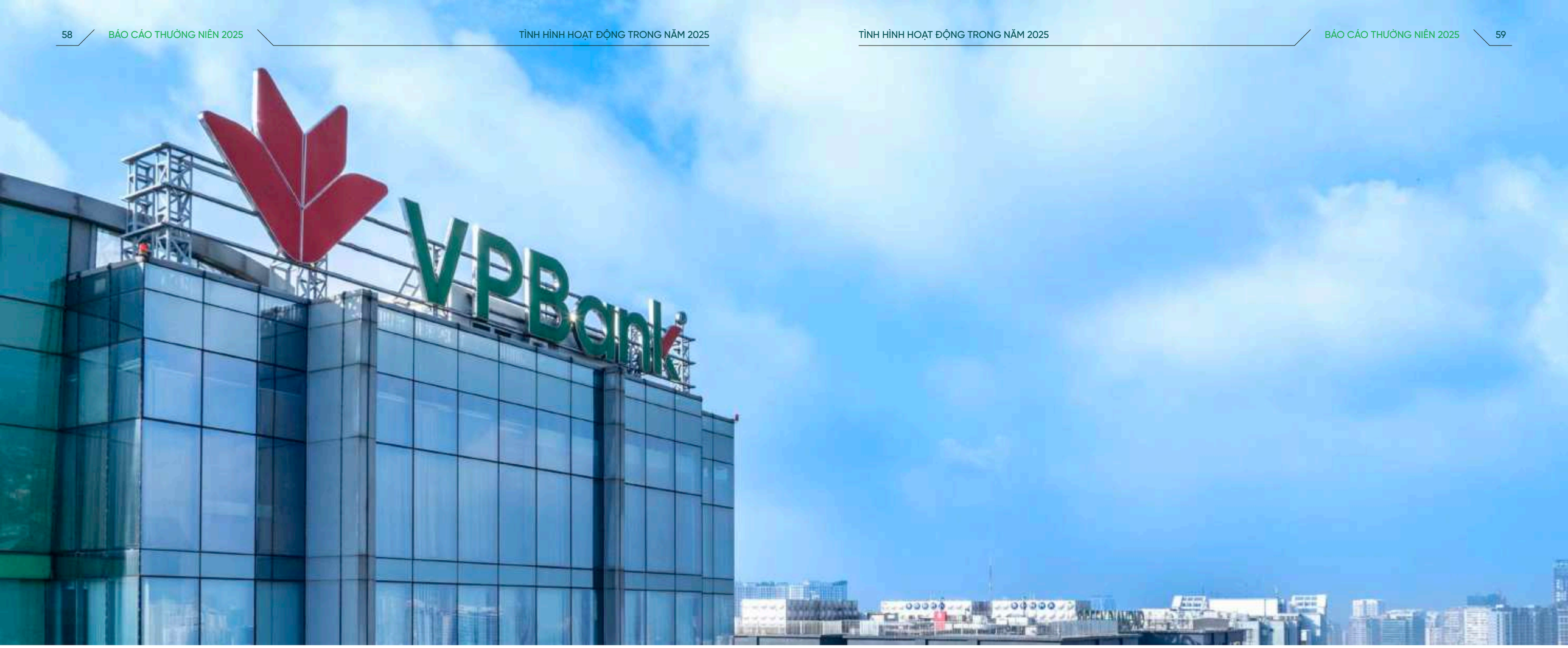

Khối Khách hàng Doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME)

Trong bối cảnh doanh nghiệp vừa và nhỏ tại Việt Nam tiếp tục đối mặt với nhiều thách thức nhưng cũng không ít cơ hội, Khối SME của VPBank kiên định chiến lược tăng trưởng có chọn lọc, tập trung vào chất lượng danh mục, hiệu quả vận hành và giá trị dài hạn của khách hàng. Qua đó, ngân hàng từng bước khẳng định vai trò đối tác tài chính chiến lược của cộng đồng doanh nghiệp SME.

Tín dụng SME tăng trưởng nhanh nhất trong nhiều năm

Năm 2025, dù cầu tín dụng khách hàng SME toàn thị trường chậm lại và yêu cầu kiểm soát rủi ro ngày càng chặt chẽ, phân khúc này tại VPBank vẫn duy trì đà tăng trưởng tích cực nhờ chiến lược mở rộng có chọn lọc, tập trung vào động lực kinh doanh cốt lõi.

Qua đó, VPBank ghi nhận tăng trưởng 30% về số lượng khách hàng, nâng tổng quy mô phục vụ lên khoảng 200.000 doanh nghiệp. Kết thúc năm, dư nợ tín dụng SME tăng 38% so với thời điểm đầu năm và đánh dấu tốc độ cao nhất trong nhiều năm. Kết quả này càng nổi bật trong bối cảnh nhiều tổ chức tín dụng vẫn gặp khó khăn khi mở rộng danh mục cho vay SME.

Cấu trúc tăng trưởng được duy trì một cách kiên định và cân bằng giữa hai phân khúc Micro SME và Upper SME.

Trong đó, Upper SME tiếp tục giữ vai trò dẫn dắt về quy mô và doanh thu, đóng góp gần 65% tổng tăng trưởng tín dụng của Khối, giữ vai trò then chốt trong việc duy trì đà phát triển và hiệu quả kinh doanh trong ngắn và trung hạn. Động lực đến từ các ngành kinh tế trọng điểm và các chương trình tài trợ chuỗi cung ứng, phản ánh hiệu quả bước đầu của chiến lược tập trung ngành và khai thác chiều sâu khách hàng.

Song song, Micro SME được xác định là phân khúc mở rộng thị trường và tạo nền tảng tăng trưởng bền vững, với trọng tâm là phát triển tệp khách hàng chất lượng, đa dạng. Tăng trưởng của Micro SME gắn với nhu cầu vốn thực và chu kỳ kinh doanh ngắn, qua đó góp phần giảm rủi ro tập trung và nâng cao tính ổn định dài hạn của danh mục.

Song song, CASA bình quân vẫn tăng ròng, giữa bối cảnh doanh nghiệp có xu hướng ưu tiên sản phẩm tiền gửi có kỳ hạn.

Cấu trúc tăng trưởng cân bằng

Upper SME
Dẫn dắt doanh thu và quy mô, khai thác chiều sâu theo ngành

Micro SME
Mở rộng thị trường, giảm rủi ro tập trung, tạo nền tảng bền vững

Nguyên tắc: Không đánh đổi bền vững để lấy tăng trưởng ngắn hạn

Xây dựng giải pháp tài chính tích hợp

Năm 2025, VPBank tiếp tục chuyển dịch mạnh mẽ từ tư duy cung cấp sản phẩm đơn lẻ sang phát triển các giải pháp tài chính tích hợp, lấy nhu cầu vận hành và dòng tiền của doanh nghiệp SME làm trung tâm.

Ở mảng tín dụng, các giải pháp vốn lưu động linh hoạt, tài trợ chuỗi cung ứng, cho vay ô tô và tín chấp phân khúc Upper SME tiếp tục là những động lực tăng trưởng chủ chốt. Các sản phẩm được thiết kế phù hợp với đặc thù từng ngành như xây dựng, vật liệu xây dựng, logistics, hàng tiêu dùng, F&B,... giúp doanh nghiệp tiếp cận vốn hiệu quả hơn và tối ưu chi phí tài chính.

Song song, VPBank đẩy mạnh phát triển các giải pháp thanh toán và quản lý dòng tiền, coi đây là nền tảng quan trọng để gia tăng mức độ gắn kết của khách hàng. Các giải pháp chấp nhận thanh toán thẻ (acquiring) và thanh toán số như MasterPOS, Tap to Pay (T2P) và QR Payment ghi nhận mức tăng trưởng tích cực, góp phần mở rộng hệ sinh thái thanh toán không tiền mặt và nâng cao trải nghiệm giao dịch cho khách hàng.

Mảng thẻ doanh nghiệp cũng đạt nhiều điểm sáng với việc mở rộng danh mục thẻ Visa và JCB, không chỉ phục vụ thanh toán mà còn hỗ trợ doanh nghiệp quản trị chi tiêu, kiểm soát ngân sách và nâng cao tính minh bạch trong vận hành.

Gia tăng giá trị cho khách hàng thông qua cộng hưởng hệ sinh thái

Với quy mô hơn 30 triệu khách hàng, SME xác định khai thác sức mạnh hệ sinh thái là một trong những động lực tăng trưởng quan trọng. Trong năm 2025, tinh thần "Cộng hưởng Thịnh vượng" được hiện thực hóa thông qua các chương trình cụ thể, gắn trực tiếp với hành vi và nhu cầu của doanh nghiệp SME.

Tiêu biểu là chương trình tích lũy điểm thưởng LynkiD dành cho khách hàng SME giao dịch trên nền tảng NEOBiz. Việc gắn các hoạt động tài chính thường nhật như thanh toán, chi lương và sử dụng dịch vụ ngân hàng số với cơ chế tích điểm và đổi quà giúp gia tăng mức độ gắn kết của khách hàng, hình thành thói quen sử dụng đa dịch vụ và tạo nền tảng cho hoạt động bán chéo trong toàn hệ sinh thái.

Bên cạnh đó, SME tăng cường phối hợp với ứng dụng tài chính SmartSME by VPBank để tiếp cận nhóm khách hàng đã có phê duyệt trước dựa trên nền tảng dữ liệu và năng lực phân tích tập trung. Cách tiếp cận này giúp rút ngắn thời gian tiếp cận vốn, nâng cao hiệu quả bán hàng và cải thiện trải nghiệm tổng thể của doanh nghiệp, đồng thời tối ưu chi phí vận hành cho ngân hàng.

Những con số nổi bật năm 2025

Số lượng khách hàng lũy kế đạt

200.000

doanh nghiệp SME

Quy mô tín dụng tăng

38%

so với năm 2024

Quy mô huy động tăng

51,9%

so với năm 2024

Các giải thưởng tiêu biểu năm 2025

Visa Vietnam Client Forum 2025
Ngân hàng dẫn đầu về tăng trưởng Đơn vị chấp nhận thanh toán Contactless 2025

Visa Vietnam Client Forum 2025
Ngân hàng tiên phong về Giải pháp B2B cho khách hàng Doanh nghiệp 2025

Asian Banking & Finance Review
Ngân hàng tốt nhất cho doanh nghiệp nữ chủ 2025

Trở thành đối tác vận hành số của doanh nghiệp

Bước sang 2026, SME đặt mục tiêu tiếp tục tăng trưởng đi đôi với chất lượng, hiệu quả và tính bền vững. Chiến lược phát triển xoay quanh 5 trụ cột trọng tâm: Tăng trưởng Upper SME theo 16 ngành trọng điểm; đẩy mạnh số hóa toàn bộ điểm chạm hướng đến Micro SME; phát triển mạnh Digital Payment (thanh toán số) và Commercial Card (thẻ doanh nghiệp); xây dựng hệ sinh thái Merchant (đối tác chấp nhận thanh toán) và dịch vụ Acquiring (chấp nhận thanh toán thẻ) hiện đại; đồng thời số hóa trải nghiệm quản trị và vận hành doanh nghiệp thông qua nền tảng NEOBiz.

Trong chiến lược ấy, dữ liệu và công nghệ, đặc biệt là AI, được xác định là nền tảng xuyên suốt. SME hướng đến ứng dụng dữ liệu giao dịch, phân tích hành vi và AI để dự đoán nhu cầu, cá nhân hóa giải pháp và rút ngắn thời gian tiếp cận vốn, đồng thời nâng cao trải nghiệm và hiệu quả vận hành cho doanh nghiệp SME.

"Chúng tôi nhìn thấy một thế hệ SME mới – am hiểu công nghệ, đề cao hiệu quả và kỳ vọng những giải pháp thông minh, tích hợp. Trước bối cảnh đó, VPBank SME chuyển dịch từ mô hình cung cấp sản phẩm sang vai trò đối tác vận hành số, nơi dữ liệu, nền tảng và trí tuệ nhân tạo được kết nối để hỗ trợ doanh nghiệp tối ưu dòng tiền, quản trị hiệu quả và tăng tốc ra quyết định.

Với NEOBiz làm trung tâm và sức mạnh từ hệ sinh thái VPBank, chúng tôi tin rằng sự cộng hưởng giữa công nghệ và con người sẽ mở ra những cơ hội tăng trưởng bền vững cho doanh nghiệp SME trong kỷ nguyên số."

Ông ĐÀO GIA HƯNG
Giám đốc Khối Khách hàng Doanh nghiệp Vừa và Nhỏ.

Khối Khách hàng Doanh nghiệp lớn và Đầu tư (CIB)

Kiên định với chiến lược nhưng linh hoạt trong điều hành, trong năm 2025, CIB không ngừng mở rộng giải pháp tài chính toàn diện, khai thác sức mạnh hệ sinh thái và gặt hái thành công vượt kế hoạch, qua đó chuẩn bị nền tảng vững chắc cho giai đoạn tăng trưởng sắp tới.

Kiên định với chiến lược, linh hoạt trong điều hành

Năm 2025, CIB ghi dấu ấn rõ nét khi hoàn thành vượt kế hoạch ở hầu hết các chỉ tiêu trọng yếu và thách thức như CASA, tổng thu nhập hoạt động và lợi nhuận trước thuế. Những kết quả tích cực này không chỉ phản ánh hiệu quả kinh doanh của CIB, mà còn khẳng định vai trò và vị thế ngày càng quan trọng của Khối trong chiến lược phát triển chung của VPBank.

Ngay từ đầu năm, CIB đã kiên định triển khai chiến lược phát triển dựa trên 3 trụ cột trọng tâm: Tăng trưởng huy động theo định hướng của ALCO, nâng cao thu nhập từ phí và đa dạng hóa danh mục cho vay nhằm tạo nền tảng cho tăng trưởng tín dụng bền vững. Sự kiên định này, kết hợp cùng khả năng điều hành linh hoạt và điều chỉnh kịp thời theo diễn biến thị trường, đã tạo nên bứt phá rõ nét trong năm 2025.

CIB tích cực cung cấp các gói giải pháp tài chính toàn diện, kết hợp giữa sản phẩm tín dụng, dịch vụ ngân hàng giao dịch và các giải pháp thanh toán số hóa, cùng chất lượng dịch vụ nhanh chóng, chuyên nghiệp và tận tâm. Đặc biệt, tỷ lệ CASA tiếp tục cải thiện rõ nét, được thúc đẩy bởi các giải pháp quản lý dòng tiền hiệu quả, gắn chặt giữa công nghệ và việc kiểm soát, duy trì dòng tiền theo các nghĩa vụ tín dụng.

Hệ sinh thái đáp ứng toàn diện nhu cầu khách hàng

Thực hiện định hướng chung, CIB không chỉ dừng lại ở việc cung cấp các dịch vụ ngân hàng truyền thống mà còn hướng tới khai thác toàn diện nhu cầu tài chính của khách hàng, chuỗi cung ứng và hệ sinh thái liên quan. Tận dụng thế mạnh chuyên môn của từng công ty thành viên trong hệ sinh thái VPBank, Khối đã thúc đẩy hợp tác, mở rộng cơ hội bán chéo và đồng thời gia tăng giá trị mang lại cho khách hàng.

Chiến lược này phản ánh định hướng "Bán hàng toàn diện", trong đó CIB đóng vai trò là đối tác đồng hành cùng khách hàng trong nhiều khía cạnh, từ quản lý dòng tiền, tài trợ hoạt động sản xuất kinh doanh, đến các giải pháp công nghệ hỗ trợ tối ưu vận hành. Thông qua sự kết nối nguồn lực, phối hợp cung cấp sản phẩm và tận dụng lợi thế về công nghệ cũng như mạng lưới khách hàng trong toàn hệ sinh thái, CIB góp phần đa dạng hóa danh mục dịch vụ và tạo ra giá trị bền vững cho cả khách hàng và VPBank.

Tăng trưởng linh hoạt, bền vững và hiệu quả

Trong bối cảnh ngành tài chính - ngân hàng đang chứng kiến xu hướng chuyển đổi số mạnh mẽ mạnh mẽ từ chuyển đổi số, đổi mới công nghệ và các tiêu chuẩn phát triển bền vững ngày càng khắt khe, bước sang năm 2026, CIB tiếp tục kiên định với chiến lược tăng trưởng linh hoạt, bền vững và hiệu quả. Để hoàn thành các mục tiêu kinh doanh, CIB xác định 6 định hướng trọng tâm: Đẩy mạnh số hóa và ứng dụng công nghệ; tiếp tục giữ vai trò quan trọng trong huy động vốn; phát triển tài chính xanh và các giải pháp ESG; khẳng định vị thế trong thu xếp vốn và đồng tài trợ dự án quy mô lớn; thúc đẩy đổi mới sáng tạo và hợp lực hệ sinh thái; gia tăng giá trị cho khách hàng.

Trước hết, Khối sẽ đẩy mạnh số hóa và ứng dụng công nghệ thông qua việc tăng cường ứng dụng các giải pháp công nghệ mới, đặc biệt là AI và tự động hóa quy trình, nhằm tối ưu hiệu quả vận hành, nâng cao chất lượng quản trị và ra quyết định. Qua đó, có thể tập trung nguồn lực cho các hoạt động kinh doanh cốt lõi, chăm sóc khách hàng và quản trị rủi ro tín dụng.

Đồng thời, CIB tiếp tục phát huy vai trò là một trong những đơn vị đóng góp đáng kể cho nguồn huy động của ngân hàng bằng việc tận dụng lợi thế về tệp khách hàng doanh nghiệp lớn và các định chế tài chính, phù hợp với định hướng điều hành của ALCO, qua đó góp phần tối ưu hóa cơ cấu và chi phí nguồn vốn toàn hệ thống.

Song song đó, Khối đẩy mạnh phát triển các sản phẩm tài chính xanh và giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp đáp ứng các tiêu chuẩn ESG, nhằm đồng hành cùng khách hàng trong chiến lược phát triển bền vững dài hạn.

Trên thị trường vốn và tài trợ dự án, CIB từng bước nâng cao năng lực thu xếp vốn, cấu trúc giao dịch và quản trị rủi ro, hướng tới vai trò ngân hàng đầu mối trong các thương vụ đồng tài trợ và các dự án quy mô lớn, đặc biệt trong lĩnh vực năng lượng sạch, tài chính xanh và hạ tầng bền vững.

Khối cũng sẽ tiếp tục khai thác sức mạnh của hệ sinh thái VPBank, tăng cường phối hợp giữa các đơn vị để cung cấp các giải pháp tài chính đồng bộ, toàn diện. Với mục tiêu gia tăng giá trị cho khách hàng, CIB hướng đến vai trò là đối tác chiến lược, đồng hành cùng khách hàng trong hành trình chuyển đổi số, tối ưu hóa dòng vốn và xây dựng mối quan hệ hợp tác bền vững, dài hạn.

Bên cạnh đó, CIB tiếp tục nâng cao năng lực cạnh tranh thông qua việc phát triển các gói sản phẩm chuyên biệt theo ngành nghề và phân khúc khách hàng, đồng thời phấn đấu gia tăng hơn nữa tỷ lệ CASA.

Với nền tảng vững chắc cùng chiến lược phát triển rõ ràng, CIB tự tin hướng đến mục tiêu tăng trưởng bền vững, đóng góp tích cực vào thành công chung của VPBank, khẳng định vai trò là đối tác chiến lược tin cậy của các doanh nghiệp lớn trong kỷ nguyên số.

"Năm 2025 đánh dấu một bước tiến quan trọng của CIB, với tăng trưởng tích cực trên cả quy mô và hiệu quả hoạt động. Kết quả này phản ánh sự đúng đắn của chiến lược đã lựa chọn, cùng nỗ lực không ngừng của đội ngũ trong việc mang lại giá trị bền vững cho khách hàng và ngân hàng."

Bà DƯƠNG THỊ THU THỦY
Phó Tổng Giám đốc – Giám đốc Khối Khách hàng Doanh nghiệp lớn và Đầu tư

Khối Khách hàng Doanh nghiệp (CMB)

CMB tiếp tục khẳng định vai trò đối tác đồng hành, cung cấp các giải pháp tài chính toàn diện từ hệ sinh thái VPBank, qua đó tạo sự cộng hưởng, gia tăng giá trị cho cả khách hàng và ngân hàng.

Cung cấp giải pháp tài chính toàn diện

CMB khép lại năm 2025 với kết quả kinh doanh ấn tượng, vượt kế hoạch ở nhiều chỉ tiêu quan trọng. Tổng dư nợ tín dụng tăng trưởng 23% so với năm 2024. Các chỉ tiêu như tổng thu nhập hoạt động, lợi nhuận đều đạt hoặc vượt kế hoạch đã đề ra.

Song song, công tác kiểm soát rủi ro và quản lý chất lượng nợ được triển khai hiệu quả, với tỷ lệ nợ nhóm 2 và NPL tiếp tục cải thiện, ở mức tốt hơn so với kế hoạch. Tính đến cuối năm 2025, CMB quản lý hơn 2.000 khách hàng doanh nghiệp, trong đó hơn 500 doanh nghiệp có đóng góp đáng kể cho Khối và toàn ngân hàng.

Dư nợ tín dụng tăng

23% So với đầu năm

Phục vụ hơn

2.000 khách hàng doanh nghiệp

Những kết quả ấn tượng trên đến từ việc CMB tập trung cung cấp nhiều sản phẩm dịch vụ đồng bộ cho khách hàng. Mỗi cán bộ CMB là các chuyên gia, hiểu về doanh nghiệp, về ngành và thị trường, từ đó tư vấn để đưa ra các giải pháp tài chính được thiết kế riêng cho từng doanh nghiệp, các khuyến nghị cho doanh nghiệp, góp phần thúc đẩy sự phát triển của doanh nghiệp.

Song song với hoạt động tín dụng, CMB đẩy mạnh phát triển các giải pháp thanh toán và ngân hàng giao dịch dành cho khách hàng như: Dịch vụ thu hộ qua tài khoản VAN + QR-code, chi hộ, dịch vụ cổng thanh toán POS, QR Merchant... nhằm gia tăng lợi thế cạnh tranh của ngân hàng, cập nhật các xu hướng công nghệ, đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, CMB tăng cường hợp tác toàn diện với các đơn vị trong hệ sinh thái VPBank: Khối RB, SME, FDI-TB và GPBank, VPBankS, OPES, nhằm tối ưu hóa giá trị cung cấp cho khách hàng doanh nghiệp. CMB chủ động kết nối, và đồng hành cùng khách hàng trong việc tiếp cận các sản phẩm, dịch vụ phù hợp từ các công ty thành viên, góp phần gia tăng giá trị hợp tác cho cả khách hàng và ngân hàng.

Khai thác sâu tệp khách hàng cốt lõi, thúc đẩy tăng trưởng quy mô

Hướng tới năm 2026, CMB đặt mục tiêu nâng tổng quy mô tín dụng thêm 25%. Khối tiếp tục xây dựng các định hướng thúc đẩy tăng trưởng bền vững thông qua các chương trình trọng tâm.

Cụ thể, CMB sẽ tập trung khai thác sâu tập khách hàng cốt lõi với 9 nhóm ngành mục tiêu, bao gồm: Năng lượng; nông sản/thủy - hải sản; vật liệu xây dựng; thi công xây lắp; hóa chất/hạt nhựa; giáo dục/trường học/bệnh viện/truyền thông/quản lý chung cư/cơ quan đăng ký đầu tư; gỗ và các sản phẩm từ gỗ; kinh doanh thực phẩm; công nghệ/viễn thông/thương mại điện tử. Đồng thời, đẩy mạnh tăng trưởng quy mô và thúc đẩy phát triển khách hàng sử dụng các giải pháp thanh toán.

Song song đó, CMB chú trọng triển khai các chương trình về tài chính xanh và tài chính bền vững, tăng cường kiểm soát rủi ro và quản lý chất lượng nợ, phối hợp chặt chẽ với các đơn vị thành viên để khai thác tối ưu hệ sinh thái VPBank, đẩy mạnh số hóa và ứng dụng AI trong hoạt động kinh doanh, cùng với việc từng bước thay đổi cơ cấu tổ chức, tăng cường đào tạo và xây dựng môi trường làm việc gắn kết.

"Năm 2025 kết thúc, khép lại giai đoạn 3 năm đầy thách thức với nhiều biến động kinh tế, áp lực thị trường và những yêu cầu ngày càng khắt khe đối với ngành ngân hàng. Với sự kiên định, tinh thần trách nhiệm và nỗ lực bền bỉ, CMB đã đạt kết quả kinh doanh ấn tượng và đồng hành cùng hàng nghìn doanh nghiệp, góp phần tích cực thúc đẩy cho các doanh nghiệp hoạt động tốt hơn. Bước sang năm 2026 - mở ra hành trình mới với chiến lược 3 năm 2026-2029 - cùng sự "Cộng hưởng" trong toàn hệ sinh thái VPBank, CMB hướng tới nâng cao hiệu quả hoạt động, tối ưu trải nghiệm khách hàng và kiến tạo thêm nhiều giá trị mới cho cộng đồng doanh nghiệp."

Ông ĐINH VĂN NHO
Phó Tổng Giám đốc – Giám đốc Khối Khách hàng Doanh nghiệp.

Khối Ngân hàng Giao dịch và Đầu tư Trực tiếp Nước ngoài (FDI-TB)

Với cơ cấu mới, FDI–TB đã nâng cao năng lực phục vụ khách hàng có vốn đầu tư nước ngoài, mở rộng giải pháp ngân hàng giao dịch và ghi nhận kết quả tăng trưởng tích cực ngay trong năm đầu tiên vận hành.

Tái cấu trúc, nâng cao năng lực phục vụ khách hàng FDI

Từ 01/07/2025, VPBank thành lập Khối Ngân hàng Giao dịch và Đầu tư Trực Tiếp Nước ngoài (FDI-TB) trên cơ sở hợp nhất Trung tâm Đầu tư Trực tiếp Nước ngoài (FDIC) và Trung tâm Ngân hàng Giao dịch (TBC) - trước đây thuộc Khối Thị trường Tài chính và Ngân hàng Giao dịch (FMTB). Ngân hàng cũng thành lập Phòng Hỗ trợ và Phát triển Chiến lược (SSD) nhằm tăng cường phối hợp với SMBC, xây dựng và triển khai các sáng kiến phù hợp với định hướng chiến lược của FDI-TB.

Việc tái cấu trúc này đã giúp FDI–TB đẩy nhanh hoạt động tiếp cận và phục vụ khách hàng theo mô hình phối hợp, kết nối đội ngũ quản lý quan hệ khách hàng và các chuyên gia trong các mảng tài trợ thương mại, tài chính phân phối và quản lý dòng tiền.

Thông qua mô hình tích hợp này, Khối đang tăng cường phát triển khách hàng dựa trên sản phẩm và nâng cao mức độ gắn kết, đồng thời thúc đẩy xây dựng các giải pháp ngân hàng giao dịch mới, được thiết kế phù hợp với nhu cầu của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

Trên những nền tảng vững chắc, trong năm 2025, Khối đã ghi nhận những kết quả hoạt động mạnh mẽ. Cụ thể, tiền gửi khách hàng đã tăng trưởng khoảng 90%, tổng quy mô dư nợ gấp hai lần so với cuối năm 2024. Bên cạnh huy động tiền gửi và cho vay, FDIC đã phát hành một lượng lớn bảo lãnh và ghi nhận các giao dịch ngoại hối có giá trị đáng kể liên quan đến các thương vụ M&A.

Tiền gửi khách hàng tăng trưởng
90% so với năm 2024

Quy mô dư nợ gấp
2 lần so với năm2024

Hợp lực chiến lược, gia tăng hiện diện trong chuỗi giá trị FDI

Trong năm 2025, sự tham gia của đối tác chiến lược SMBC đóng vai trò quan trọng, tạo nền tảng để FDI-TB mở rộng hợp tác với các doanh nghiệp Nhật Bản và các tập đoàn đa quốc gia (MNC), đồng thời hoàn thiện hệ sinh thái sản phẩm từ tài chính dự án, ngân hàng giao dịch đến các giải pháp tài chính chuyên biệt, đáp ứng toàn diện nhu cầu của khách hàng doanh nghiệp và FDI tại Việt Nam.

Trong lĩnh vực tài trợ chuỗi cung ứng, VPBank tiên phong hợp tác với các thương hiệu ô tô và xe máy hàng đầu như Mitsubishi, Volkswagen, Nissan, VinFast, BYD, Yamaha và Suzuki, góp phần mở rộng khả năng tiếp cận vốn cho hệ thống đại lý và thúc đẩy phát triển chuỗi giá trị vận tải bền vững.

Trong năm 2025, FDI-TB đã triển khai các giải pháp tài chính chuyên biệt cho nhiều ngành trọng điểm như cà phê, nhựa, dược phẩm, may mặc và chế biến, kết hợp với nền tảng số hóa hiện đại và chi phí cạnh tranh. Đồng thời, Khối cũng đẩy mạnh chuyển đổi số với việc ra mắt dịch vụ bảo lãnh dự thầu điện tử qua e-GP và triển khai các sản phẩm tài trợ thương mại tiên tiến như bao thanh toán miễn truy đòi và kinh doanh bộ chứng từ theo LC.

Bên cạnh đó, FDI-TB ghi nhận bước tiến quan trọng trong việc tích hợp giải pháp quản lý dòng tiền và tài trợ chuỗi cung ứng, hỗ trợ khách hàng tối ưu hóa dòng tiền và tự động hóa quy trình tài chính. Năng lực số hóa tiếp tục được nâng cao thông qua việc cải tiến nền tảng ngân hàng trực tuyến và ứng dụng AI trong hỗ trợ khách hàng.

Năm 2025, VPBank duy trì vị thế là một trong những ngân hàng lưu ký hàng đầu tại Việt Nam. Ngân hàng đã chủ động nâng cấp hệ thống và hoàn thiện quy trình nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn mới, sẵn sàng đón đầu lộ trình nâng hạng thị trường chứng khoán, mang lại hiệu quả tối ưu cho các khách hàng tổ chức, quỹ đầu tư và nhà đầu tư nước ngoài.

Dư nợ tài trợ thương mại và thanh toán quốc tế tăng trưởng
153% so với năm 2024

Tổng giá trị tài sản lưu ký
65.000 tỷ đồng

Tỷ lệ thanh toán thuế nội địa và thuế hải quan qua kênh trực tuyến đạt
>90%

Nâng cao chiều sâu của 3 trụ cột chiến lược trong năm 2026

Kết quả mạnh mẽ trong năm 2025 là kết quả của chiến lược dựa trên 3 trụ cột mà FDI-TB đã triển khai trong suốt thời gian vừa qua. Trên cơ sở này, bước sang năm 2026, Khối không chỉ hướng tới mở rộng quy mô hoạt động mà còn nâng cao chiều sâu, mức độ tinh vi và chiến lược của mô hình vận hành.

Với trụ cột thứ nhất **"Tập trung và kết hợp theo quốc gia/lĩnh vực/sản phẩm"**, FDI-TB sẽ hướng tới nâng cao chất lượng dịch vụ thông qua mô hình phục vụ chuyên biệt. Khối sẽ bố trí các cán bộ quản lý quan hệ khách hàng có hiểu biết sâu về các thị trường đóng góp dòng vốn đầu tư lớn vào Việt Nam, qua đó đảm bảo việc cung cấp dịch vụ phù hợp với đặc thù ngôn ngữ và văn hóa. Đồng thời, tăng cường tập trung vào các ngành có tốc độ tăng trưởng cao như sản xuất, bất động sản, ô tô và năng lượng tái tạo.

Thông qua việc xây dựng hiểu biết toàn diện hơn về luồng thương mại và cấu trúc chuỗi cung ứng, FDI–TB nâng cao độ chính xác trong đề xuất giải pháp sản phẩm. Bên cạnh đó, Khối đẩy mạnh các chuyến làm việc và tiếp xúc khách hàng chung giữa đội ngũ FDIC và TBC nhằm nắm bắt cơ hội hiệu quả hơn, song song với cải tiến các sản phẩm hiện hữu và phát

triển sản phẩm mới để đáp ứng kịp thời nhu cầu tài chính đa dạng của các doanh nghiệp FDI.

Trên trụ cột thứ hai, **"Lựa chọn khách hàng cốt lõi và lập kế hoạch kinh doanh chiến lược"**, FDI-TB tập trung xác định các doanh nghiệp FDI có giá trị chiến lược cao đối với VPBank và định vị đây là khách hàng cốt lõi, qua đó xây dựng Kế hoạch Khách hàng Cốt lõi (Core Client Plan – CCP) nhằm phát triển mối quan hệ hợp tác dài hạn, mang tính đối tác.

Cách tiếp cận này cho phép VPBank tham gia sâu hơn vào chiến lược kinh doanh và kế hoạch tài chính của khách hàng. Đồng thời, Khối mở rộng hợp tác với các công ty thành viên của SMBC nhằm mang đến cho khách hàng của VPBank các giải pháp tài chính toàn cầu tiên tiến, bao gồm: Tư vấn M&A xuyên biên giới, tài trợ thương mại và các dịch vụ ngân hàng dành cho nhân sự nước ngoài.

Với trụ cột thứ ba **"Tăng cường điểm chạm"**, FDI-TB sẽ đẩy mạnh hợp tác với các cơ quan báo chí, hội nghị ngành, cơ quan xúc tiến đầu tư và các phòng thương mại nhằm nâng cao hình ảnh thị trường và mở rộng mạng lưới kết nối. Bên cạnh việc tận dụng mạng lưới toàn cầu của SMBC, VPBank phát huy lợi thế về sự hiện diện rộng khắp trong nước để hỗ trợ nhà đầu tư tiếp cận thông tin thị trường và hướng dẫn các thủ tục hành chính ngay từ giai đoạn đầu của quá trình mở rộng hoạt động tại Việt Nam.

Song song với các trụ cột chiến lược trên, trong năm 2026, Khối ưu tiên triển khai chương trình nâng cao chất lượng dịch vụ một cách toàn diện. Trọng tâm bao gồm rút ngắn thời gian phản hồi, đảm bảo giao tiếp đa ngôn ngữ rõ ràng và hiệu quả, đơn giản hóa hồ sơ, quy trình và thúc đẩy cách tiếp cận chủ động tại tất cả các điểm chạm với khách hàng. Thông qua đó, FDI–TB hướng tới xây dựng mô hình dịch vụ vừa nhanh chóng, vừa thân thiện với người sử dụng.

"FDI-TB được hỗ trợ toàn diện bởi SMBC, đối tác chiến lược của VPBank. Ngân hàng sẽ mở rộng tệp khách hàng và khai thác thêm các cơ hội kinh doanh đối với khách hàng FDI thông qua việc tăng cường hợp tác với SMBC, đồng thời cung cấp chất lượng dịch vụ theo tiêu chuẩn quốc tế và tận dụng lợi thế cạnh tranh của SMBC."

Ông KAMIJO HIROKI
Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Ngân hàng Giao dịch và Đầu tư Trực tiếp Nước ngoài

Khối Nguồn vốn và Thị trường Tài chính (BFM)

Với chiến lược huy động mạnh mẽ từ đa dạng nguồn với chi phí hợp lý và đảm bảo an toàn, BFM đang tạo nền tảng tài chính vững chắc để VPBank tăng trưởng bền vững và nâng cao năng lực cạnh tranh.

Từ ngày 01/07/2025, BFM được thành lập trên cơ sở sáp nhập Trung tâm Quản lý tài sản Nợ và Có (ALM) và Trung tâm Thị trường Tài chính, Phòng Định chế Tài chính, Phòng Bán sản phẩm ngoại hối và phái sinh thuộc Trung tâm Ngân hàng Giao dịch, Khối Thị trường Tài chính và Ngân hàng Giao dịch (FMTB).

Nền tảng vững chắc cho tín dụng bứt phá

Huy động vốn quốc tế đạt
2,36 tỷ USD

Thông qua sự phối hợp chặt chẽ với các khối kinh doanh, BFM đảm bảo nguồn vốn cho mục tiêu tăng trưởng tín dụng 35% của VPBank, kiểm soát hiệu quả chi phí huy động và duy trì an toàn các chỉ số thanh khoản trong bối cảnh thị trường tài chính nhiều biến động. Khối chủ động đa dạng nguồn huy động, khẳng định vị thế trên thị trường vốn quốc tế với các khoản vay dài hạn từ các định chế uy tín, tổng quy mô đạt 2,36 tỷ USD.

Song song, BFM kiểm soát hiệu quả chi phí vốn, ngay cả khi tăng trưởng huy động duy trì ở mức cao. Trong năm, ngân hàng triển khai các giao dịch hoán đổi ngoại tệ (SWAP) USD/VND dài hạn qua đó giúp tiết kiệm khoảng 900 tỷ đồng chi phí tài chính. Đồng thời, sản phẩm Chứng chỉ tiền gửi "Super Thịnh Vượng" được triển khai, góp phần gia tăng vốn trung dài hạn với chi phí thấp hơn đáng kể so với các nguồn vốn cùng kỳ hạn.

BFM cũng hỗ trợ hiệu quả các sản phẩm và phân khúc chiến lược, đặc biệt là cho vay ngắn hạn và cho vay mua nhà, qua đó tạo dư địa cho hoạt động cho vay trong bối cảnh thị trường ngày càng gay gắt.

Công tác định giá điều chuyển vốn nội bộ (FTP) được triển khai chủ động và linh hoạt, đảm bảo tác động đến thu nhập lãi thuần (NII) trong biên độ cho phép, duy trì an toàn thanh khoản với các chỉ tiêu LDR và tỷ lệ vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn được kiểm soát chặt chẽ khi tín dụng tăng trưởng vượt trội so với toàn ngành.

Dẫn đầu về huy động vốn bền vững quốc tế

Trong năm 2025, VPBank vươn lên dẫn đầu hệ thống ngân hàng về huy động vốn quốc tế với các thương vụ nổi bật như sau:

- Tháng 5, huy động khoản vay hợp vốn ESG quốc tế lớn nhất tại Việt Nam, trị giá 1,56 tỷ USD từ các tổ chức tài chính quốc tế như SMBC, Standard Chartered Bank, MUFG, ANZ, Cathay, Commerzbank AG, CTBC Bank, Mashreq Bank và State Bank of India.

Ngân hàng Việt Nam đầu tiên phát hành thành công

300 triệu USD

trái phiếu bền vững

- Tháng 7, cùng SMBC, BII, EFA, FinDev và JICA công bố khoản vay hợp vốn trị giá 350 triệu USD, kỳ hạn 5 năm nhằm thúc đẩy phát triển bền vững. Khoản vay đã được rút vốn toàn bộ vào tháng 10/2025.
- Tháng 9, trở thành ngân hàng đầu tiên tại Việt Nam phát hành thành công 300 triệu USD trái phiếu bền vững. Trong đó, tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC) đầu tư 200 triệu USD; 100 triệu USD còn lại do Tổ chức Tài chính Phát triển Pháp Proparco rót vốn.
- Cũng trong tháng 9, rút vốn thành công khoản vay quốc tế từ Ngân hàng Đầu tư Cơ sở hạ tầng châu Á (AIIB) giá trị 150 triệu USD, kỳ hạn 5 năm, với mục tiêu thúc đẩy phát triển cơ sở hạ tầng bền vững và hỗ trợ nỗ lực giảm thiểu biến đổi khí hậu tại Việt Nam.

Sự thành công trong huy động vốn quốc tế của VPBank trong năm 2025 là minh chứng rõ nét cho hiệu quả của sự đồng hành của đối tác chiến lược SMBC.

Năm 2025, SMBC đồng hành cùng BFM trong nhiều hoạt động chiến lược, nổi bật như đảm nhiệm vai trò Bên thu xếp cho các khoản vay xanh, xã hội và bền vững quốc tế từ các định chế tài chính phát triển và các ngân hàng thương mại hàng đầu toàn cầu; hỗ trợ VPBank triển khai các chương trình đào tạo chuyên sâu về năng lượng tái tạo và tài trợ dự án. Công ty con của SMBC là SMBC Nikko đã tư vấn phát hành trái phiếu bền vững ra thị trường quốc tế cho VPBank.

Thông qua các hoạt động trên, SMBC không chỉ giúp VPBank tiếp cận nguồn vốn bền vững mà còn nâng cao năng lực chuyên môn, khẳng định cam kết phát triển theo các chuẩn mực quốc tế.

Các giải thưởng nổi bật trong năm 2025

Cuộc Bình chọn Doanh nghiệp niêm yết 2025 (VLCA 2025)

Giải 3

Báo cáo Phát triển Bền vững - Nhóm ngành Tài chính

Top 10

Báo cáo thường niên tốt nhất – Nhóm ngành Tài chính

ASEAN Corporate Governance Awards Ceremony

Top 5

Doanh nghiệp Việt Nam có điểm số Thẻ điểm quản trị công ty ASEAN (ACGS) cao nhất

Mục tiêu tăng trưởng mạnh mẽ đi đôi với hiệu quả

Năm 2026, hoạt động quản trị bảng cân đối dự báo tiếp tục đối mặt nhiều thách thức khi mặt bằng lãi suất có xu hướng đi lên, nhưng đồng thời mở ra các cơ hội từ huy động vốn quốc tế bền vững, phát triển tài chính xanh và khung pháp lý mới. Trong bối cảnh đó, VPBank kiên định tăng trưởng tín dụng mạnh mẽ, song song với thúc đẩy huy động vốn quốc tế và tối ưu cơ cấu nguồn vốn, coi kiểm soát chi phí vốn là yếu tố then chốt nâng cao hiệu quả và năng lực cạnh tranh.

Từ nền tảng trên, BFM xây dựng 3 trọng tâm chính cho năm 2026. Trước hết, Khối sẽ tối ưu hóa bảng cân đối theo hướng chủ động, phối hợp chặt chẽ với các khối kinh doanh để điều hướng dòng tín dụng vào các sản phẩm trọng tâm, qua đó gia tăng NII. Đồng thời, đảm bảo đầy đủ nguồn vốn cho mục tiêu tăng trưởng tín dụng, song song với mở rộng huy động vốn quốc tế, hướng tới tỷ trọng khoảng 30% trong cơ cấu nguồn vốn trung và dài hạn. Ngoài ra, BFM sẽ tiếp tục nâng cấp và mở rộng sản phẩm chứng chỉ tiền gửi, kết hợp đẩy mạnh số hóa nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và tối ưu hóa chi phí huy động.

VPBank cũng tiếp tục đẩy mạnh thu hút nguồn vốn bền vững từ các định chế tài chính phát triển và ngân hàng thương mại quốc tế hàng đầu, nhằm củng cố chiến lược tăng trưởng bền vững, nâng cao quản trị rủi ro và thúc đẩy tài chính xanh, tài chính xã hội, góp phần hiện thực hóa cam kết giảm phát thải của Chính phủ và đóng góp vào SDGs của Liên Hợp Quốc.

Ngân hàng sẽ tăng cường hợp tác với SMBC, IFC và các đối tác quốc tế để nâng cao năng lực quản trị ESG, mở rộng danh mục tín dụng xanh và hỗ trợ SME, doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ cùng các lĩnh vực tài chính xã hội như nhà ở, nước sạch, y tế và giáo dục.

Với vai trò đại diện VPBank trong Liên minh Ngân hàng Thương mại Xanh (Alliance for Green Commercial Banks - AGCB), BFM sẽ tham gia thúc đẩy hợp tác khu vực, chia sẻ kinh nghiệm và phát triển sản phẩm tài chính phục vụ chuyển đổi sang nền kinh tế carbon thấp.

Ngoài ra, nhằm thúc đẩy sức mạnh cộng hưởng trên toàn hệ sinh thái, BFM tăng cường hỗ trợ, hợp tác cùng các công ty con về ESG và tăng trưởng xanh, bao gồm: Xây dựng và hoàn thiện các Khung tài chính xanh/tài chính xã hội/tài chính bền vững, hỗ trợ tiếp cận nguồn vốn quốc tế và triển khai các hoạt động ESG.

“Năm 2025, BFM đã phối hợp chặt chẽ với các khối kinh doanh trong việc quản lý bảng cân đối, đảm bảo mục tiêu tăng trưởng tín dụng 35%, duy trì thanh khoản và kiểm soát chi phí vốn. Đây là hoạt động quan trọng giúp ngân hàng đạt được mục tiêu NII của 2025 cũng như tăng trưởng hoạt động kinh doanh ở các mảng chiến lược.

Song song với hoạt động huy động từ các phân khúc khách hàng cá nhân và doanh nghiệp, phát hành giấy tờ có giá ở thị trường vốn trong nước, VPBank cũng đạt được những kết quả vượt trội trong huy động vốn quốc tế, tiếp tục khẳng định năng lực của BFM trong việc dẫn dắt ngân hàng tiệm cận với các chuẩn mực tài chính toàn cầu.

Năm 2026, chúng tôi đặt mục tiêu đưa VPBank trở thành ngân hàng dẫn đầu về huy động vốn bền vững, thúc đẩy tài chính xanh và tài chính xã hội, đồng thời tiếp tục mở rộng quan hệ với các tổ chức tài chính phát triển. Trên thị trường ngoại hối và các sản phẩm phái sinh, VPBank vẫn tiếp tục khẳng định vị trí là nhà tạo lập thị trường (market maker) của mình trong các mảng mua bán ngoại tệ giao ngay, kỳ hạn cũng như hoán đổi tiền tệ, tiếp tục đóng góp vào việc tăng trưởng giá trị giao dịch ngoại hối mạnh mẽ với các phân khúc khách hàng.”

Ông VŨ MINH TRƯỜNG
Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Nguồn vốn và Thị trường Tài chính.

Khối Thu hồi và Xử lý nợ (DCD)

Thông qua việc tái cấu trúc theo hướng chuyên môn hóa sâu, ứng dụng công nghệ AI và mô hình AI tối đa hóa hiệu quả nguồn lực nhân sự, linh hoạt áp dụng các giải pháp xử lý nợ, nhằm tháo gỡ khó khăn và cải thiện trải nghiệm khách hàng, DCD đã ghi nhận kết quả thu hồi tích cực trong năm 2025.

Chuyên môn hóa hoạt động thu hồi nợ

Năm 2025, DCD tiếp tục tái cấu trúc theo hướng chuyên môn hóa, đồng thời củng cố năng lực khởi kiện với quy mô lớn nhằm đẩy nhanh tiến độ xử lý các hồ sơ pháp lý và rút ngắn thời gian tố tụng. Khối triển khai đồng bộ các giải pháp và quy trình chuyên biệt để tối ưu phối hợp, nâng cao hiệu quả xử lý nợ và bảo đảm tuân thủ quy định pháp luật. Song song đó, DCD chủ động áp dụng các giải pháp linh hoạt, phù hợp từng trường hợp để hỗ trợ khách hàng vượt qua khó khăn, duy trì quan hệ lâu dài và củng cố niềm tin từ thị trường.

Nhờ những nỗ lực này, kết quả thu hồi nợ năm 2025 đã ghi nhận nhiều thành tựu đáng khích lệ. Cụ thể, thu từ nợ đã xử lý rủi ro riêng lẻ đạt 3.432 tỷ đồng, đóng góp đáng kể vào thu nhập hoạt động của ngân hàng. Trong phân khúc khách hàng cá nhân, kết quả thu hồi nợ sớm (dưới 90 ngày quá hạn) của mảng tín chấp và thế chấp cải thiện lần lượt 31% và 20% so với năm 2024; trong khi số thu từ nợ muộn (trên 90 ngày quá hạn) tăng 17%.

Thu từ nợ đã xử lý rủi ro riêng lẻ đạt

3.432 tỷ đồng

Thu từ nợ muộn khách hàng cá nhân (trên 90 ngày quá hạn)

tăng 17% so với năm 2024

Thu hồi nợ sớm (dưới 90 ngày quá hạn) **của mảng tín chấp và thế chấp khách hàng cá nhân cải thiện lần lượt**

Tín chấp: 31% và Thế chấp: 20% so với năm 2024

Năm 2025, DCD triển khai nhiều giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả, chuẩn hóa quy trình và cải thiện trải nghiệm khách hàng, tập trung vào 4 nhóm trọng tâm: Tăng cường biện pháp pháp lý theo quy định, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ và tự động hóa, thúc đẩy đa kênh xử lý tài sản bảo đảm và phát triển năng lực đội ngũ nhằm nâng cao năng suất lao động.

DCD tập trung đẩy mạnh ứng dụng AI theo lộ trình nhằm nâng cao hiệu suất vận hành và tăng tính nhất quán trong tác nghiệp. Trên nền tảng dữ liệu, Khối từng bước triển khai các mô hình AI tối ưu hóa để lựa chọn cách tiếp cận phù hợp cho từng nhóm khách hàng, phân bổ nguồn lực hiệu quả và cải thiện trải nghiệm trên các kênh số. Song song, DCD tiếp tục tự động hóa các khâu phù hợp trong quy trình nhằm rút ngắn thời gian xử lý và nâng cao năng suất.

Đồng thời, DCD triển khai các biện pháp pháp lý phù hợp với quy định hiện hành, kiện toàn năng lực xử lý theo từng nhóm hồ sơ cũng như tăng cường chuẩn hóa quy trình, biểu mẫu và hồ sơ để rút ngắn thời gian xử lý, nâng cao chất lượng phối hợp và hiệu quả thu hồi.

Nhằm cải thiện tốc độ xử lý và tối ưu giá trị thu hồi, DCD tiếp tục hoàn thiện quy định và quy trình xử lý tài sản bảo đảm, tăng cường quản trị danh mục theo hướng số hóa và minh bạch thông tin theo quy định, song song với việc đa dạng hóa kênh xử lý tài sản và phối hợp tháo gỡ vướng mắc về thủ tục, pháp lý.

Cuối cùng, Khối chú trọng đào tạo và phát triển năng lực theo vị trí công việc, nâng cao nghiệp vụ và kỹ năng quản lý, góp phần ổn định nguồn lực và nâng cao năng suất; bên cạnh việc triển khai các chương trình hỗ trợ khách hàng phù hợp, tăng tính chủ động trong theo dõi chất lượng nợ và tối ưu chiến lược tác nghiệp theo từng nhóm khách hàng.

Trên tinh thần "Cộng hưởng Thịnh vượng", DCD tăng cường hợp lực với các công ty thành viên trong hệ sinh thái VPBank nhằm nâng cao hiệu quả xử lý nợ và trải nghiệm khách hàng, trên nguyên tắc tuân thủ pháp luật, bảo mật thông tin và đảm bảo quyền lợi hợp pháp của các bên liên quan. Khối duy trì cơ chế phối hợp liên đơn vị nhằm thống nhất quy trình và nâng cao tính nhất quán trong triển khai trên toàn hệ thống. Việc chia sẻ và sử dụng thông tin được chuẩn hóa phù hợp theo quy định, qua đó nâng cao chất lượng xử lý và hạn chế trùng lặp trong quá trình tương tác.

Chủ động, quyết liệt trong năm 2026

Bước sang năm 2026, DCD xác định tâm thế chủ động và quyết liệt trong triển khai các mục tiêu chiến lược nhằm tối ưu công tác quản trị tín dụng, duy trì tăng trưởng hiệu quả, bền vững và đồng hành cùng khách hàng vượt qua khó khăn. Trọng tâm xuyên suốt là nâng cao hiệu quả xử lý nợ gắn với tuân thủ pháp luật, ứng dụng công nghệ hiện đại và chuyên môn hóa đội ngũ, hoàn thiện hệ thống vận hành, mở rộng mạng lưới và nâng cao tính chuyên nghiệp.

Trước hết, DCD tiếp tục ưu tiên kiện toàn các giải pháp pháp lý gắn liền với tiêu chuẩn tuân thủ nghiêm ngặt nhằm xử lý hiệu quả nợ xấu và kiểm soát tối đa rủi ro phát sinh. Song song với bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ngân hàng, VPBank khẳng định vai trò đối tác đồng hành cùng khách hàng trong việc tháo gỡ khó khăn, hoàn thành nghĩa vụ tài chính và xây dựng mối quan hệ tin cậy, dài hạn.

Trong công tác xử lý tài sản bảo đảm, nhằm đẩy nhanh tốc độ thu hồi, Khối sẽ triển khai các quy trình thu giữ và xử lý sớm trên cơ sở tuân thủ Luật Các tổ chức tín dụng 2024 (sửa đổi) và các văn bản liên quan. Việc tối ưu quy trình xử lý tài sản bảo đảm đóng vai trò then chốt trong việc giảm thiểu tổn thất tín dụng và nâng cao chất lượng danh mục.

Về công nghệ, DCD tiếp tục mở rộng và tích hợp sâu các giải pháp AI và Gen AI trong tự động hóa quy trình nghiệp vụ, phân tích dữ liệu và phát triển công cụ hỗ trợ xử lý nợ. Thông qua việc cá nhân hóa phương thức tương tác theo từng phân khúc khách hàng, ngân hàng hướng tới nâng cao hiệu suất, năng lực quản trị và xây dựng nền tảng thu hồi nợ hiện đại, bền vững.

DCD kiên định với chiến lược chuyên môn hóa đội ngũ thông qua các chương trình đào tạo nghiệp vụ chuyên sâu và thực tiễn, giúp nhân viên nâng cao năng lực quản trị, kỹ năng xử lý nợ và khả năng thích ứng trước những biến động phức tạp của thị trường. Khối sẽ thiết lập các chuẩn mực tương tác khách hàng chuyên nghiệp, vận hành cơ chế phản hồi đa chiều để cải tiến quy trình liên tục, bảo vệ hình ảnh và uy tín thương hiệu VPBank.

Công tác vận hành sẽ được đồng bộ và chuẩn hóa, trọng tâm là tự động hóa phân bổ công việc và cải tiến sâu rộng chính sách xử lý nợ, từ đó tăng cường kiểm soát tập trung, tối ưu hiệu suất và tiết giảm chi phí. Bên cạnh nguồn lực nội bộ, DCD cũng mở rộng hợp tác với các đối tác chiến lược trong lĩnh vực tư vấn pháp lý, phân tích dữ liệu và AI, nhằm nâng cao hiệu quả thu hồi nợ và năng lực quản trị rủi ro.

"DCD luôn ưu tiên cách tiếp cận xử lý nợ có trách nhiệm, đồng hành cùng khách hàng trong giai đoạn khó khăn và khuyến khích khách hàng chủ động phối hợp để thực hiện nghĩa vụ tài chính.

Khối đẩy mạnh số hóa, ứng dụng công nghệ theo lộ trình để chuẩn hóa quy trình chuyên nghiệp và nâng cao hiệu quả tác nghiệp, đồng thời tăng cường triển khai các biện pháp tố tụng và xử lý tài sản bảo đảm theo đúng quy định pháp luật, nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp của các bên liên quan."

Ông PHÙNG DUY KHƯƠNG

Phó Tổng Giám đốc thường trực phụ trách phía Nam - Giám đốc Khối Khách hàng Cá nhân kiêm phụ trách điều hành Khối Thu hồi và Xử lý nợ

Khối Quản trị rủi ro (RMD)

Trong năm 2025, trước tác động từ căng thẳng địa chính trị, chính sách thương mại – thuế quan và xu hướng tiền tệ thận trọng của các ngân hàng trung ương lớn, VPBank chủ động theo dõi thị trường và điều chỉnh quản trị rủi ro thận trọng, phù hợp với chiến lược và khẩu vị rủi ro đã phê duyệt, duy trì ổn định chất lượng tài sản và củng cố nền tảng an toàn, tạo điều kiện vững chắc cho tăng trưởng bền vững.

Nền tảng vốn vững mạnh, đồng bộ áp dụng các chuẩn mực tiên tiến

Trong suốt năm 2025, VPBank luôn kiểm soát ổn định tỷ lệ CAR, vượt xa yêu cầu của NHNN. Tại thời điểm cuối năm, tỷ lệ CAR riêng lẻ và hợp nhất lần lượt ở mức 12,45% và 14,35%, thuộc nhóm dẫn đầu ngành ngân hàng. Nền tảng vốn vững mạnh cho phép VPBank chủ động bố trí và điều tiết nguồn lực vốn, đảm bảo dòng vốn được phân bổ phù hợp với khẩu vị rủi ro và định hướng chiến lược. Từ đó, ngân hàng có tiềm lực đáp ứng nhu cầu vốn của các phân khúc khách hàng trọng tâm và triển khai hiệu quả, theo sát định hướng điều hành của Chính phủ và NHNN trong việc hỗ trợ người dân và doanh nghiệp kịp thời tiếp cận nguồn vốn.

Năm 2025, VPBank triển khai thành công chuẩn mực Basel III trong đo lường mức vốn yêu cầu, qua đó nâng cao toàn diện năng lực quản trị rủi ro phù hợp với thông lệ quản trị của các định chế tài chính hàng đầu trên thế giới. VPBank cũng là một trong số ít ngân hàng đăng ký áp dụng phương pháp xếp hạng nội bộ (IRB) theo Thông tư 14/2025/TT-NHNN (Thông tư 14) - khung pháp lý hướng dẫn việc triển khai Trụ cột 1 và 3 của Basel III - thể hiện cam kết mạnh mẽ về việc áp dụng tiêu chuẩn cao hơn về an toàn vốn và quản trị rủi ro.

Bên cạnh đó, VPBank tiếp tục hoàn thiện Khung quản trị rủi ro toàn diện, bao gồm hệ thống chính sách, quy trình nội bộ, phát triển hệ thống cơ sở dữ liệu lịch sử của khách hàng tối thiểu từ 5 - 7 năm phục vụ việc ước tính các tham số rủi ro PD (xác suất vỡ nợ), LGD (tỷ lệ tổn thất) và EAD (dư nợ tại thời điểm vỡ nợ), nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin trên nền tảng đám mây và cập nhật các mô hình IFRS 9 nhằm phản ánh kịp thời biến động kinh tế vĩ mô.

Việc áp dụng đồng bộ các chuẩn mực tiên tiến giúp ngân hàng chủ động đo lường, kiểm soát rủi ro, giảm thiểu tổn thất và nâng cao khả năng chống chịu trước biến động kinh tế.

Chất lượng tài sản không ngừng cải thiện

Năm 2025, bám sát diễn biến thị trường, VPBank chủ động theo dõi, rà soát và nhận diện các rủi ro trọng yếu, triển khai các chương trình hành động phù hợp nhằm điều chỉnh chính sách tín dụng và tăng cường giám sát danh mục, qua đó duy trì tỷ lệ nợ xấu ở mức kiểm soát ổn định 2,03% đối với ngân hàng riêng lẻ và 2,71% với ngân hàng hợp nhất tại thời điểm cuối năm 2025, cải thiện đáng kể với cùng kỳ năm 2024.

Bên cạnh đó, toàn bộ danh mục cơ cấu nợ theo Thông tư 02/2023/TT-NHNN và các chính sách hỗ trợ khách hàng bị ảnh hưởng bởi bão Yagi đã được xử lý dứt điểm theo đúng lộ trình và định hướng của NHNN. Kết quả này phản ánh hiệu quả quản trị rủi ro và giám sát tín dụng, củng cố các chỉ tiêu an toàn, tạo dư địa để VPBank tiếp tục hỗ trợ khách hàng.

Quản trị rủi ro trong kỷ nguyên số

Trong kỷ nguyên công nghệ, ngân hàng đẩy mạnh hiện đại hóa hoạt động quản trị rủi ro, triển khai đồng bộ các giải pháp từ nâng cao năng lực an ninh thông tin, cập nhật nền tảng công nghệ đến phát triển hệ thống mô hình hóa rủi ro.

Năm 2025, VPBank thực hiện các sáng kiến an ninh thông tin từ tái chứng nhận PCI-DSS, tái đánh giá ISO 27001, nâng cao an ninh điện toán đám mây, tuân thủ Luật Bảo vệ Dữ liệu Cá nhân đến xây dựng Chiến lược An ninh Thông tin 2026–2028; tăng cường đánh giá rủi ro và diễn tập phản ứng sự cố với sự đồng hành của SMBC nhằm nâng cao mức độ sẵn sàng ứng phó trên toàn tập đoàn.

Ngân hàng cũng liên tục cập nhật công nghệ và chuyển đổi số trong hoạt động cho vay: Triển khai hệ thống Instant Lending cho phân khúc

khách hàng cá nhân, cho phép xử lý nhanh các khoản vay thế chấp trên nền tảng số với cơ chế kiểm soát tự động; tiên phong áp dụng giải ngân tự động cho phân khúc SME, giúp rút ngắn thời gian xử lý, chuẩn hóa quy trình và nâng cao hiệu quả kiểm soát rủi ro. Tiếp nối những thành tựu đã đạt được, bước sang năm 2026, VPBank tiếp tục hoàn thiện các hệ thống lõi và mở rộng ứng dụng AI trong bán hàng và phát hiện rủi ro, theo hướng tự động hóa cao hơn.

Tại Việt Nam, VPBank cũng tiên phong trong việc quản trị rủi ro dựa trên dữ liệu đa chiều và mô hình hóa ở quy mô lớn, kết hợp dữ liệu nội bộ với các nguồn dữ liệu thay thế để phục vụ phân tích và dự báo rủi ro. Hệ thống mô hình chấm điểm và dự báo do đội ngũ chuyên gia nội bộ xây dựng bao phủ toàn bộ các phân khúc khách hàng trọng yếu và toàn bộ vòng đời tín dụng, kết hợp linh hoạt giữa các mô hình truyền thống và kỹ thuật ML nhằm nâng cao chất lượng dự báo. Khung quản trị mô hình được xây dựng theo thông lệ quốc tế, bảo đảm tính nhất quán, minh bạch và kiểm soát rủi ro xuyên suốt vòng đời mô hình.

Kiến tạo Khung Quản trị rủi ro tập đoàn

Năm 2025, VPBank và các công ty thành viên phối hợp chặt chẽ để xây dựng và triển khai thống nhất Khung Quản trị Rủi ro tập đoàn mới, tạo nền tảng nâng cao năng lực giám sát và quản trị rủi ro toàn diện, hiệu quả và thống nhất trên cơ sở hợp nhất.

Theo cách tiếp cận quản trị tập đoàn, ngân hàng mẹ giữ vai trò định hướng, hỗ trợ và giám sát hoạt động công ty thành viên dựa trên việc chuẩn hóa khung chính sách, khẩu vị rủi ro và tiêu chuẩn quản trị chung, đảm bảo sự thống nhất trong các yêu cầu về nhận diện, đo lường và giám sát rủi ro, đồng thời chủ động hỗ trợ các công ty con từng bước tiệm cận và áp dụng các thông lệ, chuẩn mực quản trị rủi ro tiên tiến quốc tế, tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật hiện hành.

Trên cơ sở đồng thuận song phương, VPBank đã phối hợp chặt chẽ cùng các công ty thành viên triển khai các sáng kiến quản trị rủi ro đối với các lĩnh vực cốt lõi, kết hợp đào tạo và chuyển giao năng lực, tận dụng hiệu quả nguồn lực và chuyên môn của ngân hàng mẹ; góp phần tối ưu sức mạnh tổng hợp của toàn hệ sinh thái, tạo giá trị cộng hưởng và nâng cao hiệu quả quản trị rủi ro hợp nhất, phù hợp với chiến lược và định hướng chung.

Tuyên bố Khẩu vị rủi ro tập đoàn được ban hành và áp dụng thống nhất, thiết lập giới hạn chung và định hướng quyết định chiến lược, là nền tảng để các công ty con xây dựng chính sách, hệ thống hạn mức và quy định riêng, phù hợp với định hướng của tập đoàn và yêu cầu pháp luật, đảm bảo sự hài hòa giữa mục tiêu tăng trưởng và quản trị rủi ro.

Bên cạnh đó, với sự đồng hành của SMBC, VPBank đã nâng cao năng lực quản trị rủi ro thông qua các hoạt động như diễn tập an ninh thông tin cấp cao, chia sẻ kinh nghiệm và triển khai các chương trình đào tạo chuyên sâu cho đội ngũ, hướng tới xây dựng nguồn nhân sự kế cận chất lượng cao phục vụ phát triển bền vững.

Hướng tới năm 2026, VPBank tiếp tục phát huy vai trò "gắn kết" toàn hệ sinh thái, tăng cường liên thông dữ liệu, chuẩn hóa quản trị rủi ro và tận dụng hợp tác với SMBC để thúc đẩy đổi mới sản phẩm, dịch vụ gắn với phát triển bền vững.

"Trong bối cảnh kinh tế Việt Nam duy trì tăng trưởng ấn tượng và linh hoạt trước những biến động phức tạp của môi trường kinh tế toàn cầu, VPBank đã duy trì chất lượng tài sản ổn định thông qua việc triển khai kỷ luật, chủ động và toàn diện công tác quản trị rủi ro trên toàn hệ sinh thái. Việc nhất quán triển khai và không ngừng hoàn thiện Khung Quản trị Rủi ro tập đoàn giúp đảm bảo quá trình thực thi chiến lược phù hợp với Khẩu vị rủi ro đã được phê duyệt, đồng thời chủ động nhận diện và ứng phó với các rủi ro phát sinh như rủi ro an ninh thông tin, rủi ro môi trường – xã hội và các rủi ro phi tài chính khác."

Ông ANDRE DEBAKHAPOUVE
Giám đốc Khối Quản trị Rủi ro

Khối Vận hành (OPS)

Năm 2025, OPS tiếp tục theo đuổi chiến lược vận hành hiệu quả: Ứng dụng công nghệ trong các quy trình vận hành khép kín (end-to-end) nhằm tối ưu thời gian xử lý giao dịch, giải phóng nguồn lực để mở rộng và nâng cao chất lượng dịch vụ. Chiến lược này được mở rộng tới các thành viên trong tập đoàn, tạo giá trị cộng hưởng và nâng tầm trải nghiệm khách hàng.

Trong năm, OPS tập trung vào 3 trụ cột lớn: Tối ưu vận hành, Nâng cao trải nghiệm khách hàng và Kiểm soát tốt rủi ro vận hành.

Tối ưu vận hành từ đổi mới

Trên lộ trình chuyển đổi số của VPBank, OPS giữ vai trò nòng cốt trong chuẩn hóa và nâng cao hiệu quả hoạt động vận hành cốt lõi. Khối triển khai hệ sinh thái bot tự động (autobot) có độ trưởng thành cao, quy mô lớn và các ứng dụng AI nền tảng, tích hợp xuyên suốt trong các quy trình vận hành, từ xử lý giao dịch đến hỗ trợ ra quyết định.

Công nghệ OCR AI và tác nhân AI Agent được ứng dụng vào quy trình nghiệp vụ tài khoản, tín dụng, thanh toán, giải ngân và tài trợ thương mại, giúp tối ưu thời gian xử lý lên tới 40%. Tổng đài viên ảo (callbot) hỗ trợ xác nhận nhu cầu vay mua ô tô của khách hàng cá nhân, qua đó rút ngắn khoảng 70% thời gian, trong khi trợ lý ảo AI (chatbot) được triển khai trong tư vấn văn bản, chính sách đã tối ưu khoảng 50% thời gian thao tác và tra cứu thông tin.

Song song, nền tảng Xử lý chứng từ thông minh (IDP) cùng công nghệ OCR góp phần chuẩn hóa và tự động hóa dữ liệu đầu vào. Hệ thống quản trị văn bản nội bộ và giải pháp Ez-Policy đánh dấu bước đầu ứng dụng GenAI trong quản trị văn bản, chính sách, giúp cán bộ nhân viên tiếp cận thông tin nhanh chóng, nhất quán và giảm rủi ro tuân thủ.

Là sản phẩm tiên phong trên thị trường, luồng AI giải ngân tự động cho phép khách hàng chủ động (self-service) trong nhu cầu giải ngân với thời gian xử lý chỉ 5 - 10 phút, nâng cao đáng kể năng lực cạnh tranh của VPBank.

Công tác tối ưu hoạt động năm 2025 mang lại các kết quả đáng ghi nhận:

Xử lý
106 triệu giao dịch
Năng lực xử lý giao dịch tăng trưởng
38% so với 2024

Triển khai
200 sáng kiến

3 dự án trọng điểm

tối ưu gần
43 tỷ đồng chi phí

Kiểm soát chi phí:
SMS và CIC tối ưu gần
71 tỷ đồng

4 giải thưởng
tại cuộc thi **"Hành trình sáng tạo – Khát vọng vươn mình"** do Công đoàn NHNN phát động

Tiên phong mô hình trải nghiệm

Với OPS, tăng tốc giao dịch luôn song hành cùng chất lượng trải nghiệm. Khối đã triển khai các sáng kiến nâng cao chất lượng trải nghiệm trên toàn ngân hàng, đạt điểm hài lòng khách hàng (CSAT) bình quân ở mức 4,78 điểm và tỷ lệ khách hàng tiếp tục sử dụng dịch vụ trên 95%.

OPS phối hợp cùng các khối chức năng triển khai những mô hình tiên phong tại chi nhánh flagship và cho phân khúc VPBank Private, ghi nhận mức độ hài lòng cao từ khách hàng với CSAT bình quân đạt 4,92 điểm.

VPBank cũng tạo khác biệt bằng sáng kiến minh bạch hóa dịch vụ đa kênh, giúp khách hàng chủ động theo dõi trạng thái giao dịch như mở thẻ hay vay thế chấp theo thời gian thực, qua đó giảm mạnh nhu cầu tra cứu tiến độ tại quầy và tổng đài.

Đổi mới kiểm soát rủi ro

Sự đổi mới trong vận hành cũng tạo ra những thách thức trong công tác quản trị rủi ro. Với mục tiêu "Nhanh - Hiệu quả - An toàn", OPS điều chỉnh mô hình Kiểm soát rủi ro theo hướng chủ động và chuyên sâu hơn. 38 chuyên đề kiểm soát chuyên sâu được triển khai giúp phát hiện 42 lỗi trọng yếu, khắc phục tổn thất thực tế hơn 10 tỷ đồng và ngăn chặn tổn thất tài chính tiềm tàng ước tính hơn 290 tỷ đồng.

Nhằm tăng cường kiểm soát rủi ro, hạn chế thất lạc và sai sót trong lưu trữ, OPS đã phát triển hệ thống quản lý và lưu trữ chứng từ giấy toàn hàng (PDM) ứng dụng GenAI. Năm 2025, Khối đã hoàn thành triển khai hệ thống cho hai nhóm chứng từ trọng yếu là kế toán và tín dụng và sẽ tiếp tục mở rộng sang hạng mục hồ sơ còn lại trong năm tới.

Kiến tạo hệ sinh thái vận hành toàn diện

Trên tinh thần cộng hưởng, OPS đồng hành cùng GPBank trong hành trình tái cấu trúc thông qua việc chia sẻ nguồn lực và kinh nghiệm vận hành. Đội ngũ chuyên gia từ OPS đã tham gia trực tiếp triển khai, tập trung thúc đẩy số hóa, tối ưu quy trình và thiết kế, vận hành hiệu quả các mô hình nghiệp vụ trọng yếu như phê duyệt tín dụng và giải ngân tại GPBank.

OPS cũng giữ vai trò trụ cột trong định hình và triển khai mô hình dịch vụ dùng chung (Shared Services) với hai dịch vụ gồm tiếp quỹ tập trung và phát hành thẻ ghi nợ, qua đó đặt nền móng cho mô hình này trên toàn hệ sinh thái.

Đổi mới công nghệ, hợp lực sáng tạo, kiến tạo chuẩn mực vận hành mới

Bước sang năm 2026, OPS tiếp tục tập trung gia tăng năng lực vận hành, củng cố nền tảng quản trị và phát huy hiệu quả phối hợp trên quy mô toàn hệ sinh thái.

Đẩy mạnh số hóa và tự động hóa tiếp tục là định hướng xuyên suốt, với trọng tâm là tái thiết kế quy trình theo hướng khép kín, giảm thiểu can thiệp thủ công và gia tăng mức độ tự động trong toàn bộ chuỗi xử lý, đẩy mạnh ứng dụng AI Agent, khai thác sâu OCR thông qua nền tảng Xử lý chứng từ thông minh (IDP).

Nâng cao trải nghiệm khách hàng tiếp tục là trọng tâm chiến lược, gắn chặt với hiệu quả vận hành và chất lượng dịch vụ. Phối hợp cùng các khối, OPS sẽ tăng cường năng lực thấu hiểu khách hàng, bảo đảm ý kiến được ghi nhận và xử lý kịp thời, đồng thời đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong quản trị trải nghiệm.

Trong quản trị rủi ro, OPS chuyển dịch theo định hướng rủi ro, tập trung kiểm tra chuyên đề đối với các nghiệp vụ và quy trình tiềm ẩn rủi ro cao, song song duy trì giám sát các cấu phần trọng điểm, kiện toàn kiểm soát sau vay và ứng dụng tự động hóa, qua đó bảo đảm hoạt động an toàn, bền vững cho ngân hàng.

Hỗ trợ hệ sinh thái, OPS mở rộng triển khai mô hình Shared Services cho các nghiệp vụ vận hành nhằm chuẩn hóa dịch vụ, tối ưu chi phí và nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các đơn vị; đồng thời xây dựng mô hình COE (Center of Excellence) cho toàn hệ sinh thái và đồng hành cùng GPBank trong triển khai các dự án hệ thống lõi.

"Thông qua tích hợp sâu công nghệ số và AI, VPBank đã tối ưu năng lực vận hành và hiệu quả xử lý quy mô lớn trong năm 2025. Trên nền tảng đó, OPS tiếp tục mở rộng và nâng cao năng lực xử lý thông qua ứng dụng mạnh mẽ AI để đáp ứng nhu cầu tăng trưởng của ngân hàng trong thời gian tới cũng như đóng góp và lan tỏa giá trị hợp lực trong toàn hệ sinh thái."

Bà NGUYỄN THỊ TUYẾT CHINH
Giám đốc Khối Vận hành.

Khối Công nghệ thông tin (IT)

Với vai trò trụ cột công nghệ, Khối IT đang thúc đẩy số hóa toàn diện, tăng cường an toàn – bảo mật và kiến tạo nền tảng vững chắc cho tăng trưởng bền vững của toàn hệ sinh thái.

Số hóa toàn diện, củng cố an toàn, bảo mật

VPBank NEO:
1,33 tỷ giao dịch

VPBank NEOBiz:
10,8 triệu giao dịch

Trong phân khúc khách hàng cá nhân, VPBank đã số hóa hơn 70% nghiệp vụ, nổi bật là sản phẩm ngân hàng số VPBank NEO, cùng hàng loạt sáng kiến như eKYC, eSignature, eCMS, Loyalty (LynkID), CRM, eWallet, Agent Banking, VirtualQC... cùng các ứng dụng AI, ML.

Tại phân khúc khách hàng doanh nghiệp, IT hoàn thành phát triển Corporate Master Mobile App; chuyển đổi toàn bộ giao diện hệ thống Sale Portal theo kiến trúc hiện đại; thí điểm tự động hóa các quy trình thẩm định, eKYC; vận hành nền tảng xác thực tập trung CIAM.

Nhờ những chương trình số hóa toàn diện trên, tính đến cuối 2025, các nền tảng ngân hàng số đã sở hữu năng lực xử lý khổng lồ: VPBank NEO đã xử lý 1,33 tỷ giao dịch và VPBank NEOBiz xử lý 10,8 triệu giao dịch.

Năm 2025, hệ thống Core Banking T24 Temenos Transact đã được nâng cấp lên phiên bản R23. Song song, các ứng dụng tiếp tục được chuyển lên nền tảng đám mây nhằm nâng cao tính sẵn sàng và khả năng mở rộng.

Các API và nền tảng kết nối đã được triển khai, liên thông hệ thống ngân hàng với đối tác, tạo môi trường giao dịch và dịch vụ đồng bộ. Tận dụng hệ thống bưu cục phủ rộng của VNPost, mạng lưới chấp nhận thanh toán đã được mở rộng đến khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa thông qua Mobile POS và QR code.

Song hành cùng quá trình số hóa, VPBank chú trọng xây dựng và duy trì nền tảng an toàn, bảo mật vững chắc. Trong năm 2025, ngân hàng không ghi nhận sự cố an ninh mạng, các chỉ số rủi ro bảo mật duy trì ở ngưỡng an toàn.

Trước bối cảnh lừa đảo trực tuyến gia tăng, VPBank chủ động triển khai nhiều biện pháp ngăn chặn hành vi giả mạo (phishing), mã độc và chiếm đoạt tài khoản; đồng thời, phối hợp chặt chẽ với các đơn vị nội bộ để điều tra, xử lý các trường hợp gian lận nội bộ.

Các chính sách và quy trình an ninh thông tin được triển khai đồng bộ trên toàn hệ sinh thái, giúp VPBank duy trì các chứng nhận ISO/IEC 27001:2022 và PCI DSS 4.0.1. IT và RMD cũng đã phối hợp xây dựng chiến lược an ninh mạng giai đoạn 2026 – 2028, bắt đầu triển khai kể từ năm 2026.

AI – Đòn bẩy nâng hiệu quả vận hành

Tỷ lệ tự phục vụ

>95%

Năng suất nhân viên tăng

20-30%

Năm 2025, IT đẩy mạnh ứng dụng AI, đặc biệt là GenAI, vào các hoạt động trọng yếu nhằm thúc đẩy chuyển đổi số và nâng cao hiệu quả vận hành. Nổi bật là nền tảng AI đàm thoại (Conversational AI Platform – CAIP) được phát triển nội bộ, cho phép xử lý ngôn ngữ tự nhiên trên kiến trúc đa đám mây của các hãng công nghệ lớn như AWS, Microsoft và Google.

Đồng thời, hệ sinh thái ezGenAI đã phục vụ nhiều mảng nghiệp vụ, bao gồm ezChatbot cho phép các đơn vị chủ động tạo và quản lý chatbot; ezCollection nhằm hỗ trợ thu hồi nợ qua chatbot và callbot; ezAgent để xây dựng AI Agent tự động hóa quy trình; ezData Agent hỗ trợ tra cứu, phân tích và trực quan hóa dữ liệu; ezPolicy hỗ trợ xử lý văn bản pháp lý và quy định nội bộ và ezCode hỗ trợ phát triển phần mềm từ xây dựng tài liệu đến sinh mã và kịch bản kiểm thử.

Nhờ triển khai đồng bộ AI và các nền tảng số, VPBank cải thiện hiệu quả vận hành rõ nét: Thời gian hỗ trợ khách hàng rút ngắn từ khoảng 15 phút xuống còn 6 - 10 giây, tỷ lệ tự phục vụ vượt 95% và năng suất của nhân viên tăng 20–30%.

Trụ cột công nghệ của toàn hệ sinh thái

Với định hướng tăng cường liên kết và cộng hưởng giá trị, IT đang xây dựng Khung quản trị công nghệ thông tin áp dụng đồng bộ cho toàn hệ sinh thái. Khối đã tư vấn, hỗ trợ các công ty con trong những lĩnh vực như: Kiến trúc, điện toán đám mây (CCoE), vận hành hạ tầng, quản lý dịch vụ, sự cố và thay đổi, bảo đảm an ninh thông tin, phát triển hệ thống, cũng như các phương pháp quản trị và kiểm soát nội bộ nhằm bảo đảm tuân thủ pháp luật và duy trì hoạt động liên tục của hệ thống, dịch vụ.

Cụ thể hóa mô hình "Công nghệ Tập đoàn", IT đã triển khai 6 dịch vụ dùng chung tại GPBank, VPBankS và FE CREDIT, đặt những nền móng đầu tiên cho việc hình thành các chuẩn mực công nghệ thống nhất. Đồng thời, nhằm tăng cường năng lực ứng phó sự cố an ninh mạng, các chương trình an ninh bảo mật, kết hợp tư vấn, đào tạo, chia sẻ nền tảng và hỗ trợ kỹ thuật đã được mở rộng tới các công ty con.

Kiến tạo nền tảng công nghệ cho giai đoạn tăng trưởng mới

Bước sang năm 2026, IT tiếp tục dẫn dắt các dự án chiến lược, bám sát xu hướng công nghệ tiên tiến hàng đầu thế giới, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững của VPBank và hệ sinh thái. Nhằm bảo đảm đồng bộ giữa mục tiêu kinh doanh, quản trị rủi ro và đổi mới sáng tạo, Khối đã xây dựng Kế hoạch hành động năm 2026 xuyên suốt theo 4 trụ cột chiến lược.

- **Ổn định chất lượng dịch vụ công nghệ:** Ổn định vận hành công nghệ thông tin quy mô lớn, tăng cường năng lực an ninh thông tin và an ninh mạng, nhằm bảo đảm hoạt động an toàn, liên tục, sẵn sàng mở rộng; giảm thiểu rủi ro và nâng cao lòng tin;
- **Tái cấu trúc & hiện đại hóa nền tảng công nghệ:** Giảm phụ thuộc vào hệ thống cũ, chuyển đổi sang kiến trúc hiện đại, linh hoạt và sẵn sàng mở rộng để chuẩn hóa nền tảng công nghệ dùng chung, rút ngắn thời gian đưa sản phẩm ra thị trường và sẵn sàng cho các mô hình kinh doanh mới;
- **Chuyển đổi số thế hệ mới:** Hiện đại hóa các nền tảng ngân hàng số, mở dụng dịch vụ giá trị gia tăng như WealthTech, số hóa nghiệp vụ cốt lõi nhằm xây dựng nền tảng số hiện đại, nâng cao trải nghiệm khách hàng, gia tăng hiệu quả vận hành và tạo nền móng công nghệ cho giai đoạn tiếp theo;
- **Triển khai dịch vụ công nghệ thông tin cho tập đoàn:** Triển khai hệ thống công nghệ cốt lõi, chuẩn hóa khung quản trị công nghệ và thúc đẩy tái sử dụng nền tảng, dữ liệu và dịch vụ nhằm tối ưu nguồn lực, đảm bảo sự thống nhất trên toàn hệ sinh thái.

Các giải thưởng tiêu biểu trong năm 2025

Giải thưởng Chuyển đổi Số Việt Nam 2025
Doanh nghiệp chuyển đổi số xuất sắc

Red Hat APAC Innovation Awards 2025
Chuyển đổi số

Temenos Connect Vietnam 2025
Giải thưởng Dự án Đổi mới Sáng tạo

"Khẳng định vị thế tiên phong trong chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ AI, GenAI và Big Data, VPBank đang định hình tương lai ngân hàng số với nền tảng công nghệ hiện đại, tự động hóa thông minh và quản trị rủi ro tối ưu, mang đến trải nghiệm vượt trội cho khách hàng. Bước sang năm 2026, IT tiếp tục dẫn dắt các dự án chiến lược, bám sát xu hướng công nghệ tiên tiến hàng đầu thế giới, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững của VPBank và hệ sinh thái."

Ông NGUYỄN HỒNG TRUNG
Giám đốc Khối Công nghệ Thông tin

Khối Quản trị và Phân tích dữ liệu (EDA)

Trong bối cảnh ngành tài chính đang chuyển mình mạnh mẽ dựa trên nền tảng công nghệ, EDA tiếp tục giữ vai trò quan trọng trong việc nâng cao năng lực dữ liệu và thúc đẩy chuyển đổi sáng tạo tại VPBank.

Kiến tạo nền tảng dữ liệu số

Trong năm 2025, EDA đã khẳng định vai trò quan trọng trong việc nâng cao hiệu suất vận hành và tối ưu hóa chi phí trên toàn ngân hàng với trọng tâm là việc phát triển và đưa vào vận hành nền tảng quản lý, phân tích dữ liệu thế hệ mới trên hạ tầng điện toán đám mây của Amazon. Nền tảng này không chỉ giúp quy hoạch kho dữ liệu tập trung, đảm bảo tính chuẩn hóa và minh bạch, mà còn đẩy nhanh tốc độ triển khai các sáng kiến dữ liệu, hỗ trợ trực tiếp cho công tác điều hành và nâng cao chất lượng ra quyết định của ngân hàng.

Thực hiện lộ trình hiện đại hóa, Khối tập trung dịch chuyển các hệ thống dữ liệu trọng yếu từ hạ tầng truyền thống sang nền tảng điện toán đám mây. Tiến trình chuyển đổi giúp từng bước thay thế các kiến trúc cũ, giảm sự phụ thuộc vào thiết bị vật lý và tối ưu hóa chi phí vận hành. Các hoạt động tinh gọn hạ tầng và bản quyền công nghệ đã mang lại mức tiết kiệm ngân sách đáng kể, góp phần trực tiếp vào hiệu quả hoạt động chung của tổ chức.

Dù khối lượng yêu cầu phát triển dữ liệu tăng trưởng mạnh mẽ, năng lực đáp ứng của EDA vẫn ghi nhận bước tiến lớn khi thời gian triển khai dữ liệu được rút ngắn đáng kể. Bên cạnh đó, EDA cũng kiện toàn chính sách và hạ tầng dữ liệu để sẵn sàng đáp ứng các quy định pháp lý mới nhất về quản trị dữ liệu và bảo vệ thông tin cá nhân.

Tăng tốc ứng dụng AI và GenAI trong kinh doanh và vận hành

Kế thừa năng lực từ hạ tầng điện toán đám mây và nguồn dữ liệu chuẩn hóa, EDA đã đẩy mạnh ứng dụng AI và GenAI vào các khía cạnh trọng yếu của ngân hàng.

Năm 2025, VPBank đã đưa vào triển khai hàng chục các mô hình AI dự báo, trải dài từ phân khúc Khách hàng cá nhân, Khách hàng doanh nghiệp đến hoạt động quản lý tài sản và thu hồi nợ. Các ứng dụng này tập trung dự báo hành vi trên toàn bộ vòng đời của khách hàng giúp tăng cường hiệu quả bán chéo, khai thác khách hàng, giữ chân khách hàng, thu hồi nợ và tăng cường trải nghiệm khách hàng.

Đối với mảng GenAI, VPBank cũng đã đầu tư nguồn lực, tự chủ nghiên cứu và làm chủ công nghệ mới, giúp thúc đẩy hàng loạt các dịch vụ được nhúng năng lực của GenAI trong hoạt động ngân hàng như tự động soạn thảo tờ trình, đọc và trích xuất tài liệu thông minh, tự động hóa các bước phân tích dữ liệu, hệ thống trợ lý ảo cho các vị trí khác nhau cho ngân hàng... Khả năng chuyển hóa dữ liệu thành giá trị thực tiễn, giải pháp ứng dụng GenAI nội bộ đã góp phần giúp VPBank được vinh danh "Doanh nghiệp Chuyển đổi số xuất sắc" tại lễ trao giải Vietnam Digital Awards 2025 do Hội Truyền thông số Việt Nam phối hợp cùng Tạp chí điện tử VietTimes tổ chức. Thành tựu này không chỉ khẳng định vị thế tiên phong của ngân hàng trong kỷ nguyên trí tuệ nhân tạo, mà còn ghi nhận những nỗ lực bứt phá trong việc số hóa quy trình làm việc và kiến tạo môi trường làm việc thông minh cho đội ngũ nhân sự.

Cộng hưởng sức mạnh, kiến tạo thịnh vượng

Trong chiến lược phát triển bền vững của tập đoàn, dữ liệu được xác định là tài sản cốt lõi kết nối ngân hàng với các đơn vị thành viên. EDA giữ vai trò định hướng, điều phối và chia sẻ những bài học kinh nghiệm có thể dùng chung giữa các thành viên.
Dựa trên nền tảng đó, EDA trực tiếp đồng hành cùng các đơn vị thành viên trong việc đánh giá hiện trạng, tư vấn kiến trúc kho dữ liệu và triển khai các hệ thống báo cáo điều hành trọng yếu. Những nỗ lực này không chỉ nâng cao năng lực mà còn bảo đảm việc các hoạt động dữ liệu được thực hiện trên một hành lang tuân thủ nghiêm ngặt, đáp ứng các tiêu chuẩn bảo mật và quy định pháp luật, hướng tới mục tiêu tăng trưởng và thịnh vượng chung của toàn tập đoàn.

Định hướng 2026 – Hợp lực dữ liệu và trí tuệ số

Phát huy những giá trị từ sự cộng hưởng hệ sinh thái, bước sang năm 2026, bên cạnh trọng tâm xuyên suốt phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, EDA đặt mục tiêu kiện toàn hệ sinh thái dữ liệu hiện đại và mở rộng hoạt động AI.

Trọng tâm của giai đoạn này là việc thiết lập mô hình AI Factory tập trung tại EDA – bước đi nền tảng để nâng cao năng lực thực thi và tập trung nguồn lực vào các sản phẩm AI mang lại giá trị quy mô lớn thông qua các hoạt động chuẩn hóa quy trình, giúp nhanh chóng đưa các giải pháp đột phá vào thực tế vận hành. Trong lộ trình này, AI Factory ưu tiên xây dựng nền tảng AI Agent dùng chung nhằm chuẩn hóa kiến trúc và tối ưu chi phí, tạo đà tăng tốc cho việc triển khai chiến lược AI Co-worker trực tiếp hỗ trợ đội ngũ nhân sự nâng cao năng suất hằng ngày.

Bên cạnh đó, với ưu thế hội tụ đội ngũ chuyên môn cao và hạ tầng hiện đại, EDA khẳng định vị thế là Trung tâm năng lực xuất sắc (CoE) – đơn vị dẫn dắt các lĩnh vực: Kiến trúc dữ liệu, Quản trị dữ liệu và Trí tuệ nhân tạo. Trong vai trò này, Khối thiết lập bộ quy chuẩn và phương pháp luận thống nhất bám sát chiến lược và tầm nhìn của tập đoàn, đảm bảo mọi sáng kiến AI và dữ liệu toàn hệ thống được triển khai xuyên suốt, quản trị đồng bộ, an toàn và hiệu quả.

"Sức mạnh thực sự của dữ liệu nằm ở khả năng hỗ trợ ra quyết định và chuyển hóa thành kết quả kinh doanh thông qua các giải pháp đa dạng, từ dịch vụ dữ liệu, phân tích chuyên sâu đến các mô hình dự báo và ứng dụng GenAI. Bằng cách biến dòng chảy thông tin thành năng lực thực thi mạnh mẽ, chúng tôi không ngừng gia tăng lợi thế cạnh tranh và kiến tạo sự thịnh vượng bền vững cho ngân hàng và hệ sinh thái."

Ông HOÀNG ĐỨC ANH
Phó Giám đốc Khối Quản trị và Phân tích Dữ liệu

Khối Quản trị Nguồn nhân lực (HR)

Đặt con người ở trung tâm, VPBank kết hợp chiến lược nhân sự với số hóa và ứng dụng AI để thu hút, phát triển và gìn giữ đội ngũ nhân tài, tạo nền tảng cho tăng trưởng bền vững của toàn hệ sinh thái.

Nguồn nhân lực bền vững - Lợi thế cạnh tranh dài hạn

Nhằm kịp thời đáp ứng nhu cầu nhân lực của ngân hàng, HR tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyển dụng và thu hút nhân tài tại các khối kinh doanh như RB, SME, DCD... VPBank cũng xây dựng lộ trình phát triển nguồn nhân lực kế cận gắn với nhu cầu dài hạn của hệ sinh thái, đặc biệt chú trọng đến đội ngũ nhân tài trẻ, thông qua các chương trình tuyển dụng và đào tạo như SME Trainee, VPBank Young Talents, VPBank Hackathon 2025.

Trong đó, VPBank Young Talents 2025 thu hút hơn 3.000 ứng viên, tuyển dụng gần 200 tài năng trẻ cho ngân hàng. Triển khai từ năm 2023, VPBank Hackathon – sân chơi thi đấu công nghệ và chương trình tuyển dụng độc đáo của VPBank – đã trở thành sân chơi độc đáo, thu hút các tài năng công nghệ trẻ, xuất sắc cho ngân hàng. Riêng trong năm 2025, chương trình đã tuyển dụng 134 tài năng công nghệ cho IT và EDA.

Cam kết đồng hành và kiến tạo thịnh vượng cùng cộng đồng, VPBank triển khai hai chương trình "Future VPBanker" và "Học bổng Thịnh Vượng VPBank", trao 160 suất học bổng với tổng trị giá gần 2 tỷ đồng cho sinh viên tài năng trên toàn quốc. Những sinh viên này không chỉ là ứng viên tiềm năng mà còn góp phần quảng bá hình ảnh và lan tỏa văn hóa VPBank.

Song song với hoạt động tuyển dụng, VPBank không ngừng phát triển năng lực cho cán bộ nhân viên thông qua các chương trình đào tạo, nâng cao trải nghiệm học tập và đẩy mạnh văn hóa học tập. Trong năm 2025, ngân hàng đã triển khai 3.782 khóa học, số lượng giờ học trung bình/cán bộ nhân viên đạt 87,5 giờ và điểm hài lòng là 4,6/5 điểm.

HR chủ động rà soát khung năng lực cốt lõi, bản đồ học tập và xây dựng khung năng lực lãnh đạo; triển khai các chương trình đào tạo quản lý, lãnh đạo; các chương trình nâng cao năng lực cốt lõi, tập trung vào năng lực kỹ thuật số; đào tạo văn hóa doanh nghiệp; đào tạo tuân thủ và đào tạo cán bộ nhân viên mới.

Trải nghiệm học tập của cán bộ nhân viên liên tục được cải thiện, với lộ trình học tập được xây dựng cho từng nhóm đối tượng khác nhau. Các chương trình học tập được triển khai theo từng nhóm học viên, với những nội dung như quản lý căng thẳng, tác phong chuyên nghiệp và hành trình trải nghiệp khách hàng, pháp lý, ESG, các chương trình phối hợp với đối tác SMBC và đào tạo Young Talent...

Văn hóa tự học được đẩy mạnh thông qua số hóa bài giảng, với gần 100 khóa học được số hóa trong năm 2025. Các sáng kiến như chat bot AI – trợ lý học tập Genie trên hệ thống Elearning, cuộc thi LevelUP Your Skills, chương trình Buddy và các video học kỹ năng trong 1 phút đã thu hút sự tham gia tích cực của đội ngũ nhân viên. Từ ngày 31/7, VPBank chính thức trở thành ACCA Approved Employer – chứng nhận dành cho các tổ chức có môi trường phát triển nghề nghiệp đạt chuẩn toàn cầu do ACCA công nhận.

Đồng thời, các chương trình quản trị nhân tài, vinh danh khen thưởng tiếp tục được triển khai kỹ lưỡng, có chất lượng giúp phát triển và gin giữ đội ngũ nhân tài và chủ chốt của ngân hàng.
Trong lộ trình hiện đại hóa công nghệ nhân sự, dự án SFNEXTGEN HR - chuyển đổi hệ thống nhân sự SAP ECC sang SuccessFactors - đã được triển khai thành công. HR cũng đẩy mạnh ứng dụng AI trong hoạt động nhân sự nhằm nâng cao hiệu quả vận hành và cải thiện trải nghiệm của cán bộ nhân viên, học viên và ứng viên.

Nổi bật là chatbot HR-buddy để tra cứu các chính sách và thông tin nhân sự; trợ lý học tập Genie hỗ trợ tiếp cận nhanh kiến thức đào tạo; các giải pháp CV Robot, CV Parsing và CV Matching giúp tự động hóa xử lý và sàng lọc hồ sơ, rút ngắn thời gian tuyển dụng, nâng cao chất lượng dữ liệu và giảm đáng kể công việc thủ công.

Chuẩn bị đội ngũ nhân sự cho toàn hệ sinh thái

Trong công tác quản trị tập đoàn, HR giữ vai trò nòng cốt trong việc xây dựng và hoàn thiện khung cơ chế, chính sách quản trị nguồn nhân lực thống nhất trên toàn hệ sinh thái. Đồng thời, trực tiếp triển khai, tư vấn và chia sẻ với các công ty thành viên trong các lĩnh vực trọng yếu như chính sách nhân sự, dữ liệu thị trường; xây dựng chính sách; chế độ đãi ngộ, cơ cấu tổ chức, định biên, ngân sách ... Đặc biệt, trong năm 2025, Khối cung cấp nhân sự tham gia trực tiếp hỗ trợ hoạt động tuyển dụng tại GPBank.

Bước sang năm 2026, hoạt động quản trị nguồn nhân lực tại VPBank tiếp tục tập trung vào các trụ cột chiến lược gồm: Tuyển dụng hiệu quả; đãi ngộ cạnh tranh; phát triển năng lực cán bộ nhân viên; gìn giữ nhân tài, tăng cường gắn kết; quản trị nguồn nhân lực theo mô hình tập đoàn; tăng cường số hóa, tự động hóa hoạt động nhân sự và thúc đẩy văn hóa doanh nghiệp và trải nghiệm nhân viên.

Các giải thưởng tiêu biểu trong năm 2025

HRD Congress
Ngân hàng có thương hiệu tuyển dụng được yêu thích nhất Việt Nam 2025

"Năm 2025 đánh dấu những bước phát triển mạnh mẽ trong công tác quản trị nguồn nhân lực tại VPBank, với việc đẩy mạnh các hoạt động số hóa, triển khai các chương trình trọng tâm về tuyển dụng và phát triển nhân tài, cùng các điều chỉnh chính sách đãi ngộ nhằm tạo nền móng cho việc thực hiện chiến lược 5 năm tiếp theo của ngân hàng. Trong bối cảnh VPBank phát triển mạnh mẽ theo mô hình tập đoàn, chúng tôi tiếp tục triển khai các chiến lược con người, tập trung vào thu hút, tuyển dụng, tăng cường gắn kết và nâng cao trải nghiệm nhân viên, qua đó xây dựng lợi thế cạnh tranh bền vững từ con người."

Bà TRẦN THỊ DIỆP ANH
Giám đốc Khối Quản trị Nguồn nhân lực

Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án và công ty con

Chuẩn hóa mô hình quản trị tập đoàn

Năm 2025, VPBank ghi nhận những kết quả bước đầu quan trọng khi triển khai mô hình quản trị tập đoàn trên toàn hệ sinh thái. Điều này không chỉ hoàn thiện cấu trúc quản trị theo hướng tập trung và nhất quán, mà còn đóng vai trò là nền tảng chiến lược giúp nâng cao hiệu quả phân bổ nguồn lực và phát huy sức mạnh hiệp lực từ các đơn vị thành viên, qua đó tạo động lực cho tăng trưởng bền vững trong trung và dài hạn. Việc chuẩn hóa khung quản trị, hình thành các trung tâm xuất sắc (CoE) và dịch vụ dùng chung (Shared Services) đã góp phần giảm thiểu chồng chéo chức năng, nâng cao chất lượng ra quyết định ở cấp tập đoàn, đồng thời tăng cường quản trị rủi ro hợp nhất và mức độ minh bạch trong công bố thông tin.

Hiệu quả của mô hình quản trị tập đoàn được thể hiện rõ nét qua các kết quả đạt được trong năm 2025. VPBank là 1 trong 5 doanh nghiệp Việt Nam có điểm số ACGS cao nhất và được vinh danh tại Hội nghị Quản trị Doanh nghiệp ASEAN, khẳng định bước tiến thực chất trong việc tiệm cận các chuẩn mực quản trị quốc tế và hiệp lực giữa các đơn vị thành viên. Trong hệ sinh thái, VPBankS triển khai thành công thương vụ IPO, GPBank hoàn tất tái cấu trúc và ra mắt bộ nhận diện thương hiệu mới, trong khi FE CREDIT tiếp tục cải thiện theo hướng mô hình kinh doanh bền vững hơn. Những kết quả này cho thấy mô hình quản trị tập đoàn đã được triển khai hiệu quả trên thực tế, qua đó củng cố nền tảng phát triển dài hạn và nâng cao vị thế của VPBank trên thị trường tài chính trong nước và quốc tế.

IPO VPBankS thành công

Việc triển khai IPO của VPBankS nằm trong chiến lược phát triển 5 năm 2022 - 2026 của VPBank, hướng tới mục tiêu xây dựng một tập đoàn tài chính hàng đầu tại Việt Nam, có tầm ảnh hưởng trong khu vực và đáp ứng toàn diện các nhu cầu tài chính thiết yếu của khách hàng, từ giao dịch ngân hàng, đầu tư chứng khoán, bảo hiểm đến quản lý tài sản. Sau gần 4 năm, VPBankS đã từng bước xây dựng nền tảng phát triển vững chắc với sự hậu thuẫn mạnh mẽ từ hệ sinh thái, đặc biệt là ngân hàng mẹ và đối tác chiến lược SMBC - ngân hàng lớn thứ hai tại Nhật Bản. Trên nền tảng đó, VPBankS hình thành lợi thế cạnh tranh nổi bật về quy mô và năng lực tài chính, với tổng tài sản 73.017 tỷ đồng chỉ sau 4 năm hoạt động, thuộc nhóm dẫn đầu toàn ngành và tạo điều kiện phát triển các mảng kinh doanh đòi hỏi nguồn lực lớn như thị trường vốn nợ (DCM), cho vay margin và nâng cấp hạ tầng công nghệ.

Trong bối cảnh các điều kiện đã chín muồi, VPBank xác định việc thực hiện IPO VPBankS là bước đi chiến lược nhằm củng cố nền tảng vốn cho toàn hệ sinh thái, mở rộng dư địa tăng trưởng và hiện thực hóa các mục tiêu dài hạn. Thương vụ IPO lớn nhất của một công ty chứng khoán tại Việt Nam đã giúp VPBankS nâng vốn điều lệ lên 18.750 tỷ đồng và đưa vốn chủ sở hữu lên 33.831 tỷ đồng, thuộc nhóm dẫn đầu toàn ngành. Thương vụ IPO và niêm yết gần 1,9 tỷ cổ phiếu

trên HoSE không chỉ nâng cao năng lực tài chính cho VPBankS, mà còn tăng cường tính minh bạch, chuẩn mực quản trị doanh nghiệp và uy tín thương hiệu trên thị trường. Sự quan tâm mạnh mẽ từ nhà đầu tư trong và ngoài nước phản ánh niềm tin của thị trường vào mô hình kinh doanh, nền tảng vốn và triển vọng tăng trưởng dài hạn của VPBankS cũng như hệ sinh thái VPBank.

Trên cơ sở nền tảng vốn được củng cố và năng lực quản trị ngày càng hoàn thiện, VPBankS đặt mục tiêu trở thành công ty chứng khoán quy mô hàng đầu, duy trì tốc độ tăng trưởng cao trong 5 năm tớii, hướng đếnvị trí dẫn đầu về tổng tài sản và lợi nhuận trước thuế vào năm 2030. Với vai trò là ngân hàng đầu tư trong hệ sinh thái tài chính VPBank, VPBankS được kỳ vọng sẽ đóng góp ngày càng rõ nét vào tăng trưởng hợp nhất của tập đoàn, đồng thời khẳng định vị thế trên thị trường vốn và tạo giá trị bền vững cho cổ đông trong dài hạn.

GPBank - Tái định vị cho giai đoạn mới

Sau khi tiếp nhận GPBank theo diện chuyển giao bắt buộc vào giữa tháng 1/2025, VPBank đã triển khai đồng bộ chương trình tái cấu trúc toàn diện nhằm nhanh chóng ổn định hoạt động, củng cố nền tảng quản trị và tạo tiền đề cho tăng trưởng bền vững. Trọng tâm của giai đoạn đầu là kiện toàn bộ máy quản trị, điều hành và chuyển đổi mô hình hoạt động của GPBank theo hướng tập trung hóa, từng bước áp dụng mô hình Shared Services với các đơn vị chuyên môn của tập đoàn VPBank, qua đó nâng cao hiệu quả vận hành, kiểm soát rủi ro và chuẩn hóa quy trình theo thông lệ quản trị hiện đại.

Song song với quá trình tái cấu trúc, VPBank và GPBank đã triển khai chiến lược chuyển đổi công nghệ thông tin mang tính nền tảng, vừa đảm bảo vận hành hệ thống ổn định trong giai đoạn chuyển tiếp, vừa tập trung hiện đại hóa hạ tầng, trọng tâm là kế hoạch chuyển đổi core banking và phát triển nền tảng ngân hàng số. Năm 2025, GPBank chính thức ra mắt bộ nhận diện thương hiệu mới với triết lý "Vì một kỷ nguyên thịnh vượng" và giới thiệu nền tảng ngân hàng số GP.DigiPlus, đánh dấu bước chuyển quan trọng sang mô hình ngân hàng số toàn diện, lấy công nghệ làm trụ cột và khách hàng làm trung tâm. Trên cơ sở đó, GPBank định hướng phát triển phân khúc SME, phát huy hiệu quả năng lực quản trị, nền tảng công nghệ và sự hậu thuẫn từ hệ sinh thái VPBank, từng bước khẳng định vị thế mới trên thị trường.

Với nền tảng tổ chức và công nghệ được củng cố, GPBank đã hoàn thiện kế hoạch kinh doanh năm 2025 và triển khai các sản phẩm, chương trình trọng điểm phù hợp với định hướng chiến lược mới. Hoạt động kinh doanh ghi nhận những chuyển biến tích cực: Lợi nhuận trước thuế đạt hơn 500 tỷ đồng, dư nợ tự thân gấp hơn 2 lần, huy động khách hàng tăng trưởng 48% so với cuối năm 2024, qua đó thể hiện niềm tin của khách hàng và thị trường từng bước được khôi phục.

Làm chủ công nghệ với nền tảng AI hội thoại

Được nghiên cứu và phát triển hoàn toàn nội bộ, Nền tảng AI Hội thoại (Conversational AI Platform - CAIP) cùng hệ sinh thái ứng dụng ezGenAI đã trở thành trụ cột trong lộ trình ứng dụng AI tại VPBank, góp phần nâng cao mức độ tự động hóa, thúc đẩy số hóa quy trình và định hình cách tiếp cận AI an toàn, hiệu quả trong hoạt động ngân hàng.

CAIP là giải pháp được triển khai trên hạ tầng điện toán đám mây riêng biệt, có khả năng tích hợp linh hoạt các mô hình LLM từ những nhà cung cấp hàng đầu như AWS, Microsoft và Google, cho phép xử lý ngôn ngữ tự nhiên hiệu quả và phù hợp với ngữ cảnh nghiệp vụ ngân hàng. Điểm nổi bật của CAIP nằm ở khả năng kết nối đa nguồn dữ liệu, đa kênh tương tác, giúp nâng cao trải nghiệm khách hàng và hỗ trợ nhân viên nâng cao năng suất làm việc. Thông qua nền tảng AI chung này, các ứng dụng GenAI được triển khai nhanh chóng cho mọi khối nghiệp vụ từ Vận hành, Tài chính, Nhân sự, Phân tích dữ liệu, Công nghệ thông tin, Khách hàng cá nhân, Khách hàng doanh nghiệp đến Quản trị rủi ro và Pháp chế.

Song song, triển khai hệ sinh thái sản phẩm ezGenAI đã mang lại cho VPBank những kết quả rõ rệt cả về vận hành lẫn hiệu quả kinh doanh. Thời gian phản hồi khách hàng được rút ngắn ấn tượng, từ 15 phút xuống chỉ còn 6-10 giây; tỷ lệ tự phục vụ khách hàng đạt trên 95%; năng suất nhân viên tăng từ 20-30%; trong khi chi phí vận hành giảm đáng kể nhờ mức độ tự động hóa cao trong các quy trình thủ công. Những cải thiện này không chỉ nâng cao hiệu suất toàn hệ thống mà còn tạo nên bước chuyển rõ rệt trong trải nghiệm người dùng, cả với khách hàng bên ngoài lẫn đội ngũ cán bộ nội bộ. Các phản hồi tích cực cùng loạt chỉ số đo lường như tỷ lệ phản hồi chính xác, thời gian xử lý hay mức độ hài lòng (CSAT) đã chứng minh giá trị thực tiễn và sức lan tỏa mạnh mẽ của hệ sinh thái GenAI trong hành trình chuyển đổi số tại VPBank.

Private Banking - Đẳng cấp dịch vụ cá nhân hóa cho giới thượng lưu

Trong năm 2025, việc ra mắt thành công phân khúc Private Banking đánh dấu một bước tiến quan trọng, đồng thời làm sâu sắc hơn chiến lược phân khúc khách hàng của VPBank. Trên nền tảng chiến lược lấy khách hàng làm trung tâm, VPBank tiếp tục hoàn thiện mô hình phục vụ theo từng phân khúc giá trị, trong đó Private Banking đóng vai trò là mảnh ghép cao cấp nhất, hướng tới giới tinh hoa với nhu cầu tài chính phức tạp và kỳ vọng trải nghiệm vượt trội. Việc triển khai phân khúc này không chỉ mở rộng phạm vi phục vụ của ngân hàng mà còn thể hiện rõ định hướng nâng cấp chất lượng tăng trưởng, chuyển dịch từ theo quy mô sang dựa trên giá trị và chiều sâu quan hệ khách hàng.

VPBank Private Banking được thiết kế như dịch vụ ngân hàng cao cấp nhất của VPBank, kết hợp giữa đội ngũ cố vấn tài chính chuyên nghiệp và nền tảng công nghệ quản trị tài sản hiện đại từ đối tác chiến lược SMBC. Trên nền tảng đó, VPBank cung cấp hệ sinh thái giải pháp tài chính toàn diện, bao gồm tài khoản thanh toán Private, các sản phẩm tiền gửi với lãi suất ưu đãi vượt trội, cùng các sản phẩm đầu tư đặc thù. Bên cạnh các giải pháp tài chính cốt lõi, VPBank Private Banking còn mang đến hệ thống đặc quyền thượng lưu, tiêu biểu là thẻ tín dụng VPBank Private Visa Infinite với quyền sử dụng hơn 1.300 phòng chờ sân bay quốc tế và các chương trình chăm sóc khách hàng cao cấp được triển khai xuyên suốt năm 2025. Phân khúc được hỗ trợ bởi tổng đài riêng, đảm bảo trải nghiệm cá nhân hóa và nhất quán cho từng khách hàng.

Về mặt chiến lược, Private Banking không chỉ là một phân khúc sản phẩm mà là trụ cột quan trọng trong chiến lược phủ phân khúc dài hạn của VPBank. Thông qua việc tích hợp giải pháp tài chính, mô hình tư vấn chuyên sâu và trải nghiệm cao cấp, VPBank từng bước nâng tầm quan hệ với nhóm khách hàng giá trị cao, gia tăng mức độ gắn kết và giá trị vòng đời khách hàng. Phân khúc Private Banking qua đó góp phần củng cố vị thế hệ sinh thái VPBank, đồng thời tạo nền tảng bền vững cho tăng trưởng dài hạn, chất lượng và khác biệt trong giai đoạn phát triển tiếp theo.

Công ty Tài chính TNHH VPBank SMBC (FE CREDIT)

Lấy công nghệ làm trụ cột và khách hàng làm trọng tâm, với sự đồng hành của toàn hệ sinh thái VPBank, trong năm bản lề 2025, FE CREDIT ghi dấu ấn phục hồi vững chắc, qua đó sẵn sàng cho giai đoạn tăng tốc chiến lược vào năm 2026.

Công nghệ dẫn lối, khách hàng làm trung tâm

Xác định 2025 là giai đoạn bản lề cho chuyển đổi định hướng, FE CREDIT tập trung vào chiến lược phát triển bền vững, lấy khách hàng làm trung tâm và lấy công nghệ làm nền tảng. Trong năm qua, công ty đã triển khai hàng loạt các sáng kiến và dịch vụ mới, đồng hành cùng cộng đồng và mở rộng khả năng tiếp cận tài chính cho người dân trên toàn quốc.

Với định hướng đẩy mạnh chuyển đổi số, trong năm qua, FE CREDIT đã xây dựng và hoàn thiện các tính năng cốt lõi của ứng dụng tài chính đa nhiệm FE ONLINE 2.0, từng bước hiện thực hóa tầm nhìn trở thành tổ chức tài chính tiêu dùng số phục vụ phân khúc khách hàng đại chúng. FE ONLINE 2.0 được định vị là nền tảng số trung tâm, sở hữu năng lực và trải nghiệm tương đương một ngân hàng số, đáp ứng hiệu quả nhu cầu tài chính thiết yếu của người lao động Việt Nam trong kỷ nguyên số.

Trong năm 2025, FE CREDIT tập trung mở rộng thông qua phát triển sản phẩm và tăng cường hợp tác chiến lược. Công ty triển khai các chương trình hợp tác cho vay cá nhân quy mô lớn với đối tác bán lẻ, góp phần đa dạng hóa kênh phân phối và gia tăng khả năng tiếp cận khách hàng. Đồng thời, mô hình phục vụ trực tiếp đến khách hàng (D2C) tiếp tục được mở rộng trên các kênh bán và nền tảng số, thúc đẩy hoạt động bán chéo và mức độ tương tác của khách hàng.

Dựa trên chiến lược "Lấy khách hàng làm trung tâm", công ty đã triển khai chính sách sản phẩm linh hoạt, thích ứng với biến động thị trường trên cơ sở thấu hiểu sâu sắc nhu cầu và hoàn cảnh của khách hàng. FE CREDIT là công ty tài chính tiêu dùng đầu tiên và duy nhất trên thị trường nhanh chóng triển khai gói vay ưu đãi giảm 50% lãi suất dành cho người dân chịu ảnh hưởng bởi thiên tai, lũ lụt tại miền Trung và miền Bắc. Việc tích hợp mục tiêu trách nhiệm xã hội vào quá trình xây dựng và phát triển sản phẩm cho phép FE CREDIT phản ứng kịp thời trước các rủi ro xã hội, đồng thời mở rộng khả năng tiếp cận tín dụng phù hợp cho các nhóm khách hàng dễ bị tổn thương, bảo đảm hài hòa giữa mục tiêu kinh doanh, quản trị rủi ro và phát triển bền vững.

Ngoài ra, FE CREDIT tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động truyền thông và chương trình hậu mãi nhằm khuyến khích hành vi tài chính tích cực như thanh toán đúng hạn, giao dịch không tiền mặt và sử dụng dịch vụ tài chính an toàn. Thông qua những hoạt động này, công ty không chỉ mang lại giá trị thiết thực cho khách hàng mà còn góp phần nâng cao kiến thức tài chính cá nhân, từng bước hình thành thói quen tài chính hiện đại và bền vững.

Củng cố năng lực quản trị toàn diện

Song hành với mục tiêu tăng trưởng, FE CREDIT tập trung củng cố nội lực và nâng cao năng lực quản trị toàn diện, bao gồm quản trị rủi ro, nguồn nhân lực và pháp chế - tuân thủ, qua đó xây dựng nền tảng vững chắc cho hoạt động an toàn và tăng trưởng bền vững.

Cụ thể, công ty xây dựng và vận hành
Cụ thể, công ty xây dựng và vận hành
Khung Quản trị Rủi ro Hành vi, góp phần nâng cao tiêu chuẩn quản trị và bảo vệ lợi ích khách hàng. Các sản phẩm được triển khai linh hoạt theo nhiều hình thức nhằm đảm bảo, vừa đáp ứng nhu cầu khách hàng hiện hữu, vừa đảm bảo nguyên tắc quản trị rủi ro khi mở rộng hoạt động kinh doanh.

FE CREDIT cũng tập trung củng cố nền tảng quản trị thông qua việc nâng cao hiệu quả pháp chế, tuân thủ và kiểm soát nội bộ. Các cơ chế pháp lý và tuân thủ được triển khai đồng bộ, gắn chặt với hoạt động kinh doanh, nhằm đảm bảo các giao dịch trọng yếu được thực hiện an toàn và liên tục trong giai đoạn chuyển đổi cơ cấu quản trị. Công tác rà soát văn bản và kiểm soát tuân thủ được tăng cường, góp phần giảm thiểu rủi ro và củng cố tính bền vững trong vận hành.

Trong bối cảnh kiểm soát chi phí chặt chẽ, FE CREDIT tập trung nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thông qua các chương trình phát triển năng lực cán bộ quản lý các cấp, các hoạt động gắn kết và tạo động lực cho người lao động. Đáng chú ý, lần đầu tiên sau hai năm chuyển đổi, FE CREDIT đạt được tỷ lệ lấp đầy cán bộ nhân viên bán hàng, góp phần cải thiện hiệu quả hoạt động và tăng trưởng doanh thu.

Vững vàng đà phục hồi

Trên nền tảng công nghệ hiện đại và chiến lược xuyên suốt lấy khách hàng làm trung tâm, FE CREDIT tiếp tục đà phục hồi rõ nét, ghi nhận tổng doanh thu 16.455 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế 611 tỷ đồng, tăng trưởng hơn 19% so với cùng kỳ, đánh dấu năm có lãi thứ hai liên tiếp. Đồng thời, trong năm, công ty cũng ghi nhận hơn 2,4 triệu khách hàng phát sinh khoản vay hoặc thẻ.

Việc FE CREDIT báo lãi trở lại năm thứ hai liên tiếp là minh chứng cho quá trình tái cấu trúc và chuyển đổi chiến lược hiệu quả trong thời gian qua. Động lực chính giúp công ty tạo đà phục hồi mạnh mẽ đến từ việc tập trung kiểm soát rủi ro, nâng cao chất lượng danh mục cho vay và tối ưu hiệu quả vận hành. FE CREDIT đã chủ động điều chỉnh chính sách tín dụng theo hướng thận trọng, phù hợp với từng phân khúc khách hàng, đồng thời tăng cường ứng dụng công nghệ và dữ liệu trong quản trị rủi ro.

Song song, việc đầu tư mạnh mẽ vào chuyển đổi số đã giúp công ty cải thiện trải nghiệm khách hàng, nâng cao hiệu suất hoạt động và giảm chi phí vận hành. Sự đồng bộ giữa chiến lược kinh doanh, quản trị rủi ro và công nghệ đã tạo nền tảng vững chắc cho tăng trưởng ổn định. Đồng thời, sự phối hợp chặt chẽ với các đối tác và đơn vị trong hệ sinh thái tài chính – ngân hàng đã tạo hiệu ứng cộng hưởng, mở rộng độ phủ dịch vụ và gia tăng giá trị cho khách hàng.

Trong bối cảnh thị trường tài chính tiêu dùng đang dần phục hồi, FE CREDIT xác định tiếp tục theo đuổi chiến lược tăng trưởng có chọn lọc, bền vững và lấy giá trị dài hạn làm trọng tâm. Với định hướng đó, công ty kỳ vọng duy trì đà tăng trưởng tích cực, đồng thời tiếp tục khẳng định vai trò là một trong những doanh nghiệp tài chính tiêu dùng tiên phong tại Việt Nam.

Cộng hưởng để tăng tốc

Sau quá trình tái cấu trúc, FE CREDIT xác định tận dụng hiệu quả sức mạnh từ hệ sinh thái hơn 30 triệu khách hàng của VPBank là một trong những trụ cột chiến lược để thúc đẩy tăng trưởng bền vững.

Trong thời gian qua, FE CREDIT đã đẩy mạnh khai thác lợi thế về vốn thông qua sự hỗ trợ từ VPBank và SMBC, giúp tối ưu chi phí vốn và nâng cao năng lực tài chính để mở rộng hoạt động kinh doanh một cách hiệu quả và an toàn. Đồng thời, công ty triển khai các chương trình bán chéo sản phẩm với VPBank và các đơn vị trong hệ sinh thái, qua đó mở rộng tệp khách hàng, đa dạng hóa sản phẩm và đáp ứng tốt hơn nhu cầu tài chính ngày càng phong phú của người tiêu dùng.

Song song, FE CREDIT tăng cường hợp tác công nghệ, chia sẻ hạ tầng số, dữ liệu và năng lực phân tích với VPBank, góp phần nâng cao hiệu quả quản trị rủi ro, cá nhân hóa sản phẩm và cải thiện trải nghiệm khách hàng trên các kênh số. Việc phối hợp phát triển các giải pháp và sản phẩm tài chính tích hợp cũng giúp FE CREDIT rút ngắn thời gian đưa sản phẩm ra thị trường, đồng thời tiết giảm chi phí vận hành.
Nếu năm 2025 được xác định là năm bản lề nhằm xây dựng nền tảng vững chắc cho chuyển đổi số tại FE CREDIT, thì năm 2026 sẽ là giai đoạn tăng tốc, đưa dịch vụ tài chính tiêu dùng tiếp cận sâu rộng hơn tới nhiều phân khúc, đặc biệt là thế hệ Gen Z và nhóm khách hàng dưới chuẩn ngân hàng.
FE CREDIT tiếp tục đồng hành cùng hệ sinh thái VPBank, đẩy mạnh các hoạt động phát triển đối tác chiến lược, mở rộng kênh hợp tác. Trong đó, ưu tiên các đối tác sở hữu hệ sinh thái hoàn chỉnh và nền tảng dữ liệu lớn nhằm nâng cao hiệu quả khai thác và cá nhân hóa dịch vụ. Song song, công ty sẽ tích cực phối hợp cùng Chính phủ và ngân hàng mẹ trong việc thúc đẩy tài chính toàn diện, cung cấp các sản phẩm tài chính minh bạch, hợp pháp và có trách nhiệm, góp phần đáp ứng nhu cầu tiếp cận vốn của nhóm khách hàng dưới chuẩn một cách bền vững.

Đồng thời, FE CREDIT cũng tiếp tục đẩy mạnh hợp tác toàn diện từ sản phẩm, công nghệ đến thương hiệu với hệ sinh thái VPBank, qua đó hướng đến mục tiêu gia tăng nhận diện thương hiệu, mở rộng độ phủ thị trường và mang giá trị thịnh vượng cho hàng triệu khách hàng Việt Nam.

Các con số nổi bật năm 2025

Năm thứ hai có lãi liên tiếp, lợi nhuận trước thuế

611 tỷ đồng

Tổng doanh thu

16.455 tỷ đồng

>2,4 triệu khách hàng phát sinh khoản vay hoặc thẻ

Các giải thưởng tiêu biểu trong năm 2025

Tổ chức Thẻ Quốc tế JCB

Đơn vị dẫn đầu về phát hành thẻ mới; Đơn vị dẫn đầu về tăng trưởng số lượng thẻ kích hoạt tích lũy; Đơn vị dẫn đầu về tốc độ tăng trưởng doanh số giao dịch thẻ

Cuộc Bình chọn Doanh nghiệp niêm yết 2025 (VLCA 2025)

Top 5

Công ty uy tín ngành Tài chính cho nhóm Công ty Tài chính

MMA Smarties Vietnam 2025

Giải Vàng hạng mục "O2O/New Retail/Innovative & New Tech Sales Channels" / Giải Đồng tại hạng mục "Real-time Marketing"

"Chuyển đổi số không chỉ là động lực tăng trưởng mà là nền tảng để FE CREDIT thực hiện sứ mệnh tài chính toàn diện. Sau năm 2025 xây dựng nền móng, năm 2026 là thời điểm chúng tôi tăng tốc chiến lược, mở rộng khả năng tiếp cận tài chính tiêu dùng cho các thế hệ khách hàng mới và những nhóm còn hạn chế trong tiếp cận hệ thống ngân hàng truyền thống.

Thông qua hệ sinh thái VPBank và mạng lưới đối tác chiến lược dựa trên dữ liệu và công nghệ, FE CREDIT cam kết cung cấp các giải pháp tài chính minh bạch, hợp pháp và bền vững, đồng hành cùng mục tiêu phát triển kinh tế – xã hội của Việt Nam."

Bà NGUYỄN THỊ MINH NGUYỆT
Tổng Giám đốc FE CREDIT

Công ty Cổ phần Bảo hiểm OPES (OPES)

Năm 2025 đánh dấu một bước tiến mạnh mẽ của OPES trên thị trường bảo hiểm phi nhân thọ, khi doanh nghiệp không chỉ ghi nhận tăng trưởng ấn tượng về quy mô mà còn khẳng định vị thế ngày càng rõ nét trong ngành.

Việc tăng vốn điều lệ lên 1.900 tỷ đồng đã đưa OPES trở thành một trong bốn công ty bảo hiểm phi nhân thọ có vốn điều lệ lớn nhất thị trường, tạo nền tảng vững chắc cho chiến lược tăng trưởng dài hạn. Doanh thu phí bảo hiểm gốc đạt 4.833 tỷ đồng, tăng trưởng 84% so với năm trước, trong khi lợi nhuận trước thuế đạt 638 tỷ đồng, tăng 35%. Kết quả này giúp OPES tăng 5 bậc lên vị trí thứ 6 về thị phần bảo hiểm phi nhân thọ, đồng thời góp mặt trong bảng xếp hạng Top 10 các công ty bảo hiểm phi nhân thọ uy tín nhất Việt Nam và Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam cả về doanh thu, tăng trưởng, lợi nhuận theo báo cáo của Vietnam Report.

Bên cạnh các chỉ số kinh doanh nổi bật, năm 2025 cũng ghi nhiều dấu ấn quan trọng trong chiến lược công nghệ, phát triển sản phẩm và vận hành của OPES.

Năng lực dẫn dắt thị trường bảo hiểm số cũng được thể nhiện thông qua việc hoàn thành Dự án Tự động hóa vận hành Giai đoạn 1. Trọng tâm của dự án là tính năng Fasttrack, giải pháp tự động hóa bồi thường xe cơ giới bằng trí tuệ nhân tạo (AI), giúp giảm 20% thời lượng xử lý hồ sơ.

Nhờ việc tinh gọn bộ máy và tối ưu quy trình vận hành, OPES đã tiếp nhận và xử lý khoảng 36.200 hồ sơ bồi thường cùng gần 14.000 giao dịch sau phát hành hợp đồng bảo hiểm, nhưng thời gian xử lý trung bình giảm 18% so với 2024. Đáng chú ý, với đội ngũ chưa tới 140 nhân sự, OPES phục vụ tới hơn 12 triệu khách hàng, duy trì tỷ lệ hài lòng trên 95% và đạt năng suất vận hành 40,5 tỷ đồng doanh thu mỗi nhân sự, tăng 57% so với năm 2024, cao hơn 10 lần so với mặt bằng thị trường ngành.

Hệ sinh thái nâng tầm thương hiệu

Song song với đổi mới công nghệ, chiến lược kinh doanh và phát triển sản phẩm của OPES trong năm qua cũng được triển khai theo hướng tập trung và hiệu quả hơn.

Doanh nghiệp khai thác sâu các lợi thế từ hệ sinh thái mở rộng khác biệt của VPBank, đồng thời mở rộng hợp tác ra ngoài với nhiều đối tác lớn trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính, tiêu dùng và công nghệ. Bằng cách tích hợp trực tiếp các giải pháp bảo hiểm vào luồng giao dịch của các đối tác, OPES đã cá nhân hóa trải nghiệm người dùng, biến bảo hiểm thành một phần tất yếu trong hành trình mua sắm và chi tiêu của khách hàng.

OPES cũng tích cực đồng hành cùng các sự kiện quy mô lớn giúp gia tăng đáng kể mức độ nhận diện và uy tín thương hiệu. OPES tham gia Ngày không tiền mặt 2025 cùng hệ sinh thái, góp phần thúc đẩy mục tiêu phát triển kinh tế số, với hơn 500.000 lượt tiếp cận trên đa kênh truyền thông và khoảng 2.000 lượt khách tham quan gian hàng. Đồng thời, OPES phối hợp với VPBank và MSIG triển khai chiến dịch ra mắt sản phẩm VPBank O.Life+, thu hút hơn 1 triệu lượt tương tác & tiếp cận trên các nền tảng truyền thông. Nhờ đó, OPES liên tục xuất hiện trong bảng xếp hạng Top 10 thương hiệu bảo hiểm phi nhân thọ & Fintech phổ biến nhất trên mạng xã hội (theo Reputa).

Với vai trò nhà tài trợ bảo hiểm cho các sự kiện thể thao lớn của VPBank, OPES đã củng cố uy tín thương hiệu trong các mô hình hợp tác B2B2C và kênh khách hàng trực tiếp. Song song, doanh nghiệp mở rộng kết nối với các nền tảng tiêu dùng số như Be và cộng đồng người dùng trẻ thông qua các sự kiện Esports, chương trình tri ân đối tác và nhiều hoạt động truyền thông tương tác, từng bước đưa sản phẩm bảo hiểm tích hợp vào các dịch vụ hằng ngày của khách hàng, từ di chuyển, lao động dịch vụ đến tiêu dùng số.

Những nỗ lực trong kinh doanh, công nghệ và quản trị đã mang lại cho OPES hàng loạt ghi nhận uy tín trong năm 2025. Doanh nghiệp được vinh danh trong Top 10 công ty bảo hiểm phi nhân thọ uy tín, đồng thời giành hai giải thưởng quốc tế tại Insurance Asia Awards 2025 gồm "Nhà bảo hiểm số của năm" và "Sáng kiến ứng dụng AI của năm". Cùng với các bảng xếp hạng như VNR500, FAST500 và PROFIT500, OPES cũng được Anphabe xếp hạng Top 5 nơi làm việc tốt nhất Việt Nam trong ngành bảo hiểm và Top 50 doanh nghiệp quy mô vừa có môi trường làm việc hấp dẫn.

Những con số nổi bật năm 2025

Doanh thu phí bảo hiểm gốc

4.833 tỷ đồng

Lợi nhuận trước thuế

638 tỷ đồng

top 3 toàn ngành

Top 1 về tỷ suất lợi nhuận:

ROA

8,2%

ROE

23,2%

ROS

10%

Tổng tài sản

7.665 tỷ đồng

tăng trưởng **58%**

Phát hành

>280 triệu

hợp đồng bảo hiểm năm 2025, tăng **22%** so với 2024, vượt 1 triệu hợp đồng/ngày giai đoạn cao điểm

Các giải thưởng tiêu biểu trong năm 2025

Vietnam Report

- Top 500 — Công ty lớn nhất Việt Nam
- Top 500 — Công ty tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam
- Top 500 — Công ty lợi nhuận cao nhất Việt Nam
- Top 500 — Thương hiệu Bảo hiểm phi nhân thọ uy tín nhất Việt Nam

Anphabe

- Top 5 — Nơi làm việc tốt nhất ngành Bảo hiểm
- Top 50 — Doanh nghiệp quy mô vừa

VietResearch (Báo Tài chính - Đầu tư)

- Top 500 — Doanh nghiệp tạo giá trị hàng đầu Việt Nam
- Top 10 — Doanh nghiệp tạo giá trị hàng đầu Việt Nam trong ngành Bảo hiểm

Insurance Asia Awards 2025

Nhà Bảo hiểm số của năm và Sáng kiến ứng dụng AI của năm

Định hướng bứt phá về quy mô và hiệu quả

Mục tiêu

Top 3

công ty bảo hiểm phi nhân thọ trên thị trường

Bước sang năm 2026, OPES xác định giai đoạn tăng tốc với 4 trụ cột chiến lược: Kinh doanh, vận hành, sản phẩm và thương hiệu. Trên phương diện kinh doanh, công ty sẽ tiếp tục nâng tốc độ và hiệu quả triển khai, với mục tiêu vào top 3 công ty bảo hiểm phi nhân thọ trên thị trường. Ở khía cạnh vận hành, OPES hướng tới xây dựng mô hình hoạt động với hiệu suất cao, trở thành chuyên gia tư vấn bảo hiểm số hàng đầu.

Để hiện thực hóa những mục tiêu này, OPES đặt trọng tâm vào việc hoàn thiện mô hình bảo hiểm số toàn diện, tiếp tục củng cố lợi thế khác biệt đã được xây dựng trong những năm qua. Công nghệ được xác định là đòn bẩy chiến lược, được ứng dụng sâu rộng trong toàn bộ chuỗi vận hành từ thiết kế sản phẩm, phân phối, giám định đến bồi thường, tạo nền tảng cho giai đoạn tăng tốc và bứt phá. Trọng tâm trong giai đoạn này là chuyên môn hóa sâu hoạt động giải quyết quyền lợi bảo hiểm thông qua số hóa quy trình và ứng dụng AI trong giám định, qua đó nâng cao chất lượng dịch vụ và rút ngắn khoảng 15% thời gian xử lý hồ sơ cho khách hàng.

Song song với việc nâng cấp hạ tầng công nghệ, OPES cũng tập trung hoàn thiện trải nghiệm khách hàng theo hướng liền mạch và chủ động hơn. Doanh nghiệp sẽ triển khai mô hình dịch vụ khách hàng 24/7 với tổng đài và voicebot, đồng thời tiếp tục hoàn thiện cổng dịch vụ khách hàng nhằm giúp người dùng dễ dàng tiếp cận, tra cứu và thực hiện các giao dịch bảo hiểm trên môi trường số. Cùng với đó, quy trình bồi thường nhanh sẽ tiếp tục được hoàn thiện, từng bước số hóa toàn bộ hành trình khách hàng, giúp việc tham gia và sử dụng bảo hiểm trở nên thuận tiện, minh bạch và nhất quán trên mọi điểm chạm.

Một trong những định hướng quan trọng của OPES trong năm 2026 là phát triển dải sản phẩm bảo hiểm theo hướng mô-đun và có khả năng mở rộng cao. Thay vì các sản phẩm

truyền thống mang tính cố định, OPES tập trung xây dựng các gói bảo hiểm linh hoạt, có thể tùy chỉnh theo nhu cầu của từng nhóm khách hàng và dễ dàng tích hợp vào các nền tảng đối tác. Cách tiếp cận này cho phép doanh nghiệp nhanh chóng triển khai sản phẩm mới, đáp ứng các kịch bản tiêu dùng ngày càng đa dạng của nền kinh tế số, từ bảo hiểm gắn với dịch vụ di chuyển, thương mại điện tử, tài chính tiêu dùng đến các giải pháp bảo hiểm cho doanh nghiệp.

Trên bình diện thương hiệu, OPES hướng đến việc vươn lên nhóm dẫn đầu, đặt mục tiêu lọt top 3 về thị phần và top 5 thương hiệu bảo hiểm uy tín. Tiếp tục chuỗi hoạt động cộng hưởng hệ sinh thái, OPES sẽ triển khai sâu rộng các hoạt động đa liên kết như: Truyền thông chéo qua hình thức mini game với Cake by VPBank; Hợp tác cùng Be triển khai chương trình voucher ưu đãi cho khách hàng đặt xe nhân dịp đầu năm mới để gia tăng nhận diện thương hiệu, tiếp cận tệp khách hàng mới; các hoạt động kiến tạo giá trị cộng đồng như đóng góp vào ngân hàng cây (TreeBank), tài trợ cho tổ chức xã hội dành cho bệnh nhân ung thư, đồng tổ chức chương trình Hiến tóc cho cán bộ nhân viên VPBank và OPES...

Trên nền tảng các định hướng chiến lược này, OPES đặt ra các chỉ tiêu tài chính đầy tham vọng cho năm 2026, bao gồm doanh thu phí bảo hiểm gốc đạt 7.181 tỷ đồng, tăng trưởng 49% so với cùng kỳ; lợi nhuận trước thuế đạt 936 tỷ đồng, tăng trưởng 47%. Đồng thời, công ty kỳ vọng bứt phá thứ hạng thị phần, vươn lên top 3 toàn thị trường, qua đó khẳng định vai trò là một trong những doanh nghiệp bảo hiểm số tăng trưởng nhanh và hiệu quả hàng đầu tại Việt Nam.

“Chúng tôi xem công nghệ là công cụ phục vụ khách hàng và tối ưu vận hành, không phụ thuộc mà linh hoạt khai thác sức mạnh của công nghệ để hỗ trợ con người. OPES luôn tự hào là một trong những công ty tiên phong số hóa bảo hiểm.”

Ông NGUYỄN HỮU TỰ TRÍ
Phó Tổng Giám đốc thường trực OPES

Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank (VPBankS)

Năm 2025, VPBankS ghi dấu ấn với lợi nhuận tăng trưởng mạnh mẽ cùng thương vụ IPO kỷ lục. Những kết quả trên là nền tảng vững chắc, tạo đà cho chiến lược tăng trưởng cao và bứt phá trong năm 2026, hướng đến mục tiêu dẫn đầu năm 2030.

Tăng trưởng mạnh mẽ, cân bằng

Sau ba năm xây nền tảng vững chắc từ vốn, công nghệ và quản trị, bước sang 2025, VPBankS đã ghi nhận tăng trưởng mạnh mẽ, vươn lên nhóm dẫn đầu trong ngành chứng khoán. Cụ thể, tổng doanh thu đạt 7.910 tỷ đồng, gấp hơn 3 lần cùng kỳ, với sự bứt phá mạnh mẽ trên tất cả mảng kinh doanh, lợi nhuận trước thuế gấp gần 4 lần, lên 4.476 tỷ đồng. Cơ cấu doanh thu cân bằng, với đóng góp từ cả 4 trụ cột ngân hàng đầu tư (IB), cho vay margin, đầu tư và môi giới.

Tổng tài sản tăng trưởng 173% so với đầu năm lên hơn 73.000 tỷ đồng, trong khi vốn chủ sở hữu gần 34.000 tỷ đồng, cùng đứng top 3 ngành. Trong khi tăng trưởng nhanh chóng về quy mô, VPBankS duy trì hiệu quả vận hành, với tỷ lệ CIR giảm sâu về khoảng 25%; các tỷ lệ sinh lời như ROA, ROE lần lượt đạt 7,2% và 16,6%, thuộc nhóm dẫn đầu.

Bước tiến mạnh mẽ của VPBankS còn được thể hiện qua những con số về thị phần. Cụ thể, đến cuối quý IV/2025, công ty cùng trong top 10 thị phần trên cả HoSE, HNX và UPCoM, với thị phần trên HoSE đạt 3,21%, đứng thứ 9 thị trường. VPBankS đạt 1,14 triệu khách hàng vào cuối 2025, tăng trưởng 149% so với đầu năm. Quy mô cho vay margin và ứng trước đạt hơn 34.000 tỷ đồng, gấp gần 4 lần so với đầu năm và đứng top 3 thị trường.

Năm 2025, VPBankS còn ghi dấu mạnh mẽ trong hoạt động ngân hàng đầu tư, với tổng doanh số tư vấn đạt gần 36.000 tỷ đồng. Trong đó, quy mô thương vụ vốn nợ (DCM) gần 16.000 tỷ đồng, thương vụ vốn cổ phần (ECM) và mua bán sáp nhập (M&A) gần 20.000 tỷ đồng.

Công ty đã thực hiện các thương vụ tiêu biểu như: M&A quy mô 4.300 tỷ đồng giữa KOKUYO và Thiên Long Group với vai trò đơn vị đồng tư vấn, hỗ trợ khách hàng và phối hợp cùng đơn vị đồng tư vấn trong quá trình thực hiện giao dịch; thu xếp vốn/giao dịch cho thương vụ chuyển nhượng dự án bất động sản phía Nam, trị giá 15.000 tỷ đồng.

Hoàn thiện động cơ tăng trưởng lõi, mở rộng sang nhiều mảng kinh doanh mới

Năm 2025, VPBankS tập trung hoàn thiện các động cơ tăng trưởng lõi, đồng thời mở rộng sang các mảng kinh doanh và sản phẩm có giá trị gia tăng cao, qua đó tạo nền tảng cho chu kỳ tăng trưởng dài hạn.

Hoạt động cho vay margin và các sản phẩm vốn ngắn hạn được đẩy mạnh với các gói sản phẩm linh hoạt, “may đo” theo từng phân khúc, từ đại chúng đến nhà đầu tư chuyên nghiệp, góp phần đưa VPBankS vào top 3 về thị phần cho vay và top 9 thị phần môi giới trên HoSE vào cuối năm. Ở mảng ngân hàng đầu tư, VPBankS phát triển toàn diện chuỗi giá trị khép kín từ tư vấn, cấu trúc đến phân phối và giao dịch thứ cấp. Nhiều giao dịch tiêu biểu được thực hiện, nổi bật như thương vụ tư vấn M&A giữa KOKUYO và Thiên Long Group, cùng các thương vụ thu xếp vốn và chuyển nhượng dự án quy mô lớn, qua đó khẳng định năng lực tư vấn và vị thế trên thị trường. Song song, danh mục tự doanh được tái cấu trúc theo hướng giảm tỷ trọng trái phiếu, tăng dần cổ phiếu niêm yết và các khoản đầu tư ECM/M&A.

Về nền tảng công nghệ, VPBankS nâng cấp toàn diện hệ thống lõi giao dịch theo chuẩn KRX, duy trì mức sẵn sàng 99,9%. Đồng thời, công ty ra mắt Neo Invest phiên bản mới trên nền tảng website và ứng dụng với các tính năng như AI News và Stock Alert. Việc đẩy mạnh tự động hóa quy trình nội bộ, tối ưu chi phí hạ tầng và tăng cường an toàn thông tin tiếp tục tạo nền tảng cho tăng trưởng quy mô nhanh chóng gắn với hiệu quả vận hành cao.

Thương vụ IPO kỷ lục

Một dấu ấn nổi bật trong năm 2025 của VPBankS là việc hoàn thành thương vụ IPO lớn nhất của một công ty chứng khoán tại Việt Nam, phát hành 375 triệu cổ phiếu và huy động 12.713 tỷ đồng, qua đó nâng vốn điều lệ lên 18.750 tỷ đồng.

3 năm tăng trưởng được gói gọn trong một chiến dịch IPO chưa từng có tiền lệ về tốc độ, quy mô và sự chuyên nghiệp, gây ấn tượng mạnh mẽ cho thị trường. Toàn bộ quá trình - từ triển khai chào bán cổ phiếu đến tổ chức roadshow tại 4 trung tâm tài chính lớn của thế giới cùng hai road-show tại TP HCM và Hà Nội - được hoàn tất chỉ trong vòng hai tháng.

Để hỗ trợ thương vụ, VPBankS ra mắt đồng bộ các tính năng và chương trình như đăng ký IPO trực tuyến, vay IPO trực tuyến, chương trình Đại sứ IPO và các ưu đãi trên quy mô toàn hệ sinh thái VPBank, góp phần mở rộng độ phủ và gia tăng mức độ tham gia của nhà đầu tư.

Chưa đầy 30 ngày sau khi hoàn tất IPO, ngày 11/12, VPBankS chính thức niêm yết trên HoSE, đánh dấu cột mốc quan trọng trong hành trình phát triển và mở ra không gian tăng trưởng mới trên một sân chơi có chuẩn mực, tính minh bạch và yêu cầu quản trị khắt khe hơn, qua đó nâng tầm vị thế và uy tín trên thị trường vốn.

Khai thác hiệu quả hệ sinh thái 30 triệu khách hàng

Năm 2025, VPBankS khai thác hiệu quả hệ sinh thái hơn 30 triệu khách hàng VPBank thông qua sự phối hợp chặt chẽ trên các trụ cột công nghệ – khách hàng – kinh doanh – nguồn vốn - ngân hàng đầu tư, tạo giá trị cộng hưởng vượt trội cho tăng trưởng và hiệu quả vận hành.

Với trụ cột công nghệ và dữ liệu, VPBankS thừa hưởng tiêu chuẩn an ninh thông tin cấp ngân hàng từ VPBank, xây dựng "lá chắn số" tin cậy để bảo vệ tài sản và dữ liệu nhà đầu tư. Công ty cũng áp dụng mô hình Shared Services (dịch vụ dùng chung) từ tập đoàn nhằm tối ưu nguồn lực, giảm chi phí đầu tư hạ tầng và tập trung phát triển các hệ thống lõi chuyên biệt cho hoạt động chứng khoán.

Về khách hàng và bán chéo sản phẩm, VPBankS triển khai các hành trình khách hàng tích hợp trên nền tảng ngân hàng số VPBank NEO, tận dụng dữ liệu và hành vi trong hệ sinh thái để khai thác hiệu quả tệp khách hàng quy mô lớn. Trong chiến dịch IPO năm 2025, tỷ lệ chuyển đổi trên nhóm khách hàng mục tiêu Mass (đại chúng), Affluent (ưu tiên) và Private (tinh hoa) đạt 17%, vượt đáng kể so với trung bình ngành. VPBankS cũng đặt trọng tâm vào việc nâng cao chất lượng tài khoản, thúc đẩy giao dịch và gia tăng giá trị vòng đời khách hàng thông qua phân hạng và chính sách phù hợp với từng phân khúc.

Trên phương diện truyền thông và kênh bán, VPBankS đồng hành cùng các chương trình trọng điểm của VPBank như giải chạy VPIM, VPMM, các sự kiện cộng đồng, âm nhạc và thể thao điện tử (e-sport), qua đó gia tăng độ phủ thương hiệu và hỗ trợ hiệu quả cho hoạt động bán sản phẩm, đặc biệt trong giai đoạn cao điểm triển khai thương vụ IPO vào quý IV/2025. Hoạt động marketing được triển khai theo hướng tích hợp đa kênh trên website, ứng dụng VPBank NEO, NEO Invest, email và thông báo (notification), giúp tối ưu chi phí và nâng cao hiệu quả khai thác khách hàng so với các kênh độc lập.

Trong mảng ngân hàng đầu tư và hợp tác chiến lược, hệ sinh thái VPBank - SMBC đóng vai trò cầu nối quan trọng, kết nối khách hàng tổ chức nước ngoài, hỗ trợ VPBankS cung cấp thông tin thị trường, báo cáo ngành, doanh nghiệp và các cơ hội đầu tư tại Việt Nam. Nhờ vậy, VPBankS có thể mang đến dịch vụ ngân hàng đầu tư trọn gói cho khách hàng quốc tế, từ mở tài khoản, lưu ký, tư vấn M&A, cấu trúc giao dịch đến hỗ trợ giao dịch trên thị trường chứng khoán. Đồng thời, công ty có cơ hội mở rộng phân phối các sản phẩm thị trường vốn và tiền tệ như trái phiếu doanh nghiệp, chứng chỉ tiền gửi và giấy tờ có giá, qua đó gia tăng hiệu quả hoạt động và mở rộng tệp khách hàng tổ chức.

Ở trụ cột nguồn vốn, VPBankS tận dụng hệ sinh thái VPBank – SMBC, để huy động nguồn vốn quy mô lớn, ổn định với chi phí cạnh tranh. Trong năm qua, VPBankS đã giải ngân thành công khoản vay hợp vốn quốc tế trị giá 125 triệu USD và tiếp tục chỉ định SMBC làm đầu mối thu xếp khoản vay quy mô 200 triệu USD.

Đồng thời, công ty cũng phối hợp với ALCO theo chuẩn ngân hàng nhằm chủ động cân đối thanh khoản, tối ưu cấu trúc kỳ hạn và lãi suất cho hoạt động margin, trái phiếu và đầu tư.

Việc kết nối chặt chẽ giữa sản phẩm thị trường tiền tệ và thị trường vốn không chỉ hỗ trợ phân phối hiệu quả cho khách hàng VPBank và đối tác tổ chức, mà còn góp phần gia tăng hiệu quả sử dụng vốn, cải thiện biên lợi nhuận và nâng cao năng lực quản trị rủi ro tổng thể của VPBankS.

Những con số nổi bật năm 2025

Tổng doanh thu
7.962 tỷ đồng
gấp hơn **3 lần** cùng kỳ

Lợi nhuận trước thuế
4.476 tỷ đồng
gấp gần **4 lần** cùng kỳ

Thương vụ IPO kỷ lục, huy động
12.713 tỷ đồng

1,14
triệu tài khoản

Dư nợ margin và ứng trước
>34.000 tỷ đồng
top 3 ngành chứng khoán

Top 10
thị phần HoSE, HNX và UPCoM cuối quý IV

Các giải thưởng tiêu biểu trong năm 2025

Global Banking & Finance Review Awards
Ngân hàng đầu tư tốt nhất Việt Nam 2025

HR Asia Awards
Nơi làm việc tốt nhất châu Á 2025

Enterprise Asia
Doanh nghiệp xuất sắc Châu Á

Asian Business Review
Giải pháp AI đột phá trong lĩnh vực chứng khoán

Top 100 Anphabe
Nơi làm việc tốt nhất Việt Nam khối Doanh nghiệp vừa và Nhân Sự Xuất Sắc 2025 - hạng mục Đào tạo và phát triển con người

Tăng trưởng song hành hiệu quả, vững bước dẫn đầu

Năm 2026, VPBankS định hướng tăng trưởng quy mô song hành với hiệu quả, chuyển trọng tâm từ mở rộng thuần túy sang phát triển dựa trên dữ liệu, nâng cao chất lượng lợi nhuận và kỷ luật tài chính, qua đó tối ưu CIR trong giai đoạn phát triển nhanh.

Ở mảng cho vay margin và môi giới, công ty đặt mục tiêu tăng thị phần trên HoSE thông qua mở rộng dư nợ và giá trị giao dịch, song song nâng cao chất lượng khách hàng và hiệu quả sử dụng vốn để đảm bảo tăng trưởng bền vững. Hoạt động ngân hàng đầu tư sẽ tiếp tục tăng tốc, với trọng tâm là ECM, DCM và M&A. VPBankS sẽ đón đầu làn sóng IPO, tái cấu trúc và huy động vốn doanh nghiệp, đồng thời đóng vai trò tư vấn phát hành, phân phối trái phiếu doanh nghiệp chất lượng cao và tư vấn tổng thể về cấu trúc vốn, chiến lược tăng trưởng dài hạn cho khách hàng.

Hướng tới mục tiêu số hóa toàn diện hành trình đầu tư và gia tăng giá trị vòng đời khách hàng, VPBankS phát triển hệ sinh thái sản phẩm đầu tư với trọng tâm là trái phiếu doanh nghiệp giao dịch trực tiếp (outright) và chứng chỉ quỹ trên nền tảng ứng dụng hoặc website. Đồng thời, bổ sung các công cụ quản lý danh mục, dòng tiền và thanh khoản nhằm nâng cao trải nghiệm cho các phân khúc khách hàng.

Song song, công ty tiếp tục nâng cấp nền tảng công nghệ với hệ thống giao dịch độ trễ thấp, chuẩn hóa vận hành theo thông lệ quốc tế và đẩy mạnh ứng dụng AI, dữ liệu trong cá nhân hóa sản phẩm, quản trị rủi ro và tối ưu hiệu quả vận hành. Trên phương diện quản trị, VPBankS tập trung tinh gọn quy trình, tăng tự động hóa và chuẩn hóa kiểm soát rủi ro, tạo nền tảng vận hành vững chắc cho giai đoạn tăng trưởng 2026 – 2030.

Theo kế hoạch 5 năm, tới năm 2030, VPBankS định vị trở thành công ty chứng khoán top 1 Việt Nam về tổng tài sản và lợi nhuận trước thuế, đứng top 2 về thị phần môi giới và ngân hàng đầu tư. Để đạt mục tiêu trên, VPBankS sẽ duy trì tốc độ tăng trưởng kép 32%/năm và CIR ở mức 23 – 25%.

VPBankS kỳ vọng trở thành công ty chứng khóan, ngân hàng đầu tư hàng đầu, cá nhân hóa giải pháp tài chính cho mọi phân khúc khách hàng. Công ty sẽ cung cấp các sản phẩm tài chính toàn diện thông qua nền tảng công nghệ dẫn đầu, khiến tạo giá trị thịnh vượng bền vững cho khách hàng, cổ đông và xã hội.

“Năm 2025 VPBankS đã đạt được kết quả hoạt động vượt trội với các chỉ số hiệu quả đứng top thị trường: Lợi nhuận trước thuế đạt 4.476 tỷ đồng, gấp gần 3 lần so với 2024, CIR 25%, quy mô tăng trưởng mạnh mẽ với vị thế top 3 tổng tài sản và vốn chủ sở hữu.

Với động lực tăng trưởng của các mảng kinh doanh chính và nền tảng vốn được củng cố thêm gần 12.713 tỷ đồng từ thương vụ IPO sẽ là nền tảng chắc chắn cho VPBankS tiếp tục tăng trưởng cao và bứt phá. Trong 2026 VPBankS đặt những mục tiêu tham vọng về tăng trưởng quy mô và hiệu quả. Kế hoạch lợi nhuận đang được xây dựng, dự kiến tăng trưởng hơn 40% so với 2025, theo đúng chiến lược 5 năm.”

Ông NHÂM HÀ HẢI
Tổng Giám đốc VPBankS

Ngân hàng thương mại TNHH MTV Kỷ Nguyên Thịnh Vượng (GPBank)

Năm 2025 đánh dấu bước ngoặt quan trọng trong hành trình tái cấu trúc và chuyển đổi của GPBank dưới sự đồng hành của VPBank: Từ đổi mới nhận diện thương hiệu, đẩy mạnh số hóa đến cải thiện hiệu quả kinh doanh, ngân hàng từng bước củng cố nền tảng. Bước sang 2026, GPBank hướng tới giai đoạn bứt phá, tham gia sâu hơn vào hệ sinh thái VPBank để tạo động lực tăng trưởng bền vững.

Ngày 17/01/2025, NHNN đã công bố quyết định chuyển giao bắt buộc GPBank do Nhà nước là chủ sở hữu 100% vốn cho VPBank theo Phương án được Chính phủ phê duyệt.

Quá trình chuyển giao được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành và phê duyệt của các cấp có thẩm quyền với mục tiêu từng bước khôi phục hoạt động bình thường, khắc phục các yếu kém, đưa GPBank dần trở thành ngân hàng có tình hình tài chính lành mạnh, đảm bảo khả năng hoạt động liên tục. Sau chuyển giao, GPBank tiếp tục hoạt động dưới hình thức ngân hàng trách nhiệm hữu hạn một thành viên do VPBank sở hữu 100% vốn điều lệ, được thực hiện các hoạt động kinh doanh của ngân hàng thương mại theo quy định.

GPBank là pháp nhân độc lập và không thực hiện hợp nhất vào báo cáo tài chính hợp nhất của VPBank. VPBank và GPBank được áp dụng các biện pháp hỗ trợ khác từ các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Luật Các TCTD, các quy định pháp luật khác.

“Vì một kỷ nguyên thịnh vượng”

Dưới sự đồng hành chiến lược của ngân hàng mẹ, trong năm 2025, GPBank đã có bước chuyển mình mạnh mẽ. Tháng 10, NHNN đã chấp thuận sửa đổi tên gọi của **Ngân hàng Thương mại TNHH Một thành viên Dầu khí Toàn cầu thành Ngân hàng Thương mại Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Kỷ Nguyên Thịnh Vượng** (Generation of Prosperity Sole Member Limited Commercial Bank), viết tắt giữ nguyên là **GPBank**.

GPBank cũng chính thức ra mắt bộ nhận diện thương hiệu mới, với triết lý “Vì một kỷ nguyên thịnh vượng”, tuyên ngôn thương hiệu có sự kết nối mạnh mẽ với thông điệp “Vì một Việt Nam Thịnh Vượng” của ngân hàng mẹ VPBank, đồng thời thể hiện khát vọng đồng hành cùng khách hàng trên hành trình kiến tạo tương lai bền vững.

Hệ thống thương hiệu mới sử dụng tông màu cam chủ đạo, kết hợp hiệu ứng chuyển sắc hiện đại, tượng trưng cho năng lượng tích cực và sức sống mới. Biểu tượng logo lấy cảm hứng từ “chồi non thịnh vượng”, kết hợp tinh thần tăng trưởng bền vững cùng đường nét chữ “V” gắn kết với VPBank, thể hiện mối liên kết tầm nhìn, chiến lược, sự kế thừa các giá trị của ngân hàng mẹ - của một ngân hàng dẫn đầu công nghệ để tạo ra sự chuyển đổi mạnh mẽ, đột phá cho GPBank trong hành trình chuyển đổi.

Sự kiện thay đổi nhận diện thương hiệu thể hiện cam kết mạnh mẽ của GPBank trong việc chuyển đổi, định hình một mô hình hoạt động, kinh doanh hiện đại với trọng tâm dài hạn trở thành ngân hàng hàng đầu Việt Nam trong phân khúc SME, cung cấp giải pháp số sáng tạo và toàn diện.

Song song với nhận diện thương hiệu mới, GPBank cũng ra mắt nền tảng ngân hàng số GP.DigiPlus - trung tâm tài chính đa năng, cho phép khách hàng trải nghiệm đầy đủ các dịch vụ ngân hàng chỉ trong vài thao tác, từ giao dịch thanh toán, tiết kiệm, đến quản lý doanh nghiệp và các sản phẩm tín dụng linh hoạt.

Hoàn thành tốt các mục tiêu năm 2025

Năm 2025, GPBank đã hoàn thành tốt các mục tiêu chuyển đổi và kế hoạch kinh doanh được HĐQT VPBank đề ra. Cụ thể, ngân hàng đã định hình chiến lược và chuyển đổi toàn diện từ cơ cấu tổ chức, quản trị điều hành toàn diện theo hướng tập trung hóa – chuyên môn hóa, ổn định bộ máy hoạt động từ hội sở tới chi nhánh. Đồng thời, bước đầu định hình, xây dựng và triển khai các dự án để xây dựng hạ tầng và chuyển đổi số từ con số 0, tạo tiền đề triển khai các dự án trọng điểm trong năm 2026 và giai đoạn tiếp theo.

Với định hướng trở thành ngân hàng hiện đại, dẫn đầu tại Việt Nam trong phân khúc SME thông qua việc phát triển và cung cấp các giải pháp số sáng tạo, toàn diện, GPBank đặc biệt ưu tiên nguồn lực đầu tư cho hệ thống công nghệ thông tin. Năm 2025, ngân hàng định hình chiến lược công nghệ thông tin là kim chỉ nam cho các hoạt động đầu tư dài hạn, củng cố cơ bản nền tảng hạ tầng, an ninh thông tin và ra mắt ứng dụng GP.DigiPlus.

Đồng thời, GPBank đẩy mạnh số hóa các quy trình lõi và hoạt động vận hành, triển khai thành công giai đoạn một của dự án Newcore. Những kết quả đạt được trong năm 2025 mang tính chất bản lề, tạo nền tảng quan trọng cho việc triển khai các dự án hiện đại hóa hệ thống công nghệ thông tin trong giai đoạn tiếp theo.

Song song với công tác chuyển đổi số toàn diện, ngân hàng ghi nhận những kết quả kinh doanh tích cực, đánh dấu bước ngoặt quan trọng trong quá trình phục hồi. Theo đó, dư nợ tự thân gấp hơn hai lần, huy động khách hàng tăng trưởng 48% so với cuối năm 2024. Công tác xử lý nợ, kiểm soát chất lượng nợ, quản trị tối ưu chi phí được đẩy mạnh, giúp GPBank đạt lợi nhuận trước thuế hơn 500 tỷ đồng, hoàn thành tốt kế hoạch.

2026 – năm bản lề cho giai đoạn bứt phá

Bước sang 2026, GPBank tiếp tục hoàn thiện nền tảng vận hành và công nghệ thông tin, thúc đẩy tăng trưởng song song với kiểm soát tốt chất lượng, củng cố an toàn, đẩy mạnh số hóa để củng cố nền tảng cho giai đoạn bứt phá từ 2027.

Cụ thể, ngân hàng sẽ tập trung tín dụng vào các phân khúc và khách hàng chất lượng cao, tăng cường hợp tác và cộng hưởng với hệ sinh thái VPBank. Thu nhập ngoài lãi được kỳ vọng cải thiện nhờ đẩy mạnh giao dịch số, mở rộng dịch vụ và gia tăng khách hàng hoạt động trên kênh số. Chất lượng tài sản dự báo tích cực, tỷ lệ nợ xấu kỳ vọng giảm nhờ nâng cao năng lực quản trị rủi ro và tăng tốc xử lý nợ. Hiệu quả hoạt động được dự kiến cải thiện nhờ tối ưu NIM, thu ngoài lãi và quy trình vận hành. Đồng thời, hình ảnh thương hiệu GPBank sẽ tiếp tục được nâng tầm thông qua hoạt động nâng cấp mạng lưới và cải thiện trải nghiệm khách hàng.

Để hiện thực hóa những định hướng trên, GPBank xây dựng chương trình hành động dựa trên 6 trụ cột trọng tâm. Trước hết, ngân hàng sẽ tăng tốc chuyển đổi sang mô hình kinh doanh hiện đại theo chân dung khách hàng, hoàn thiện danh mục sản phẩm, kiện toàn kênh và mô hình bán hàng, đồng thời đẩy mạnh số hóa và xây dựng nền tảng cho mảng Digital SME.

Song song với đó, GPBank chú trọng phát triển nguồn nhân lực thông qua đẩy mạnh công tác tuyển dụng, tăng cường lực lượng bán, củng cố năng lực quản trị điều hành, thu hút và giữ chân nhân tài bằng cơ chế đãi ngộ gắn với hiệu quả công việc, kết hợp số hóa hoạt động quản trị nhân sự.

Trên phương diện vận hành và công nghệ, ngân hàng hướng tới tinh gọn quy trình, mở rộng ứng dụng Agentic AI trong các nghiệp vụ cốt lõi để tối ưu nguồn lực, nâng cao tốc độ xử lý dữ liệu và hỗ trợ tăng trưởng kinh doanh, cải thiện trải nghiệm khách hàng. Cùng với đó, GPBank tiếp tục đầu tư nâng cao năng lực hạ tầng công nghệ thông tin, an ninh thông tin, quản trị dữ liệu và điện toán đám mây.

Ngân hàng đặt mục tiêu triển khai thành công hệ thống Newcore, hạ tầng và các nền tảng công nghệ trọng yếu, kết hợp với các giải pháp số hóa điều hành nhằm cung cấp sản phẩm, dịch vụ đa kênh một cách đồng bộ. Cuối cùng, GPBank sẽ tập trung mở rộng độ phủ nhận diện thương hiệu, nâng cấp mạng lưới chi nhánh theo chuẩn ngân hàng đa năng hiện đại, tạo động lực cho việc thực hiện các mục tiêu kinh doanh.

Tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị hệ sinh thái

Sang năm 2026, GPBank tiếp tục định hướng tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị của hệ sinh thái, qua đó tạo nên hiệu ứng cộng hưởng và đóng góp vào sự thịnh vượng bền vững của toàn hệ sinh thái VPBank. Trong giai đoạn tới, ngân hàng tập trung khai thác sức mạnh của hệ sinh thái theo 3 trụ cột trọng yếu: Đẩy mạnh bán chéo và gia tăng giá trị khách hàng; nâng cấp công nghệ và tối ưu vận hành; tận dụng năng lực điều hành của tập đoàn.
Cụ thể, GPBank kỳ vọng hợp tác chặt chẽ với VPBank, FE CREDIT, OPES và các đơn vị để xây dựng và cung cấp các gói giải pháp tích hợp, đa tiện ích, từ đó mở rộng cơ hội tiếp cận khách hàng, tăng mức độ gắn kết và tối ưu hóa giá trị mang lại cho khách hàng trên toàn hệ sinh thái. Đồng thời, ngân hàng tận dụng các nền tảng công nghệ dùng chung, ứng dụng AI và phân tích dữ liệu, kết hợp với mô hình vận hành tập trung nhằm tinh giản chi phí, tăng cường năng lực số hóa và nâng cao trải nghiệm khách hàng. Yếu tố này được kỳ vọng là nền tảng quan trọng giúp GPBank thúc đẩy chuyển đổi số một cách toàn diện và bền vững.

“ Chúng tôi đặt mục tiêu xây dựng GPBank trở thành một ngân hàng hiện đại, lấy công nghệ làm trụ cột, khách hàng làm trung tâm, và con người làm động lực. Sự đồng hành của VPBank mang đến nền tảng vững chắc để GPBank có thể phát huy tối đa tiềm năng trong giai đoạn mới. Bộ nhận diện thương hiệu mới không chỉ là sự thay đổi về hình ảnh, mà còn là cột mốc đánh dấu bước khởi đầu cho hành trình phát triển dài hạn của GPBank. ”

Ông NGUYỄN HUY PHÁCH
Tổng Giám đốc GPBank

Tình hình tài chính

Chỉ tiêu hợp nhất	ĐVT	2023	2024	2025	Tăng giảm so với 2024
Tổng tài sản	tỷ đồng	817.567	923.848	1.260.150	36,4%
Tổng thu nhập hoạt động/Doanh thu	tỷ đồng	49.739	62.255	74.654	19,9%
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	tỷ đồng	2.310	4.026	6.270	55,8%
Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	10.804	20.013	30.625	53,0%
Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	8.494	15.987	24.355	52,3%

Chi tiết phân tích các số liệu trọng yếu được thể hiện trong mục 2. Kết quả kinh doanh nổi bật năm 2025, thuộc Chương IV Báo cáo của Ban Điều hành.

Các chỉ tiêu tài chính cơ bản của ngân hàng

Chỉ tiêu hợp nhất	ĐVT	2023	2024	2025	Tăng giảm so với 2024
1. Quy mô và an toàn vốn					
Vốn điều lệ	tỷ đồng	79.339	79.339	79.339	0.0%
Tài sản có rủi ro (RWA)	tỷ đồng	826.161	966.508	1.279.650	32,5%
Vốn chủ sở hữu	tỷ đồng	139.796	147.275	180.276	22,4%
Tỷ lệ an toàn vốn (CAR)	%	17,17%	15,50%	14,35%	
2. Kết quả hoạt động kinh doanh					
Huy động khách hàng và giấy tờ có giá	tỷ đồng	490.156	552.642	735.165	33,0%
Dư nợ tín dụng	tỷ đồng	600.524	709.986	961.414	35,4%
Tỷ suất lợi nhuận ròng trên vốn chủ sở hữu (ROE)	%	9,27%	11,51%	15,86%	
Tỷ suất lợi nhuận ròng trên tổng tài sản (ROA)	%	1,38%	1,85%	2,21%	
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS)	Đồng/cổ phiếu	1.433	1.989	3.024	
3. Một số chỉ tiêu an toàn (ngân hàng riêng lẻ)					
Tỷ lệ NPL Thông tư 31/2024/TT-NHNN)	%	2,95%	2,47%	2,03%	
Tỷ lệ dự trữ thanh khoản quy đổi VNĐ	%	13,37%	16,76%	18,57%	
Tỷ lệ khả năng chi trả trong 30 ngày đối với VNĐ	%	66,34%	73,53%	85,86%	
Tỷ lệ khả năng chi trả trong 30 ngày đối với ngoại tệ	%	-31,29%	-146,03%	231,26%	
Tỷ lệ dư nợ cho vay so với tổng tiền gửi (LDR)	%	79,63%	81,55%	81,73%	
Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng để cho vay trung, dài hạn	%	25,27%	27,26%	27,48%	

Chi tiết phân tích các số liệu trọng yếu được thể hiện trong mục 2. Kết quả kinh doanh nổi bật năm 2025, thuộc Chương IV Báo cáo của Ban Điều hành.Báo cáo của Ban Điều hành.

Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn điều lệ

Trong năm 2025, ngân hàng không thực hiện tăng vốn điều lệ.

Vốn chủ sở hữu	Riêng lẻ (tỷ đồng)		Hợp nhất (tỷ đồng)	
	31/12/2024	31/12/2025	31/12/2024	31/12/2025
Vốn điều lệ	79.339	79.339	79.339	79.339
Thặng dư vốn cổ phần	23.993	23.993	23.993	23.993
Các quỹ dự trữ	12.110	16.120	14.566	18.602
Cổ phiếu quỹ	-	-	-	-
Lợi nhuận chưa phân phối	24.847	37.975	24.008	45.970
Lợi ích cổ đông thiểu số	-	-	5.370	12.372
TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU	**140.289**	**157.427**	**147.275**	**180.276**

Giao dịch cổ phiếu quỹ

Trong năm 2025, ngân hàng không thực hiện giao dịch cổ phiếu quỹ.

Cơ cấu cổ đông

	Số cổ đông	Tỷ lệ/Tổng số cổ đông	Tổng số cổ phần	Tỷ lệ/Tổng số cổ phần
Trong nước	**82.628**	**99,35%**	**5.987.764.991**	**75,47%**
Cá nhân	82.376	99,05%	5.230.719.723	65,93%
Tổ chức	252	0,30%	757.045.268	9,54%
Nước ngoài	**539**	**0,65%**	**1.946.158.610**	**24,53%**
Cá nhân	373	0,45%	18.088.284	0,23%
Tổ chức	166	0,20%	1.928.070.326	24,30%
TỔNG	**83.167**	**100%**	**7.933.923.601**	**100%**

Tính đến 31/12/2025. VPBank có 01 cổ đông lớn (sở hữu từ 5% số cổ phiếu có quyền biểu quyết).

STT	Cá nhân/Tổ chức	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ báo cáo
1	**Sumitomo Mitsui Banking Corporation**	Cổ đông lớn	1.190.500.000	15,005%

Cổ đông là người nội bộ của VPBank gồm các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành của ngân hàng đang sở hữu tương ứng là 8,33% tổng số cổ phần.

STT	Cá nhân/Tổ chức	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ báo cáo
1	**Ngô Chí Dũng**	Chủ tịch HĐQT	328.553.899	4,1411%
2	**Bùi Hải Quân**	Phó Chủ tịch HĐQT	156.329.202	1,9704%
3	**Lô Bằng Giang**	Phó Chủ tịch HĐQT	8.249.316	0,1040%
4	**Nguyễn Đức Vinh**	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc	104.905.020	1,322%
5	**Takeshi Kimoto**	Thành viên HĐQT	-	0,0000%
6	**Phạm Thị Nhung**	Thành viên HĐQT	46.065.995	0,5806%
7	**Daniel Ashton Carroll**	Thành viên HĐQT độc lập	-	0,0000%
8	**Mai Xuân Hùng**	Thành viên HĐQT độc lập	-	0,0000%
9	**Kim Ly Huyền**	Trưởng Ban kiểm soát	269.997	0,0034%
10	**Vũ Hồng Cao**	Thành viên Ban Kiểm soát	378.855	0,0048%
11	**Takahashi Yasunori**	Thành viên Ban Kiểm soát	-	0,0000%
12	**Nguyễn Thị Bích Hợi**	Thành viên Ban Kiểm soát	12.700	0,0002%
13	**Bùi Minh Ngọc**	Thành viên Ban Kiểm soát	20.543	0,0003%
14	**Lưu Thị Thảo**	Phó Tổng Giám đốc thường trực và Giám đốc điều hành cao cấp	9.898.869	0,1248%
15	**Dương Thị Thu Thủy**	Phó Tổng Giám đốc	2.159.477	0,0272%
16	**Nguyễn Thanh Bình**	Phó Tổng Giám đốc	955.964	0,0120%
17	**Đinh Văn Nho**	Phó Tổng Giám đốc	1.628.107	0,0205%
18	**Phùng Duy Khương**	Phó Tổng Giám đốc thường trực phụ trách khu vực phía Nam	1.282.486	0,016%
19	**Kamijo Hiroki**	Phó Tổng Giám đốc	-	0,000%
20	**Lê Hoàng Khánh An**	Giám đốc Tài chính	338.292	0,004%
21	**Nguyễn Thị Thu Hằng**	Kế toán Trưởng	107.940	0,0014%
22	**Lê Lan Kim**	Người phụ trách quản trị công ty/thư ký công ty	42.342	0,0005%

Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và người có liên quan

Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

Giao dịch	Số lượt	Khối lượng cổ phiếu giao dịch
Mua	6	40.009.800
Bán	12	749.142
TỔNG	**18**	**40.758.942**

Giao dịch cổ phiếu của cổ đông là người có liên quan của người nội bộ

Giao dịch	Số lượt	Khối lượng cổ phiếu giao dịch
Mua	5	40.014.800
Bán	7	60.614
TỔNG	**12**	**40.075.414**

Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội

Chi tiết phân tích các số liệu trọng yếu được thể hiện trong mục 2. Kết quả kinh doanh nổi bật năm 2025, thuộc phần III. Báo cáo của Ban Điều hành.

04

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

118	Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh
120	Kết quả kinh doanh nổi bật năm 2025
128	Đánh giá vị thế của VPBank so với ngành ngân
130	Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách và quản lý
132	Định hướng hoạt động kinh doanh trong năm 2026
135	Giải trình của Ban Điều hành đối với ý kiến kiểm toán
135	Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội

Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh

Tình hình vĩ mô và ngành ngân hàng năm 2025

Môi trường vĩ mô

Năm 2025 ghi nhận sự tăng tốc rõ nét của kinh tế Việt Nam,GDP tăng 8,02% và thu nhập bình quân đầu người lần đầu vượt ngưỡng 5.000 USD, phản ánh sự mở rộng cả về quy mô lẫn chất lượng tăng trưởng. Động lực chính đến từ chiến lược đẩy mạnh đầu tư hạ tầng và chính sách tài khóa mở rộng, thể hiện qua tiến độ giải ngân đầu tư công được thúc đẩy mạnh mẽ, đóng vai trò dẫn dắt tổng cầu và tạo hiệu ứng lan tỏa tích cực tới các ngành sản xuất, xây dựng, logistics và dịch vụ liên quan. Cùng với đó, kết quả thu ngân sách vượt kỳ vọng giúp củng cố vị thế tài khóa, tạo thặng dư và mở rộng dư địa điều hành trong trung hạn, đồng thời hỗ trợ xu hướng giảm bền vững của tỷ lệ nợ công trên GDP.

Trong bối cảnh thương mại toàn cầu chịu ảnh hưởng từ các chính sách thuế quan mới của Mỹ, xuất khẩu của Việt Nam vẫn duy trì đà tăng trưởng tích cực, cho thấy khả năng thích ứng của khu vực sản xuất và vai trò ngày càng rõ rệt của Việt Nam trong chuỗi cung ứng quốc tế. Dòng vốn FDI giải ngân tiếp tục tăng trưởng ổn định, tập trung vào các lĩnh vực chế biến - chế tạo và công nghệ, qua đó củng cố nền tảng tăng trưởng trung và dài hạn của nền kinh tế.

Tăng trưởng GDP qua các năm (YoY)

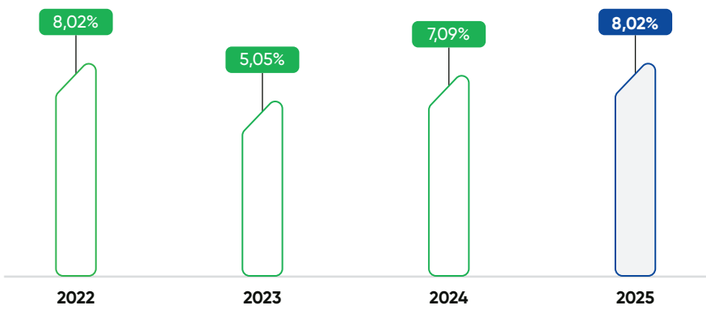

Tăng trưởng GDP qua các quý (QoQ)

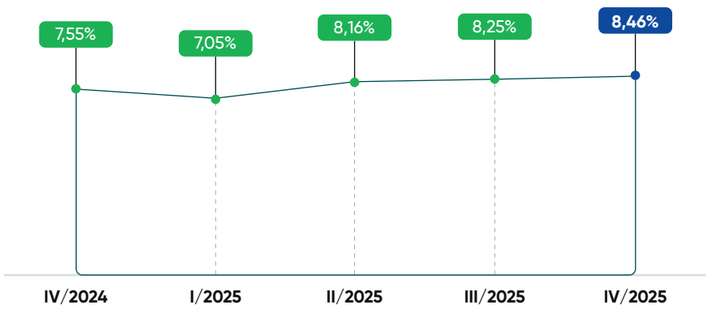

Tuy nhiên, bức tranh vĩ mô năm 2025 cũng cho thấy những thách thức cần được theo dõi chặt chẽ. Cầu nội địa phục hồi với tốc độ còn thận trọng, trong khi tăng trưởng tín dụng cao hơn đáng kể so với huy động vốn, khiến áp lực thanh khoản và mặt bằng lãi suất gia tăng. Xu hướng bán ròng của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán cùng biến động tỷ giá đặt ra yêu cầu điều hành linh hoạt và thận trọng hơn đối với chính sách tiền tệ. Tổng thể, môi trường vĩ mô năm 2025 vừa mở ra cơ hội tăng trưởng quy mô lớn, vừa đòi hỏi sự cân bằng chặt chẽ giữa mục tiêu tăng trưởng, ổn định tài chính và kiểm soát rủi ro trong giai đoạn tiếp theo.

Ngành ngân hàng

Năm 2025, ngành ngân hàng Việt Nam tiếp tục giữ vai trò trụ cột trong việc hỗ trợ tăng trưởng kinh tế và bảo đảm ổn định hệ thống tài chính trong bối cảnh môi trường vĩ mô còn nhiều biến động. Chính sách điều hành linh hoạt và chủ động của NHNN về lãi suất, tỷ giá và định hướng tín dụng đã góp phần ổn định thanh khoản, kiểm soát rủi ro hệ thống và tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của các ngân hàng.

Trong năm, tăng trưởng tín dụng ghi nhận sự cải thiện rõ nét hơn so với giai đoạn trước, nhờ nhu cầu vốn phục hồi ở các lĩnh vực sản xuất, thương mại và tiêu dùng, trong khi tín dụng bất động sản dần được kiểm soát theo hướng thận trọng và chọn lọc. Tuy nhiên, áp lực cạnh tranh huy động gia tăng cùng biến động tỷ giá đã tạo sức ép nhất định lên chi phí vốn và biên lợi nhuận của toàn ngành. Trước bối cảnh đó, các ngân hàng tập trung tối ưu cấu trúc tài sản - nguồn vốn, nâng cao hiệu quả hoạt động và đẩy mạnh quản trị rủi ro nhằm duy trì chất lượng tài sản và hiệu quả sinh lời.

Song song với mục tiêu tăng trưởng, các ngân hàng tiếp tục thúc đẩy chuyển đổi số, phát triển ngân hàng số và tích hợp các yếu tố ESG vào hoạt động kinh doanh. Qua đó, ngành không chỉ đóng góp tích cực vào phục hồi và tăng trưởng kinh tế, mà còn từng bước nâng cao tính bền vững và khả năng chống chịu của hệ thống tài chính trong trung và dài hạn.

Kết quả kinh doanh nổi bật năm 2025

Cộng hưởng giá trị, vươn tầm bứt phá

Với nền tảng nội lực được bồi đắp qua nhiều năm, VPBank đã ghi dấu một năm hoạt động thành công, thể hiện qua các chỉ tiêu kinh doanh vượt kế hoạch mà ĐHĐCĐ đã giao. Trong đó, mô hình tập đoàn tiếp tục giữ vai trò hạt nhân chiến lược, cho phép VPBank cộng hưởng sức mạnh toàn hệ sinh thái và tạo lập nền tảng bền vững cho các giai đoạn phát triển tiếp theo.

Vươn lên dẫn đầu về quy mô tài sản ngân hàng tư nhân

Năm 2025 ghi nhận bước nhảy vọt về quy mô tổng tài sản của VPBank, phản ánh hiệu quả rõ nét của mô hình tập đoàn trong việc phát huy sức mạnh hiệp lực từ các đơn vị thành viên. Bám sát định hướng chiến lược ngay từ đầu năm, tổng tài sản hợp nhất của VPBank tăng 36,4% so với đầu năm, đạt 1,26 triệu tỷ đồng, đưa VPBank trở thành ngân hàng tư nhân không có vốn Nhà nước với tổng tài sản lớn nhất tại Việt Nam.

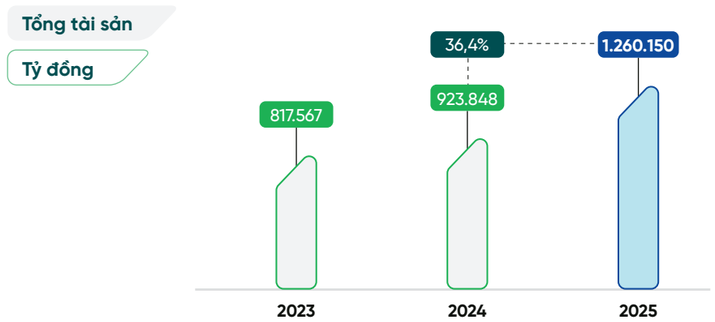

Tăng trưởng tín dụng tiếp tục là động lực chính đóng góp vào việc mở rộng quy mô tổng tài sản. Đến cuối 2025, quy mô tín dụng hợp nhất đạt hơn 961.414 tỷ đồng, tăng 35,4% so với đầu năm, bám sát định hướng điều hành của Chính phủ trong việc thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Hưởng ứng Nghị quyết 68 về thúc đẩy khu vực kinh tế tư nhân, VPBank đẩy mạnh chiến lược cho vay theo vùng và lĩnh vực ưu tiên, qua đó dư nợ phân khúc SME tăng hơn 38% so với cuối năm 2024. Trên nền tảng chiến lược ngân hàng đa năng và tiềm lực vốn mạnh mẽ, VPBank đáp ứng linh hoạt nhu cầu tài chính của phân khúc khách hàng doanh nghiệp, ghi nhận tăng trưởng tích cực và đóng góp hài hòa vào danh mục tín dụng chung. VPBank chú trọng đa dạng hóa danh mục, đạt tăng trưởng tốt ở các lĩnh vực như sản xuất-chế biến, dịch vụ lưu trú, bán buôn và bán lẻ, giúp phân tán rủi ro và duy trì chất lượng danh mục.

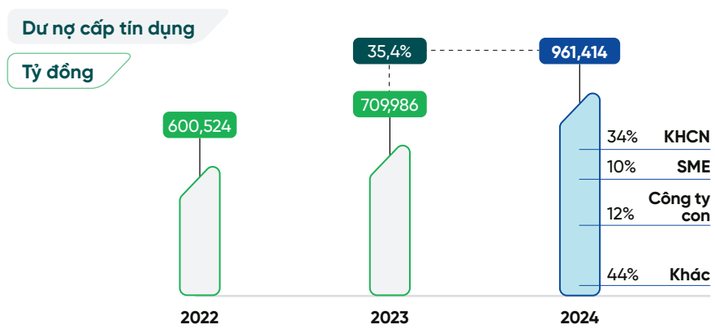

Dư nợ cấp tín dụng hợp nhất đạt

961.414 tỷ đồng

tăng **35,4%** so với đầu năm

Hoạt động bán lẻ của VPBank ghi nhận sự phục hồi tích cực với mức tăng trưởng 25% trong năm, trong đó cho vay mua nhà tiếp tục là động lực chủ đạo khi tăng mạnh 41%, nhờ triển khai linh hoạt các gói tín dụng ưu đãi, đồng hành cùng nhu cầu an cư của người dân. Ngược lại, cho vay hộ kinh doanh và cho vay ô tô vẫn đối mặt với nhiều thách thức do tác động của thiên tai, bão lũ, cùng những điều chỉnh chính sách thuế. Trên cơ sở tệp khách hàng rộng và định hướng tăng trưởng có chọn lọc, phân khúc bán lẻ được kỳ vọng sẽ tiếp tục mở rộng theo hướng bền vững trong giai đoạn tới.

Việc triển khai mô hình tập đoàn một cách nhất quán ngay từ đầu năm đã giúp các công ty con đóng góp đáng kể vào quy mô tăng trưởng tín dụng hợp nhất.Trong đó, VPBankS ghi nhận quy mô cho vay margin và ứng trước đạt hơn 34.000 tỷ đồng, gấp gần 4 lần so với đầu năm. Công ty lần đầu vào top 10 thị phần môi giới HOSE, chiếm 3,21%, đồng thời cũng vươn lên thứ 6 về thị phần trên HNX và nằm trong top 10 tại UPCoM và thị trường phái sinh. VPBankS kết thúc năm 2025 với hơn 1,1 triệu tài khoản chứng khoán của khách hàng, tương đương khoảng 10% tổng số tài khoản tại thị trường Việt Nam. Những kết quả đạt được cho thấy công ty có khả năng khai thác hiệu quả diễn biến tích cực của thị trường chứng khoán, đồng thời phát huy lợi thế cạnh tranh khác biệt của hệ sinh thái VPBank. FE CREDIT duy trì đà hồi phục ổn định sau quá trình tái cấu trúc toàn diện với tăng trưởng tín dụng gần 4% và doanh số giải ngân trong năm đạt 17%, từng bước khôi phục vai trò chiến lược trong phân khúc tài chính tiêu dùng.

Bên cạnh đó, nhờ sự hỗ trợ chủ động và có trọng tâm từ VPBank, GPBank đã từng bước ổn định hoạt động, ghi nhận tăng trưởng tín dụng tích cực từ năng lực khai thác tự thân. Những kết quả này cho thấy hiệu quả cộng hưởng của hệ sinh thái VPBank trong việc tận dụng nền tảng chung để thúc đẩy tăng trưởng bền vững.

VPBank tiếp tục khẳng định vai trò tiên phong trong thúc đẩy tài chính xanh khi chính thức gia nhập Liên minh Ngân hàng Thương mại Xanh (Alliance for Green Commercial Banks – AGCB) - một sáng kiến toàn cầu do IFC và Cơ quan Tiền tệ Hong Kong (Hong Kong Monetary Authority - HKMA) đồng sáng lập, qua đó thể hiện cam kết mạnh mẽ trong việc đồng hành cùng các mục tiêu phát triển bền vững của quốc gia. Trên nền tảng đó, dư nợ tín dụng xanh đạt gần 39.000 tỷ đồng, tăng 78% so với đầu năm, với nguồn vốn được ưu tiên phân bổ cho các lĩnh vực bền vững của nền kinh tế như hỗ trợ chuyển đổi sang xe điện, phát triển hạ tầng trạm sạc và thúc đẩy kinh tế tuần hoàn thông qua hoạt động tái chế. Song song, VPBank ghi dấu ấn bằng việc được vinh danh "Ngân hàng tốt nhất cho doanh nghiệp nữ chủ 2025", khẳng định cam kết lâu dài trong việc tiếp sức nữ doanh nhân Việt Nam thông qua các sáng kiến tài chính và phi tài chính. mang tính thực tiễn và sáng tạo.

Cải thiện vượt bậc chất lượng tài sản

Song song với duy trì tốc độ tăng trưởng cao, VPBank bền bỉ theo đuổi phương châm lấy quản trị rủi ro làm trọng tâm xuyên suốt trong hoạt động kinh doanh. Công tác quản lý và xử lý nợ xấu được tăng cường nhờ tận dụng hiệu quả khung pháp lý từ việc chính thức luật hóa Nghị quyết 42, giúp nâng cao quyền chủ động trong xử lý tài sản bảo đảm, rút ngắn thời gian thu hồi nợ, giảm thiểu chi phí và rủi ro pháp lý, đồng thời góp phần củng cố niềm tin của thị trường và ý thức trả nợ của khách hàng. Ngoài ra, đối với lĩnh vực bất động sản, VPBank duy trì khẩu vị thận trọng, áp dụng cách tiếp cận thẩm định theo từng dự án, ưu tiên các dự án đáp ứng nhu cầu thực, có nền tảng pháp lý minh bạch, hiệu quả tài chính bền vững và tuân thủ đầy đủ các chính sách nội bộ, quy định của NHNN cũng như pháp luật hiện hành.

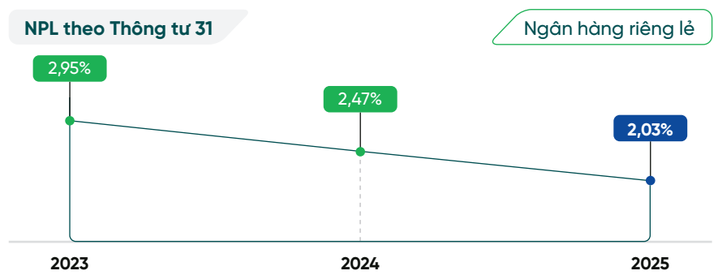

Trên cơ sở triển khai đồng bộ các biện pháp quản trị rủi ro, nâng cao chất lượng tín dụng, tỷ lệ NPL của ngân hàng mẹ tiếp tục xu hướng tích cực, xuống 2,03%, giảm mạnh từ kết quả 2,47% của năm 2024. Từ đó, chi phí tín dụng được kiểm soát thấp hơn đáng kể so với mục tiêu 2% và cải thiện rõ rệt từ mức 2,59% trong năm 2024.

Trên phương diện hợp nhất, tỷ lệ nợ xấu theo Thông tư 31 được kiểm soát dưới 3%, cho thấy sự cải thiện rõ nét về chất lượng tài sản trên toàn hệ sinh thái VPBank. Kết quả này cho thấy hiệu quả của các biện pháp quản trị rủi ro và xử lý nợ, không chỉ tại ngân hàng mẹ mà còn ở các thành viên trong hệ sinh thái.

Thu hồi nợ tiếp tục là một trọng tâm của VPBank, với định hướng tập trung nguồn lực theo hướng chuyên biệt hóa. Trong năm, thu nhập từ nợ đã xử lý rủi ro đạt 5.713 tỷ đồng. Trong đó, ngân hàng mẹ đóng góp 3.432 tỷ đồng, tăng hơn 25% so với cùng kỳ nhờ triển khai các giải pháp thu hồi nợ được "may đo" theo từng phân khúc khách hàng và từng dòng sản phẩm, qua đó nâng cao hiệu quả xử lý nợ và củng cố nền tảng chất lượng tài sản cho các giai đoạn tăng trưởng tiếp theo. Sự hoàn thiện của khung pháp lý kết hợp cùng việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ tiên tiến và AI của VPBank trong quản lý và theo dõi tài sản sẽ đẩy nhanh tiến độ xử lý nợ xấu, nâng cao hiệu quả thu hồi nợ. Hiệu quả từ khung pháp lý mới được kỳ vọng sẽ rõ nét hơn khi các nghị định và hướng dẫn chi tiết được ban hành, giúp ngân hàng triển khai rộng rãi các biện pháp thu hồi tài sản bảo đảm trên thực tế. Khi thị trường tài sản có dấu hiệu phục hồi và các cơ chế vận hành trở nên ổn định hơn, việc xử lý nợ xấu thông qua tài sản bảo đảm sẽ càng phát huy hiệu quả.

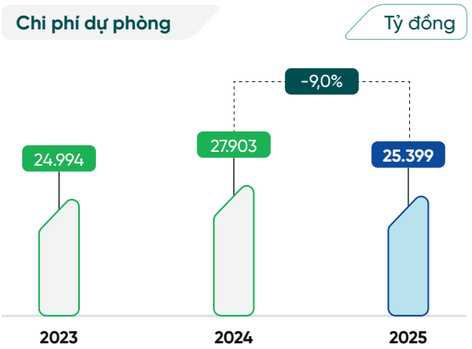

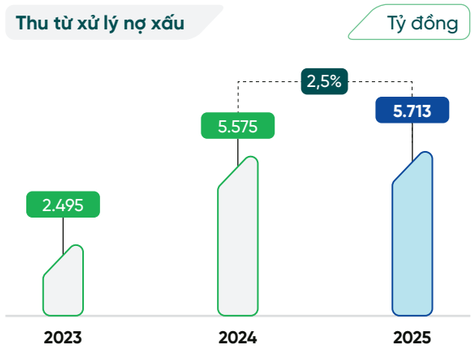

Huy động bứt phá, thanh khoản vững chắc

Nhằm tạo nền tảng vững chắc cho tăng trưởng tín dụng và an toàn thanh khoản, VPBank kiên định bám sát chiến lược tăng trưởng huy động mạnh mẽ đã xác lập từ đầu năm. Tổng huy động tiền gửi và giấy tờ có giá hợp nhất đạt 735.165 tỷ đồng, tăng 33% so với đầu năm, dẫn đầu hệ thống ngân hàng và vượt trội so với mức tăng trưởng bình quân toàn ngành.

Phân khúc khách hàng doanh nghiệp ghi nhận sự tăng trưởng mạnh mẽ về quy mô huy động, minh chứng hiệu quả từ định hướng tập trung khai thác khách hàng trọng điểm và nâng cao chất lượng dịch vụ dành cho doanh nghiệp. Thông qua đa dạng hóa sản phẩm tiền gửi, linh hoạt trong cấu trúc kỳ hạn và chính sách giá, ngân hàng thu hút được dòng vốn ổn định từ các doanh nghiệp lớn và SME. Kết quả này góp phần củng cố nền tảng thanh khoản, tối ưu cơ cấu nguồn vốn và hỗ trợ hiệu quả cho hoạt động tăng trưởng tín dụng trong năm 2025.

Phân khúc bán lẻ ghi nhận đà tăng trưởng ấn tượng, với quy mô tiền gửi tăng 25% so với thời điểm đầu năm, chiếm hơn 50% tổng huy động vốn đóng góp. Song song, VPBank tiếp tục hoàn thiện các giải pháp thanh toán và quản lý tài chính cá nhân như Super Sinh Lời, Kid Account (tài khoản cho con), thẻ kinh doanh IDC CommCredit và triển khai tính năng Pay by Account trên iOS, qua đó gia tăng độ phủ và tần suất sử dụng sản phẩm. Bên cạnh tiền gửi truyền thống, ngân hàng đẩy mạnh huy động thông qua giấy tờ có giá, với chứng chỉ tiền gửi Lộc Thịnh Vượng được thiết kế linh hoạt về kỳ hạn, lãi suất cạnh tranh và phù hợp với nhu cầu đa dạng của khách hàng, giúp củng cố nền tảng thanh khoản trong trung và dài hạn.

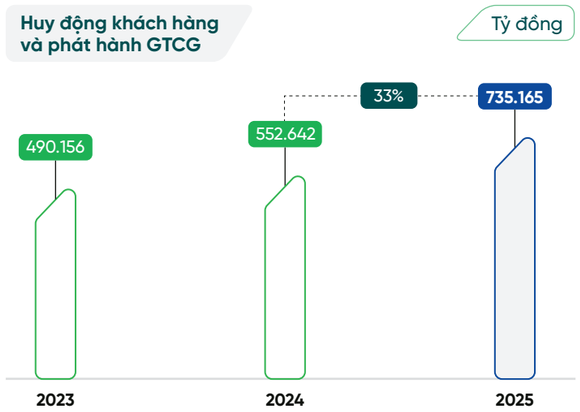

Trong chiến lược tối ưu hóa cơ cấu nguồn vốn, VPBank xác định CASA là trọng tâm kinh doanh dài hạn. Với giải pháp Super Sinh Lời và đẩy mạnh số hóa hành trình khách hàng, CASA của VPBank đạt 96.301 tỷ đồng, tăng gần 38%; tỷ lệ CASA cải thiện lên mức 15,3%. Những kết quả này là minh chứng cho hiệu quả rõ nét của chiến lược chuyển dịch cơ cấu nguồn vốn, giúp duy trì khả năng cạnh tranh về lãi suất, nâng cao chất lượng tăng trưởng trong bối cảnh lãi suất thị trường có nhiều biến động.

Song song với huy động trong nước, huy động nước ngoài và trái phiếu quốc tế là một trong các điểm sáng của VPBank trong năm 2025. Ngân hàng đã huy động thành công khoản vay hợp vốn quốc tế lớn nhất từ trước đến nay với quy mô 1,56 tỷ USD và phát hành thành công 300 triệu USD trái phiếu bền vững trên thị trường quốc tế, nâng tổng quy mô các khoản vay hợp vốn quốc tế lên hơn 2,36 tỷ USD từ các định chế tài chính hàng đầu thế giới như SMBC, MUFG, ANZ, Standard Chartered Bank... qua đó khẳng định uy tín trong cộng đồng tài chính toàn cầu.

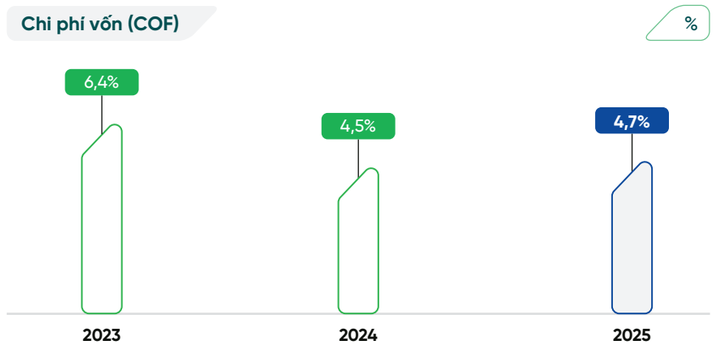

Trong bối cảnh mặt bằng lãi suất huy động trên thị trường nhích tăng do cạnh tranh vốn và nhu cầu giải ngân gia tăng vào giai đoạn cuối năm, chi phí vốn của VPBank tăng nhẹ lên 4,7%, so với 4,5% năm 2024, phù hợp với xu hướng chung của toàn ngành. Tuy vậy, mức tăng này vẫn nằm trong ngưỡng kiểm soát khi ngân hàng chủ động điều chỉnh lãi suất theo kỳ hạn, đa dạng hóa kênh huy động và mở rộng các phân khúc khách hàng, qua đó bảo đảm an toàn thanh khoản và cân bằng hiệu quả chi phí vốn.

Việc chủ động cơ cấu nguồn vốn, đặc biệt là gia tăng các khoản vay trung và dài hạn quốc tế, đã giúp ngân hàng củng cố nền tảng thanh khoản và cải thiện các chỉ tiêu giám sát của NHNN. Tại thời điểm cuối năm, tỷ lệ dư nợ cho vay trên tổng tiền gửi (LDR) được duy trì ở mức 81,7%, trong khi tỷ lệ sử dụng nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung và dài hạn ở mức 27,5%, đều thấp hơn đáng kể so với ngưỡng quy định.

Nền tảng vốn vững chắc, gia tăng giá trị dài hạn

Với định hướng chiến lược dài hạn và quản trị tài chính nhất quán, VPBank tập trung xây dựng nền tảng vốn vững mạnh nhằm nâng cao năng lực chống chịu trước các biến động của thị trường, tạo dư địa để nắm bắt các cơ hội tăng trưởng trong tương lai. Việc triển khai mô hình tập đoàn tài chính giúp ngân hàng gia tăng quy mô vốn một cách đồng bộ, không chỉ tại ngân hàng mẹ mà còn tại các đơn vị thành viên trọng yếu. Việc hoàn tất thương vụ IPO của VPBankS trong năm 2025 đã bổ sung 12.713 tỷ đồng vốn mới. Thương vụ này không chỉ củng cố nền tảng vốn của công ty con mà còn hỗ trợ tích cực cho quy mô vốn chủ sở hữu của tập đoàn. Trên nền tảng đó, vốn chủ sở hữu hợp nhất của VPBank đến cuối năm 2025 đạt 180.276 tỷ đồng, Top 2 toàn ngành ngân hàng.

Cùng với đó, VPBank là ngân hàng tiên phong chính thức đăng ký áp dụng phương pháp xếp hạng nội bộ Internal Rating-Based (IRB) theo Thông tư 14, khẳng định cam kết nâng cao năng lực quản trị rủi ro theo các chuẩn mực quốc tế. Đến cuối năm 2025, tỷ lệ CAR hợp nhất của ngân hàng duy trì ở mức 14,35%, nằm trong nhóm dẫn đầu hệ thống.

Vốn chủ sở hữu — Tỷ đồng

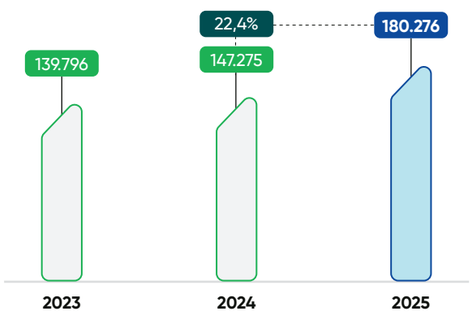

CAR theo Thông tư 41 — Basel II,%

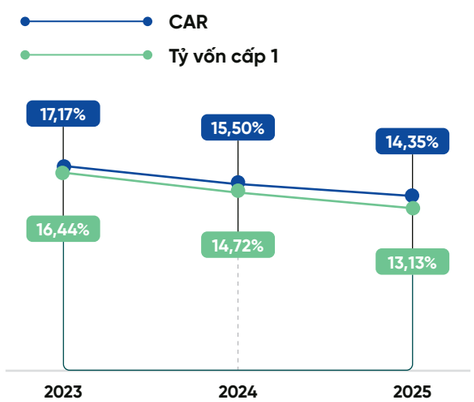

Năm 2025 đánh dấu năm thứ 3 liên tiếp VPBank thực hiện chi trả cổ tức bằng tiền mặt, với tổng giá trị đạt gần 20.000 tỷ đồng. Riêng trong 2025, VPBank dành gần 4.000 tỷ đồng để chi trả cổ tức, thể hiện cam kết đồng hành cùng cổ đông trên hành trình tăng trưởng bền vững của ngân hàng.

Đa dạng doanh thu, vững bước dẫn đầu

Tổng thu nhập hoạt động đạt 74.654 tỷ đồng, tăng gần 20% so với 2024, giúp VPBank vững vàng duy trì vị thế dẫn đầu trong nhóm ngân hàng tư nhân, phản ánh hiệu quả của chiến lược tăng trưởng quy mô gắn với nâng cao chất lượng tài sản và hiệu quả hoạt động. Trong cơ cấu doanh thu đa dạng của ngân hàng, thu nhập lãi thuần tiếp tục là động lực chính nhờ việc mở rộng tín dụng vượt kế hoạch song song với kiểm soát rủi ro và cải thiện chất lượng tài sản.

Trước áp lực về tỷ giá và cạnh tranh huy động mạnh mẽ trong năm 2025, lãi suất thị trường nhích tăng và biên lãi thuần (NIM) không tránh khỏi bị ảnh hưởng. Tuy vậy, chi phí vốn vẫn trong ngưỡng kiểm soát khi ngân hàng liên tục chủ động điều chỉnh lãi suất huy động các kỳ hạn và mở rộng tệp khách hàng tiềm năng. Đồng thời, VPBank ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng tín dụng vượt kế hoạch, tăng cường thu lãi treo và kiểm soát tốt rủi ro, giúp thu nhập lãi thuần tăng hơn 17%, từ đó góp phần duy trì hiệu quả kinh doanh tổng thể.

Thu nhập lãi thuần — Tỷ đồng

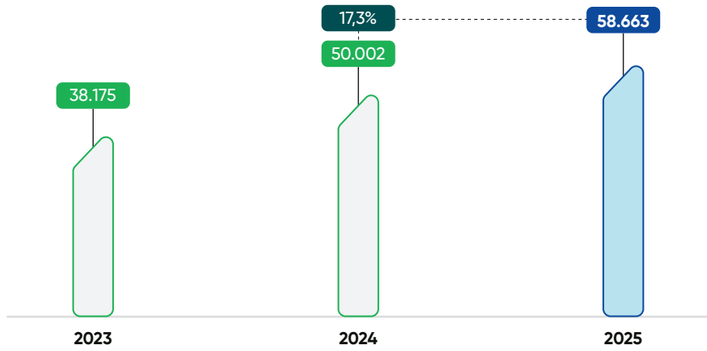

Thu nhập từ hoạt động dịch vụ — Tỷ đồng

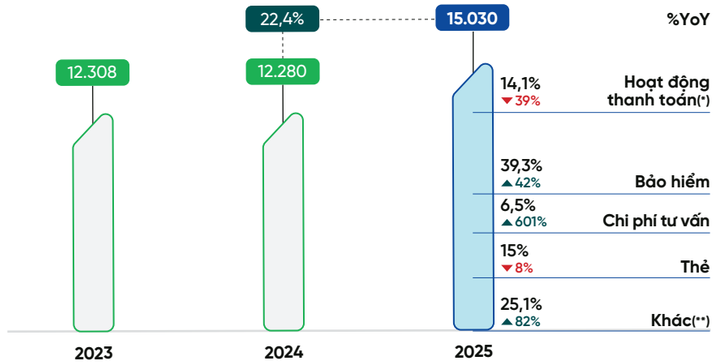

(*) Hoạt động thanh toán bao gồm LC, thanh toán LG, thanh toán quốc tế, nội địa & POS

(**) Thu nhập phí khác: Phí tài khoản, phí thu xếp

Tổng thu nhập hoạt động — Tỷ đồng

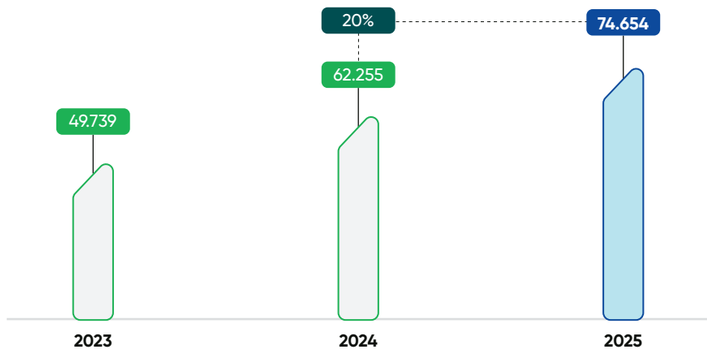

Thu nhập từ hoạt động dịch vụ hợp nhất của VPBank ghi nhận sự phục hồi tích cực, tăng hơn 22% so với năm 2024 nhờ đóng góp rõ nét từ các công ty thành viên. Trong đó, VPBankS bứt phá với mức tăng trưởng thu dịch vụ gấp 5 lần cùng kỳ nhờ chiến lược tập trung vào mảng ngân hàng đầu tư (IB). Năm 2025, doanh số tư vấn thị trường vốn nợ của công ty chiếm gần 10% tổng giá trị trái phiếu doanh nghiệp phi ngân hàng phát hành sơ cấp, khẳng định vị thế dẫn đầu trong hoạt động tư vấn và bảo lãnh phát hành. Năng lực mảng ngân hàng đầu tư tiế?p tục được khẳng định thông qua tổng quy mô các thương vụ tư vấn huy động vốn trên thị trường vốn cổ phần và thị trường vố?n nợ đạt gần 36.000 tỷ đồng. Đặc biệt trong quý IV/2025, VPBankS ghi dấu ấn với thương vụ M&A trị giá gần 200 triệu USD giữa Tập đoàn KOKUYO và Tập đoàn Thiên Long trong vai trò đơn vị đồng tư vấn, hỗ trợ khách hàng và phối hợp cùng đơn vị đồng tư vấn trong quá trình thực hiện giao dịch.

Thu nhập từ tài sản tài chính trong năm 2025 ghi nhận xu hướng tăng tích cực, chủ yếu đến từ hoạt động chứng khoán kinh doanh của VPBankS tăng gần 8,5 lần nhờ tận dụng hiệu quả các điều kiện thị trường thuận lợi để hiện thực hóa lợi nhuận của danh mục chứng khoán đầu tư.

Song song, thu phí bảo hiểm đạt mức tăng trưởng 42% so với cùng kỳ, được dẫn dắt bởi mảng bảo hiểm phi nhân thọ của OPES với mức tăng 66%. Kết quả trên đến từ việc OPES phát huy lợi thế công nghệ và tối ưu hóa vận hành theo mô hình bảo hiểm số, qua đó duy trì tỷ suất sinh lời thuộc nhóm cao nhất thị trường. Tại ngân hàng mẹ, mảng bảo hiểm nhân thọ ghi nhận tín hiệu phục hồi tích cực, với thu nhập tăng 18% so với cùng kỳ, cho thấy sự cải thiện rõ nét trong nhu cầu của khách hàng cũng như hiệu quả từ việc tái cấu trúc mô hình phân phối, nâng cao chất lượng tư vấn và chuẩn hóa quy trình bán hàng theo hướng bền vững.

Tuy vậy, thu nhập từ dịch vụ thanh toán và ngân quỹ giảm so với năm trước, chủ yếu do ngân hàng chủ động tăng cường kiểm soát rủi ro trong hoạt động thanh toán, đồng thời chịu tác động từ sự suy giảm nhu cầu thị trường và áp lực cạnh tranh về phí. Những điều chỉnh này nhằm bảo đảm chất lượng hoạt động và phù hợp với bối cảnh chung của thị trường.

Tự chủ công nghệ, tối ưu vận hành

VPBank đánh dấu bước tiến khác biệt trong hành trình tự chủ công nghệ, khi ngân hàng không chỉ ứng dụng công nghệ để nâng cao hiệu quả vận hành mà còn chủ động làm chủ các nền tảng cốt lõi phục vụ phát triển dài hạn. Chiến lược đầu tư đồng bộ vào công nghệ và con người đã giúp VPBank tối ưu quy trình, kiểm soát hiệu quả chi phí và duy trì tỷ lệ CIR trong nhóm dẫn đầu thị trường, phản ánh năng lực quản trị vận hành vượt trội.

Trong năm 2025, VPBank tiếp tục khẳng định định hướng tự chủ công nghệ thông qua việc nâng cấp toàn diện nền tảng hạ tầng và năng lực vận hành số. Ngân hàng đẩy mạnh triển khai dự án Cloud, hoàn tất việc dịch chuyển các ứng dụng trọng yếu nhằm nâng cao tính sẵn sàng, khả năng mở rộng và tính linh hoạt của hệ thống. Song song, chiến lược ứng dụng AI được tích hợp sâu vào các giải pháp công nghệ mới, góp phần tối ưu hóa quy trình vận hành và nâng cao trải nghiệm khách hàng, phù hợp với tầm nhìn phát triển đến năm 2025 và 2030. VPBank cũng chủ động xây dựng các nền tảng kết nối và hệ thống API, tạo khả năng liên thông hiệu quả với đối tác và mở rộng hệ sinh thái dịch vụ. Đặc biệt, việc triển khai các giải pháp thanh toán số tại khu vực nông thôn, vùng sâu vùng xa thông qua Mobile POS và QR Code đã góp phần mở rộng độ bao phủ dịch vụ tài chính, củng cố nền tảng vận hành bền vững và bao trùm.

Bám sát chiến lược Next Gen AI Bank, năm 2025 đánh dấu bước tiến quan trọng của ngân hàng số Cake by VPBank với nhiều thành tựu nổi bật, được International Banker trao giải "Ngân hàng số tốt nhất Việt Nam 2025". Cake đã xây dựng hơn 100 mô hình AI nội bộ, ứng dụng xuyên suốt từ xử lý giao dịch, chăm sóc khách hàng đến chấm điểm tín dụng và quản trị rủi ro. Nhờ đó, Cake có thể xử lý hàng triệu hồ sơ tín dụng mỗi tháng với thời gian phê duyệt trung bình chỉ 2 phút. Dù không sở hữu mạng lưới chi nhánh vật lý, Cake vẫn tạo dựng được "niềm tin số" với hơn 6 triệu người dùng, được củng cố bởi hàng loạt chứng nhận bảo mật quốc tế uy tín.

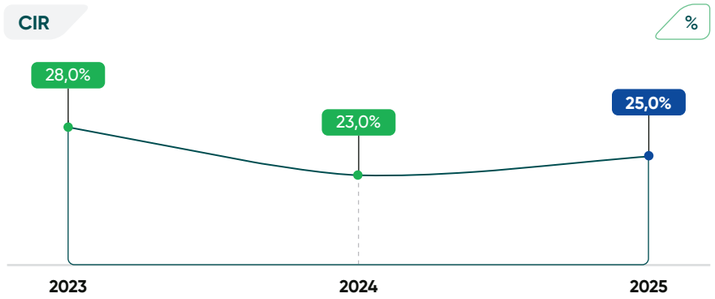

Bứt phá lợi nhuận, vượt kế hoạch

Nhờ chiến lược phát triển nhất quán, cân bằng giữa mở rộng quy mô, kiểm soát rủi ro và nâng cao hiệu quả hoạt động, VPBank ghi nhận kết quả kinh doanh vượt bậc trong năm 2025. Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 30.625 tỷ đồng, tăng 53% so với năm trước và hoàn thành gần 121% kế hoạch được ĐHĐCĐ thông qua. Trong đó, ngân hàng mẹ tiếp tục khẳng định vai trò đầu tàu, dẫn dắt chiến lược chung của tập đoàn, với lợi nhuận trước thuế đạt gần 26.364 tỷ đồng, tăng 44,4% và hoàn thành 119% kế hoạch.

Lợi nhuận trước thuế VPBankS
4.476 tỷ đồng
gấp gần **3,7 lần** so với cùng kỳ

Lợi nhuận trước thuế FE CREDIT
Hơn **600** tỷ đồng

Lợi nhuận trước thuế OPES
638 tỷ đồng
tăng **35%** so với cùng kỳ

Lợi nhuận trước thuế GPBank
Hơn **500** tỷ đồng

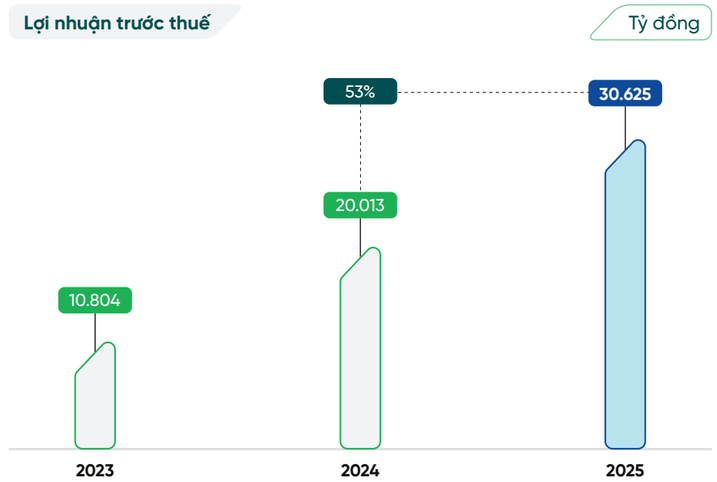

Các công ty con ngày càng đóng góp quan trọng vào tăng trưởng lợi nhuận hợp nhất, phản ánh hiệu quả vận hành của mô hình tập đoàn tài chính VPBank và khả năng tạo giá trị cộng hưởng trên toàn hệ sinh thái. Trong năm, VPBankS ghi nhận lợi nhuận trước thuế gần 4.476 tỷ đồng, gấp gần 3,7 lần so với cùng kỳ, qua đó khẳng định vị thế ngày càng quan trọng trong lĩnh vực ngân hàng đầu tư. FE CREDIT tiếp tục đóng góp hơn 600 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế, duy trì đà phục hồi bền vững sau tái cấu trúc với hai năm liên tiếp có lãi.

Bên cạnh đó, GPBank ghi nhận lợi nhuận trước thuế đạt hơn 500 tỷ đồng, thể hiện sự chuyển mình tích cực sau khi tham gia hệ sinh thái VPBank.

Trong tiến trình hoàn tất các mục tiêu chiến lược trọng yếu, VPBank kiên định với chiến lược tăng trưởng bền vững cả về lợi nhuận lẫn chất lượng hoạt động, đồng thời đóng góp thiết thực vào thịnh vượng lâu dài của cộng đồng. Với sự đồng lòng và nỗ lực bền bỉ của toàn thể cán bộ nhân viên trong tập đoàn, VPBank không ngừng củng cố vị thế dẫn đầu và mở rộng năng lực tạo lập giá trị dài hạn cho cổ đông, khách hàng và xã hội. Hướng tới giai đoạn phát triển tiếp theo, cùng nền tảng nội lực vững chắc và cam kết phát triển bền vững, VPBank sẵn sàng nắm bắt các cơ hội mới, thúc đẩy tăng trưởng ổn định, hiệu quả và kiến tạo tương lai thịnh vượng.

Đánh giá vị thế của VPBank so với ngành ngân hàng

Trong bức tranh toàn cảnh của ngành ngân hàng Việt Nam, VPBank nổi bật là một định chế tài chính tư nhân có quy mô, hiệu quả và năng lực thích ứng hàng đầu. Trên cơ sở định hướng phát triển rõ ràng và mô hình tập đoàn được triển khai đồng bộ, ngân hàng không chỉ bứt phá về quy mô hoạt động mà còn nâng cao rõ nét chất lượng tăng trưởng và hiệu quả sử dụng vốn.

Những kết quả đạt được trong năm 2025 tiếp tục khẳng định vị thế của VPBank trong nhóm dẫn đầu ngành, minh chứng cho năng lực quản trị, khả năng hiện thực hóa chiến lược và tầm nhìn dài hạn. Với khát vọng vươn mình mạnh mẽ, VPBank đang từng bước định hình chuẩn mực mới cho ngành ngân hàng, sẵn sàng đóng vai trò ngày càng quan trọng trong sự phát triển bền vững của hệ thống tài chính và nền kinh tế.

Huy động quốc tế

2,36 tỷ đồng

Quy mô lớn nhất thị trường tài chính Việt Nam

Tổng tài sản

1,26 triệu tỷ đồng

Top 1
Ngân hàng tư nhân không có vốn nhà nước

Vốn chủ sở hữu

180.276 tỷ đồng

Top 2
Ngành ngân hàng

IPO VPBankS

12.713 tỷ đồng

Vốn bổ sung

Top 1
Thương vụ IPO lớn nhất thị trường chứng khoán Việt Nam

Top 1
Ngân hàng tư nhân

Lợi nhuận trước thuế

30.625 tỷ đồng

Tổng thu nhập hoạt động

74.654 tỷ đồng

Top 3
Ngân hàng tư nhân

Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách và quản lý

Tổng số nhân viên và thu nhập bình quân của người lao động (theo BCTC hợp nhất)

Tại thời điểm
31/12/2025

VPBank có
28.768
nhân viên

Thu nhập bình quân của cán bộ nhân viên trong năm 2025 đạt
Hơn 33 triệu đồng/tháng

Từ 25/06/2025, VPBank đã thay đổi nguyên tắc thiết kế khung lương cơ bản, triển khai điều chỉnh lương định kỳ 2025 cho toàn thể cán bộ nhân viên đủ điều kiện.

VPBank cũng triển khai chương trình Khám bệnh nghề nghiệp cho cán bộ nhân viên có nguy cơ cao (ở các vị trí như kho quỹ, dịch vụ khách hàng) nhằm phát hiện sớm rủi ro sức khỏe, cải thiện môi trường làm việc.

Tháng 12/2025, Ủy ban Nhân sự phê duyệt điều chỉnh chế độ chính sách, nâng cao phúc lợi từ tháng 1/2026, bao gồm: Tăng hạn mức phúc lợi về ăn ca, quà Tết, lì xì đầu năm, hiếu/hỉ, thuê nhà cán bộ nhân viên luân chuyển, bổ sung hỗ trợ cán bộ nhân viên có con ở độ tuổi mầm non. Những điều chỉnh này thể hiện cam kết xây dựng con người VPBank thịnh vượng về tài chính, được tổ chức quan tâm, chăm lo để yên tâm công tác. Thông tin về những điều chỉnh này đã nhanh chóng nhận được phản hồi tích cực từ nhân viên trên toàn hệ thống.

Các chương trình phúc lợi hiện hữu (khám sức khỏe định kỳ, bảo hiểm sức khỏe và tai nạn VPBank Care ...) được duy trì triển khai với chất lượng tốt hơn. Song song, ngân hàng tiếp tục triển khai chương trình Quà tặng voucher nghỉ dưỡng cho cán bộ nhân viên và người thân - là chế độ phúc lợi nổi bật trên thị trường lao động.

Cải tiến trong cơ cấu tổ chức, chính sách và công tác quản lý nhân sự trong 2025

Trong năm 2025, VPBank đã tiến hành rà soát và điều chỉnh chức năng nhiệm vụ các khối nhằm tăng hiệu quả của tổ chức hướng tới: Tập trung hóa, tối ưu nguồn lực, tăng cơ hội ứng dụng công nghệ, tăng tự động hóa, từ đó tạo tiền đề tăng năng suất. Đồng thời, những điều chỉnh này cũng tăng độ mở và linh hoạt của cơ cấu tổ chức để đáp ứng nhanh hơn với các thay đổi, yêu cầu từ kinh doanh và vận hành; tăng trải nghiệm khách hàng, giảm rủi ro trong vận hành. HĐQT VPBank đã phê duyệt điều chỉnh cơ cấu tổ chức.

Hoạt động số hóa, ứng dụng AI cũng được triển khai nhằm nâng cao hiệu quả vận hành và trải nghiệm của nhân viên. Cụ thể, VPBank triển khai thành công dự án SFNEXTGEN HR – chuyển đổi Hệ thống nhân sự SAP ECC sang hệ thống SuccessFactors với 4 phân hệ Recruiting, Onboarding, Employee Central, Time Tracking.

VPBank cũng tăng cường ứng dụng AI trong hoạt động nhân sự nhằm tăng cường hiệu quả và tăng trải nghiệm cán bộ nhân viên, học viên và ứng viên. Các ứng dụng bao gồm: Chatbot HR-buddy để tra cứu các nội dung về nhân sự; chatbot trợ lý học tập Genie hỗ trợ tra cứu kiến thức nhanh chóng, hiệu quả; CV (sợ yếu lý lịch) Robot, CV Parsing và CV Matching nhằm tự động hóa xử lý, sàng lọc CV.

Ngân hàng cũng triển khai ứng dụng PowerBI vào báo cáo chỉ số nhân sự - HR Dashboard từ tháng 1/2025, giúp đội ngũ HR có cái nhìn đầy đủ, tập trung, nhanh chóng, tiết kiệm thời gian và tránh các sai sót phát sinh do xử lý thủ công.

Định hướng hoạt động kinh doanh trong năm 2026

Triển vọng vĩ mô

Bước sang 2026, kinh tế Việt Nam đứng trước vận hội mới, với mục tiêu tăng trưởng GDP mạnh mẽ theo định hướng của Chính phủ. Đây là năm bản lề thiết lập nền tảng cho chu kỳ phát triển 2026-2030, trọng tâm là chuyển đổi số và hạ tầng chiến lược. Trong bối cảnh lạm phát được kiểm soát dưới 4,5% và thu nhập bình quân đầu người cải thiện mạnh mẽ, niềm tin tiêu dùng và nhu cầu tín dụng dự kiến sẽ có sự cải thiện rõ rệt.

Về động lực trong nước, đầu tư công tiếp tục đóng vai trò nền tảng trong nâng cấp hạ tầng và tạo lan tỏa cho khu vực tư nhân. Trong lĩnh vực ngân hàng, triển vọng năm 2026 dự kiến ổn định hơn khi tăng trưởng tín dụng được định hướng khoảng 15%, với trọng tâm điều hành là phân bổ tín dụng theo chất lượng, đồng thời kiểm soát chặt dòng vốn vào các lĩnh vực rủi ro. Thanh khoản hệ thống được dự báo có xu hướng dịu lại, mặt bằng lãi suất bớt căng thẳng và có thể giảm nhẹ so với giai đoạn cao điểm vào cuối 2025. Lãi suất hạ nhiệt có ý nghĩa quan trọng đối với khối doanh nghiệp, nhất là khách hàng SME, qua đó hỗ trợ khả năng mở rộng sản xuất kinh doanh, cải thiện dòng tiền và hấp thụ lao động. Đồng thời, điều kiện tín dụng và lãi suất thuận lợi hơn cũng góp phần cải thiện tiêu dùng nội địa, củng cố nền tảng tăng trưởng dựa trên cầu trong nước.

Về bối cảnh bên ngoài, Fed được kỳ vọng tiếp tục chu kỳ giảm lãi suất (phụ thuộc diễn biến lạm phát và tăng trưởng của Mỹ) có thể tạo điều kiện giảm áp lực lên đồng USD, góp phần hỗ trợ ổn định tỷ giá USD/VND. Tỷ giá ổn định không chỉ giúp nâng cao khả năng dự báo chi phí của doanh nghiệp nhập khẩu và nghĩa vụ thanh toán ngoại tệ, mà còn cải thiện tâm lý nhà đầu tư, qua đó góp phần nâng chất lượng môi trường kinh doanh và thu hút dòng vốn, đặc biệt là những dòng vốn dài hạn.

Tổng hòa các yếu tố trên, triển vọng năm tới được định hình theo hướng tăng trưởng cao nhưng kiểm soát rủi ro, trong đó động lực đến từ đầu tư hạ tầng, cải thiện môi trường kinh doanh và sự phục hồi dần của cầu nội địa. Dư địa chính sách tài khóa và tiền tệ tiếp tục đóng vai trò hỗ trợ, trong khi các rủi ro bên ngoài như biến động địa chính trị, thương mại toàn cầu và dòng vốn quốc tế vẫn cần được theo dõi chặt chẽ. Trong bối cảnh đó, việc duy trì ổn định vĩ mô, củng cố niềm tin thị trường và nâng cao khả năng chống chịu của hệ thống tài chính sẽ là yếu tố then chốt để bảo đảm tăng trưởng bền vững trong năm 2026.

Định hướng kinh doanh 2026

Năm 2026, VPBank bước vào chặng cuối của hành trình chiến lược 5 năm 2022 - 2026, với nền tảng tăng trưởng, quản trị và năng lực cạnh tranh đã được củng cố vững chắc. Ban Lãnh đạo VPBank tiếp tục chủ động rà soát, cập nhật và xây dựng các định hướng kinh doanh linh hoạt, nhằm tận dụng hiệu quả các cơ hội thị trường, đồng thời nâng cao chất lượng tăng trưởng và hiệu quả hoạt động.

Với quy mô khách hàng ngày càng mở rộng, nền tảng vốn vững mạnh, mô hình quản trị tập đoàn từng bước phát huy hiệu quả và hệ sinh thái tài chính được hoàn thiện, VPBank bước vào năm 2026 với tâm thế sẵn sàng cho giai đoạn tăng trưởng cao và bền vững hơn. Các định hướng kinh doanh cho năm 2026 không chỉ hướng tới việc hoàn thành các mục tiêu của chiến lược trung hạn, mà còn tạo tiền đề cho chu kỳ phát triển tiếp theo, qua đó tiếp tục gia tăng giá trị cho cổ đông, khách hàng, người lao động và đóng góp tích cực cho sự phát triển của nền kinh tế.

VPBank xác định 6 mục tiêu chủ đạo cho tăng trưởng trong năm 2026:

01

Tăng trưởng tín dụng toàn diện và có chiều sâu

Tăng trưởng tín dụng mạnh mẽ ở phân khúc Bán lẻ và SME, tối ưu cơ cấu sản phẩm để nâng cao hiệu quả. Khai thác sâu chiến lược phân khúc và đa dạng hoá theo ngành, nhằm gia tăng mức độ thâm nhập thị trường.

02

Đầu tư cho nền tảng dài hạn

Nâng cao năng lực cốt lõi thông qua đầu tư liên tục vào công nghệ, dữ liệu và nguồn nhân lực, qua đó gia tăng năng suất, tối ưu vận hành và thúc đẩy tăng trưởng bền vững.

03

Củng cố nền tảng huy động vượt trội

Tăng cường huy động vốn đa kênh, đồng thời kiểm soát chi phí vốn nhằm đảm bảo bảng cân đối vững mạnh và tuân thủ các tỷ lệ an toàn.

04

Cộng hưởng hệ sinh thái và quản trị tập đoàn

Khai thác sức mạnh cộng hưởng của hệ sinh thái nhằm nâng cao hiệu quả vận hành và trải nghiệm khách hàng

05

Quản trị chất lượng tài sản toàn diện

Chủ động kiểm soát và quản trị rủi ro chặt chẽ, tăng cường công tác thu hồi nợ nhằm bảo vệ chất lượng danh mục trong quá trình mở rộng bảng cân đối

06

Nắm bắt cơ hội tăng trưởng mới

Mở rộng sang các lĩnh vực kinh doanh mới bao gồm bảo hiểm nhân thọ, quản lý quỹ, blockchain và kinh doanh vàng,...

Giải trình của Ban Điều hành đối với ý kiến kiểm toán

Công ty kiểm toán EY không có ý kiến không chấp thuận đối với Báo cáo tài chính của VPBank.

Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội

VPBank xác định phát triển bền vững không chỉ là một trụ cột chiến lược, mà còn là kim chỉ nam xuyên suốt trong mọi quyết định quản trị và hoạt động kinh doanh. Ngân hàng nhận thức sâu sắc vai trò của tăng trưởng bền vững, tài chính công bằng, kinh tế xanh và kinh tế tuần hoàn trong việc thúc đẩy sự phát triển dài hạn của nền kinh tế Việt Nam. Trên nền tảng đó, VPBank không ngừng nỗ lực kiến tạo một xã hội nơi các giá trị bền vững không chỉ được vun đắp cho hiện tại mà còn được chuyển giao có trách nhiệm cho các thế hệ tương lai, hiện thực hóa sứ mệnh "Vì một Việt Nam thịnh vượng".

Năm 2025 đánh dấu giai đoạn tăng tốc của VPBank trong triển khai Chiến lược Môi trường-Xã hội-Quản trị (ESG) đã được HĐQT phê duyệt, thúc đẩy toàn ngân hàng có những bước tiến mới trong quản trị và kiểm soát rủi ro ESG, tăng trưởng xanh, phát triển bền vững. Ban Điều hành đánh giá các mục tiêu trọng tâm của chiến lược ESG trong năm 2025 được thực hiện nhất quán, tạo nền tảng vững chắc để VPBank hướng tới mô hình ngân hàng bền vững theo thông lệ quốc tế.

Củng cố khung quản trị và năng lực ESG

Năm 2025, ngân hàng tiếp tục hoàn thiện Khung quản trị rủi ro ESG và triển khai các công cụ quản lý rủi ro khí hậu theo chuẩn mực quốc tế. Việc chính thức gia nhập Liên minh Ngân hàng Thương mại Xanh (Alliance for Green Commercial Banks - AGCB) - sáng kiến toàn cầu do Tổ chức IFC và Cơ quan Tiền tệ Hong Kong (Hong Kong Monetary Authority - HKMA) đồng sáng lập - là một dấu mốc quan trọng, tạo cơ hội để VPBank tăng cường năng lực chuyển đổi xanh, quản lý rủi ro khí hậu và mở rộng hợp tác với các tổ chức tài chính trong khu vực

Thúc đẩy tài chính xanh và tài chính bền vững

VPBank tiên phong thiết lập KPI tăng trưởng tài chính bền vững cho các khối kinh doanh nhằm tạo ra chuyển dịch rõ rệt trong nhận thức và chiến lược kinh doanh. Tài chính xanh, bao gồm các lĩnh vực trọng tâm như năng lượng tái tạo, xe động cơ điện, nông nghiệp bền vững, tái chế và kinh tế tuần hoàn đạt quy mô 39.000 tỷ đồng, tăng trưởng 78% so với 2024, đưa VPBank hoàn thành sớm mục tiêu 1 tỷ USD tín dụng xanh đến năm 2030. Tài chính xã hội có sự tăng trưởng mạnh mẽ, đặc biệt khi dư nợ cho doanh nghiệp SME do phụ nữ làm chủ/lãnh đạo vượt 25.600 tỷ đồng, tăng trưởng 38% cùng kỳ, giúp VPBank được vinh danh "Ngân hàng tốt nhất cho doanh nghiệp nữ chủ 2025".

Mở rộng nguồn vốn cho chuyển đổi xanh

Năm 2025, VPBank đạt được những thành tựu quan trọng trong huy động vốn quốc tế. VPBank rút vốn thành công 2,36 tỷ USD các nguồn vốn tài chính bền vững quốc tế từ các định chế tài chính phát triển (DFIs) và các ngân hàng thương mại toàn cầu. Nổi bật là khoản vay hợp vốn với tổng quy mô 1,56 tỷ USD được huy động từ các tổ chức tài chính quốc tế lớn như SMBC, Standard Chartered Bank, MUFG, ANZ, Cathay, Commerzbank AG, CTBC... nhằm phục vụ các mục tiêu tài chính bền vững. Đây là khoản vay hợp vốn ESG nước ngoài có quy mô lớn nhất trong lịch sử thị trường Việt Nam, đánh dấu bước tiến chiến lược trong hành trình tiếp cận nguồn vốn toàn cầu cho các mục tiêu phát triển bền vững của VPBank và mối quan hệ hợp tác chặt chẽ giữa VPBank và SMBC. Cũng trong năm 2025, thực hiện nỗ lực đa dạng hóa các kênh dẫn vốn quốc tế và tiếp cận với các công cụ tài chính mới, VPBank trở thành nhà băng đầu tiên tại Việt Nam phát hành thành công 300 triệu USD trái phiếu xanh trên thị trường quốc tế, ghi dấu bước tiến quan trọng của ngành ngân hàng trên bản đồ tài chính bền vững thế giới.

Tăng cường quản trị doanh nghiệp theo chuẩn mực quốc tế

Trong công tác quản trị, VPBank không ngừng nâng cao chất lượng quản trị công ty theo tiêu chuẩn quốc tế, áp dụng các khung quản trị tiên tiến như "Bộ Nguyên tắc Quản trị Công ty" của OECD, "Thẻ điểm Quản trị Công ty ASEAN (ACGS)" và "Bộ Nguyên tắc Quản trị Công ty Tốt nhất" của UBCKNN và IFC. Giải thưởng vinh danh VPBank trong Top 5 doanh nghiệp có đánh giá ACGS cao nhất Việt Nam trong Hội nghị Quản trị doanh nghiệp ASEAN 2025 tổ chức tại Kuala Lumpur, Malaysia là sự ghi nhận quốc tế đối với những nỗ lực bền bỉ của ngân hàng trong việc nâng cao tính minh bạch và áp dụng các chuẩn mực quản trị cao, góp phần củng cố niềm tin nhà đầu tư và lan tỏa thông lệ tốt trong toàn khu vực. Thành tựu cũng đánh dấu bước tiến quan trọng trong hành trình nâng tầm vị thế của ngân hàng tại khu vực Đông Nam Á, khẳng định vai trò tiên phong trong thực thi quản trị hiện đại và phát triển bền vững theo chuẩn mực quốc tế.

VPBank củng cố nền tảng phát triển bền vững thông qua việc công bố Báo cáo Phát triển Bền vững độc lập đầu tiên, thể hiện cam kết dài hạn với mô hình tăng trưởng hài hòa về kinh tế-xã hội-môi trường. Ngay trong năm đầu công bố, báo cáo đã được các tổ chức uy tín đánh giá cao và đạt Giải Ba Báo cáo Phát triển Bền vững-Nhóm ngành Tài chính trong Cuộc bình chọn Doanh nghiệp Niêm yết (VLCA) 2025 do UBCKNN và HoSE tổ chức.

Lan tỏa giá trị xã hội và thương hiệu bền vững

Ngân hàng xây dựng và lan tỏa giá trị thương hiệu, với triết lý nhân văn, có trách nhiệm với xã hội và cộng đồng. Trong hành trình phát triển bền vững, VPBank đóng góp gần 2.000 tỷ đồng cho hoạt động CSR, xây dựng, cải tạo hàng trăm điểm trường trên mọi miền Tổ quốc và giúp đỡ những hoàn cảnh khó khăn, tổ chức thành công các sự kiện văn hóa – thể thao quy mô quốc tế, đóng góp tích cực cho cộng đồng và hình ảnh quốc gia. Ngoài ra, VPBank cũng tiên phong xây dựng tuyên bố về quyền con người, đảm bảo tuân thủ pháp luật Việt Nam và văn kiện về quyền con người được quốc tế công nhận.

Từ những kết quả nêu trên, Ban Điều hành đánh giá 2025 là năm VPBank đạt nhiều tiến bộ quan trọng trong triển khai chiến lược ESG, đặc biệt ở 3 trụ cột: Tài chính bền vững, quản trị công ty, và hội nhập chuẩn mực quốc tế. Bên cạnh những thành tựu đã đạt được, Ban Điều hành cũng xác định một số thách thức, bao gồm: Nhu cầu nâng cao năng lực đánh giá rủi ro khí hậu; giải quyết yêu cầu dữ liệu ESG ngày càng lớn và thị trường tài chính xanh tại Việt Nam có tiềm năng lớn nhưng vẫn còn nhiều thách thức.

Bước sang năm 2026, VPBank sẽ tiếp tục củng cố nền tảng ESG, nâng cao tiêu chuẩn quản trị, đẩy mạnh tài chính bền vững và đồng hành cùng khách hàng trong hành trình chuyển đổi xanh. Với mục tiêu tăng trưởng vượt trội gắn liền chiến lược phát triển bền vững, cùng sự đồng hành và tin tưởng từ quý cổ đông, khách hàng và đối tác, Ban Điều hành bám sát chặt chẽ và triển khai hiệu quả kế hoạch hành động đã được HĐQT phê duyệt nhằm củng cố vị thế tiên phong của VPBank trong việc triển khai các sáng kiến quản trị ESG, thúc đẩy sự phát triển thịnh vượng, bền vững và công bằng cho toàn xã hội.

05

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA VPBANK

130 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về công tác điều hành năm 2025

135 Đánh giá hoạt động của Hội đồng Quản trị

136 Định hướng hoạt động Hội đồng Quản trị năm 2026

Đánh giá của Hội đồng Quản trị về công tác điều hành năm 2025

Công tác Đánh giá hiệu quả hoạt động của thành viên Ban Điều hành VPBank

Quản trị hiệu quả làm việc vẫn luôn là nhiệm vụ trọng tâm và quan trọng của VPBank, nhằm xác định rõ ràng, cụ thể mục tiêu kỳ vọng của HĐQT đối với từng thành viên Ban Điều hành. Quản trị hiệu quả làm việc gồm xây dựng KPI; đánh giá mức độ hoàn thành công việc; cải thiện hiệu quả làm việc, từ đó góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của toàn ngân hàng. Công tác quản trị hiệu quả làm việc được rà soát và liên tục cải thiện nhằm gắn kết mục tiêu làm việc của từng thành viên Ban Điều hành với chiến lược hoạt động chung của VPBank và toàn bộ hệ sinh thái.

Trong năm 2025, tiếp tục kế thừa nguyên tắc của các năm trước, với tầm nhìn Quản trị theo mô hình tập đoàn, VPBank triển khai thêm chương trình 360° Feedback cho Ban Điều hành, nội dung tập trung vào đánh giá năng lực lãnh đạo và hợp tác trong tổ chức. Trong đó người đánh giá từng thành viên Ban Điều hành gồm có lãnh đạo/người đồng cấp/nhân viên cấp dưới trực tiếp và cán bộ quản lý của các công ty thành viên và được phân theo 3 nhóm nội dung:

- **Năng lực lãnh đạo (7 năng lực lãnh đạo của VPBank Group):** Định hướng chiến lược; Vận hành xuất sắc; Quản lý và dẫn dắt sự thay đổi; Giải quyết vấn đề; Linh hoạt để đạt hiệu quả kinh doanh; Hợp tác tổ chức; Phát triển và nuôi dưỡng nhân tài.
- **Khả năng dẫn dắt văn hóa doanh nghiệp theo 5 giá trị cốt lõi của VPBank, theo 3 tiêu chí:** Làm gương (Role model) - Củng cố (Reinforce) - Tạo điều kiện (Enable).
- **Mức độ hỗ trợ/tương tác trong VPBank Group:** Giao tiếp và trao đổi thông tin; Sẵn sàng hỗ trợ và tạo điều kiện; Chủ động phối hợp.

Kết quả các đợt đánh giá được kỳ vọng sẽ giúp Ban Điều hành hiểu sâu hơn những yêu cầu và mong đợi ngày càng tăng của VPBank và hệ sinh thái và cũng là cơ hội để tăng hiệu quả phối hợp giữa VPBank và các công ty con.

Hoạt động đánh giá hiệu quả làm việc từng thành viên Ban Điều hành được thực hiện chính thức thông qua buổi đánh giá trực tiếp giữa Ủy ban Nhân sự với Tổng Giám đốc và các buổi đánh giá của Tổng Giám đốc với từng thành viên Ban Điều hành có sự tham gia các thành viên Ủy ban Nhân sự. Các hoạt động đánh giá trực tiếp này nhằm chia sẻ đầy đủ góc nhìn của HĐQT/Ủy ban Nhân sự đối với Tổng Giám đốc và các thành viên Ban Điều hành, cũng như của Tổng Giám đốc đối với từng thành viên Ban Điều hành một cách khách quan, công bằng và minh bạch.

Đánh giá hiệu quả hoạt động của Ban Điều hành VPBank năm 2025

HĐQT đánh giá Ban Điều hành đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2025, đưa VPBank xác lập những kỷ lục mới về quy mô và hiệu quả:

LỢI NHUẬN KỶ LỤC

Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 30.625 tỷ đồng, tăng trưởng 53% so với năm 2024, vượt xa kế hoạch 25.270 tỷ đồng đã đề ra tại ĐHĐCĐ.

QUY MÔ TÀI SẢN

Tổng tài sản hợp nhất đạt 1,26 triệu tỷ đồng, tăng trưởng 36%, hoàn thành 111% kế hoạch năm. Dư nợ tín dụng hợp nhất đạt 961.414 tỷ đồng, tăng trưởng 35,4% so với năm ngoái, ghi nhận sự bứt phá mạnh mẽ tại cả ngân hàng mẹ và các công ty thành viên.

QUẢN TRỊ RỦI RO VÀ CHẤT LƯỢNG TÀI SẢN

HĐQT ghi nhận Ban Điều hành VPBank đã thực thi và duy trì được các chỉ số an toàn trong bối cảnh tăng trưởng tín dụng mạnh mẽ (tăng 35% tại ngân hàng mẹ). Tỷ lệ NPL theo Thông tư 31 tại ngân hàng mẹ được kiểm soát ở mức 2,03%, đảm bảo mục tiêu dưới 3% của hệ thống.

HUY ĐỘNG

Huy động tiền gửi và giấy tờ có giá của ngân hàng hợp nhất đạt 735.165 tỷ đồng, tăng trưởng 33%, dẫn đầu hệ thống ngân hàng. VPBank khẳng định vị thế quốc tế với tổng quy mô huy động vốn dài hạn từ các tổ chức quốc tế đạt 2,36 tỷ USD.

NỀN TẢNG VỐN CỦNG CỐ MẠNH MẼ

Việc hoàn tất thương vụ IPO của VPBankS trong năm 2025 đã bổ sung 12.713 tỷ đồng vốn mới. Thương vụ này không chỉ củng cố nền tảng vốn của công ty con mà còn đưa quy mô vốn chủ sở hữu của VPBank hợp nhất lên 180.276 tỷ đồng, top 2 toàn ngành ngân hàng. Tỷ lệ CAR của ngân hàng hợp nhất duy trì ở mức 14,3%, nằm trong nhóm dẫn đầu hệ thống.

SỨC MẠNH HỆ SINH THÁI

HĐQT ghi nhận sự đóng góp quan trọng từ các công ty con: VPBankS đóng góp lợi nhuận đáng kể trong kết quả hợp nhất, đạt 4.476 tỷ đồng; OPES lãi 638 tỷ đồng và FE CREDIT năm thứ hai liên tiếp báo lãi, với lợi nhuận trước thuế ở mức 611 tỷ đồng.

TÁI CƠ CẤU GPBANK

Sau một năm nhận chuyển giao bắt buộc và tái cơ cấu toàn diện, GPBank đạt lợi nhuận hơn 500 tỷ đồng, chứng minh năng lực quản trị, điều hành hệ sinh thái hiệu quả của Ban Lãnh đạo VPBank.

Đồng thời, thực thi Chiến lược Phát triển Bền vững (ESG), HĐQT VPBank xác định ESG không còn là trách nhiệm xã hội đơn thuần mà là chiến lược sống còn. HĐQT đánh giá cao vai trò của Ban Điều hành trong việc định vị VPBank là ngân hàng dẫn đầu về các mục tiêu phát triển Khung Tài chính Bền vững. Theo đó, trong năm 2025 VPBank đã đạt được những thành tựu đáng ghi nhận:

HUY ĐỘNG VỐN XANH

Thành công trong việc huy động các khoản vay xanh/bền vững quốc tế từ các định chế lớn như IFC, ADB, SMBC, phát hành thành công trái phiếu bền vững quốc tế với tổng quy mô cam kết dành cho ESG đạt 2,36 tỷ USD và các chương trình huy động vốn xanh trong nước như sáng kiến tiền gửi ESG.

DANH MỤC TÍN DỤNG XANH

Ban Điều hành đã triển khai hiệu quả kế hoạch tăng trưởng tín dụng xanh, giải ngân cho các dự án thân thiện môi trường như giao thông bền vững, năng lượng tái tạo, kinh tế tuần hoàn và nông, lâm nghiệp phát thải thấp theo chiến lược tài chính xanh của ngân hàng, đạt mục tiêu KPI tăng trưởng xanh đặt ra trong, năm 2025

QUẢN TRỊ RỦI RO MÔI TRƯỜNG

HĐQT đánh giá cao việc Ban Điều hành tiếp tục vận hành hiệu quả Hệ thống Quản lý rủi ro Môi trường-Xã hội (ESMS), đảm bảo 100% các khoản vay doanh nghiệp, hộ kinh doanh và cá nhân sản xuất/kinh doanh được thẩm định rủi ro môi trường-xã hội theo quy định, giúp nâng cao hiệu quả quản trị rủi ro và loại trừ các khoản vay có tác động môi trường-xã hội tiêu cực không thể đảo ngược. Song song, VPBank duy trì thực hiện kiểm tra sức chịu đựng (stress test) đối với rủi ro khí hậu trong bám sát diễn biến kinh tế vĩ mô và các kịch bản tác động của biến đổi khí hậu. Điều này khẳng định ngân hàng đã tiếp cận quản trị rủi ro theo chuẩn Basel và hướng tới phù hợp với yêu cầu IFRS S2 trong tương lai.

Về trách nhiệm Xã hội (Social) - Trách nhiệm với cộng đồng và người lao động

ĐÓNG GÓP CỘNG ĐỒNG

VPBank tiếp tục duy trì vị thế doanh nghiệp có đóng góp xã hội hàng đầu với tổng kinh phí cho các hoạt động an sinh xã hội, giáo dục và y tế gần 2.000 tỷ đồng trong giai đoạn 2021-2025. Riêng năm 2025, VPBank đã đã thực hiện 16 chương trình CSR với tổng nguồn lực gần 105 tỷ đồng, ưu tiên cho lĩnh vực y tế, hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai, đồng thời đồng hành cùng Chính phủ trong công tác an sinh xã hội và xóa đói giảm nghèo, Ngoài ra, VPBank cũng triển khai các gói tín dụng hỗ trợ nông hộ và doanh nghiệp vừa và nhỏ chuyển đổi số, hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ do phụ nữ làm chủ/lãnh đạo, đóng góp cho sự phát triển chung của xã hội cho mục tiêu "Vì một Việt Nam thịnh vượng".

MÔI TRƯỜNG LÀM VIỆC

Môi trường làm việc: VPBank tiếp tục duy trì môi trường làm việc chuyên nghiệp và lấy con người làm trọng tâm, chú trọng quyền con người và bình đẳng giới trong tuyển dụng, bổ nhiệm và quan hệ lao động, đồng thời đẩy mạnh các chương trình đào tạo nhằm nâng cao năng lực và tăng cường gắn kết nhân viên.

Về quản trị doanh nghiệp và minh bạch thông tin ESG

VPBank tiếp tục nâng cao hiệu quả quản trị thông qua việc cập nhật và áp dụng các quy định về quản trị doanh nghiệp trong nước, đồng thời tiệm cận các thông lệ quốc tế theo Bộ Nguyên tắc Quản trị Công ty của G20/OECD và Thẻ điểm Quản trị Công ty ASEAN (ACGS). Trong năm 2025, VPBank được vinh danh trong Top 5 doanh nghiệp đạt điểm số quản trị cao nhất theo ACGS. ACGS được xem là đòn bẩy quan trọng giúp doanh nghiệp tăng cường minh bạch, củng cố niềm tin của nhà đầu tư và mở rộng khả năng tiếp cận các dòng vốn quốc tế.

Năm 2025 đánh dấu lần đầu tiên VPBank xây dựng Báo cáo Phát triển bền vững độc lập. Trong năm đầu tiên công bố, VPBank đã được nhận Giải Ba Báo cáo Phát triển Bền vững - Nhóm ngành Tài chính, thể hiện cam kết mạnh mẽ của ngân hàng trong công bố thông tin và tuân thủ chuẩn mực quốc tế về ESG. Bên cạnh đó, kể từ năm 2022, VPBank là ngân hàng duy nhất công bố báo Tài chính - Khí hậu độc lập hàng năm theo tiêu chuẩn TCFD. HĐQT đánh giá cao những nỗ lực này và đề nghị Ban Điều hành tiếp tục nâng cấp hệ thống dữ liệu ESG, hướng tới tuân thủ IFRS S1/S2 trong các giai đoạn tiếp theo.

Đánh giá hoạt động của Hội đồng Quản trị

Tự đánh giá nội bộ

Tiêu chí đánh giá: HĐQT VPBank tự đánh giá kết quả hoạt động dựa trên mức độ quản trị chiến lược: Quá trình tham gia vào việc xây dựng, giám sát thực thi và mức độ hoàn thành mục tiêu chiến lược; tính hiệu quả, kịp thời, minh bạch của các quyết định của HĐQT. Các đánh giá cá nhân được trao đổi trực tiếp trên các cơ sở đóng góp cá nhân của từng thành viên về chuyên môn, cam kết về thời gian, thảo luận/đóng góp ý kiến đối với các quyết định của HĐQT.

Trong năm 2025, HĐQT VPBank đã phát huy vai trò trung tâm trong việc định hướng, giám sát và đảm bảo thực thi hiệu quả chiến lược kinh doanh trung hạn của ngân hàng. HĐQT chủ động rà soát, cập nhật định hướng tăng trưởng phù hợp với diễn biến thị trường, phê duyệt các mục tiêu trọng yếu về tăng trưởng tín dụng, kiểm soát chất lượng tài sản và tối ưu hóa hiệu quả sinh lời. Thông qua các ủy ban chuyên trách, HĐQT, tăng cường giám sát quản trị rủi ro, đảm bảo duy trì các chỉ số an toàn và nâng cao minh bạch thông tin theo chuẩn mực quốc tế. Đồng thời, HĐQT định hướng đẩy mạnh chuyển đổi số, đầu tư vào công nghệ và dữ liệu, cũng như khai thác sức mạnh hệ sinh thái nhằm tạo động lực tăng trưởng bền vững. Kết quả thực hiện năm 2025 cho thấy chiến lược được triển khai nhất quán, tăng trưởng đi đôi với kiểm soát rủi ro và củng cố nền tảng quản trị doanh nghiệp.

Đánh giá độc lập và bên ngoài

VPBank được vinh danh trong Top 5 doanh nghiệp Việt Nam có điểm số cao nhất về quản trị doanh nghiệp theo Thẻ điểm Quản trị Công ty ASEAN (ACGS)-một chỉ số đánh giá thực hành quản trị công ty do ASEAN Capital Markets Forum (ACMF) phối hợp với Asian Development Bank (ADB) xây dựng. Giải thưởng này là xác nhận quốc tế về tính minh bạch, trách nhiệm giải trình và áp dụng các chuẩn mực quản trị theo thông lệ tốt nhất-trong đó vai trò của HĐQT là trọng tâm.

Tại Vietnam Listed Company Awards 2025, VPBank là ngân hàng duy nhất nhận hai giải thưởng trong Top 10 Báo cáo Thường niên tốt nhất và Giải Ba Báo cáo Phát triển Bền vững- Nhóm ngành Tài chính. Điều này phản ánh sự minh bạch thông tin, chất lượng báo cáo quản trị và cam kết báo cáo ESG theo chuẩn quốc tế (ví dụ GRI, IFRS S1/S2)-yếu tố cốt lõi của quản trị công ty tốt.

Định hướng hoạt động HĐQT năm 2026

Bước sang 2026-năm bản lề của giai đoạn chiến lược 5 năm, VPBank định hướng tăng trưởng toàn diện trên nền tảng an toàn và hiệu quả, củng cố vị thế trong khối ngân hàng thương mại cổ phần tư nhân cả về quy mô, chất lượng tài sản và năng lực sinh lời. Song song, ngân hàng tiếp tục kiến tạo nền tảng quản trị và hạ tầng công nghệ vượt trội đạt chuẩn quốc tế, đảm bảo kiểm soát chặt chẽ các chỉ số chất lượng trọng yếu, thúc đẩy các chương trình đổi mới sáng tạo và ứng dụng công nghệ tiên tiến.

Bên cạnh các trụ cột kinh doanh cốt lõi, ngân hàng khai thác các động lực tăng trưởng mới trong lĩnh vực bảo hiểm nhân thọ, quản lý quỹ, tài sản số, sàn vàng để đa dạng hóa nguồn thu và nâng cao giá trị hệ sinh thái tài chính VPBank. Trong năm tới, ngân hàng tiếp tục phát huy sức mạnh cộng hưởng của hệ sinh thái nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và khai thác tối đa cơ hội tăng trưởng trong trung và dài hạn, đưa VPBank trở thành định chế tài chính hàng đầu tại Việt Nam.

Chỉ tiêu (tỷ đồng, %)	Kế hoạch 2026	Thực tế 2025	% tăng trưởng
Tổng tài sản hợp nhất	1.630.021	1.260.150	29%
Tiền gửi khách hàng và giấy tờ có giá hợp nhất	1.030.904	735.165	40%
Dư nợ cấp tín dụng hợp nhất	1.291.535	961.414	34%
Tỷ lệ nợ xấu của ngân hàng riêng lẻ (theo Thông tư 31)	<2,5	2,03%	
Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	41.323	30.625	35%
• **VPBank**	34.240	26.364	30%
• **FE CREDIT**	1.179	611	93%
• **VPBankS**	6.453	4.476	44%
• **OPES**	936	638	47%

06
QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG

140 Danh sách Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Điều hành

158 Báo cáo Quản trị Ngân hàng

Danh sách Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Điều hành

Thành viên Hội đồng Quản trị

Ông Ngô Chí Dũng — Chủ tịch HĐQT

Từ tháng 4/2010 đến nay:
Chủ tịch HĐQT VPBank

Từ tháng 8/2006 đến tháng 3/2010:
Phó Chủ tịch HĐQT - Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (Techcombank)

Từ tháng 1/1996 đến tháng 3/2005:
Cổ đông sáng lập và thành viên HĐQT Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB)

Tiến sĩ Kinh tế - Viện nghiên cứu Chiến lược chính trị kinh tế thuộc Viện Hàn lâm Khoa học Liên bang Nga; Kỹ sư địa chất công trình - Trường đại học thăm dò địa chất Moscow.

Ông Bùi Hải Quân — Phó Chủ tịch HĐQT

Từ tháng 12/2008 đến nay:
Phó Chủ tịch HĐQT VPBank

Từ tháng 3/2006 đến tháng 12/2008:
Thành viên HĐQT VPBank

Từ tháng 3/2020 đến nay:
Chủ tịch Công ty Cổ phần Bảo hiểm OPES

Từ tháng 11/2017 đến 4/2025:
Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Ván Công nghệ cao Bison

Từ tháng 10/2010 đến 4/2025:
Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Việt Hải

Cử nhân kinh tế, Đại học Kinh tế Quốc dân Kiev, Ukraine

Ông Lô Bằng Giang — Phó Chủ tịch HĐQT

Từ tháng 4/2010 đến nay:
Phó Chủ tịch HĐQT VPBank

Từ tháng 8/2014 đến 7/2025:
Chủ tịch HĐTV – Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng (VPB SMBC FC)

Từ năm 2012 đến 2015:
Thành viên HĐTV Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng

Từ năm 2009 đến 2012:
Trưởng Ban Kiểm soát Ngân hàng Delta Bank, Ukraine

Từ năm 2008 đến 2017:
Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Thủy sản Hùng Vương

Từ năm 2008 đến 2013:
Thành viên HĐTV Công ty TNHH Delta - Valley Bình Thuận

Thạc sỹ Kinh tế, Đại học Hàng không Quốc gia Kiev, Ukraine; Cử nhân Tài chính tín dụng, Đại học Kinh tế, Thống kê và Thông tin Moscow (MEIS), Liên bang Nga

Ông
Nguyễn Đức Vinh

Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc

Từ tháng 7/2012 đến nay:
Tổng Giám đốc VPBank

Từ tháng 4/2013 đến nay:
Thành viên HĐQT VPBank

Từ tháng 8/2014 đến nay:
Thành viên HĐTV- Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng (VPB SMBC FC)

Từ tháng 1/2012 đến tháng 7/2012:
Phó Chủ tịch – Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (Techcombank)

Từ năm 2009 đến 2012:
Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Techcombank

Từ năm 2000 đến năm 2009:
Tổng Giám đốc Techcombank

Từ năm 1999 đến năm 2000:
Phó Tổng Giám đốc Techcombank

Từ năm 1984 đến năm 1999:
Công tác tại Tổng Công ty Hàng Không Việt Nam

Cử nhân Trường Đại học Ngoại thương; Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh Viện Kinh doanh Cao cấp ISA, Tập đoàn HEC; Thạc sỹ Quản trị kinh doanh - University of Michigan Business School; Chứng chỉ Quản trị Kinh doanh cao cấp, Giám đốc Điều hành quốc tế Học viện Quản trị Kinh doanh Châu Âu (INSEAD)

Ông
Takeshi Kimoto

Thành viên HĐQT

Từ tháng 5/2024 đến nay:
Thành viên HĐQT VPBank

Từ tháng 4/2021 đến nay:
Cán bộ điều hành, Trưởng phòng Phát triển thị trường châu Á tại SMBC (Singapore) và SMFG (Nhật Bản)

Từ tháng 2/2019 đến nay:
Thành viên Ban Giám sát, Ngân hàng PT Bank BTPN Tbk, Jakarta, Indonesia

Từ năm 2018 đến năm 2021:
Công tác tại Sumitomo Mitsui Banking Corporation (SMBC) Singapore

Từ năm 2015 đến năm 2018:
Công tác tại Sumitomo Mitsui Banking Corporation (SMBC), Nhật Bản

Từ năm 2002 đến năm 2015:
Công tác tại Sumitomo Mitsui Banking Corporation (SMBC) Singapore

Từ năm 2001 đến năm 2002:
Công tác tại Sumitomo Mitsui Banking Corporation (SMBC), Nhật Bản

Từ năm 1993 đến năm 2001:
Công tác tại Ngân hàng Sumitomo Bank Limited

Cử nhân Kinh doanh và Thương mại, Đại học Keio, Nhật Bản

Bà
Phạm Thị Nhung

Thành viên HĐQT, Giám đốc Khối Quản lý Đối tác và Quan hệ đối ngoại

Từ năm 2024 đến nay:
Thành viên HĐQT VPBank và từ năm 2025 đến nay là Chủ tịch HĐTV GPBank

Từ năm 2023 đến tháng 4/2025:
Phó Tổng Giám đốc Thường trực kiêm Giám đốc Khối Quản lý đối tác và Quan hệ đối ngoại, VPBank

Từ năm 2016 đến năm 2023:
Trải qua các vị trí Giám đốc giao dịch phát triển mạng lưới, Tài sản bảo đảm; Giám đốc Trung tâm Quản lý đối tác và năm 2021 trở thành Phó Tổng Giám đốc VPBank

Cử nhân Đại học Đông Đô

Từ năm 2017 đến năm 2024:
Trải qua các vị trí Tổng Giám đốc, Chủ tịch HĐTV Công ty TNHH Thịnh Kiên

Từ năm 2016 đến năm 2024:
Trải qua các vị trí Phó Giám đốc, Giám đốc, Chủ tịch HĐTV Công ty TNHH Thịnh Điền, Chủ tịch HĐTV Công ty TNHH Thẩm định giá Thịnh Tín

Từ năm 2019 đến năm 2021:
Giám đốc Công ty TNHH Tư vấn và Kinh doanh Bất động sản VPC

Ông
Daniel Ashton Carroll

Thành viên HĐQT độc lập

Từ năm 2025 đến nay:
Thành viên HĐQT độc lập VPBank

Từ năm 2014 đến nay:
Đồng sáng lập và Giám đốc điều hành; Đại diện pháp lý môi giới được cấp phép; Chuyên gia cao cấp Công ty Brooklands Capital Strategies, Mỹ

Từ năm 2011 đến năm 2013:
Nhà đầu tư tự doanh

Từ năm 2005 đến năm 2013:
Giám đốc Ngân hàng Phát triển Thâm Quyến, Trung Quốc

Từ năm 2000 đến năm 2005:
Giám đốc Ngân hàng Korea First Bank, Hàn Quốc

Từ năm 1995 đến năm 2011:
Đối tác, Đồng Giám đốc Điều hành, TPG Capital, làm việc tại Mỹ và đặc khu hành chính Hong Kong (Trung Quốc)

Từ năm 1986 đến năm 1995:
Phó Chủ tịch, Giám đốc điều hành, H&Q Asia Pacific, làm việc tại Mỹ và đặc khu hành chính Hong Kong (Trung Quốc)

Thạc sỹ chuyên ngành kinh doanh, Đại học Stanford, Mỹ

Ông
Mai Xuân Hùng

Thành viên HĐQT độc lập

Từ năm 2025 đến nay:
Thành viên HĐQT độc lập VPBank

Từ năm 2016 đến nay:
Nghỉ hưu

Từ năm 2011 đến năm 2016:
Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kinh tế Quốc hội khóa XIII

Từ năm 2010 đến năm 2011:
Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kinh tế Quốc hội khóa XII

Từ năm 2007 đến năm 2010:
Ủy viên thường trực Ủy ban Kinh tế Quốc hội khóa XII

Tiến sỹ Khoa học Kinh tế

Từ năm 2002 đến năm 2004:
Tổng Giám đốc Unimex Hà Nội

Từ năm 1999 đến năm 2002:
Giám đốc Công ty Thương mại và Bao bì Hà Nội

Từ năm 1985 đến năm 1999:
Cửa hàng trưởng cửa hàng miễn thuế (Servico Hà Nội), Công ty Thương mại và Dịch vụ Hà Nội

Từ năm 1981 đến năm 1985:
Cán bộ Quản lý học nghề, Bộ Lao động

Từ năm 1980 đến 1981:
Cán bộ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Thay đổi thành viên Hội đồng Quản trị năm 2025

Ông **Ngô Chí Dũng** được bổ nhiệm lại vị trí Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2025 – 2030.

Ông **Bùi Hải Quân**, ông **Lô Bằng Giang** được bổ nhiệm lại vị trí Phó Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2025 – 2030.

Ông **Nguyễn Đức Vinh**, bà **Phạm Thị Nhung** và ông **Takeshi Kimoto** được bổ nhiệm lại vị trí thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2025 – 2030.

Ông **Daniel Ashton Carroll** và ông **Mai Xuân Hùng** được bổ nhiệm vị trí thành viên HĐQT độc lập nhiệm kỳ 2025 – 2030.

Ông **Nguyễn Văn Phúc** không còn đảm nhận vị trí thành viên HĐQT độc lập từ tháng 4/2025 (hết nhiệm kỳ HĐQT 2020 – 2025).

Thành viên Ban Kiểm soát

Bà
Kim Ly Huyền

Trưởng Ban Kiểm soát

Từ tháng 4/2025:
Trưởng Ban Kiểm soát VPBank

Từ năm 1999 đến tháng 12/2022:
Trải qua các vị trí Trưởng Kiểm toán Nội bộ và Thành viên chuyên trách của Ban Kiểm soát tại VPBank

Thạc sỹ chuyên ngành Tài chính ngân hàng, Đại học ESCP Europe và Pari Dauphine, Pháp; Cử nhân Luật, chuyên ngành Pháp luật kinh tế, Đại học Luật Hà Nội

Ông
Vũ Hồng Cao

Thành viên Ban Kiểm soát

Từ tháng 4/2019:
Thành viên Ban Kiểm soát VPBank

Từ năm 1998 đến 2018:
Trải qua các vị trí Phó trưởng Kiểm toán Nội bộ tại VPBank; Phó trưởng Kiểm toán Nội bộ tại Techcombank; Phó Giám đốc Khối phụ trách Kiểm soát Nội bộ tại MB

Cử nhân Tài chính ngân hàng, Đại học Kinh tế Quốc dân

Ông
Takahashi Yasunori

Thành viên Ban Kiểm soát

Từ tháng 4/2025:
Thành viên Ban Kiểm soát VPBank

Từ năm 1995 đến 2025:
Trải qua các vị trí nhân viên Cán bộ cấp cao, Trưởng phòng, Cán bộ tham gia điều hành tại Sumitomo Mitsui Banking Corporation (SMBC)

Cử nhân Luật, Đại học Keio, Nhật Bản

Bà
Nguyễn Thị Bích Hợi

Thành viên Ban Kiểm soát

Từ tháng 4/2025:
Thành viên Ban Kiểm soát VPBank

Từ năm 2007 đến 2025:
Trải qua các vị trí quản lý tại các tổ chức kiểm toán độc lập; Standard Chartered Việt Nam và VPBank

Thạc sỹ thực hành Luật, Kinh tế và Quản lý; Cử nhân Kinh tế đối ngoại chuyên ngành Kinh tế đối ngoại, Trường Đại học Ngoại Thương Hà Nội

Bà
Bùi Minh Ngọc

Thành viên Ban Kiểm soát

Từ tháng 4/2025:
Thành viên Ban Kiểm soát VPBank

Từ năm 2006 đến 2025:
Trải qua các vị trí quản lý Trưởng phòng, chuyên gia tại các Phòng Dịch vụ khách hàng và Kiểm toán Nội bộ, VPBank

Cử nhân kinh tế chuyên ngành Ngân hàng – Tài chính, Đại học Kinh tế Quốc dân

Thay đổi thành viên Ban Kiểm soát năm 2025

Bà **Kim Ly Huyền** được bổ nhiệm lại vị trí Trưởng Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030.

Ông **Vũ Hồng Cao** được bổ nhiệm lại vị trí Thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2025- 2030.

Ông **Takahashi Yasunori**, bà **Nguyễn Thị Bích Hợi** và bà **Bùi Minh Ngọc** được bổ nhiệm vị trí Thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030.

Bà **Trịnh Thị Thanh Hằng** không còn đảm nhận giữ vị trí Thành viên chuyên trách Ban Kiểm soát từ tháng 4/2025 (hết nhiệm kỳ Ban Kiểm soát 2020-2025).

Thành viên Ban Điều hành

Ông Nguyễn Đức Vinh

Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc

Thông tin chi tiết xem tại Chương VI. Quản trị ngân hàng, mục Danh sách Thành viên Hội đồng Quản trị - Trang 142

Bà Lưu Thị Thảo

Phó Tổng Giám đốc thường trực và Giám đốc điều hành cao cấp

Từ năm 2025 đến nay:
Phó Chủ tịch thường trực HĐTV, Ngân hàng Thương mại TNHH Một Thành viên Kỷ Nguyên Thịnh Vượng (GPBank)

Từ năm 2011 đến nay:
Phó Tổng Giám đốc và từ năm 2021 trở thành Phó Tổng Giám đốc thường trực và Giám Đốc điều hành cao cấp, VPBank

Từ năm 2009 đến năm 2011:
Giám đốc tài chính, Ngân hàng TNHH Một Thành viên ANZ Việt Nam

Từ năm 2002 đến năm 2008:
Trưởng phòng Tài chính kế toán, Quyền Giám đốc phụ trách vận hành, chi nhánh Ngân hàng ANZ Việt Nam

Từ năm 2001 đến 2002:
Trợ lý Giám đốc Kiểm toán, KPMG Việt Nam

Từ năm 1998 đến năm 2001:
Trưởng phòng Kiểm toán Nội bộ và Tuân thủ, chi nhánh Ngân hàng ABN AMRO tại Việt Nam

Từ năm 1997 đến 1998:
Kiểm toán viên cao cấp, PwC Việt Nam

Cử nhân Học viện Ngân hàng
Thành viên của Hiệp hội kế toán công chứng Anh Quốc (ACCA) và Hiệp hội kế toán công chứng Australia (CPA Australia)

Ông Phùng Duy Khương

Phó Tổng Giám đốc thường trực phụ trách phía Nam - Giám đốc Khối Khách hàng Cá nhân kiêm phụ trách điều hành Khối Thu hồi và Xử lý nợ

Từ năm 2024 đến nay:
Phó Tổng Giám đốc Thường trực - Phụ trách phía Nam kiêm Giám đốc Khối Khách hàng cá nhân, kiêm phụ trách điều hành Khối Thu hồi & Xử lý nợ, VPBank

Từ năm 2022 đến năm 2024:
Phó Tổng Giám đốc Thường trực - Phụ trách phía Nam kiêm Giám đốc Khối Khách hàng cá nhân, VPBank

Từ năm 2019 đến năm 2022:
Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Khách hàng cá nhân, VPBank

Từ năm 2014 đến năm 2018:
Giám đốc Khối bán lẻ và Phó Tổng Giám đốc, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (VietinBank)

Từ năm 2010 đến năm 2014:
Tổng Giám đốc Ngân hàng Cá nhân, Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (MSB)

Từ năm 2008 đến năm 2010:
Phó Tổng Giám đốc phụ trách Ngân hàng Cá nhân, Ngân hàng Đông Á (DongABank)

Từ năm 2006 đến năm 2008:
Phó Chủ tịch phụ trách tài chính, GE Money South East Asia kiêm Giám đốc phát triển Kinh doanh, GE Money Vietnam

Thạc sỹ Kế toán, Đại học Monash – Australia

Bà Dương Thị Thu Thủy

Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Khối Khách hàng Doanh nghiệp lớn và Đầu tư

Từ năm 2025 đến nay:
Thành viên HĐTV, GPBank

Từ năm 2009 đến nay:
Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Khối Khách hàng Doanh nghiệp lớn và Đầu tư, VPBank

Từ năm 2002 đến năm 2008:
Trải qua các vị trí Trưởng phòng phục vụ Khách hàng doanh nghiệp và Giám đốc Chi nhánh Hà Nội, VPBank

Cử nhân Học viện Ngân hàng; Cử nhân Đại học Kinh tế Quốc dân; Thạc sĩ Đại học Kinh tế Quốc dân chuyên ngành Quản trị kinh doanh

Ông
Nguyễn Thanh Bình

Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Khối Tín dụng

Từ năm 2002 đến nay:
Phó Tổng Giám đốc và từ năm 2012 trở thành Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Tín Dụng VPBank

Từ năm 2009 đến nay:
Chủ tịch HĐTV VPBank AMC

Từ năm 2009 đến năm 2022:
Thành viên HĐQT, Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Thông tin tín dụng PCB

Từ năm 1994 đến năm 2002:
Trải qua các vị trí Cán bộ tín dụng, Trưởng phòng Tín dụng, Trưởng phòng Nghiên cứu phát triển, Trưởng phòng Tổng hợp và quản lý chi nhánh VPBank

Cử nhân Đại học Kinh tế Quốc dân

Ông
Đinh Văn Nho

Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Khối Khách hàng doanh nghiệp

Từ năm 2018 đến nay:
Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Khách hàng Doanh nghiệp VPBank

Từ năm 2014 đến năm 2017:
Trải qua các vị trí Giám đốc Trung tâm Khách hàng Doanh nghiệp Miền Bắc, Phó Giám đốc Khối Khách hàng Doanh nghiệp, Giám đốc Khối Khách hàng Doanh nghiệp VPBank

Từ năm 2003 đến năm 2013:
Trải qua các vị trí Phó Giám đốc Chi nhánh, Giám đốc Chi nhánh, Giám đốc Khu vực, Giám đốc Vùng, Giám đốc Khách hàng doanh nghiệp Middle Market MB, Techcombank

Cử nhân Đại học Ngoại thương Hà Nội; Thạc sỹ Đại học Benedictine, Mỹ, chuyên ngành Quản trị kinh doanh

Ông
Kamijo Hiroki

Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Ngân hàng giao dịch và Đầu tư Trực tiếp Nước ngoài

Từ tháng 7/2025 đến nay:
Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Ngân hàng giao dịch và Đầu tư Trực tiếp Nước ngoài, VPBank

Từ năm 2024 đến tháng 6/2025:
Phó Tổng Giám đốc, VPBank

Từ năm 2022 đến năm 2024:
Giám đốc, Khách hàng Doanh nghiệp II, Công ty TNHH SMBC, Trung Quốc

Từ năm 2021 đến năm 2022:
Giám đốc, Khách hàng Doanh nghiệp II, Công ty TNHH SMBC, Trung Quốc

Từ năm 2019 đến năm 2021:
Vorstand, Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc, Ngân hàng SMBC EU AG, Đức

Từ năm 2017 đến năm 2019:
Giám đốc điều hành, Khách hàng Doanh nghiệp I, EMEA Division, SMBC, Düsseldorf, Đức

Từ năm 2015 đến năm 2017:
Phó Giám đốc, Khách hàng Doanh nghiệp Tokyo III, SMBC, Tokyo, Nhật Bản

Từ năm 2010 đến năm 2015:
Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Khối Tập đoàn Nhật Bản, SMBC, Canada

Từ năm 2010 đến năm 2012:
Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Khối Tập đoàn Nhật Bản, SMBC, Canada

Từ năm 1993 đến năm 2010:
Công tác tại Tập đoàn SMBC

Cử nhân Thương mại và Quản lý, Đại học Hitotsubashi

Ông
Vũ Minh Trường

Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Nguồn vốn và Thị Trường Tài chính

Từ tháng 3/2026 đến nay:
Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Nguồn vốn và Thị Trường Tài chính

Từ tháng 7/2025 đến tháng 3/2026:
Giám đốc Khối Nguồn vốn và Thị trường Tài chính, VPBank

Từ năm 2023 đến tháng 6/2025:
Giám đốc Trung tâm Quản lý tài sản Nợ và Có, VPBank

Từ năm 2017 đến 2023:
Giám đốc Khối Nguồn vốn và Thị trường tài chính Techcombank

Từ năm 2015 đến 2016:
Phó Tổng Giám đốc thứ nhất, Giám đốc Khối bán buôn TPBank

Từ năm 2011 đến 2015:
Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Khối Thị trường tài chính VPBank

Từ năm 2006 đến năm 2011:
Trưởng phòng Thị trường toàn cầu và Trưởng phòng Thể chế tài chính, khu vực Mekong mở rộng, Ngân hàng ANZ Việt Nam

Từ năm 2002 đến 2006:
Giám đốc giao dịch, Thị trường toàn cầu, Ngân hàng Standard Chartered Việt Nam

Từ năm 1997 đến 2002:
Giám đốc giao dịch nguồn vốn, Ngân hàng ABN AMRO Việt Nam

Cử nhân Quản trị kinh doanh, Đại học Tổng hợp kỹ thuật Berlin, Đức

Ông
Nguyễn Hồng Trung

Giám đốc Khối Công nghệ Thông tin

Từ tháng 1/2026 đến nay:
Giám đốc Khối Công nghệ Thông tin, VPBank

Từ tháng 1/2025 đến tháng 12/2025:
Phó Giám Đốc Khối Công nghệ Thông tin, VPBank

Từ 2020 đến 2024:
Giám Đốc Trung tâm Số hóa Ngân hàng, Khối Công nghệ Thông tin, VPBank

Từ 2019 đến 2020:
Giám Đốc Trung Tâm, Khối Dịch vụ Ngân hàng Công nghệ số, VPBank

Từ 2017 đến 2018:
Trưởng Phòng Dịch vụ số hóa Ngân hàng, Khối Công nghệ Thông tin, VPBank

Từ 2016 đến 2017:
Quản lý Dự án, Khối Công nghệ Thông tin, VPBank

Từ 2014 đến 2016:
Giám Đốc Số hóa Ngân hàng, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại Chúng Việt Nam (PVcomBank).

Từ 2012 đến 2014:
Trưởng nhóm phân tích nghiệp vụ, Công Ty Cổ phần Công nghệ Mercury Việt Nam (Mercury Technology Services Jsc.)

Từ 2009 đến 2012:
Kiến trúc sư nghiệp vụ, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải Việt Nam (MSB)

Từ 2006 đến 2009:
Quản lý Dự án, Kiến trúc sư nghiệp vụ, Công ty TNHH Phần mềm FPT (FPT Software)

Kỹ sư phần mềm, Học viện Công nghệ Douglas Mawson, Nam Úc

Bà
Trần Thị Diệp Anh

Giám đốc Khối Quản trị nguồn nhân lực

Từ năm 2018 đến nay:
Giám đốc Khối Quản trị nguồn nhân lực VPBank

Từ năm 2014 đến 2018:
Giám đốc Nhân sự, Công ty Carlsberg Việt Nam

Từ năm 2011 đến 2014:
Phó Giám đốc khối, Giám đốc Khối Quản trị nguồn nhân lực, Techcombank

Từ năm 1997 đến 2011:
Quản lý nhân sự, Giám đốc Nhân sự, Công ty Cargill Việt Nam

Cử nhân Học viện Ngân hàng; Cử nhân Đại học Kinh tế Quốc dân; Thạc sĩ Đại học Kinh tế Quốc dân chuyên ngành Quản trị kinh doanh

Bà
Lê Hoàng Khánh An

Giám đốc Khối Tài chính

Từ năm 2019 đến nay:
Giám đốc Khối Tài chính VPBank

Từ năm 2014 đến 2018:
Trưởng phòng Tài chính Quản trị phân khúc KHCN VPBank

Từ năm 2008 đến năm 2014:
Trưởng phòng Kiểm toán, Công ty Kiểm toán Ernst & Young Việt Nam

Cử nhân Đại học Ngân hàng TP HCM
Chứng chỉ ACCA do Hiệp Hội Kế Toán Công Chứng Anh Quốc cấp

Bà
Nguyễn Thùy Dương

Giám đốc Khối Truyền thông và Tiếp thị

Từ tháng 10/2025 đến nay:
Giám đốc Khối Truyền thông và Tiếp thị, VPBank

Từ năm 2021 đến tháng 9/2025:
Giám đốc Trung tâm Truyền thông và Tiếp thị, VPBank

Từ năm 2020 đến năm 2021:
Giám đốc Truyền thông, Ngân hàng TMCP Tiên Phong (TPBank)

Từ năm 2011 đến năm 2019:
Giám đốc Truyền thông Thương hiệu, Tập đoàn Ecopark

Từ năm 2010 đến năm 2011:
Quản lý truyền thông, Tập đoàn Vingroup

Từ năm 2008 đến năm 2010:
Quản lý truyền thông, Tập đoàn Bitexco

Từ năm 2005 đến năm 2007:
Phóng viên, Báo Thế giới và Việt Nam (Bộ Ngoại giao)

Cử nhân Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn

Ông
Andre Debakhapouve

Giám đốc Khối Quản trị rủi ro

Từ tháng 12/2024 đến nay:
Giám đốc Khối Quản trị rủi ro, VPBank

Từ năm 2021 đến năm 2024:
Cố vấn Hội đồng Quản trị kiêm Giám đốc Quản trị rủi ro tập đoàn, Sydney and Pacific/PNG

Từ năm 2019 đến năm 2021:
Giám đốc Quản trị rủi ro, Khu vực châu Á – Thái Bình Dương, Wells Fargo Bank, Hong Kong

Từ năm 2013 đến năm 2019:
Giám đốc điều hành Vùng, Công ty Sprint Milestone (Hong Kong/Sydney)

Từ năm 2009 đến năm 2013:
Giám đốc Quản trị rủi ro, Khu vực châu Á – Thái Bình Dương, Standard Chartered Bank (Singapore)

Từ năm 2007 đến năm 2009:
Giám đốc Báo cáo & Phân tích rủi ro, ANZ Bank (Melbourne, Australia)

Từ năm 2006 đến 2007:
Giám đốc Quản trị rủi ro, Baycorp Credit Bureau AUS/NZ (Sydney, Australia)

Từ năm 2003 đến năm 2006:
Trưởng phòng Quản lý danh mục, Suncorp AUS/NZ (Sydney, Australia)

Từ năm 1998 đến năm 2002:
Trưởng phòng cao cấp Quản trị rủi ro, ANZ Bank (Melbourne, Australia)

Cử nhân Khoa học, Đại học Monash – Australia

Ông
Đào Gia Hưng

Giám đốc Khối Khách hàng Doanh nghiệp Vừa và Nhỏ

Từ tháng 3/2026 đến nay:
Giám đốc Khối Khách hàng Doanh nghiệp Vừa và Nhỏ, VPBank

Từ năm 2016 đến tháng 2/2026:
Phó Giám đốc Khối Khách hàng Doanh nghiệp Vừa và Nhỏ, VPBank

Từ năm 2012 đến năm 2016:
Phó Giám đốc Khối Quản trị rủi ro, VPBank

Từ năm 2011 đến năm 2012:
Phó Giám đốc Khối Tín dụng, Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB)

Từ năm 2009 đến 2011:
Giám đốc Trung tâm Phê duyệt tín dụng cá nhân, Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (Techcombank)

Từ năm 2006 đến 2008:
Trưởng phòng kế hoạch tổng hợp và Quản trị rủi ro Hội sở, Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (Techcombank)

Từ năm 2000 đến năm 2005:
Chuyên viên tín dụng, Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (Techcombank)

Thạc sỹ Kinh tế Phát triển Việt Nam - Hà Lan, Trường Đại học Kinh tế quốc dân - Viện Khoa học xã hội Hà Lan

Bà
Trần Thị Huế

Giám đốc Khối Kiểm toán nội bộ

Từ năm 2024 đến nay:
Giám đốc Khối Kiểm toán nội bộ, VPBank

Từ năm 2023 đến năm 2024:
Quyền Trưởng Kiểm toán Nội bộ, VPBank

Từ năm 2014 đến năm 2023:
Trải qua các vị trí Chuyên gia kiểm toán, Trưởng phòng, Trưởng phòng cao cấp Phòng Chính sách Kiểm toán và Tổng hợp - Khối Kiểm toán Nội bộ VPBank

Từ năm 2000 đến năm 2014:
Các vị trí từ Trợ lý kiểm toán đến Chủ nhiệm cao cấp, Công ty PriceWaterhouseCoopers Việt Nam

Cử nhân Tài chính kế toán - Đại học Thăng Long
Tốt nghiệp Chương trình đào tạo cán bộ quản lý ngân hàng cấp cao SECO - Thụy Sĩ tài trợ (2022-2024)
Chứng chỉ Kiểm toán viên Nội bộ thực hành IIA Hoa Kỳ (IAP)

Bà
Phan Thị Hải Anh

Giám đốc Khối Pháp chế và Kiểm soát tuân thủ

Từ năm 2024 đến nay:
Giám đốc Khối Pháp chế và Kiểm soát tuân thủ, VPBank

Từ năm 2022 đến năm 2024:
Trợ lý cao cấp, Văn phòng Hội đồng Quản trị; từ tháng 02/2025, kiêm vị trí Phó Giám đốc Khối Pháp chế và Kiểm soát tuân thủ, VPBank

Từ năm 2019 đến năm 2022:
Giám đốc Pháp chế, Công ty Cổ phần kinh doanh Bất động sản Vinhomes

Từ năm 2014 đến năm 2018:
Phó Tổng Giám đốc vận hành, Công ty cổ phần kinh doanh thương mại Vincommerce

Từ năm 2010 đến năm 2014:
Trưởng phòng Pháp chế/Giám đốc Sàn giao dịch BĐS Vinhomes thuộc Công ty Cổ phần Tập đoàn Vingroup

Từ năm 2008 đến năm 2010:
Giám đốc Pháp chế, Tập đoàn DMC

Từ năm 2006 đến năm 2008:
Trưởng phòng Pháp chế, Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế

Từ năm 2002 đến năm 2025:
Giám đốc Công ty CP Đầu tư và nghiên cứu phát triển APT

Cử nhân, Đại học Luật Hà Nội
Luật sư Đoàn Luật sư Hải Phòng

Bà

Nguyễn Thị Tuyết Chinh

Giám đốc Khối Vận hành

Từ tháng 10/2025 đến nay:
Giám đốc Khối Vận hành, VPBank

Từ tháng 5/2025 đến 10/2025:
Giám đốc Trung tâm Hỗ trợ và Xử lý tín dụng tập trung miền Bắc kiêm Phụ trách Khối Vận hành, VPBank

Từ tháng 9/2017 đến 5/2025:
Giám đốc Trung tâm Hỗ trợ và Xử lý tín dụng tập trung miền Bắc, VPBank

Từ tháng 2/2017 đến tháng 9/2017:
Trưởng phòng Kiểm toán, Phòng Kiểm toán Khối CIB, CMB, Nghiệp vụ Đầu tư, VPBank

Từ tháng 12/2013 đến tháng 2/2017:
Giám đốc Trung tâm Thẩm định và phê duyệt tín dụng tập trung miền Bắc, VPBank

Từ tháng 3/2012 đến tháng 12/2013:
Giám đốc Khu vực miền Bắc, Trung tâm xử lý tín dụng tập trung, VPBank

Thạc sỹ Đại học Kinh tế Quốc dân
CPA do Bộ Tài chính cấp

Từ tháng 10/2011 đến tháng 3/2012:
Trưởng phòng Xử lý tín dụng khu vực Hà Nội, VPBank

Từ tháng 10/2009 đến tháng 10/2011:
Trưởng phòng Tái Thẩm định, Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (SeABank)

Từ tháng 1/2006 đến tháng 10/2009:
Giám đốc Thẩm định Khách hàng doanh nghiệp và Định chế tài chính, Ngân hàng TMHH MTV ANZ Việt Nam

Từ tháng 1/2003 đến tháng 1/2006:
Phó phòng Thẩm định rủi ro, Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Sở Giao dịch

Từ tháng 7/1996 đến tháng 1/2003:
Cán bộ Tín dụng Khách hàng doanh nghiệp, Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Sở Giao dịch

Thay đổi thành viên Ban Điều hành

Ông **Kamijo Hiroki** được bổ nhiệm vị trí Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Ngân hàng giao dịch và Đầu tư Trực tiếp Nước ngoài từ tháng 7/2025.

Ông **Vũ Minh Trường** được bổ nhiệm vị trí Giám đốc Khối Nguồn vốn và Thị trường Tài chính từ tháng 7/2025; và bổ nhiệm vị trí Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Nguồn vốn và Thị trường Tài chính từ tháng 3/2026.

Ông **Nguyễn Hồng Trung** được bổ nhiệm vị trí Giám đốc Khối Công nghệ Thông tin từ tháng 1/2026.

Bà **Nguyễn Thùy Dương** được bổ nhiệm vị trí Giám đốc Khối Truyền thông và Tiếp thị từ tháng 10/2025.

Ông **Đào Gia Hưng** được bổ nhiệm vị trí Giám đốc Khối Khách hàng Doanh nghiệp Vừa và Nhỏ từ tháng 3/2026.

Bà **Phan Thị Hải Anh** được bổ nhiệm vị trí Giám đốc Khối Pháp chế và Kiểm soát Tuân thủ từ tháng 7/2025.

Bà **Nguyễn Thị Tuyết Chinh** được bổ nhiệm vị trí Giám đốc Khối Vận hành từ tháng 10/2025.

Bà **Phạm Thị Nhung** thôi giữ vị trí Phó Tổng Giám đốc thường trực VPBank kể từ tháng 4/2025 và được bổ nhiệm vị trí Chủ tịch Hội đồng Thành viên GPBank kể từ tháng 4/2025.

Ông **Nguyễn Thành Long** thôi giữ vị trí Phó Tổng Giám đốc – Giám đốc Khối Pháp chế và Kiểm soát Tuân thủ từ tháng 7/2025.

Ông **Nguyễn Huy Phách** thôi giữ vị trí Giám đốc Khối Khách hàng Doanh nghiệp vừa và nhỏ từ tháng 1/2025 và được bổ nhiệm vị trí Tổng Giám đốc GPBank kể từ tháng 4/2025.

Bà **Võ Hằng Phương** thôi giữ vị trí Giám đốc Khối Thị trường Tài chính và Ngân hàng Giao dịch từ tháng 7/2025.

Ông **Wong Kok Seng Augustine** thôi giữ vị trí Giám đốc Khối Công nghệ Thông tin từ tháng 1/2026 và được bổ nhiệm vị trí Cố vấn Công nghệ Thông tin cấp cao từ tháng 3/2026.

Ông **Johnson Poh Wei Li** thôi giữ vị trí Giám đốc Khối Quản trị và Phân tích Dữ liệu kể từ tháng 2/2025.

Báo cáo Quản trị Ngân hàng

Hội đồng Quản trị

Năm 2025 đánh dấu một cột mốc lịch sử của VPBank với lợi nhuận kỷ lục đạt 30.625 tỷ đồng và tổng tài sản đạt 1,26 triệu tỷ đồng, đưa VPBank trở thành ngân hàng tư nhân không có vốn nhà nước có tổng tài sản lớn nhất tại Việt Nam. Trong bối cảnh đó, HĐQT VPBank đã thực thi vai trò hạt nhân trong việc định hướng chiến lược, nâng tầm quản trị doanh nghiệp theo các chuẩn mực tiên tiến của trong nước và hướng tới các chuẩn khu vực và quốc tế.

HĐQT VPBank nhiệm kỳ 2025-2030 được kiện toàn tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025, đảm bảo sự cân bằng về kỹ năng, kinh nghiệm và tính đa dạng và độc lập

- **Số lượng thành viên:** 08 thành viên.
- **Thành viên độc lập:** 02 thành viên độc lập (chiếm 25%), đảm bảo các tiêu chuẩn thành viên độc lập theo quy định của Luật Các TCTD về năng lực và tính độc lập, đảm bảo vai trò giám sát khách quan đối với hoạt động của ngân hàng và bảo vệ quyền lợi của cổ đông nhỏ lẻ.
- **Thành viên không điều hành:** Chiếm tỷ lệ đa số, giúp tách biệt rõ ràng giữa chức năng quản trị và chức năng điều hành.
- **Đa dạng hóa:** HĐQT duy trì sự đa dạng về giới tính và chuyên môn. Theo đó, HĐQT VPBank có 01 thành viên là nữ và 02 thành viên là người nước ngoài từ sự đề cử của cổ đông chiến lược SMBC (Nhật Bản) và 01 thành viên là chuyên gia tài chính dày dạn kinh nghiệm từ Mỹ từ Mỹ và 05 thành viên khác đều có kinh nghiệm dày dặn trong lĩnh vực tài chính ngân hàng, mang lại cho HĐQT VPBank những đóng góp quan trọng trong việc thúc đẩy và áp dụng các chuẩn mực quản trị quốc tế và kinh nghiệm từ thị trường tài chính phát triển.
- **Chủ tịch HĐQT:** Ông Ngô Chí Dũng – với tư cách là người đứng đầu HĐQT, là kiến trúc sư trưởng, người dẫn dắt chiến lược với tầm nhìn dài hạn cho sự bứt phá của VPBank trong hơn một thập kỷ qua.

Hội đồng quản trị thực hiện vai trò định hướng chiến lược và giám sát việc thực thi, thiết lập và giám sát hệ thống quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ...

- HĐQT VPBank chịu trách nhiệm chỉ đạo, định hướng, phê duyệt và giám sát việc thực thi các kế hoạch chiến lược dài hạn theo mục tiêu phát triển bền vững, an toàn và hiệu quả của ngân hàng. Theo đó, VPBank đã xây dựng và phê duyệt chiến lược phát triển trung và dài hạn cho giai đoạn 2022-2026, xác định các mục tiêu tài chính và mục tiêu phát triển bền vững. Các chiến lược trung dài hạn là "kim chỉ nam" chi phối quyết định hoạt động kinh doanh, quản trị rủi ro và phát triển con người hàng năm. Chiến lược của VPBank cũng được giám sát việc thực thi, rà soát lại hàng năm để đảm bảo việc phù hợp với tình hình thực tế từ môi trường vĩ mô cũng như năng lực của ngân hàng, đánh giá lại tính khả thi của việc triển khai bám sát định hướng chiến lược dài hạn. HĐQT đang có các chương trình rà soát và xây dựng mục tiêu cho chiến lược 5 năm tiếp theo.
- HĐQT VPBank phê duyệt các khẩu vị rủi ro, chính sách quản trị rủi ro và giám sát việc thực thi các chính sách quản trị rủi ro.
- HĐQT thực hiện vai trò tạo dựng môi trường kiểm soát vững mạnh và giám sát các hoạt động của với Tổng Giám đốc và Ban Điều hành trong phạm vi các nội dung liên quan đến Kiểm soát Nội bộ, Quản lý rủi ro, Đánh giá về mức độ đủ vốn, việc triển khai kế hoạch kinh doanh/chiến lược kinh doanh và các hoạt động được HĐQT đánh giá là có rủi ro trọng yếu đối như các lĩnh vực tuân thủ, tín dụng, đầu tư, nhân sự, danh tiếng... của ngân hàng; Giám sát kế hoạch phát triển bền vững, trong đó trọng tâm là tích hợp ESG vào các hoạt động ngân hàng và quản trị rủi ro môi trường – xã hội.

Cơ chế hoạt động và nội dung hoạt động của HĐQT VPBank

Tổ chức họp định kỳ hàng quý và các phiên họp bất thường hoặc lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua các nghị quyết quan trọng liên quan đến các vấn đề thuộc phạm vi phê duyệt của HĐQT.

Năm 2025 là năm bắt đầu nhiệm kỳ mới của HĐQT. Trong năm 2025, HĐQT tổ chức 4 cuộc họp định kỳ hàng quý, lịch họp được lên kế hoạch và thông báo tới các thành viên trước khi năm tài chính bắt đầu. Tài liệu họp đều được cung cấp cho các thành viên tối thiểu 5 ngày làm việc trước khi diễn ra cuộc họp. Trong năm 2025 các thành viên tham dự đầy đủ các cuộc họp, trong đó có 02 thành viên mới được bầu vào HĐQT từ tháng 4/2025 nên chỉ tham dự được 02 cuộc họp.

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Ngô Chí Dũng	04	100%
2	Bùi Hải Quân	04	100%
3	Lô Bằng Giang	04	100%
4	Nguyễn Đức Vinh (thành viên điều hành- kiêm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc)	04	100%
5	Phạm Thị Nhung	04	100%
6	Takeshi Kimoto	04	100%
7	Mai Xuân Hùng (thành viên độc lập).	02	100%
8	Daniel Ashton Carroll (thành viên độc lập)	02	100%

Nội dung các cuộc họp HĐQT định kỳ năm 2025:

STT	Họp HĐQT	Nội dung và các Nghị quyết đã thông qua (tóm tắt)
1	Quý I/2025	• Thông qua báo cáo kiểm toán riêng lẻ và hợp nhất năm tài chính 31/12/2024. • Thống nhất chương trình, nội dung dự kiến cho phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.
2	Quý II/2025	• Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh quý và Kế hoạch kinh doanh quý II của ngân hàng. • Thông qua các kế hoạch, chương trình kinh doanh trọng điểm, các chỉ tiêu chính quý của một số khối kinh doanh.
3	Quý III/2025	• Thông qua các báo cáo của Ban Điều hành đối với kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm 2025 và Kế hoạch kinh doanh dự kiến cho 6 tháng cuối năm 2025 của ngân hàng. • Thống nhất một số định hướng chính cho kế hoạch 6 tháng cuối năm. • Đồng thuận với các đề xuất chương trình hành động của một số khối kinh doanh chính của ngân hàng cho 6 tháng cuối năm 2025.
8	Quý IV/2025	• Thông qua báo cáo kết quả kinh doanh dự kiến 2025 riêng lẻ và hợp nhất của VPBank và các công ty con. • Thông qua chủ trương kế hoạch kinh doanh, kế hoạch ngân sách đề xuất cho năm 2026 của VPBank và các công ty con để Ban Điều hành hoàn thiện.

Ngoài các cuộc họp định kỳ, HĐQT thực hiện việc biểu quyết cho ý kiến bằng văn bản, trong năm 2025, HĐQT đã ban hành hơn 300 nghị quyết triển khai các nhiệm vụ cổ đông giao phó và quyết định các nội dung quan trọng trong hoạt động của ngân hàng với các nhiệm vụ trọng tâm:

- Chỉ đạo quá trình tiếp nhận và tái thiết GPBank, biến thách thức thành cơ hội mở rộng quy mô, mở rộng thị phần và hoàn thiện hệ sinh thái.
- Chốt danh sách cổ đông và phê duyệt việc chuyển tiền chi trả cổ tức cho các cổ đông theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ.
- Rà soát, phê duyệt chiến lược 5 năm điều chỉnh,Phê duyệt các chỉ tiêu chiến lược quản trị rủi ro, các chính sách, khẩu vị rủi ro theo các lĩnh vực hoạt động của ngân hàng theo đề xuất và tư vấn của Ủy ban Quản lý rủi ro.
- Phê duyệt việc ban hành mới, sửa đổi bổ sung, cập nhật các chính sách phục vụ cho các hoạt động kinh doanh trong năm 2025 như các quy định về cho vay, ủy thác và nhận ủy thác, phát hành giấy tờ có giá, cho vay ra nước ngoài, phát hành trái phiếu riêng lẻ, mua bán nợ... và các chính sách khác liên quan đến các hoạt động quản trị như các quy định về cơ chế ra quyết định, quy định về quản trị vốn tự có, quản lý việc xếp hạng tín nhiệm độc lập, quản trị chi phí, các chính sách quản lý rủi ro tại VPBank...
- Phê duyệt các chương tình đẩy mạnh các hoạt động hợp tác quốc tế, tối ưu hóa các nguồn huy động vốn từ các định chế tài chính nước ngoài, các quyết định liên quan đến mở rộng mạng lưới chi nhánh của ngân hàng, các đề xuất vượt thẩm quyền của người đại diện phần vốn góp tại các công ty con của ngân hàng.
- Phê duyệt việc tuyển dụng, chấm dứt hợp đồng lao động, các chế độ lương thưởng phúc lợi đối với các nhân sự cấp cao; ban hành các chính sách, chương trình khác liên quan đến cơ cấu tổ chức, nhân sự theo đề xuất/tư vấn từ Ủy ban Nhân sự đối với các đối tượng thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT theo quy định của pháp luật và nội bộ VPBank.
- Quyết định việc mở rộng/điều chỉnh hệ thống mạng lưới chi nhánh của Ngân hàng, nhằm phát huy, tối ưu các điều kiện kinh doanh trong từng thời kỳ.
- Thông qua việc xây dựng và công bố Báo cáo Phát triển Bền vững độc lập theo chuẩn GRI, thống nhất các chương trình lớn đóng góp cho an sinh xã hội với mục tiêu "Vì một Việt Nam thịnh vượng"

Hoạt động của Thành viên HĐQT độc lập

- VPBank lần đầu tiên có 02 thành viên HĐQT độc lập của nhiệm kỳ 2025-2030, được bổ nhiệm từ tháng 4/2025. Thành viên HĐQT độc lập đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và điều lệ ngân hàng và thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của một thành viên HĐQT.
- Sau khi được bầu, bổ nhiệm tham gia HĐQT VPBank, 02 thành viên HĐQT độc lập đã tham gia họp 02 phiên họp HĐQT định kỳ hàng quý; tham gia cho ý kiến phản biện, thảo luận một cách khách quan và độc lập đối với các nội dung trình bày tại các cuộc họp HĐQT, cũng như các vấn đề trình HĐQT bằng văn bản; tham gia các cuộc họp của Ủy ban Quản lý rủi ro và các hội đồng, ủy ban khác về các nội dung chiến lược kinh doanh dài hạn, kế hoạch hàng năm, hàng quý, các chính sách quản trị rủi ro...
- Ngoài ra, thành viên độc lập cũng tham gia phê duyệt các giao dịch với bên liên quan và thực hiện giám sát các hoạt động của Ban Điều hành thông qua các báo cáo của Ban Kiểm soát, Kiểm toán Nội bộ, báo cáo tài chính và các báo cáo, tài liệu khác do Ban Điều hành lập.
- 1 trong 2 thành viên độc lập cũng tham gia làm thành viên của Ủy ban Quản lý rủi ro của ngân hàng.

Bộ máy giúp việc của HĐQT

VPBank có đội ngũ chuyên trách thực thi các trách nhiệm về quản trị công ty và quan hệ cổ đông, thực hiện các chức năng giúp việc, hỗ trợ HĐQT trong việc tổ chức hoạt động và thực thi trách nhiệm theo đúng quy định, triển khai các chuẩn mực quản trị tốt; đóng vai trò cầu nối giữa HĐQT, Ban Điều hành, cổ đông và các cơ quan quản lý, qua đó bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông được tôn trọng và đối xử công bằng; thực hiện việc đảm bảo các thông tin được công bố minh bạch, tuân thủ, cung cấp những thông tin báo cáo, đánh giá tình hình hoạt động của ngân hàng định kỳ, thường xuyên cho các nhà đầu tư và cổ đông.

Các ủy ban chuyên trách của HĐQT

HĐQT cũng sử dụng các bộ máy là các ủy ban chuyên môn giúp việc cho HĐQT như Ủy ban Quản lý rủi ro, Ủy ban Nhân sự... để hỗ trợ HĐQT trong việc nắm bắt thông tin, hiểu biết sâu sát với thực tế và đưa ra các quyết định phù hợp trong một số mảng chuyên môn sâu, từ đó thực hiện tốt nhiệm vụ định hướng và giám sát của mình.

Ủy ban Nhân sự

Ủy ban Nhân sự bao gồm 03 thành viên, là các thành viên của HĐQT bao gồm:

STT	Họ và tên	Chức vụ chuyên môn	Chức vụ tại Ủy ban Nhân sự
1	**Ngô Chí Dũng**	Chủ tịch HĐQT	Chủ tịch
2	**Bùi Hải Quân**	Phó Chủ tịch HĐQT	Thành viên
3	**Lô Bằng Giang**	Phó Chủ tịch HĐQT	Thành viên

Ủy ban Nhân sự thông qua các cuộc họp trực tiếp hoặc tiếp nhận các báo cáo của Khối Quản trị Nguồn nhân lực và Ban Điều hành với các vấn đề về cơ cấu tổ chức, đề cử, lương thưởng, đánh giá nhân sự của ngân hàng và các công ty thành viên, từ đó đưa ra các đánh giá, phân tích và tư vấn cho HĐQT quyết định các vấn đề có liên quan. Cụ thể các nội dung hoạt động của Ủy ban Nhân sự trong năm 2025, bao gồm:

- Xem xét và có các chỉ đạo kịp thời hàng tháng về các chỉ số nhân sự và hoạt động hàng tháng của Khối Quản trị Nguồn nhân lực và các công ty thành viên.
- Xem xét hơn 400 đề xuất liên quan đến việc tuyển dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều chỉnh lương cho các vị trí quản lý.
- Tư vấn cho HĐQT trong việc lựa chọn nhân sự đề cử cho HĐQT và Ban Kiểm soát VPBank cho nhiệm kỳ 2025-2030, kiện toàn và hoàn thiện nhân sự Hội đồng Thành viên, Ban Kiểm soát GPBank nhiệm kỳ 2025-2030, cũng như trong việc tuyển dụng, bổ nhiệm, phê duyệt nghỉ việc đối với các cấp quản lý cấp cao thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT.
- Tư vấn cho HĐQT các hoạt động định kỳ như: Phương án chia thưởng hiệu quả làm việc năm 2024, phê duyệt định biên và chi phí nhân sự năm 2025, xây dựng Quỹ thưởng thành tích cuối năm 2025.
- Tiếp nhận và xử lý kỷ luật lao động với các đối tượng thuộc thẩm quyền theo đề xuất của các đơn vị chuyên môn của ngân hàng.
- Tư vấn cho HĐQT có ý kiến đối với người đại diện vốn góp trong việc bổ nhiệm/tái ký hợp đồng lao động đối với Tổng Giám đốc và các cấp lãnh đạo tại các công ty con.
- Hỗ trợ cho HĐQT trong việc tái cơ cấu, hoàn thiện Quy chế tổ chức hoạt động của Khối Thu hồi và Xử lý nợ, Khối Quản lý đối tác và Quan hệ đối ngoại, Khối Khách hàng Doanh nghiệp lớn và Đầu tư.
- Tư vấn cho HĐQT trong việc luân chuyển, điều phối nguồn lực để vận hành mô hình quản trị tập đoàn hiệu quả, cũng như tạo cơ hội phát triển cho các nhân sự có tiềm năng phát triển, chuẩn bị nguồn lực tốt cho sự tăng trưởng chung của cả tập đoàn; Chia sẻ các thông lệ/nguyên tắc đã được áp dụng và vận hành hiệu quả tại VPBank tới các công ty thành viên để học tập và áp dụng, nâng cao vai trò dẫn dắt và hỗ trợ của VPBank trong tập đoàn.
- Tư vấn cho HĐQT trong việc đánh giá các đề xuất của tổ dự án 2025 về việc rà soát cơ cấu tổ chức thông qua các khía cạnh chính như chức năng nhiệm vụ, số lượng phân lớp tổ chức, số lượng đơn vị trong từng phân lớp tổ chức, phạm vi công việc (SOC). Xác định ưu nhược điểm và cơ hội điều chỉnh để nâng cao hiệu quả hoạt động và tối ưu nguồn lực hiện hữu đối với các đơn vị: Khối Nguồn vốn và Thị trường tài chính, Khối Tín dụng, Khối Khách hàng cá nhân, Khối Khách hàng Doanh nghiệp vừa và nhỏ, Khối Khách hàng Doanh nghiệp lớn và Đầu tư, Khối Ngân hàng Giao dịch và Đầu tư Trực tiếp Nước ngoài, Khối Truyền thông và Tiếp thị, Khối Vận hành, Khối Quản trị rủi ro.
- Tư vấn cho HĐQT việc kiện toàn nhân sự của Hội đồng Xử lý rủi ro, Hội đồng Tín dụng và Hội đồng Xử lý nợ.

Cách thức thành viên HĐQT xây dựng quy hoạch kế nhiệm cho vị trí Tổng Giám đốc và Quản lý chủ chốt của VPBank:

Dưới sự tư vấn của Ủy ban Nhân sự, HĐQT VPBank đã ban hành Quy định Lập và Quản lý triển khai Kế hoạch kế nhiệm từ năm 2019. Theo đó, hàng năm Khối Quản trị Nguồn nhân lực có trách nhiệm rà soát, đánh giá cùng các Khối để trình HĐQT/Ủy ban Nhân sự danh sách nhân sự kế nhiệm cho các vị trí quản lý xuống đến phân lớp quản lý thứ ba trong hệ thống.

Để được trở thành ứng viên cho nhân sự kế nhiệm, cán bộ nhân viên VPBank cần đảm bảo đủ các điều kiện về năm kinh nghiệm, độ tuổi, bậc công việc, hiệu quả làm việc, tình trạng vị phạm kỷ luật theo quy định.

Điểm đánh giá Mức độ phù hợp được tính dựa trên 4 yếu tố:

- Đánh Giá Năng Lực Cốt Lõi với 3 công cụ đánh giá gồm BR 360, Quest và Business Caselet – trọng số 50%.
- Đánh giá của quản lý trực tiếp về hiệu quả làm việc và tiềm năng của ứng viên – trọng số 20%.
- Đánh giá, phân tích xu hướng hiệu quả làm việc dựa trên dữ liệu về thành tích trong quá khứ - trọng số 20%.
- Đánh giá, phân tích nền tảng kinh nghiệm của ứng viên dựa trên dự liệu làm việc trong quá khứ - trọng số 10%.

Với kết quả trên, các ứng viên sẽ được phân thành 3 nhóm: 1 sao – Có thể đảm nhận vị trí kế nhiệm sau 3-5 năm; 2 sao – Có thể đảm nhận vị trí kế nhiệm sau 2-3 năm và 3 sao – Có thể đảm nhận vị trí kế nhiệm sau 1-2 năm. Từ đó, ngân hàng cũng xác định được Năng lực nổi trội và Năng lực cần phát triển của ứng viên kế nhiệm, làm thông tin đầu vào để xây dựng Kế hoạch phát triển cá nhân (Individual Development Plan – IDP).

Ủy ban Quản lý rủi ro

Ủy ban Quản lý rủi ro bao gồm 7 nhân sự sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ chuyên môn	Chức vụ tại Ủy ban Nhân sự
1	**Bùi Hải Quân**	Phó Chủ tịch HĐQT	Chủ tịch
2	**Ngô Chí Dũng**	Chủ tịch HĐQT	Thành viên
3	**Lô Bằng Giang**	Phó Chủ tịch HĐQT	Thành viên
4	**Mai Xuân Hùng**	Thành viên HĐQT độc lập	Thành viên
5	**Nguyễn Đức Vinh**	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc	Thành viên
6	**Lưu Thị Thảo**	Phó Tổng Giám đốc thường trực	Thành viên
7	**Andre DeBakhapouve**	Giám đốc Khối Quản trị rủi ro	Thành viên

Với sự chủ động theo dõi và bám sát diễn biến của môi trường vĩ mô và thị trường tài chính, Ủy ban Quản lý rủi ro VPBank luôn kịp thời đánh giá các rủi ro trọng yếu để đưa ra các định hướng quản trị phù hợp, qua đó góp phần đảm bảo an toàn hoạt động, duy trì chất lượng tài sản ổn định và tạo nền tảng vững chắc cho tăng trưởng bền vững trong năm 2025. Thông qua các cuộc họp định kỳ hàng quý và thực hiện cho ý kiến bằng văn bản đối với các báo cáo/đề xuất từ đơn vị chuyên môn, Ủy ban Quản lý rủi ro đã tham vấn cho HĐQT trong việc kiểm soát, phê duyệt hoặc ban hành các văn bản quy định liên quan tới các nội dung trọng tâm sau:

- Tăng cường và hoàn thiện công tác giám sát để giữ vững an toàn hồ sơ rủi ro thông qua việc ban hành, triển khai và giám sát Tuyên bố Khẩu vị rủi ro giai đoạn 2025-2027 và Bộ chỉ tiêu chiến lược về quản lý rủi ro từ trên xuống năm 2025. Trên cơ sở tham mưu, định hướng của Ủy ban Quản lý rủi ro, các chỉ tiêu rủi ro trọng yếu luôn được bảo đảm tuân thủ và đồng bộ với định hướng chiến lược kinh doanh của ngân hàng, đồng thời đáp ứng các yêu cầu của NHNN và các đối tác, nhà đầu tư.

- Đẩy mạnh triển khai Basel nâng cao và tuân thủ Thông tư 14/2025/TT-NHNN (hiệu lực 15/09/2025), sẵn sàng triển khai các quy định cập nhật về hệ thống kiểm soát nội bộ (sửa đổi thông tư 13/2018/TT-NHNN) và về các giới hạn, tỷ lệ an toàn (sửa đổi TT22/2019/TT-NHNN). Năm 2025, nhằm đáp ứng quy định trên cơ sở khuôn khổ pháp lý mới tại Thông tư 14/2025/TT-NHNN, VPBank đánh dấu bước tiến quan trọng trong quản trị rủi ro và an toàn vốn khi ngân hàng chính thức đăng ký áp dụng phương pháp Xếp hạng tín dụng nội bộ (IRB) vào ngày 15/09/2025.

- Theo dõi sát sao kết quả các bài kiểm tra sức chịu đựng về vốn (ICAAP) và thanh khoản (ILAAP), với tần suất thực hiện hai lần một năm dựa trên kế hoạch kinh doanh cập nhật tương ứng với từng giai đoạn trong năm 2025. Theo đó, kịch bản kiểm tra sức chịu đựng đã được điều chỉnh phù hợp với môi trường kinh tế năm 2025, phản ánh tác động của (i) Xung đột địa chính trị ở khu vực Trung Đông và Nga-Ukraine; (ii) Ảnh hưởng của chính sách thuế quan Mỹ áp dụng cho các nền kinh tế và (iii) Chính sách tiền tệ thặt chặt của các ngân hàng trung ương lớn kéo dài hơn dự kiến.

- Theo dõi định kỳ các chỉ tiêu lợi nhuận có điều chỉnh rủi ro (RAPM) và tiến hành sát sao việc triển khai trên cơ sở phối hợp liên chức năng, bổ sung các phân tích theo tham số mô hình IRB theo Thông tư 14. Trên cơ sở đó, khung quản trị và phương pháp luận áp dụng sẽ được hoàn thiện và thống nhất để triển khai chính thức ở cấp độ từng giao dịch trong thời gian tới.

- Chủ trương đồng hành với quá trình chuyển đổi xanh nền kinh tế Việt Nam tầm nhìn đến năm 2050 của Chính phủ với dấu mốc công bố Báo cáo Phát triển bền vững vào tháng 5/2025, khẳng định cam kết tối ưu lợi ích cho cổ đông, khách hàng và cộng đồng. Ngoài ra, Ủy ban Quản lý rủi ro thông qua định hướng mở rộng các khóa đào tạo chuyên sâu về Quản lý rủi ro Môi trường, Xã hội và Quản trị (ESG) trong ngân hàng. Theo đó, có thể chia sẻ kinh nghiệm thực tiễn và giải pháp ứng phó các thách thức triển khai, đồng thời triển khai đào tạo cơ bản về quản lý rủi ro khí hậu, bao gồm kiểm tra sức chịu đựng theo các kịch bản khí hậu, cùng việc cập nhật và phổ biến chính sách, quy trình quản lý rủi ro khí hậu tới các đơn vị liên quan trong ngân hàng.

- Tăng cường quản lý rủi ro an ninh thông tin thông qua triển khai đồng bộ các sáng kiến trọng tâm về tuân thủ pháp luật, hạ tầng công nghệ và chiến lược dài hạn, bao gồm: tái chứng nhận PCI-DSS, tái đánh giá ISO 27001, củng cố an ninh điện toán đám mây, xây dựng Chiến lược An ninh Thông tin 2026-2028, đồng thời hoàn thiện các mô hình, giải pháp tại các công ty thành viên và triển khai chương trình diễn tập cùng đào tạo nâng cao nhận thức cho cán bộ nhân viên. Ủy ban Quản lý Rủi ro định hướng nâng cấp toàn diện hệ thống an ninh thông tin, bảo đảm tuân thủ nghiêm ngặt các quy định mới về bảo vệ dữ liệu cá nhân và xây dựng cơ sở dữ liệu sinh trắc học tập trung, đồng thời duy trì hiệu quả và liên tục cho các hoạt động kinh doanh của ngân hàng.

- Tham mưu HĐQT phê duyệt và ban hành các văn bản/quy định nội bộ: (i) Chi phí vốn áp dụng năm 2026; (ii) Tuyên bố Khẩu vị rủi ro VPBank giai đoạn 2026-2028 và (iii) Danh sách Hoạt động trọng yếu và Rủi ro trọng yếu... nhằm đảm bảo sự thống nhất giữa khẩu vị rủi ro và mục tiêu thường niên, cũng như triển khai hiệu quả chiến lược kinh doanh toàn hàng và tuân thủ các yêu cầu của NHNN.

- Thông qua các đề xuất triển khai Khung Quản trị rủi ro tập đoàn bao gồm: (i) Báo cáo và giám sát hồ sơ rủi ro ở các công ty con và tổng hợp trên cơ sở hợp nhất; (ii) Xây dựng giải pháp nâng cao năng lực quản trị rủi ro phi tài chính bao gồm chiến lược bảo hiểm rủi ro, mô hình quản trị rủi ro an ninh thông tin tập trung toàn tập đoàn và quản lý rủi ro mô hình; (iii) Triển khai và lần đầu tiên ban hành Tuyên bố Khẩu vị Rủi ro tập đoàn năm 2026, nhằm thiết lập các giới hạn rủi ro cấp tập đoàn (mức độ rủi ro sẵn sàng chấp nhận trên cơ sở hợp nhất).

Đào tạo về quản trị công ty

Các thành viên mới tham gia HĐQT VPBank được Chủ tịch HĐQT và sự điều phối, giúp việc của Thư ký quản trị công ty để trao đổi các chương trình, định hướng hoạt động nhằm giúp các thành viên mới hiểu rõ chiến lược, mô hình kinh doanh và khẩu vị rủi ro của ngân hàng; nắm vững nghĩa vụ pháp lý, các quy định về xung đột lợi ích và cơ chế hoạt động của HĐQT/thành viên HĐQT; nghĩa vụ trung thành và cẩn trọng; hiểu rõ cơ cấu quản trị và hệ thống kiểm soát nội bộ và nắm được văn hóa doanh nghiệp và các vấn đề trọng yếu khác của VPBank.

Ngoài ra, trong 2025, VPBank đã cử cán bộ liên quan đến lĩnh vực quản trị công ty (Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc thường trực, Người phụ trách quản trị công ty; Giám đốc Quan hệ nhà đầu tư; Giám đốc Khối Kiểm toán Nội bộ và các cán bộ có liên quan...) tham gia các khóa đào tạo nội bộ về pháp luật, đặc biệt những luật mới đã được ban hành trong năm 2025 có ảnh hưởng tới hoạt động quản trị và điều hành doanh nghiệp như Luật về thuế, bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo hiểm xã hội và các quy định liên quan đến hoạt động ngân hàng. Đồng thời, Ban Lãnh đạo và các cán bộ liên quan cũng tham gia các hội thảo, diễn đàn trao đổi nhằm liên tục cập nhật các xu hướng mới liên quan đến quản trị. Những hoạt động này cũng có thể coi là các hình thức đào tạo công ty, bao gồm:

- Hội thảo "Nghị quyết 68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân: Cơ hội nào cho các Doanh nghiệp niêm yết và Công ty đại chúng?" vào ngày 06/06/2025 tại Hà Nội. Đây là sự kiện đánh dấu bước khởi động quan trọng cho cộng đồng doanh nghiệp trên thị trường chứng khoán, với mục tiêu cụ thể: Chuyển hóa các nội dung cải cách thể chế của Nghị quyết 68 thành chiến lược phát triển thiết thực cho các khu vực kinh tế tư nhân.

- Hội thảo/thảo luận chuyên sâu cùng các chuyên gia và lãnh đạo doanh nghiệp về "Xây dựng HĐQT Hiệu quả và Bền vững"; Chia sẻ về vai trò của nữ thành viên HĐQT trong nâng cao hiệu quả quản trị và chiến lược bền vững.

- Hội thảo về vai trò quan trọng, xu thế quản trị hiệu quả và bền vững, Quản trị biến đổi khí hậu để đảm bảo Doanh nghiệp được phát triển bền vững, những cơ hội để huy động từ các tổ chức quốc tế cũng như cho vay các doanh nghiệp liên quan đến các nguồn tài chính xanh.

- Tham gia Diễn đàn "Vì một mùa Đại hội đồng cổ đông đổi mới" năm 2025 để các cán bộ có liên quan hiểu được quy định chung, những thông lệ tốt về quản trị công ty, phát triển bền vững tại Việt Nam và khu vực ASEAN cũng như hoạt động tổ chức và công bố thông tin cần thiết để tổ chức kỳ ĐHĐCĐ hiệu quả.

- Hội thảo liên quan đến Báo cáo tài chính: Xác định Rủi ro Thuế & Thiết kế Khung Quản trị; Cập nhật các Luật có hiệu lực thi hành từ 01/01/2026 – HĐQT và Ban Điều hành cần lưu ý tác động trực tiếp đến chất lượng thông tin, trách nhiệm giám sát và quá trình ra quyết định của HĐQT và Ban Điều hành.

- Đại diện Ban lãnh đạo VPBank cũng đã tham gia diễn đàn Thường niên về Quản trị Công ty lần thứ 8 (AF8) với chủ đề "Hội đồng Quản trị Bứt phá: Vươn tầm Khu vực, Định vị Niềm tin và Danh tiếng trên Thị trường vốn" với các chủ đề đặc biệt: (1) "Xếp hạng ESG và Quản trị Rủi ro Biến đổi Khí hậu" và (2) "Định vị giá trị Doanh nghiệp Gia đình - Gia tăng quyền năng khu vực Kinh tế Tư nhân" (Đây là sự kiện chuyên môn uy tín lớn nhất của thị trường về Quản trị Công ty (QTCT) tích hợp với ESG và Phát triển Bền vững, được Viện thành viên HĐQT Việt Nam tổ chức với sự đồng hành của IFC, Cục Kinh tế Liên bang Thụy Sĩ (SECO) và UBCKNN, cùng hỗ trợ của các Sở Giao dịch Chứng khoán VNX, HoSE và HNX.

Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát VPBank gồm Trưởng Ban Kiểm soát và 04 thành viên. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát có thời hạn tương đương nhiệm kỳ của Hội đồng Quản trị là 05 năm (2025 - 2030). Thông tin chi tiết về từng thành viên Ban Kiểm soát được trình bày tại Mục VI, trang 146.

Trong năm 2025, Ban Kiểm soát đã tổ chức 08 cuộc họp để triển khai các công việc theo chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát:

STT	Thành viên Ban Kiểm soát	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết
Giai đoạn từ 01/01/2025 đến 27/04/2025: Có 4 cuộc họp (Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025)				
1	**Bà Kim Ly Huyền**	04/04	100%	100%
2	**Bà Trịnh Thị Thanh Hằng**	04/04	100%	100%
3	**Ông Vũ Hồng Cao**	04/04	100%	100%
Giai đoạn từ 28/04/2025 đến 31/12/2025: Có 04 cuộc họp (Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030)				
1	**Bà Kim Ly Huyền**	04/04	100%	100%
2	**Ông Vũ Hồng Cao**	04/04	100%	100%
3	**Ông Takahashi Yasunori**	04/04	100%	100%
4	**Bà Nguyễn Thị Bích Hợi**	04/04	100%	100%
5	**Bà Bùi Minh Ngọc**	04/04	100%	100%

Tại các cuộc họp, Ban Kiểm soát đã trao đổi về việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm hàng quý và có các định hướng cho bộ phận Kiểm toán Nội bộ các công tác liên quan, cụ thể:

- Ngày 07/02/2025: Họp quý I/2025: (i) Tổng kết hoạt động Ban Kiểm soát năm 2024; (ii) Công tác trọng tâm năm 2025; (iii) Kế hoạch hoạt động Ban Kiểm soát quý I/2025.

- Ngày 18/03/2025: Họp Ban Kiểm soát đề cử nhân sự tham gia ứng cử thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030.

- Ngày 19/03/2025: Họp Ban Kiểm soát thông qua kết quả thẩm định Báo cáo tài chính VPBank năm 2024.

- Ngày 11/04/2025: Họp Ban Kiểm soát quý II/2025 gồm các nội dung (i) Tổng kết hoạt động quý I/2025 của Ban Kiểm soát; (ii) Nhiệm vụ trọng tâm quý II/2025; (iii) Thông qua dự thảo một số văn kiện, báo cáo Ban Kiểm soát.

- Ngày 28/04/2025: Họp bầu Trưởng Ban Kiểm soát sau khi Nghị quyết ĐHĐCĐ thông qua danh sách nhân sự trúng cử vào Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030.

- Ngày 29/04/2025: Họp phân công công việc các thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030.

- Ngày 18/07/2025: Họp quý III/2025: (i) Tổng kết hoạt động Ban Kiểm soát quý II/2025: (ii) Tổng kết hoạt động Kiểm toán Nội bộ quý II/2025; (iii) Thông qua dự thảo một số văn kiện, tài liệu báo cáo của Ban Kiểm soát; (iv) Nhiệm vụ trọng tâm quý III/2025.

- Ngày 22/10/2025: Họp quý IV/2025: (i) Tổng kết hoạt động Ban Kiểm soát quý III/2025: (ii) Tổng kết hoạt động Kiểm toán Nội bộ quý III/2025; (iii) Thông qua dự thảo một số văn kiện, tài liệu báo cáo của Ban Kiểm soát; (iv) Nhiệm vụ trọng tâm quý IV/2025.

Ban Kiểm soát VPBank thực hiện các vai trò, trách nhiệm và nghĩa vụ được quy định tại Luật Các TCTD, Điều lệ Ngân hàng và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Tại VPBank, Kiểm toán Nội bộ là đơn vị trực thuộc Ban Kiểm soát, đóng vai trò tuyến bảo vệ thứ ba trong mô hình 3 tuyến bảo vệ; thực hiện rà soát, đánh giá độc lập khách quan về tính thích hợp và sự tuân thủ cơ chế, chính sách, quy trình, quy định nội bộ của VPBank; đưa ra kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả của các hệ thống, quy trình, quy định, góp phần bảo đảm tổ chức tín dụng hoạt động an toàn, hiệu quả, đúng pháp luật. Kiểm toán Nội bộ có nhiệm vụ thực hiện các cuộc kiểm toán nội bộ; theo dõi đánh giá việc thực hiện các kiến nghị Kiểm toán Nội bộ; và các công việc khác liên quan đến chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát theo chỉ đạo phân công từng thời kỳ của Ban Kiểm soát.

Trong năm 2025, Ban Kiểm soát đã thực hiện một số hoạt động chính

Hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát đối với HĐQT, Ban Điều hành

Hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát tập trung vào các nội dung thuộc phạm vi trách nhiệm theo quy định của Pháp luật, Điều lệ ngân hàng, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát và Nghị quyết của ĐHĐCĐ, bao gồm:

- Giám sát hoạt động quản trị, điều hành của VPBank.
- Việc thực hiện của HĐQT, Ban Điều hành đối với các định hướng, mục tiêu và chỉ tiêu kinh doanh đã được ĐHĐCĐ thông qua.
- Giám sát việc thực hiện các chỉ thị của NHNN, các kiến nghị của cơ quan Thanh tra giám sát ngân hàng.
- Giám sát một số nội dung trọng yếu khác theo quy định của pháp luật và các văn bản nội bộ liên quan.
- Thông qua việc chỉ đạo thực hiện các cuộc kiểm toán về quản trị, điều hành, các hoạt động nghiệp vụ, vấn đề về quản trị rủi ro, Ban Kiểm soát thực hiện giám sát các hoạt động chung của HĐQT và Ban Điều hành.

Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát đối với hoạt động của HĐQT, Ban Điều hành

Ban Kiểm soát và HĐQT, Ban Điều hành đã xây dựng và duy trì cơ chế phối hợp hiệu quả trong các hoạt động kiểm toán, giám sát, kiểm tra, kiểm soát, đảm bảo triển khai và hoàn thành nhiệm vụ theo quy định của Pháp luật, Điều lệ và quy chế tổ chức hoạt động của Ban Kiểm soát, góp phần nâng cao hiệu quả hệ thống Kiểm soát Nội bộ.

Thực hiện thẩm định báo cáo tài chính năm và giữa niên độ của VPBank theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của VPBank.

Hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát đối với HĐQT, Ban Điều hành

Ban Kiểm soát tổ chức triển khai thực hiện một số nội dung thuộc trách nhiệm giám sát của Ban Kiểm soát như:

- Giám sát thực trạng tài chính.
- Rà soát quy định nội bộ về kế toán, báo cáo.
- Giám sát việc thông qua và thực hiện dự án đầu tư mua bán tài sản cố định, hợp đồng giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT.
- Phối hợp cập nhật thay đổi danh sách cổ đông sáng lập, cổ đông sở hữu 1% vốn điều lệ trở lên, thành viên góp vốn và người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc của VPBank.
- Giám sát việc chấp hành các quy định về hạn chế để đảm bảo an toàn trong hoạt động... và một số nội dung khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ; Quy chế tổ chức hoạt động của Ban Kiểm soát.

Thực hiện đầy đủ các yêu cầu báo cáo định kỳ và đột xuất của NHNN

Ban Kiểm soát đã thực hiện đầy đủ các yêu cầu báo cáo định kỳ và đột xuất của NHNN đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật và minh bạch thông tin.

Công tác giám sát quản lý cấp cao đối với Kiểm toán Nội bộ

Ban Kiểm soát giám sát quản lý cấp cao đối với Kiểm toán Nội bộ thông qua việc có các định hướng chỉ đạo đối với Kiểm toán Nội bộ:

- Giám sát đối với Kiểm toán Nội bộ trong việc thực hiện các công việc theo quy định pháp luật; giám sát, đánh giá việc thực hiện chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của kiểm toán viên nội bộ và các nội dung khác theo quy định pháp luật và nội bộ.
- Định hướng và chỉ đạo Kiểm toán Nội bộ triển khai kế hoạch kiểm toán hàng năm; chỉ đạo Kiểm toán Nội bộ cập nhật rủi ro và nội dung kiểm toán theo quy định pháp luật và chỉ thị của NHNN liên quan đến Ban Kiểm soát/Kiểm toán Nội bộ.
- Chỉ đạo Kiểm toán Nội bộ theo dõi, đôn đốc việc khắc phục các kiến nghị từ kiểm toán, đảm bảo thực thi đúng thời hạn; có các biện pháp nhằm nâng cao chất lượng và năng lực của nhân sự Kiểm toán Nội bộ, đảm bảo đáp ứng vai trò kiểm toán, kiểm tra, giám sát theo quy định pháp luật.

Thông qua kết quả giám sát và kết quả Kiểm toán Nội bộ, cho thấy về cơ bản ngân hàng đã:

- HĐQT đã thực hiện đầy đủ vai trò giám sát Quản lý cấp cao đối với Tổng Giám đốc và Ban Điều hành thông qua các hoạt động: (i) Họp HĐQT; (ii) Tham gia và chỉ đạo trực tiếp tại các cuộc họp định kỳ của Ban Điều hành và các ủy ban; (iii) Giám sát thông qua hệ thống báo cáo hoạt động kinh doanh và báo cáo khác theo yêu cầu...; (iv) Thiết lập và duy trì bộ máy gồm các ủy ban chuyên môn giúp việc, hỗ trợ HĐQT trong việc nắm bắt thông tin và đưa ra các quyết định phù hợp, đảm bảo thực hiện nhiệm vụ định hướng và giám sát.
- Tổng Giám đốc và Ban Điều hành đã triển khai các hoạt động kinh doanh theo chỉ đạo của HĐQT trên cơ sở các nội dung đã được Nghị quyết ĐHĐCĐ thông qua và các nghị quyết của HĐQT. Đồng thời: (i) Thực hiện vai trò giám sát quản lý cấp cao thông qua hệ thống kiểm soát nội bộ đã được xây dựng, Hệ thống báo cáo đã được thiết lập và các hội đồng hỗ trợ...; (ii) Đưa ra chỉ đạo tăng cường các giải pháp để hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ, nâng cao chất lượng tài sản, đảm bảo tuân thủ các giới hạn, hạn mức hướng tới mục tiêu tăng trưởng an toàn hiệu quả...
- Thiết lập Hệ thống Kiểm soát Nội bộ gồm 3 tuyến bảo vệ độc lập đáp ứng cơ bản các yêu cầu của Thông tư 13/2018/TT-NHNN ngày 18/05/2018 quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và các văn bản sửa đổi bổ sung, bao gồm: (i) Đảm bảo có các cơ chế phân cấp, ủy quyền cơ cấu tổ chức, cơ chế vận hành, quy định và quy trình; (ii) Có các chức năng nhận dạng và kiểm soát rủi ro tại chính các đơn vị kinh doanh và hỗ trợ trực tiếp; (iii) Xây dựng chính sách/quy định nội bộ về Quản trị rủi ro, đo lường, theo dõi rủi ro và tuân thủ quy định pháp luật; (iv) Thiết lập một số đơn vị kiểm tra/kiểm soát chéo trong một số mảng nghiệp vụ có rủi ro cao/hoặc có các hệ thống hỗ trợ.
- Hệ thống văn bản quy định, quy trình về Kiểm soát Nội bộ, Quản trị rủi ro cơ bản đáp ứng theo yêu cầu của pháp luật có thiết kế các chốt kiểm soát chính, quy định trách nhiệm các bộ phận, cá nhân liên quan.
- Trong vận hành các đơn vị cơ bản tuân thủ các quy định nội bộ của ngân hàng. Thông qua kết quả giám sát ở các cấp độ và kết quả Kiểm toán Nội bộ, Ban Kiểm soát đã kịp thời đưa ra các kiến nghị với HĐQT, Ban Điều hành các biện pháp tăng cường kiểm soát, hoàn thiện quy định nội bộ, tăng cường văn hóa tuân thủ ở một số đơn vị... nhằm hạn chế và giảm thiểu rủi ro, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động. Các vấn đề này cũng được tổng kết hàng năm để gửi báo cáo tới NHNN.

Giao dịch và Thù lao

Thù lao, lương, thưởng của HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành

Chính sách/mức thù lao và ngân sách hoạt động của HĐQT và Ban Kiểm soát VPBank năm 2025 cũng được thực hiện tương tự năm 2024. Theo đó, ĐHĐCĐ thường niên của ngân hàng phê duyệt hạn mức bằng 0,5% lợi nhuận trước thuế hợp nhất của ngân hàng, tương đương khoảng 150 tỷ đồng.

Mức thực tế thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát trong năm 2025 cũng được chi trả theo các cơ chế tương tự những năm trước đây, tổng chi thực tế vào khoảng hơn 21 tỷ đồng. Ngoài ra, các chi phí khác phục vụ cho hoạt động của HĐQT, Ban Kiểm soát khoảng 5 tỷ đồng.

Các khoản thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát được cân nhắc và đề xuất bởi Ủy ban Nhân sự và đồng thuận phê duyệt của HĐQT dựa trên vai trò, nhiệm vụ, trách nhiệm, đóng góp của từng cá nhân đối với ngân hàng. Ngoài các vai trò chính tham gia HĐQT, Ban Kiểm soát của VPBank, các thành viên cũng đảm nhiệm các vai trò đại diện phần vốn góp tại công ty con, hoặc các ủy ban trực thuộc, đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật và tận dụng được chuyên môn, kinh nghiệm sẵn có của từng thành viên. Các thành viên HĐQT chỉ nhận thù lao từ VPBank và không nhận thưởng. Chi tiết mức thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát, bao gồm mức thu nhập cụ thể của từng thành viên HĐQT, được trình bày thành mục riêng trên Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 của ngân hàng .

Riêng thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc, nhận mức lương thưởng của vị trí Tổng Giám đốc, không nhận thù lao với tư cách là thành viên HĐQT. Tổng Giám đốc là nhân sự cấp cao đặc biệt, mức lương thưởng cho vị trí Tổng Giám đốc cũng được xem xét chi trả đảm bảo tính cạnh tranh trong ngành và xứng đáng với vai trò trọng yếu và những đóng góp cho việc điều hành toàn bộ hoạt động kinh doanh của ngân hàng. VPBank trình bày tiền lương cho Tổng Giám đốc thành một hạng mục riêng trong Báo cáo tài chính kiểm toán năm của ngân hàng.

Các chính sách lương, thưởng và các lợi ích khác của Ban Điều hành do HĐQT quyết định, theo đó, cơ chế lương thưởng tương xứng với các đóng góp/hiệu quả làm việc cá nhân với ngân hàng. Riêng đối với các thành viên Ban Điều hành phụ trách các đơn vị kinh doanh, VPBank áp dụng bổ sung cơ chế thưởng được gắn liền với kết quả kinh doanh. Đồng thời, để tăng tính gắn kết, cam kết của những cán bộ lãnh đạo cấp cao, chính sách thưởng của Ban Điều hành cũng được giữ lại một phần với thời hạn 2 năm. Ngoài ra, trong từng thời kỳ, HĐQT có thể có các chương trình gia tăng các quyền lợi, lợi ích khác cho các thành viên Ban Điều hành, đảm bảo mức thu nhập cạnh tranh và phù hợp với các chính sách quản trị nhân sự của ngân hàng.

Bên cạnh chính sách thù lao/lương thưởng. nêu trên, các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành, được tham gia vào Chương trình Bảo hiểm sức khỏe và Tai nạn dành cho bản thân và người thân gia đình trực hệ theo chính sách bảo hiểm chung của ngân hàng. VPBank cũng thực hiện mua các loại Bảo hiểm như trách nhiệm nghề nghiệp định chế tài chính và Bảo hiểm nhà quản lý cho các tổ chức tài chính, để bảo vệ cho các nhà quản lý trong quá trình thực hiện các chức năng quản lý, điều hành và chuyên môn nghiệp vụ tại VPBank.

Quan hệ Nhà đầu tư và các bên hữu quan

Minh bạch và trách nhiệm - nền tảng gắn kết với thị trường vốn

Trong năm 2025, VPBank tiếp tục kiên định theo đuổi chuẩn mực quản trị minh bạch và chuyên nghiệp, tập trung củng cố mối quan hệ gắn kết với cộng đồng nhà đầu tư trong nước và quốc tế. Là một tổ chức niêm yết có mức độ tham gia ngày càng sâu vào thị trường vốn, ngân hàng duy trì việc công bố thông tin đầy đủ, kịp thời và nhất quán nhằm bảo đảm quyền lợi và sự đối xử công bằng đối với cổ đông, đồng thời tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp lý và chuẩn mực quản trị hiện hành. Cách tiếp cận này góp phần củng cố niềm tin của nhà đầu tư và tạo nền tảng hỗ trợ hiệu quả cho chiến lược tăng trưởng bền vững trong trung và dài hạn.

Năm 2025, ngân hàng tiếp tục nâng cao chất lượng công tác quan hệ nhà đầu tư (IR) thông qua việc mở rộng phạm vi và chiều sâu công bố thông tin, trong đó, nổi bật là việc lần đầu tiên công bố Báo cáo Phát triển Bền vững độc lập. Dấu mốc này thể hiện cam kết mạnh mẽ của VPBank trong việc nâng cao tính minh bạch, tích hợp các yếu tố ESG vào chiến lược phát triển dài hạn, giúp tiệm cận các chuẩn mực báo cáo quốc tế. Cùng với đó, các thông tin tài chính và phi tài chính quan trọng tiếp tục được công bố đầy đủ, kịp thời và nhất quán bằng tiếng Việt và tiếng Anh trên các kênh chính thức, đáp ứng kỳ vọng ngày càng cao của nhà đầu tư trong nước và quốc tế. Việc chuẩn hóa công bố thông tin ESG không chỉ củng cố niềm tin của thị trường, mà còn khẳng định năng lực và mức độ sẵn sàng của VPBank trong việc tiếp cận và huy động các nguồn vốn xanh, vốn bền vững từ thị trường vốn quốc tế.

ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 được tổ chức theo hướng chuyên nghiệp, minh bạch và lấy cổ đông làm trung tâm, tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật hiện hành. Đại hội ghi nhận sự tham gia tích cực của các cổ đông và nhà đầu tư, với phiên thảo luận cởi mở và mang tính xây dựng giữa HĐQT, Ban Điều hành và cổ đông về kết quả hoạt động, chiến lược kinh doanh và định hướng phát triển trung- dài hạn của ngân hàng. Toàn bộ tài liệu và nghị quyết của Đại hội được công bố đầy đủ trên website của VPBank, đảm bảo cổ đông có thể tiếp cận thông tin một cách thuận tiện, kể cả trong trường hợp không trực tiếp tham dự.

Trong khuôn khổ mô hình tập đoàn, công tác quan hệ nhà đầu tư cũng được triển khai đồng bộ và hiệu quả tại VPBankS, đặc biệt trong vai trò tham mưu, điều phối và tổ chức các hoạt động liên quan đến kế hoạch IPO. Việc chủ động chuẩn bị nội dung, phối hợp tổ chức các chương trình roadshow và trao đổi với nhà đầu tư đã góp phần nâng cao tính minh bạch, nhất quán trong truyền thông tới thị trường, qua đó tiếp tục khẳng định vai trò đầu mối của chức năng IR trong mô hình quản trị tập đoàn được VPBank triển khai mạnh mẽ trong năm 2025.

Hoạt động quan hệ nhà đầu tư tại VPBank được triển khai theo hướng ngày càng chuẩn hóa và chuyên nghiệp, tập trung nâng cao chất lượng công bố thông tin cũng như khả năng tiếp cận của cổ đông và các bên hữu quan. Thông qua việc duy trì kỷ luật công bố thông tin và tăng cường hiệu quả trao đổi với thị trường, công tác IR góp phần hỗ trợ công tác quản trị doanh nghiệp và từng bước tiệm cận các thông lệ quốc tế.

Trong năm 2025, ngân hàng đã tổ chức thành công 8 sự kiện công bố kết quả kinh doanh, thu hút trung bình khoảng 200 nhà đầu tư tham dự mỗi sự kiện. Bên cạnh đó, VPBank tham gia 9 hội thảo do các công ty chứng khoán lớn trong và ngoài nước tổ chức, qua đó trực tiếp gặp gỡ và trao đổi với hơn 200 nhà đầu tư trong nước và quốc tế. Trong đó có thể kể đến như sự kiện Vietnam Access Day 2025 do Vietcap tổ chức cùng FTSE Russell tại Thái Lan hay sự kiện CITIC CLSA Investors' Forums 2025 tổ chức tại Hong Kong (Trung Quốc), thu hút nhiều quỹ đầu tư quốc tế lớn.

Xuyên suốt năm 2025, ngân hàng đã tổ chức và tham gia gần 60 cuộc gặp trực tiếp tại trụ sở chính, tiếp xúc với khoảng 100 nhà đầu tư, quỹ đầu tư và công ty chứng khoán trong và ngoài nước, nhằm truyền tải nhất quán thông điệp chiến lược và cập nhật kịp thời tình hình hoạt động cũng như kết quả kinh doanh tới cộng đồng đầu tư. Bên cạnh các hoạt động đối thoại trực tiếp, VPBank tăng cường hiện diện truyền thông thông qua hơn 300 bài báo phản ánh các hoạt động kinh doanh nổi bật, đồng thời nhận được nhiều báo cáo phân tích và khuyến nghị từ các công ty chứng khoán, ghi nhận triển vọng tăng (upside) định giá bình quân trên 85%, góp phần củng cố niềm tin và sự quan tâm của nhà đầu tư đối với cổ phiếu VPB.

Hoạt động/sự kiện	Kết quả 2025
Sự kiến công bố kết quả kinh doanh	8 sự kiện Hơn 200 nhà đầu tư tham gia/ sự kiện trực tuyến
Tham gia hội thảo của các công ty chứng khoán lớn	9 hội thảo Gặp gỡ hơn 200 nhà đầu tư, cổ đông, công ty chứng khoán
Gặp gỡ 1 - 1 trực tiếp tại trụ sở chính	60 cuộc họp trong năm Gặp gỡ hơn 100 nhà đầu tư, cổ đông, công ty chứng khoán
Bài báo trên các phương tiện truyền thông	300 bài viết
Bài phân tích từ các công ty chứng khoán	81 bài viết từ gần 18 công ty chứng khoán Tỷ lệ upside bình quân hơn 85%

VPBank tiếp tục khẳng định chất lượng công bố thông tin và chuẩn mực quản trị doanh nghiệp khi là ngân hàng duy nhất được vinh danh ở hai hạng mục tại Cuộc Bình chọn Doanh nghiệp Niêm yết (VLCA) 2025. Cụ thể, VPBank được trao giải "Top 10 Báo cáo Thường niên- Nhóm ngành Tài chính" và "Giải Ba Báo cáo Phát triển Bền vững- Nhóm ngành Tài chính", ghi dấu ấn nổi bật trong cộng đồng doanh nghiệp niêm yết. Vượt qua 122 doanh nghiệp tham gia và quy trình đánh giá khắt khe kéo dài nhiều tháng, các ấn phẩm báo cáo của VPBank được Hội đồng bình chọn đánh giá cao về tính minh bạch, nhất quán trong thông điệp chiến lược, cũng như mức độ tuân thủ các thông lệ quản trị và báo cáo quốc tế. Đặc biệt, trong lần đầu phát hành, Báo cáo Phát triển Bền vững độc lập đã đạt giải cao, cho thấy nỗ lực rõ nét của ngân hàng trong việc tích hợp các yếu tố ESG vào chiến lược kinh doanh và hoạt động công bố thông tin. Những ghi nhận này không chỉ góp phần củng cố niềm tin của nhà đầu tư trong và ngoài nước, mà còn khẳng định cam kết dài hạn của VPBank trong việc nâng cao chất lượng quan hệ nhà đầu tư và tạo lập giá trị bền vững cho cổ đông.

Song hành với những ghi nhận về chất lượng báo cáo và công bố thông tin, VPBank tiếp tục được vinh danh tại Vietstock IR Awards 2025 ở hạng mục "Doanh nghiệp tài chính vốn hóa lớn có hoạt động IR được các định chế tài chính đánh giá cao nhất". Đây là một trong những giải thưởng quan trọng nhất của chương trình, do trang tin điện tử tổng hợp Vietstock, Hiệp hội Các nhà quản trị tài chính Việt Nam (VAFE) và Tạp chí điện tử Tài chính và Cuộc sống (FiLi) phối hợp tổ chức, cho thấy góc nhìn đánh giá chuyên sâu từ cộng đồng các định chế tài chính chuyên nghiệp. Giải thưởng là lời khẳng định rằng hoạt động quan hệ nhà đầu tư của VPBank không chỉ đáp ứng đầy đủ các chuẩn mực về minh bạch và tuân thủ, mà còn tạo ra giá trị thông tin có chiều sâu, nhất quán và mang tính chiến lược, giúp thị trường hiểu rõ hơn về định hướng phát triển, năng lực nội tại và tư duy quản trị dài hạn của ngân hàng. Giải thưởng tiếp tục củng cố niềm tin của nhà đầu tư, đồng thời khẳng định vai trò của IR như một cấu phần quan trọng trong chiến lược nâng cao năng lực cạnh tranh và định vị VPBank trên thị trường vốn.

Ngân hàng duy nhất nhận cú đúp giải thưởng tại VLCA 2025

TOP 10
Báo cáo thường niên Nhóm ngành Tài chính

Giải Ba
Báo cáo Phát triển bền vững – Nhóm ngành Tài chính ngay lần đầu tiên công bố

TOP 5
Doanh nghiệp có Thẻ điểm quản trị công ty ASEAN (ACGS) cao nhất Việt Nam

TOP 20
Doanh nghiệp có điểm ESG cao nhất rổ VNSI

Vietstock IR Awards 2025
Doanh nghiệp tài chính có vốn hóa lớn có hoạt động IR được định chế tài chính đánh giá cao nhất

Định hướng hoạt động quan hệ nhà đầu tư

Bước sang năm 2026, trong bối cảnh Việt Nam đang từng bước được nâng hạng lên thị trường chứng khoán mới nổi, mở ra dư địa thu hút mạnh mẽ các dòng vốn đầu tư quốc tế và nâng cao yêu cầu về minh bạch, chuẩn mực quản trị cũng như chất lượng đối thoại cùng nhà đầu tư, VPBank định hướng hoạt động IR theo cách tiếp cận chủ động và gắn chặt với chiến lược phát triển dài hạn của ngân hàng. Trên nền tảng mô hình tập đoàn đã được triển khai đồng bộ, hoạt động IR sẽ được đẩy mạnh không chỉ tại ngân hàng mẹ mà còn xuyên suốt tại các công ty thành viên, nhằm bảo đảm tính nhất quán trong thông điệp, minh bạch trong công bố thông tin và nâng cao khả năng tiếp cận của nhà đầu tư đối với toàn bộ hệ sinh thái VPBank.

VPBank tiếp tục tập trung nâng cao chất lượng công bố thông tin và hoạt động xếp hạng tín nhiệm trên toàn hệ sinh thái, tăng cường đối thoại với cổ đông, nhà đầu tư và các định chế tài chính, đồng thời từng bước tiệm cận các chuẩn mực và thông lệ quốc tế trong hoạt động IR. Song song, ngân hàng sẽ tiếp tục hoàn thiện khuôn khổ quản trị và quy trình IR, bảo đảm tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật hiện hành và áp dụng thống nhất trên toàn hệ thống.

Trước xu hướng ESG ngày càng trở thành tiêu chí trọng yếu trong quyết định đầu tư, hoạt động IR của VPBank trong năm 2026 sẽ tiếp tục được tích hợp chặt chẽ với chiến lược phát triển bền vững, qua đó củng cố niềm tin thị trường, nâng cao uy tín thương hiệu và tạo nền tảng vững chắc cho việc thu hút dòng vốn dài hạn trong và ngoài nước.

Đánh giá công tác quản trị doanh nghiệp theo thẻ điểm quản trị khu vực ASEAN

VPBank cam kết thực hiện quản trị công ty tuân thủ chặt chẽ quy định pháp luật về quản trị công ty nói chung, các quy định áp dụng riêng đối với công ty niêm yết và đang từng bước hoàn thiện theo những những thông lệ quản trị công ty tốt nhất trong khu vực bao gồm Thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN, Bộ nguyên tắc Quản trị công ty theo thông lệ tốt nhất do UBCKNN và IFC hợp tác xây dựng.

VPBank định kỳ đánh giá tính hiệu quả của hệ thống quản trị Ngân hàng theo Thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN để không ngừng kiện toàn hoạt động quản trị ngân hàng đáp ứng các thông lệ hàng đầu khu vực, hướng tới các mục tiêu: (1) Bảo đảm quyền lợi của cổ đông và các bên hữu quan; (2) Xây dựng khuôn khổ để thực hiện hiệu quả quyền của cổ đông; (3) Tăng cường tính công khai, minh bạch trong hoạt động của ngân hàng; (3) Vận hành hiệu quả hệ thống quản trị công ty để giảm thiểu rủi ro và hướng tới sự phát triển bền vững của ngân hàng; (4) Bảo đảm khả năng lãnh đạo hiệu quả và độc lập của HĐQT. Qua đó, để phấn đấu thực hiện tốt hơn các thông lệ quốc tế, VPBank xác định được một số nội dung cần tập trung cải thiện trong giai đoạn trung và dài hạn như (1) Nghiên cứu, xây dựng lộ trình cụ thể để tiệm cận các yêu cầu về tỷ lệ thành viên HĐQT độc lập trong HĐQT hay tính đa dạng của HĐQT; (2) Tăng cường sự tham gia của các thành viên độc lập trong các ủy ban thuộc HĐQT nâng cao hiệu quả và tính độc lập của các ủy ban này.

✓ Tuân thủ ✕ Lĩnh vực cần cải thiện

STT	TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	TÌNH HÌNH TUÂN THỦ	CƠ SỞ/ DẪN CHỨNG
A	**ĐẢM BẢO QUYỀN VÀ ĐỐI XỬ CÔNG BẰNG GIỮA CÁC CỔ ĐÔNG**		
A.1	**Quyền cơ bản của cổ đông**		
A.1.1	Công ty có trả cổ tức (kỳ giữa và kỳ cuối hàng năm) một cách bình đẳng và kịp thời; nghĩa là, tất cả cổ đông được đối xử bình đẳng và được trả trong vòng 30 ngày sau khi được: (i) Công bố đối với cổ tức giữa kỳ và (ii) Được cổ đông thông qua tại các ĐHCĐ đối với cổ tức cuối năm? Trong trường hợp công ty công bố phương án chọn lựa chi trả cổ tức cổ phiếu (script dividend), công ty có trả cổ tức trong vòng 60 ngày kể từ ngày công bố hay không?	✓	VPBank luôn tuân thủ các quy định về chi trả cổ tức cho cổ đông theo quy định của pháp luật. Trong năm 2025, VPBank đã thực hiện chi trả cổ tức bằng tiền mặt với tỷ lệ 5% vào ngày 23/5/2025, trong vòng 60 ngày kể từ ngày công bố Nghị quyết ĐHĐCĐ số 5/2025/ĐHĐCĐ vào ngày 28/04/2025.

STT	TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	TÌNH HÌNH TUÂN THỦ	CƠ SỞ/ DẪN CHỨNG
A.2	**Quyền tham gia một cách hiệu quả và biểu quyết tại ĐHĐCĐ và phải được thông tin về quy định họp ĐHĐCĐ bao gồm các thủ tục biểu quyết**		
A.2.1	Cổ đông có cơ hội, thể hiện bởi nội dung trên chương trình nghị sự, thông qua thù lao (phí, thù lao, các hình thức quyền lợi hiện vật hoặc các bổng lộc khác) hoặc mọi khoản tăng thù lao cho thành viên/ủy viên HĐQT không điều hành?	✓	Theo điều 35 Điều lệ VPBank 2025, Chi phí thù lao, lương, thưởng và các chi phí khác phục vụ hoạt động của HĐQT, Ban Kiểm soát định kỳ hàng năm được báo cáo và thông qua trong chương trình nghị sự ĐHĐCĐ.
A.2.2	Công ty có cho phép cổ đông không có quyền kiểm soát quyền đề cử thành viên/ủy viên HĐQT?	✓	Theo điểm i khoản 1 điều 11 Điều lệ VPBank 2025, VPBank có cho phép cổ đông không có quyền kiểm soát đề cử thành viên HĐQT nếu cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên.
A.2.3	Công ty có cho phép cổ đông bầu chọn từng thành viên HĐQT?	✓	Theo quy chế bầu thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát VPBank nhiệm kỳ 2025-2030, VPBank có cho phép cổ đông bầu cử từng thành viên của HĐQT - Thông tin được công bố trên website của ngân hàng trước khi tổ chức ĐHĐCĐ.
A.2.4	Công ty có công bố thủ tục biểu quyết được sử dụng trước khi Đại hội tiến hành?	✓	Thể lệ biểu quyết được trình bày chi tiết trong Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ công bố trên website ngân hàng trước khi tổ chức ĐHĐCĐ.
A.2.5	Biên bản họp ĐHĐCĐ mới nhất có ghi nhận rằng cổ đông có cơ hội đặt câu hỏi và câu hỏi cùng câu trả lời có được ghi nhận?	✓	Các câu hỏi và câu trả lời được ghi rõ trong phần Tóm tắt nội dung thảo luận của Biên bản họp ĐHĐCĐ công bố trên website ngân hàng.
A.2.6	Công ty có công bố kết quả bầu chọn bao gồm số phiếu thông qua, phản đối, và phiếu trống cho mỗi nội dung dự thảo lấy ý kiến của ĐHĐCĐ gần nhất?	✓	Kết quả biểu quyết cho từng nội dung được công bố tại Biên bản kiểm phiếu biểu quyết nằm trong Biên bản họp ĐHĐCĐ, công bố trên website ngân hàng.
A.2.7	Công ty có công bố danh sách thành viên HĐQT tham dự ĐHĐCĐ gần nhất?	✓	Thể hiện tại Biên bản họp ĐHĐCĐ công bố trên website ngân hàng.
A.2.8	Công ty có công bố rằng tất cả thành viên HĐQT và Tổng Giám đốc/Giám đốc Điều hành (nếu Tổng Giám đốc/Giám đốc Điều hành không phải là thành viên HĐQT) có tham dự ĐHĐCĐ gần nhất?	✓	Thành phần tham dự ĐHĐCĐ 2025 bao gồm HĐQT, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc được ghi rõ trong Biên bản họp ĐCĐCĐ công bố trên website ngân hàng.
A.2.9	Công ty có cho phép biểu quyết vắng mặt?	✓	Cổ đông vắng mặt được ủy quyền cho người khác dự đại hội và biểu quyết các vấn đề tại đại hội theo quy định tại Khoản 1(a) Điều 11 Điều lệ VPBank, công bố trên website ngân hàng.
A.2.10	Công ty sử dụng hình thức biểu quyết căn cứ theo số phiếu biểu quyết của cổ đông (không phải bằng cách giơ tay) đối với mọi nghị quyết tại ĐHĐCĐ mới nhất?	✓	Công ty sử dụng hình thức biểu quyết căn cứ theo số phiếu biểu quyết của cổ đông đối với mọi nghị quyết tại ĐHĐCĐ, được thể hiện tại Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ 2025.

STT	TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	TÌNH HÌNH TUÂN THỦ	CƠ SỞ/ DẪN CHỨNG
A.2.11	Công ty có công bố việc đã bổ nhiệm một bên độc lập (kiểm tra, giám sát viên) tham gia ban kiểm phiếu để đếm và/hoặc thẩm định phiếu bầu tại ĐHĐCĐ?	✓	Căn cứ vào Luật doanh nghiệp (Khoản 2, Điều 146) và Điều lệ VPBank (Khoản 1e, Điều 44), Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ năm 2025 đã đưa ra quy định về thành phần Ban Kiểm phiếu gồm 3 người, trong đó có 1 Trưởng ban và 2 thành viên do Chủ tọa giới thiệu (thông qua Ban tổ chức Đại hội) và đồng thời được ĐHĐCĐ biểu quyết tín nhiệm. Quy định này của VPBank nhằm đảm bảo tính minh bạch của Ban Kiểm phiếu mà vẫn đảm bảo các vấn đề bảo mật thông tin cho Đại hội.
A.2.12	Công ty có công bố công khai vào ngày làm việc tiếp theo kết quả biểu quyết đối với tất cả nghị quyết trong ĐHĐCĐ gần nhất?	✓	Quyết định của ĐHĐCĐ 2025 đã được công bố trong vòng 24h trên website ngân hàng sau khi ban hành Biên bản, Nghị quyết ĐHĐCĐ.
A.2.13	Công ty có thông báo ĐHĐCĐ và ĐHCĐ bất thường trước tối thiểu 21 ngày?	✓	Thông báo mời họp và các tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên 2025 được công bố vào ngày 03/04/2025, 21 ngày trước ngày họp ĐHĐCĐ, tuân thủ đúng quy định tại Điều 42 Điều lệ VPBank 2025.
A.2.14	Công ty có cung cấp cơ sở, thông tin và giải trình cho mỗi mục trong dự thảo nghị quyết cần được cổ đông thông qua trong thông báo về ĐHĐCĐ/tài liệu ĐHĐCĐ/Dự thảo và/hoặc các báo cáo đính kèm?	✓	Thể hiện tại tài liệu họp ĐHĐCĐ được công bố trên website ngân hàng và gửi cho mỗi cổ đông đến tham dự cuộc họp.
A.2.15	Công ty có tạo cơ hội cho các cổ đông đề xuất/kiến nghị về nội dung chương trình họp ĐHĐCĐ và/hoặc yêu cầu triệu tập đại hội theo một tỷ lệ nhất định không?	✓	Theo quy định tại điều 41 Điều lệ VPBank 2025, ngân hàng đảm bảo quyền được phát biểu và đóng góp ý kiến của các cổ đông trong các cuộc họp ĐHĐCĐ, thể hiện tại Biên bản họp ĐHĐCĐ. Bên cạnh đó, (nhóm) cổ đông có sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông có quyền triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường và/hoặc kiến nghị bằng văn bản về các vấn đề để đưa vào chương trình nghị sự ĐHĐCĐ. Đối với các (nhóm) cổ đông khác, ý kiến sẽ được lắng nghe, tiếp nhận thông qua bộ phận Quan hệ nhà đầu tư (IR).
A.3	**Thị trường giao dịch thâu tóm công ty phải được phép hoạt động một cách hiệu quả và minh bạch**		
A.3.1	Trong các trường hợp sáp nhập, mua lại và/hoặc thâu tóm cần được cổ đông thông qua, thành viên/ủy viên HĐQT của công ty được đề nghị có bổ nhiệm một bên độc lập đánh giá sự hợp lý của giá giao dịch sáp nhập, mua lại?	✓	VPBank thực hiện tuân thủ theo quy định pháp luật để đảm bảo tính công khai, minh bạch, tính hợp lý của giá giao dịch sáp nhập, mua lại nhằm đảm bảo lợi ích tối đa của VPBank và cổ đông của VPBank.
A.4	**Cần tạo điều kiện thực hiện quyền sở hữu cho mọi cổ đông, bao gồm cả các nhà đầu tư tổ chức**		

STT	TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	TÌNH HÌNH TUÂN THỦ	CƠ SỞ/ DẪN CHỨNG
A.4.1	Công ty có công bố công khai chính sách/thực hành nhằm khuyến khích tham gia của cổ đông bên ngoài khuôn khổ ĐHĐCĐ?	✓	VPBank công bố các cách thức và kênh tương tác với công ty ngoài khuôn khổ đại hội cổ đông thông qua duy trì các kênh liên lạc của bộ phận Quan hệ nhà đầu tư (IR), triển khai các chương trình đối thoại/tiếp xúc cổ đông định kỳ trong thời gian ngoài mùa đại hội, và công khai trên website cách thức VPBank tương tác, tiếp nhận phản hồi và phản hồi lại ý kiến cổ đông. Chi tiết tại Báo cáo Phát triển Bền vững - mục Thúc đẩy sự gắn kết với các bên hữu quan trọng yếu (Cổ đông, nhà đầu tư).
A.5	**Cổ phiếu và quyền biểu quyết**		
A.5.1	Trong trường hợp công ty có nhiều hơn một loại cổ phiếu, công ty có công bố số phiếu biểu quyết gắn với mỗi loại cổ phiếu (vd: Thông qua trang thông tin điện tử/báo cáo/sở giao dịch chứng khoán/trang thông tin điện tử của cơ quan quản lý)?	✓	Theo Điều lệ VPBank, toàn bộ cổ phần của VPBank là cổ phần phổ thông.
A.6	**Thông báo ĐHĐCĐ**		
A.6.1	Mỗi nghị quyết trong ĐHĐCĐ gần nhất chỉ liên quan đến một nội dung của dự thảo nghị quyết, nghĩa là không gộp nhiều nội dung vào trong cùng một nghị quyết.	✗	Mỗi nghị quyết trong ĐHĐCĐ gần nhất chỉ liên quan đến một nội dung cụ thể, thể hiện tại Nghị quyết họp ĐHĐCĐ năm 2025 công bố trên website ngân hàng.
A.6.2	Công ty có cung cấp cơ sở, thông tin và giải trình cho mỗi mục trong dự thảo nghị quyết cần được cổ đông thông qua trong thông báo về ĐHĐCĐ/tài liệu ĐHĐCĐ/Dự thảo và/hoặc các báo cáo đính kèm?	✓	VPBank công bố đầy đủ bản tiếng Anh của thông báo và tài liệu ĐHĐCĐ cùng ngày với tài liệu tiếng Việt trên website ngân hàng.
	Các thông báo/thông tư của ĐHĐCĐ có các nội dung sau:		
A.6.3	Có cung cấp tiểu sử của thành viên/ủy viên HĐQT sẽ được bầu chọn/bầu chọn lại (tối thiểu là tuổi, trình độ đào tạo, chuyên môn, ngày bổ nhiệm đầu tiên, kinh nghiệm và vị trí thành viên HĐQT đang tại vị trong các công ty niêm yết khác)?	✓	VPBank thực hiện công bố đầy đủ tiểu sử của các ứng viên sẽ được bầu chọn/bầu chọn lại trên website ngân hàng. Thể hiện tại tài liệu họp ĐHĐCĐ của kỳ bầu cử gần nhất vào năm 2025 cho nhiệm kỳ 2025 - 2030.
A.6.4	Kiểm toán viên/công ty kiểm toán chuẩn bị được bầu chọn/bầu chọn lại có được xác định rõ ràng?	✓	ĐHĐCĐ thông qua danh sách công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán trong danh sách trên, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật và hiệu quả tài chính. Thể hiện tại Nghị quyết ĐHĐCĐ số 7/2025/ĐHĐCĐ công bố vào ngày 28/04/2025 trên website ngân hàng.

STT	TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	TÌNH HÌNH TUÂN THỦ	CƠ SỞ/ DẪN CHỨNG
A.7	**Giao dịch nội bộ và kiếm lợi từ các thông tin các thông tin không được công bố ra bên ngoài cần bị nghiêm cấm**		
A.7.1	Thành viên HĐQT có được yêu cầu phải báo cáo giao dịch cổ phiếu công ty trong vòng 3 ngày làm việc?	✓	Thành viên HĐQT thực hiện công bố thông tin trước khi thực hiện giao dịch cổ phiếu ít nhất 3 ngày làm việc, theo đúng quy định của Khoản 1/Điều 33 tại Thông tư 96/2020/TT-BTC.
A.8	**Giao dịch bên liên quan của thành viên HĐQT và cán bộ quản lý cấp cao.**		
A.8.1	Công ty có chính sách yêu cầu một tiểu ban bao gồm thành viên HĐQT độc lập rà soát giao dịch bên liên quan (GDBLQ) trọng yếu/ quan trọng để xác định liệu những giao dịch đó có phục vụ lợi ích tốt nhất của công ty và cổ đông không?	✓	HĐQT bao gồm cả thành viên độc lập của HĐQT phải trực tiếp phê duyệt GDBLQ trọng yếu/quan trọng theo quyền hạn được quy định theo Điều 34 và 51 trong Điều lệ VPBank.
A.8.2	Công ty có chính sách yêu cầu thành viên HĐQT không tham gia họp HĐQT trong các cuộc họp về các hoạt động, giao dịch mà thành viên đó có xung đột lợi ích?	✓	Thành viên HĐQT không được biểu quyết đối với giao dịch mang lợi lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Khoản 4, Điều 53 trong Điều lệ VPBank.
A.8.3	Công ty có chính sách về khoản vay cho thành viên HĐQT, trong đó quy định cấm hoạt động này hoặc đảm bảo rằng các khoản vay được thực hiện trên cơ sở giao dịch hợp lý theo lãi suất thị trường?	✓	Thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và các chức danh tương đương thuộc đối tượng cấm cấp tín dụng theo quy định tại Quy định cho vay của VPBank, đảm bảo tuân thủ Luật các TCTD.
A.9	**Bảo vệ cổ đông thiểu số trước các hành vi lạm dụng**		
A.9.1	Công ty có công bố về việc GDBLQ được thực hiện theo cách đảm bảo rằng những giao dịch đó là hợp lý và theo cơ chế thị trường?	✓	Các giao dịch bên liên quan được thực hiện và công bố đầy đủ thông tin đảm bảo đáp ứng các quy định của pháp luật và quy định của VPBank.
A.9.2	Trong trường hợp cần có phê duyệt của cổ đông thông qua các giao dịch các bên hữu quan, việc biểu quyết phê duyệt phải được biểu quyết bởi các cổ đông không liên quan lợi ích.	✓	Cổ đông không được tham gia biểu quyết đối với giao dịch mà có lợi ích liên quan đối với cổ đông đó, quy định tại Điều lệ VPBank (Khoản 2 Điều 34).
B	**TÍNH BỀN VỮNG VÀ KHẢ NĂNG PHỤC HỒI**		
B.1	**Việc công bố thông tin về các chủ đề bền vững phải nhất quán, có thể so sánh và đáng tin cậy, đồng thời bao gồm thông tin trọng yếu mang tính hồi tố và dự báo mà một nhà đầu tư sẽ cân nhắc khi đưa ra quyết định đầu tư hoặc bỏ phiếu**		
	Các thông tin liên trọng yếu liên quan đến vấn đề phát triển bền vững cần được đề cập		

STT	TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	TÌNH HÌNH TUÂN THỦ	CƠ SỞ/ DẪN CHỨNG
B.1.1	Công ty có xác định/báo cáo các chủ đề ESG mà có tính trọng yếu đối với chiến lược cốt lõi của tổ chức không?	✓	VPBank duy trì công bố các chủ đề ESG trọng yếu, thể hiện tại Báo cáo Phát triển Bền vững - mục Xác định chủ đề trọng yếu.
B.1.2	Công ty có quan tâm đến vấn đề biến đổi khí hậu không?	✓	Thể hiện tại Báo cáo Phát triển Bền vững - mục Xác định chủ đề trọng yếu. Hàng năm VPBank xây dựng Công bố thông tin tài chính liên quan đến khí hậu - TCFD trên website ngân hàng để cung cấp một cái nhìn tổng quan về các hành động của ngân hàng để quản lý cơ hội và rủi ro khí hậu đối với nền kinh tế nói chung và hoạt động kinh doanh của ngân hàng nói riêng.
B.1.3	Công ty có áp dụng khuôn khổ hoặc tiêu chuẩn báo cáo được quốc tế công nhận về tính bền vững không (ví dụ: GRI, Báo cáo tích hợp, SASB, Tiêu chuẩn công bố thông tin bền vững IFRS)?	✓	Báo cáo Phát triển Bền vững được dựa trên các tiêu chuẩn quốc tế (GRI, 17 mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hợp Quốc) - Thể hiện tại Báo cáo Phát triển Bền vững - mục Tổng quan. VPBank còn hằng năm xây dựng Công bố thông tin tài chính liên quan đến khí hậu theo các tiêu chuẩn của Nhóm công tác về công bố thông tin tài chính liên quan đến khí hậu (TCFD).
	Nếu một công ty công khai đặt ra mục tiêu phát triển bền vững thì khung công bố thông tin phải quy định rằng các số liệu đáng tin cậy được công bố thường xuyên ở dưới dạng dễ tiếp cận		
B.1.4	Các mục tiêu phát triển bền vững định lượng có được công bố không?	✓	Công bố tại chủ đề 2 - Tài chính bền vững + Quản lý hoạt động phát thải khí nhà kính trong Báo cáo Phát triển Bền vững và Công bố thông tin tài chính liên quan đến khí hậu, được công bố trên website ngân hàng.
B.1.5	Các kết quả thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững được đề xuất có được công bố không?	✓	Công bố tại Mục Phương pháp tiếp cận, phần Đóng góp vào các mục tiêu phát triển bền vững trong Báo cáo Phát triển Bền vững và Công bố thông tin tài chính liên quan đến khí hậu, được công bố trên website ngân hàng.
B.1.6	Có thông tin cho thấy Báo cáo Phát triển bền vững đã được xem xét và/hoặc phê duyệt bởi HĐQT hoặc một Ủy ban cấp HĐQT không?	✓	Ủy ban Quản lý rủi ro trực thuộc HĐQT phê duyệt Báo cáo Phát triển Bền vững.
B.2	**Khung quản trị doanh nghiệp cần cho phép triển khai đối thoại giữa công ty, cổ đông và các bên liên quan để trao đổi quan điểm về các vấn đề bền vững**		
B.2.1	Công ty có thiết lập kênh tương tác để thường xuyên tiếp nhận và phản hồi các mối quan tâm của các bên hữu quan bên trong về các vấn đề phát triển bền vững trọng yếu không?	✓	Thể hiện tại Chủ đề 2: Thúc đẩy sự phát triển bền vững của đội ngũ nhân sự, mục Cơ chế khiếu nại nội bộ trong Báo cáo Phát triển Bền vững của ngân hàng.
B.2.2	Công ty có thiết lập kênh tương tác để thường xuyên tiếp nhận và phản hồi các mối quan tâm của các bên hữu quan bên ngoài về các vấn đề phát triển bền vững trọng yếu không?	✓	Thể hiện tại mục Tổng quan về Báo cáo Phát triển Bền vững, phần Thông tin liên hệ. VPBank cũng đồng thời duy trì cơ chế tiếp nhận ý kiến bên ngoài về tác động môi trường & xã hội từ cộng đồng

STT	TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	TÌNH HÌNH TUÂN THỦ	CƠ SỞ/ DẪN CHỨNG
B.3	**Khuôn khổ quản trị công ty phải đảm bảo rằng HĐQT xem xét đầy đủ các rủi ro và cơ hội bền vững trọng yếu khi thực hiện các chức năng chính của mình trong việc xem xét, giám sát và hướng dẫn các thông lệ quản trị, công bố thông tin, chiến lược, quản lý rủi ro và hệ thống kiểm soát nội bộ, bao gồm cả các vấn đề về rủi ro khí hậu bao gồm rủi ro vật lý và rủi ro chuyển đổi**		
	HĐQT nên đánh giá xem cơ cấu vốn của công ty có tương thích với các mục tiêu chiến lược và khẩu vị rủi ro liên quan hay không để đảm bảo công ty có khả năng phục hồi trong các tình huống khác nhau.		
B.3.1	HĐQT có đánh giá hằng năm rằng cơ cấu nợ vay của công ty tương thích với các mục tiêu chiến lược và khẩu vị rủi ro của công ty hay không?	✓	Thể hiện tại Báo cáo Quản trị (thuộc Báo cáo Thường niên) - mục Ủy ban Quản lý rủi ro.
B.4	**Khuôn khổ quản trị công ty cần công nhận quyền của các bên có quyền lợi liên quan được pháp luật quy định hoặc thông qua các thỏa thuận chung và khuyến khích sự hợp tác tích cực giữa doanh nghiệp và các bên có quyền lợi liên quan trong việc tạo ra của cải, việc làm và sự bền vững về mặt tài chính của doanh nghiệp.**		
	Công ty có công bố chính sách và thực tiễn nhằm giải quyết:		
B.4.1	Công bố chính sách và các thực hành nhằm bảo vệ khách hàng?	✓	Thể hiện tại các nội dung của Báo cáo Phát triển Bền vững, bao gồm: Thúc đẩy sự gắn kết với các bên hữu quan trọng yếu (khách hàng), Đóng góp vào các mục tiêu phát triển bền vững, Tôn trọng quyền con người (Phạm vi trong sản phẩm và dịch vụ cung cấp cho khách hàng), Tận tâm với khách hàng.
B.4.2	Công bố chính sách và các thực hành, quy trình và thủ tục lựa chọn nhà cung cấp/nhà thầu?	✓	Thể hiện tại Báo cáo Phát triển Bền vững - mục Thúc đẩy sự gắn kết với các bên hữu quan trọng yếu (Nhà cung ứng dịch vụ).
B.4.3	Công bố chính sách và các thực hành, mô tả nỗ lực của công ty nhằm bảo đảm chuỗi giá trị của công ty thân thiện với môi trường hoặc phù hợp với việc thúc đẩy phát triển bền vững?	✓	Thể hiện tại Báo cáo Phát triển Bền vững, bao gồm: Tăng cường kết nối trong chuỗi cung ứng thúc đẩy các mục tiêu phát triển bền vững, Tôn trọng quyền con người (Phạm vi trong hoạt động mua sắm và chuỗi cung ứng).
B.4.4	Công bố chính sách và các thực hành, mô tả nỗ lực của công ty trong việc tương tác với cộng đồng nơi công ty hoạt động?	✓	Thể hiện tại các nội dung của Báo cáo Phát triển Bền vững, bao gồm: Thúc đẩy sự gắn kết với các bên hữu quan trọng yếu (cộng đồng), Trách nhiệm với xã hội.
B.4.5	Công bố chính sách và các thực hành phòng chống tham nhũng của công ty?	✓	Thể hiện tại Báo cáo Phát triển Bền vững - mục Phòng chống tham nhũng. Ngoài ra, Chính sách phòng chống tham nhũng của VPBank cũng được công bố minh bạch trên website ngân hàng.

STT	TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	TÌNH HÌNH TUÂN THỦ	CƠ SỞ/ DẪN CHỨNG
B.4.6	Công bố chính sách và các thực hành, mô tả cách thức bảo vệ quyền lợi của chủ nợ?	✓	Thể hiện tại Báo cáo Phát triển Bền vững - mục Thúc đẩy sự gắn kết với các bên hữu quan trọng yếu (bên cho vay). VPBank cam kết tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật và các cam kết đối với bên cho vay trong mọi hoạt động, bao gồm các yêu cầu về quản trị rủi ro, báo cáo định kỳ/đột xuất và công bố thông tin. Thể hiện ở việc: 1. VPBank tuân thủ đầy đủ quy định pháp luật về công bố thông tin và minh bạch tài chính: công bố đầy đủ và kịp thời thông tin theo Luật Chứng khoán 2019 và Thông tư 96/2020/TT-BTC. 2. VPBank tuân thủ nghĩa vụ báo cáo và giám sát của các cơ quan quản lý. 3. Các Báo cáo Tài chính của VPBank được kiểm toán bởi đơn vị kiểm toán độc lập. 4. VPBank tuân thủ đầy đủ nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng với chủ nợ.
B.4.7	Công ty có viết báo cáo/nội dung riêng mô tả các nỗ lực về các vấn đề về môi trường/kinh tế và xã hội?	✓	Áp dụng các tiêu chuẩn công bố thông tin phát triển bền vững được toàn cầu công nhận (GRI), VPBank xây dựng Báo cáo Phát triển Bền vững tích hợp trong Báo cáo Thường niên từ năm 2020 và xây dựng Báo cáo Phát triển Bền vững độc lập từ năm 2024.
B.5	**Khi lợi ích của các bên có quyền lợi liên quan được pháp luật bảo vệ, các bên liên quan cần có cơ hội được khiếu nại hiệu quả khi quyền lợi của họ bị vi phạm**		
B.5.1	Công ty có cung cấp thông tin liên hệ trên website của công ty hay Báo cáo Thường niên để các bên có quyền lợi liên quan (ví dụ: khách hàng, nhà cung cấp, công chúng...) có thể sử dụng để lên tiếng về lo ngại và/hoặc khiếu kiện về những vi phạm có thể xảy ra đối với quyền lợi của họ?	✓	Thông tin liên hệ (đường dây nóng và email) liên hệ được công bố rộng rãi trên các phương tiện truyền thông bao gồm website ngân hàng và Báo cáo Thường niên, Báo cáo Phát triển Bền vững. Ngoài ra, VPBank đã thiết lập và công bố trên website ngân hàng: Chính sách quản lý xung đột lợi ích, với các nguyên tắc quản lý rủi ro của VPBank và/hoặc cán bộ nhân viên khi xử lý xung đột và để đảm bảo xung đột lợi ích không gây tác động tiêu cực đến lợi ích của VPBank, khách hàng và các bên hữu quan khác. VPBank công bố thông tin liên hệ và quy trình tiếp nhận, xử lý các khiếu nại tố cáo trên website ngân hàng.
B.6	**Cần cho phép phát triển các cơ chế cho sự tham gia của nhân viên**		
B.6.1	Công ty có công bố rõ ràng chính sách và thực hành, nỗ lực về sức khỏe, an toàn, và phúc lợi cho nhân viên?	✓	Thể hiện tại các nội dung của Báo cáo Phát triển Bền vững, bao gồm: Thúc đẩy sự gắn kết với các bên hữu quan trọng yếu (người lao động), Tôn trọng quyền con người (Phạm vi Trong quan hệ với người lao động), Đảm bảo an toàn nơi làm việc và sức khỏe nhân viên, Đảm bảo lợi ích kinh tế của đội ngũ nhân sự.

STT	TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	TÌNH HÌNH TUÂN THỦ	CƠ SỞ/ DẪN CHỨNG
B.6.2	Công ty có công bố rõ ràng chính sách và thực hành, nỗ lực về các chương trình đào tạo và phát triển cho nhân viên?	✓	Thể hiện tại các nội dung của Báo cáo Phát triển Bền vững - mục Phát triển nguồn nhân lực.
B.6.3	Công ty có chính sách khen thưởng gắn với hiệu quả hoạt động của công ty trong dài hạn hơn là trong ngắn hạn?	✓	Chính sách thù lao của công ty đối với HĐQT Ban Điều hành, Cấp quản lý và các cán bộ nhân viên không chỉ dựa vào các chỉ tiêu tài chính ngắn hạn mà còn tính đến các yếu tố dài hạn và phi tài chính như quản trị rủi ro, tuân thủ, chất lượng tăng trưởng, mục tiêu phát triển bền vững và đóng góp vào xây dựng văn hóa doanh nghiệp. Các yếu tố này được xem xét khi đánh giá và quyết định mức thưởng hằng năm. VPBank có áp dụng chương trình Critical Role (CR) nhằm đánh giá, khen thưởng và giữ chân nhân sự chủ chốt, khuyến khích gắn bó dài hạn.
B.7	**Các bên có quyền lợi liên quan, bao gồm cả người lao động và tổ chức đại diện cho họ, phải được tự do truyền đạt những lo ngại của họ về những việc làm không hợp pháp hoặc không phù hợp đạo đức lên HĐQT và việc này không được ảnh hưởng tới quyền lợi của họ. VPBank có áp dụng chương trình Critical Role (CR) nhằm đánh giá, khen thưởng và giữ chân nhân sự chủ chốt, khuyến khích gắn bó dài hạn.**		
B.7.1	Công ty có chính sách tố giác bao gồm quy trình khiếu nại dành cho nhân viên và các bên hữu quan về hành vi không hợp pháp (kể cả tham nhũng) hoặc không phù hợp đạo đức và cung cấp thông tin liên hệ khiếu nại chi tiết được đề cập trên trang web công ty hoặc Báo cáo Thường niên?	✓	Thể hiện tại website của VPBank và trong Báo cáo Phát triển Bền vững - mục Cơ chế khiếu nại nội bộ được công bố trên website của VPBank.
B.7.2	Công ty có chính sách hay thủ tục để bảo vệ nhân viên/cá nhân khỏi bị trả đũa vì đã tiết lộ hành vi không hợp pháp/không phù hợp đạo đức?	✓	VPBank có chính sách rõ ràng bảo vệ người lao động khỏi mọi hình thức trả đũa khi thực hiện khiếu nại, tố cáo hoặc phản ánh. Ngân hàng nghiêm cấm cản trở việc tố giác; bảo mật danh tính và thông tin; bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người tố cáo; và yêu cầu các cá nhân/ đơn vị xử lý khiếu nại giữ bí mật và chỉ cung cấp thông tin cho cấp có thẩm quyền theo quy định. Thể hiện tại Báo cáo Phát triển Bền vững - mục Tôn trọng quyền con người.
C	**CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH**		
C.1	**Cấu trúc sở hữu minh bạch**		
C.1.1	Thông tin về cổ đông có tiết lộ danh tính của các chủ sở hữu nắm giữ 5% cổ phần trở lên?	✓	VPBank có công bố thông tin cổ đông lớn (sở hữu từ 5% số cổ phiếu quyền biểu quyết trở lên) tại Báo cáo Quản trị công ty - Phụ lục 2: Các bên liên quan và Báo cáo Thường niên.
C.1.2	Công ty có công bố việc sở hữu cổ phần trực tiếp và (được cho là) gián tiếp của cổ đông lớn?	✓	Thể hiện tại Báo cáo Quản trị (thuộc Báo cáo Thường niên) - mục Cơ cấu cổ đông và Báo cáo quản trị công ty công bố trên website ngân hàng - mục Quan hệ nhà đầu tư.

STT	TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	TÌNH HÌNH TUÂN THỦ	CƠ SỞ/ DẪN CHỨNG
C.1.3	Công ty có công bố việc sở hữu cổ phần trực tiếp và (được cho là) gián tiếp của thành viên HĐQT?	✓	Thể hiện tại Báo cáo Quản trị ngân hàng (thuộc Báo cáo Thường niên - mục Cơ cấu cổ đông và Báo cáo quản trị công ty công bố trên website ngân hàng - mục Quan hệ nhà đầu tư.
C.1.4	Công ty có công bố việc sở hữu cổ phần trực tiếp và (được cho là) gián tiếp của Ban Điều hành?	✓	Thể hiện tại Báo cáo Quản trị ngân hàng (thuộc Báo cáo Thường niên - mục Cơ cấu cổ đông và Báo cáo quản trị công ty công bố trên website ngân hàng - mục Quan hệ nhà đầu tư.
C.1.5	Công ty có công bố chi tiết về công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết, công ty liên doanh và doanh nghiệp/công ty có mục đích đặc biệt (SPE)/(SPV)?	✓	Thể hiện tại Báo cáo Tài chính (thuộc Báo cáo Thường niên) mục Đặc điểm hoạt động của ngân hàng (công ty con) và Báo cáo Quản trị công ty công bố trên website ngân hàng - mục Quan hệ nhà đầu tư.
C.2	**Chất lượng của Báo cáo Thường niên**		
	Báo cáo thường niên của công ty có công bố những nội dung sau:		
C.2.1	Mục tiêu của công ty	✓	Thể hiện chi tiết tại Báo cáo Thường niên - mục Thông tin chung về VPBank.
C.2.2	Chỉ số hiệu quả tài chính	✓	Thể hiện chi tiết tại Báo cáo Thường niên - mục Tình hình hoạt động kinh doanh.
C.2.3	Chỉ số hiệu quả phi tài chính	✓	Thể hiện chi tiết tại Báo cáo Thường niên - các mục hoạt động của các khối hỗ trợ: IT, HR, OPS và EDA.
C.2.4	Chính sách cổ tức	✓	Thể hiện chi tiết tại Báo cáo Thường niên - mục Báo cáo Quản trị.
C.2.5	Chi tiết tiểu sử (tối thiểu tuổi, trình độ đào tạo, chuyên môn, ngày đầu bổ nhiệm, kinh nghiệm phù hợp và vị trí thành viên HĐQT nào khác đang nắm giữ tại các công ty niêm yết) của thành viên HĐQT	✓	Thể hiện tại Báo cáo Thường niên - mục Báo cáo Quản trị.
	Tuyên bố xác nhận về Quản trị Công ty		
C.2.6	Báo cáo Thường niên có công bố phát biểu, tuyên bố khẳng định sự tuân thủ đầy đủ của công ty với quy tắc quản trị công ty và trong trường hợp có tình trạng không tuân thủ, có xác định rõ và giải thích lý do cho mỗi vấn đề đó không?	✓	Thể hiện tại Báo cáo Thường niên - mục Báo cáo Quản trị.
C.3	**Thù lao của thành viên HĐQT và thành viên điều hành chủ chốt**		

STT	TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	TÌNH HÌNH TUÂN THỦ	CƠ SỞ/ DẪN CHỨNG
C.3.1	Cơ cấu thù lao cho thành viên HĐQT không điều hành có được công bố công khai?	✓	Thông tin thù lao của thành viên HĐQT không điều hành được công bố trong Báo cáo Tài chính (thuộc Báo cáo Thường niên) - thuyết minh 43. Giao dịch với các bên liên quan.
C.3.2	Công ty có công bố công khai trong Báo cáo Thường niên hoặc các tài liệu công bố công khai khác chi tiết thù lao của các thành viên HĐQT không điều hành?	✓	Thông tin thù lao của thành viên HĐQT không điều hành được công bố trong Báo cáo Tài chính (thuộc Báo cáo Thường niên) - thuyết minh 43. Giao dịch với các bên liên quan.
C.3.3	Công ty có công bố chính sách/thông lệ về thù lao (phí, phụ cấp, phúc lợi bằng hiện vật và các khoản thù lao khác) (tức là sử dụng các chính sách khích lệ và các chỉ tiêu hiệu quả ngắn và dài hạn) đối với các thành viên HĐQT điều hành và Tổng Giám đốc?	✓	Chính sách về thù lao, tiền lương và lợi ích khác của các thành viên HĐQT và Tổng Giám đốc được quy định tại Điều lệ VPBank (Điều 35) công bố trên website ngân hàng. Thể hiện tại Báo cáo Phát triển Bền vững - Trọng tâm Quản trị.
C.3.4	Công ty có công bố công khai [trong Báo cáo Thường niên hoặc các tài liệu được công bố công khai khác] chi tiết về thù lao của từng thành viên HĐQT điều hành và Tổng Giám đốc [nếu Tổng Giám đốc không phải là thành viên HĐQT]?	✓	Thông tin thù lao của Tổng Giám đốc, từng thành viên HĐQT không điều hành được công bố trong Báo cáo Tài chính (thuộc Báo cáo Thường niên) - thuyết minh 43. Giao dịch với các bên liên quan.
C.3.5	Công ty có công bố việc sở hữu cổ phần trực tiếp và (được cho là) gián tiếp của cổ đông lớn?	✓	Thể hiện tại Báo cáo Quản trị (thuộc Báo cáo Thường niên) - mục Cơ cấu cổ đông và Báo cáo quản trị công ty công bố trên website ngân hàng - mục Quan hệ nhà đầu tư.
C.4	**Công bố Giao dịch bên liên quan (GDBLQ)**		
C.4.1	Công ty có công bố chính sách về rà soát và phê duyệt GDBLQ trọng yếu/quan trọng?	✓	Chính sách về rà soát và phê duyệt Giao dịch bên liên quan trọng yếu/quan trọng được quy định trong Điều lệ VPBank (Điều 37, 51) và Quy chế Quản trị nội bộ VPBank (Điều 33).
C.4.2	Công ty có công bố tên của các bên hữu quan, mối quan hệ, bản chất và giá trị của mỗi GDBLQ trọng yếu/quan trọng?	✓	Thể hiện tại các công bố thông tin về giao dịch bên liên quan và được tổng hợp trong Báo cáo Quản trị công ty định kì hai lần mỗi năm công bố trên website ngân hàng - mục Quan hệ nhà đầu tư.
C.5	**Giao dịch của Thành viên HĐQT và Thành viên Ủy ban đối với cổ phiếu của công ty**		
C.5.1	Công ty có công bố giao dịch cổ phiếu của công ty do người nội bộ của công ty thực hiện không?	✓	Thể hiện tại các công bố thông tin về giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan được tổng hợp trong Báo cáo quản trị công ty công bố trên website ngân hàng - mục Quan hệ nhà đầu tư.

STT	TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	TÌNH HÌNH TUÂN THỦ	CƠ SỞ/ DẪN CHỨNG
C.6	**Kiểm toán độc lập và Báo cáo kiểm toán**		
	Trường hợp cùng một công ty kiểm toán tham gia cung cấp cả dịch vụ kiểm toán và phi kiểm toán		
C.6.1	Phí kiểm toán và phi kiểm toán có được công bố công khai?	✗	VPBank thực hiện công bố thông tin về ký kết hợp đồng với công ty kiểm toán nhưng chưa công bố mức phí.
C.6.2	Phí dịch vụ phi kiểm toán có cao hơn phí dịch vụ kiểm toán?	✓	VPBank thực hiện công bố thông tin về ký kết hợp đồng với công ty kiểm toán. Phí dịch vụ phi kiểm toán không cao hơn phí kiểm toán.
C.7	**Phương tiện truyền thông**		
	Công ty có sử dụng các hình thức truyền thông sau đây:		
C.7.1	Báo cáo quý	✓	VPBank định kỳ cập nhật song ngữ Việt - Anh các tài liệu kết quả hoạt động và kinh doanh hàng quý trên website của ngân hàng. Các tài liệu bao gồm Báo cáo Tài chính, Báo cáo Kết quả hoạt động, bản tin IR News và video buổi trao đổi với quý nhà đầu tư, Báo cáo Tỷ lệ An toàn vốn và các công bố thông tin khác.
C.7.2	Trang thông tin điện tử của công ty	✓	VPBank thường xuyên cập nhật song ngữ Việt - Anh các thông tin về hoạt động và kinh doanh của ngân hàng trên website ngân hàng.
C.7.3	Đánh giá của chuyên gia phân tích	✓	VPBank chủ động xúc tiến các buổi trao đổi với chuyên gia phân tích trong và ngoài nước về kết quả và triển vọng kinh doanh của VPBank và các công ty con.
C.7.4	Thông tin trên phương tiện truyền thông/ họp báo	✓	VPBank chủ động cung cấp thông tin của ngân hàng tới các cơ quan báo chí, truyền thông cũng như cử chuyên gia trả lời phỏng vấn chuyên sâu/gặp gỡ đối thoại trên truyền hình nhằm giải đáp câu hỏi, thắc mắc của báo chí về các chủ đề liên quan.
C.8	**Nộp/công bố Báo cáo Thường niên/Báo cáo Tài chính kịp thời**		
C.8.1	Báo cáo Tài chính năm đã kiểm toán có được công bố công khai trong vòng 120 ngày kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính?	✓	Báo cáo Tài chính kiểm toán năm 2025 được công bố ngày 10/03/2026 trên website của ngân hàng - mục Quan hệ nhà đầu tư theo đúng quy định.
C.8.2	Báo cáo Thường niên có được công bố công khai trong vòng 120 ngày kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính?	✓	Báo cáo Thường niên công bố ngày 30/3/2026 trên website của ngân hàng - mục Quan hệ nhà đầu tư theo đúng quy định.

STT	TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	TÌNH HÌNH TUÂN THỦ	CƠ SỞ/ DẪN CHỨNG
C.8.3	Sự trung thực và hợp lý của Báo cáo Tài chính năm có được thành viên HĐQT và/hoặc thành viên điều hành có thẩm quyền của công ty khẳng định?	✓	VPBank đảm bảo tuân thủ. Báo cáo Tài chính năm được kiểm toán độc lập và ĐHĐCĐ thông qua, thể hiện tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên công bố trên website ngân hàng.
C.9	**Trang thông tin điện tử của công ty**		
	Công ty có trang thông tin điện tử công bố thông tin cập nhật về:		
C.9.1	Báo cáo Tài chính (quý gần nhất)	✓	Công bố đầy đủ trên website ngân hàng - mục Quan hệ nhà đầu tư.
C.9.2	Tài liệu của chuyên gia phân tích và cơ quan truyền thông	✓	Một số tài liệu phân tích của các công ty chứng khoán uy tín cùng kết quả xếp hạng tín nhiệm được cập nhật đầy đủ trên website ngân hàng - mục Quan hệ nhà đầu tư.
C.9.3	Báo cáo Thường niên có thể được tải về	✓	Công bố đầy đủ trên website ngân hàng - mục Quan hệ nhà đầu tư/Báo cáo Thường niên.
C.9.4	Thông báo và tài liệu họp ĐHĐCĐ và/hoặc ĐHCĐ bất thường	✓	Công bố đầy đủ trên website ngân hàng - mục Quan hệ nhà đầu tư/Đại hội đồng cổ đông.
C.9.5	Biên bản họp ĐHĐCĐ và/hoặc ĐHCĐ bất thường	✓	Công bố đầy đủ trên website ngân hàng - mục Quan hệ nhà đầu tư/Đại hội đồng cổ đông.
C.9.6	Điều lệ công ty có thể tải về được	✓	Công bố đầy đủ trên website ngân hàng - mục Quan hệ nhà đầu tư/Quản trị công ty/Điều lệ.
C.10	**Quan hệ nhà đầu tư**		
C.10.1	Công ty có công bố thông tin liên hệ (vd: Số điện thoại, fax, và email) của cán bộ/bộ phận chịu trách nhiệm về quan hệ nhà đầu tư?	✓	Công bố đầy đủ trên Báo cáo Thường niên, Báo cáo Phát triển Bền vững cũng như trên website ngân hàng - mục Quan hệ nhà đầu tư.
D	**TRÁCH NHIỆM CỦA HĐQT**		
D.1	**Vai trò và trách nhiệm của thành viên HĐQT**		
	Trách nhiệm của HĐQT và chính sách quản trị công ty được xác định rõ ràng		
D.1.1	Công ty có công bố quy chế quản trị công ty/ điều lệ hoạt động của HĐQT?"	✓	Quy chế quản trị nội bộ VPBank, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT được công bố đầy đủ trên website ngân hàng - mục Quan hệ nhà đầu tư.
D.1.2	Các loại quyết định phải có phê duyệt của thành viên HĐQT có được công bố công khai?	✓	Công bố đầy đủ trên website ngân hàng - mục Quan hệ nhà đầu tư - Công bố thông tin khác.

STT	TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	TÌNH HÌNH TUÂN THỦ	CƠ SỞ/ DẪN CHỨNG
D.1.3	Vai trò và trách nhiệm của thành viên HĐQT có được quy định và công bố rõ ràng?	✓	Vai trò và trách nhiệm của thành viên HĐQT được quy định cụ thể và rõ ràng tại Điều lệ VPBank, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT, Báo cáo quản trị (thuộc Báo cáo Thường niên). Những tài liệu này đều được công bố trên website ngân hàng - mục Quan hệ nhà đầu tư.
	Tầm nhìn/sứ mệnh của công ty		
D.1.4	Công ty có công bố tầm nhìn và sứ mệnh được xem xét, cập nhật?	✓	Tầm nhìn và sứ mệnh của VPBank được cập nhật ngay khi có thay đổi và công bố trên Báo cáo Thường niên và website ngân hàng (mục Về chúng tôi).
D.1.5	Thành viên HĐQT có đóng vai trò lãnh đạo trong quá trình xây dựng/theo dõi chiến lược của công ty ít nhất một năm?	✓	Thể hiện tại các Báo cáo quản trị công ty cũng như Báo cáo của HĐQT nằm trong tài liệu họp ĐHĐCĐ, các tài liệu này được công bố trên website ngân hàng.
D.1.6	Thành viên HĐQT có quy trình xem xét, giám sát, theo dõi việc thực hiện chiến lược của công ty?	✓	"Thể hiện tại các Báo cáo Quản trị công ty cũng như Báo cáo của HĐQT nằm trong tài liệu họp ĐHĐCĐ, các tài liệu này được công bố trên website ngân hàng.
D.2	**Cơ cấu HĐQT**		
	Quy tắc Đạo đức hoặc Ứng xử		
D.2.1	Chi tiết của Bộ Quy tắc Đạo đức hoặc Ứng xử có được công bố công khai?	✓	Bộ quy tắc ứng xử và đạo đức nghề nghiệp của VPBank được công bố trên website của ngân hàng - mục Về VPBank.
D.2.2	Công ty có công bố về việc tất cả thành viên HĐQT, lãnh đạo cấp cao và nhân viên phải tuân thủ bộ quy tắc?	✓	Thể hiện tại Bộ quy tắc ứng xử và đạo đức nghề nghiệp của VPBank được công bố trên website của ngân hàng - mục Về VPBank. Thông tin cụ thể được quy định trong Nội quy lao động và có cơ chế giám sát tuân thủ.
D.2.3	Công ty có công bố quy trình thực hiện và giám sát việc tuân thủ Bộ Quy tắc Đạo đức hoặc Ứng xử?	✓	Thể hiện tại Bộ quy tắc ứng xử và đạo đức nghề nghiệp của VPBank được công bố trên website của ngân hàng - mục Về VPBank. Thông tin cụ thể được quy định trong Nội quy lao động và có cơ chế giám sát tuân thủ.
	Thành phần và Cơ cấu HĐQT		
D.2.4	Thành viên độc lập HĐQT có chiếm ít nhất 50% tổng số thành viên HĐQT không?	✗	VPBank hiện có 2 thành viên HĐQT độc lập (chiếm 25%).

STT	TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	TÌNH HÌNH TUÂN THỦ	CƠ SỞ/ DẪN CHỨNG
D.2.5	Công ty có giới hạn về nhiệm kỳ tối đa 9 năm hoặc ít hơn hoặc tối đa 2 nhiệm kỳ 5 năm* đối với mỗi thành viên HĐQT độc lập? (*) Nhiệm kỳ 5 năm phải được yêu cầu bởi các đạo luật đã có từ trước khi đưa ra Thẻ Điểm Quản trị Công ty ASEAN vào năm 2011	✓	Nhiệm kỳ áp dụng đối với thành viên HĐQT độc lập được quy định cụ thể trong Điều lệ VPBank (Khoản 4 Điều 49), đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật.
D.2.6	Công ty có đặt ra giới hạn tối đa năm vị trí HĐQT mà một thành viên HĐQT độc lập/ không điều hành có thể nắm giữ đồng thời tại những công ty khác không?	✓	Thể hiện tại Điều lệ VPBank (Khoản 3b, Điều 27) công bố trên website ngân hàng.
D.2.7	Công ty có thành viên HĐQT điều hành nào phục vụ tại hơn 2 HĐQT của các công ty niêm yết ngoài tập đoàn?	✓	Không phát sinh tại VPBank.
	Ủy ban Đề cử		
D.2.8	Công ty có Ủy ban đề cử hay không?	✓	Ủy ban Nhân sự tại VPBank có đầy đủ chức năng cốt lõi của một Ủy ban đề cử, bao gồm chức năng tư vấn, tham mưu cho HĐQT trong việc đưa ra các quyết sách liên quan đến công tác quản trị nhân sự (bao gồm cơ cấu tổ chức, đề cử nhân sự cho HĐQT, Ban Kiểm soát, các Hội đồng, Ủy ban và các vị trí quản lý cấp cao của ngân hàng).
D.2.9	Ủy ban đề cử có bao gồm đa số thành viên HĐQT độc lập?	✗	Thành viên HĐQT độc lập không thuộc Ủy ban Nhân sự của VPBank.
D.2.10	Chủ tịch của Ủy ban đề cử có phải là thành viên HĐQT độc lập?	✗	Chủ tịch Ủy ban Nhân sự của VPBank không phải là thành viên HĐQT độc lập.
D.2.11	Công ty có công bố quy chế hoạt động/ cơ cấu quản trị/ điều lệ của Ủy ban đề cử?	✓	Thể hiện trong Báo cáo quản trị (thuộc Báo cáo Thường niên) - mục Ủy ban Nhân sự.
D.2.12	Sự tham gia của thành viên trong các cuộc họp của Ủy ban đề cử có được công bố công khai, nếu có, Ủy ban đề cử có họp tối thiểu hai lần trong năm ?	✓	Thể hiện tại Báo cáo Quản trị (thuộc Báo cáo Thường niên) - mục Ủy ban Nhân sự. Trong năm, Ủy ban Nhân sự tổ chức họp 12 phiên họp định kỳ hàng tháng.
	Ủy ban Thù lao/ Lương thưởng		
D.2.13	Công ty có Ủy ban thù lao lương thưởng không?	✓	VPBank có thành lập Ủy ban Nhân sự, có đầy đủ chức năng cốt lõi của một Ủy ban thù lao lương thưởng, gồm có chức năng tư vấn, tham mưu cho HĐQT trong việc đưa ra các quyết sách liên quan đến các chính sách quản trị, đánh giá nhân sự và phát triển nguồn nhân lực (bao gồm tiền thưởng, thù lao).
D.2.14	Ủy ban thù lao lương thưởng có bao gồm toàn bộ thành viên HĐQT không điều hành với đa số thành viên/ ủy viên HĐQT độc lập?	✗	Thành viên HĐQT độc lập không thuộc Ủy ban Nhân sự của VPBank.

STT	TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	TÌNH HÌNH TUÂN THỦ	CƠ SỞ/ DẪN CHỨNG
D.2.15	Chủ tịch của Ủy ban thù lao lương thưởng có phải là thành viên HĐQT độc lập?	✗	Chủ tịch Ủy ban Nhân sự của VPBank không phải là thành viên HĐQT độc lập.
D.2.16	Công ty có công bố quy chế hoạt động/ cơ cấu quản trị/điều lệ của Ủy ban thù lao lương thưởng?	✓	Ủy ban Nhân sự của VPBank có chức năng tư vấn, tham mưu cho HĐQT về các vấn đề liên quan đến công tác quản trị nhân sự (bao gồm tiền thưởng, thù lao). Cơ cấu tổ chức và hoạt động của Ủy ban thể hiện tại Báo cáo Quản trị (thuộc Báo cáo Thường niên) - mục Ủy ban Nhân sự.
D.2.17	Sự tham gia của thành viên trong các cuộc họp của Ủy ban thù lao lương thưởng có được công bố công khai, nếu có, Ủy ban thù lao lương thưởng có họp tối thiểu hai lần trong năm?	✓	Ủy ban Nhân sự của VPBank có chức năng tư vấn, tham mưu cho HĐQT về các vấn đề liên quan đến công tác quản trị nhân sự (bao gồm tiền thưởng, thù lao). Cơ cấu tổ chức và hoạt động của Ủy ban thể hiện tại Báo cáo Quản trị (thuộc Báo cáo Thường niên) - mục Ủy ban Nhân sự. Trong năm, Ủy ban Nhân sự tổ chức họp 12 phiên họp định kỳ hàng tháng.
	Ủy ban kiểm toán		
D.2.18	Công ty có Ủy ban kiểm toán không?	✓	Thành viên HĐQT độc lập không thuộc Ủy ban Nhân sự của VPBank.
D.2.19	Ủy ban kiểm toán có bao gồm toàn bộ thành viên HĐQT không điều hành với đa số thành viên/ủy viên HĐQT độc lập?	✓	Chủ tịch Ủy ban Nhân sự của VPBank không phải là thành viên HĐQT độc lập.
D.2.20	Chủ tịch của Ủy ban kiểm toán có phải là thành viên HĐQT độc lập?	✓	Thể hiện trong Báo cáo quản trị (thuộc Báo cáo Thường niên) - mục Ủy ban Nhân sự.
D.2.21	Công ty có công bố quy chế hoạt động/cơ cấu quản trị/điều lệ của Ủy ban kiểm toán?	✓	Thể hiện tại Báo cáo Quản trị (thuộc Báo cáo Thường niên) - mục Ủy ban Nhân sự. Trong năm, Ủy ban Nhân sự tổ chức họp 12 phiên họp định kỳ hàng tháng.
D.2.22	Tối thiểu một thành viên HĐQT độc lập của Ủy ban kiểm toán có chuyên môn về kế toán không (trình độ chuyên môn hoặc kinh nghiệm kế toán)?	✓	VPBank có thành lập Ủy ban Nhân sự, có đầy đủ chức năng cốt lõi của một Ủy ban thù lao lương thưởng, gồm có chức năng tư vấn, tham mưu cho HĐQT trong việc đưa ra các quyết sách liên quan đến các chính sách quản trị, đánh giá nhân sự và phát triển nguồn nhân lực (bao gồm tiền thưởng, thù lao).
D.2.23	Sự tham gia của thành viên trong các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán có được công bố công khai, nếu có, ủy ban Kiểm toán có họp tối thiểu bốn lần trong năm	✓	Thể hiện tại Báo cáo quản trị (thuộc Báo cáo Thường niên) - mục Ban Kiểm soát. Trong năm 2025, Ban Kiểm soát đã tổ chức 8 cuộc họp.
D.2.24	Ủy ban kiểm toán có trách nhiệm chính trong việc đưa ra khuyến nghị về bổ nhiệm, và miễn nhiệm kiểm toán độc lập?	✓	Thể hiện tại Điều lệ VPBank (Khoản 12 Điều 59) và thể hiện trong Báo cáo Quản trị công ty công bố trên website ngân hàng.

STT	TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	TÌNH HÌNH TUÂN THỦ	CƠ SỞ/ DẪN CHỨNG
D.3	**Quy trình HĐQT**		
	Họp và tham dự họp HĐQT		
D.3.1	Họp HĐQT có được lập kế hoạch trước khi bắt đầu năm tài chính?	✓	Họp HĐQT được lập kế hoạch trước khi bắt đầu năm tài chính. Thể hiện tại mục Báo cáo Quản trị thuộc Báo cáo Thường niên.
D.3.2	Thành viên HĐQT có họp tối thiểu 6 lần trong năm?	✗	Theo báo cáo quản trị năm 2025, HĐQT VPBank tổ chức 4 phiên họp.
D.3.3	Mỗi thành viên HĐQT có tham dự tối thiểu 75% số cuộc họp HĐQT trong năm?	✓	Các thành viên HĐQT tham dự 100% các cuộc họp HĐQT, thể hiện tại Báo cáo Quản trị (thuộc Báo cáo Thường niên) - mục HĐQT.
D.3.4	Công ty có yêu cầu về số đại biểu tham dự tối thiểu phải đạt 2/3 số thành viên HĐQT đối với các cuộc họp cần ra quyết định của HĐQT?	✓	Quy định tại Điều lệ VPBank (Điều 55) công bố trên website ngân hàng.
D.3.5	Thành viên HĐQT không điều hành của công ty có họp riêng tối thiểu một lần trong năm mà không có mặt các thành viên điều hành?	✗	VPBank đang nghiên cứu để thực hiện.
	Truy cập thông tin		
D.3.6	Văn bản cho các cuộc họp HĐQT có được cung cấp cho HĐQT tối thiểu năm ngày làm việc trước khi diễn ra cuộc họp HĐQT?	✓	Quy định tại Điều lệ VPBank (Khoản 5 Điều 55) và Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT (Khoản 5 Điều 4) và Mục Báo cáo Quản trị (thuộc Báo cáo Thường niên) công bố trên website ngân hàng.
D.3.7	Thư ký công ty có đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ HĐQT thực hiện trách nhiệm của mình?	✓	HĐQT bổ nhiệm Người phụ trách quản trị VPBank, thực hiện các nhiệm vụ Thư ký công ty đảm bảo hoạt động quản trị VPBank được tiến hành một cách có hiệu quả. Quy định tại Điều lệ VPBank (Điều 57) và Quy chế quản trị nội bộ VPBank (Điều 16).
D.3.8	Thư ký công ty có được đào tạo về pháp lý, kế toán hay thực hành công tác thư ký công ty và được cập nhật các vấn đề mới có liên quan các nội dung trên?	✓	Thư ký công ty có chứng chỉ về pháp lý và thư ký công tác và liên tục tham gia các khóa đào tạo về quản trị công ty. Tham chiếu phần Báo cáo Quản trị - Báo cáo Thường niên.
	Bổ nhiệm và bầu cử lại thành viên HĐQT		
D.3.9	Công ty có công bố các tiêu chí sử dụng để lựa chọn thành viên HĐQT mới?	✓	Thể hiện tại Điều lệ VPBank (Điều 26, 27, 50) và Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT (Điều 14, 15 và 16).
D.3.10	Công ty có mô tả quy trình được áp dụng trong việc bổ nhiệm thành viên HĐQT mới?	✓	Thể hiện tại Điều lệ VPBank (Điều 31) và Quy chế quản trị nội bộ VPBank (Điều 11).

STT	TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	TÌNH HÌNH TUÂN THỦ	CƠ SỞ/ DẪN CHỨNG
D.3.11	Tất cả các thành viên HĐQT có được bầu lại tối thiểu 3 năm, hoặc 5 năm đối với công ty niêm yết ở những quốc gia có pháp luật quy định nhiệm kỳ 5 năm* một lần? *(*) Nhiệm kỳ 5 năm phải được yêu cầu bởi các đạo luật đã có từ trước khi có Thẻ Điểm Quản trị Công ASEAN vào năm 2011*	✓	Nhiệm kỳ của HĐQT VPBank là 5 năm, được quy định tại Điều lệ VPBank (Khoản 4 Điều 49) và Quy chế quản trị nội bộ VPBank (Khoản 1 Điều 11).
	Các vấn đề thù lao		
D.3.12	Cổ đông hay HĐQT có thông qua thù lao của thành viên HĐQT điều hành và/hoặc lãnh đạo cấp cao?	✓	Thể hiện tại Nghị quyết số 6/2025/ĐHĐCĐ và được quy định trong Điều lệ VPBank (Khoản 1 Điều 35).
D.3.13	Công ty có các tiêu chuẩn có thể đo lường để gắn mức thù lao chi trả dựa trên thành tích của các thành viên HĐQT điều hành hoặc ban điều hành với lợi ích lâu dài của công ty, chẳng hạn như áp dụng điều khoản thu hồi, chính sách khoản thưởng hoãn lại (Clawback provision, deffered bonus)?	✓	Chính sách, tiêu chuẩn đánh giá quy định tại Quy chế quản trị nội bộ VPBank (Điều 35, 36). Mức thù lao chi trả được ĐHĐCĐ thông qua dựa trên đánh giá về hiệu quả kinh doanh, thể hiện tại Nghị quyết ĐHĐCĐ và phần Báo cáo quản trị thuộc Báo cáo Thường niên.
	Kiểm toán Nội bộ		
D.3.14	Công ty có Bộ phận Kiểm toán Nội bộ riêng biệt?	✓	VPBank thành lập Khối Kiểm toán Nội bộ trực thuộc Ban Kiểm soát.
D.3.15	Trưởng Bộ phận Kiểm toán Nội bộ có được công bố, hoặc nếu được thuê ngoài, tên của công ty thuê ngoài có được công bố công khai?	✓	Thể hiện tại Báo cáo Thường niên - mục Danh sách Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát và Ban Điều hành.
D.3.16	Việc bổ nhiệm và miễn nhiệm Kiểm toán Nội bộ có phải được Ủy ban Kiểm toán thông qua?	✓	Việc bổ nhiệm và miễn nhiệm Kiểm toán Nội bộ thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Kiểm soát, quy định tại Điều lệ VPBank (Khoản 12 Điều 59).
	Giám sát rủi ro		
D.3.17	Công ty có thủ tục Kiểm soát nội bộ mạnh/ Khung quản trị rủi ro và định kỳ xem xét tính hiệu quả của khung quản trị mà công ty đang thực hiện?	✓	Thể hiện tại Báo cáo Thường niên - mục Quản trị rủi ro.
D.3.18	Báo cáo Thường niên/Báo cáo Quản trị công ty có công bố rằng thành viên HĐQT đã rà soát các chốt kiểm soát trọng yếu của công ty (bao gồm các chốt kiểm soát về hoạt động, tài chính và tuân thủ) và các hệ thống quản lý rủi ro?	✓	Thể hiện tại Báo cáo Quản trị (thuộc Báo cáo Thường niên) - mục HĐQT.

STT	TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	TÌNH HÌNH TUÂN THỦ	CƠ SỞ/ DẪN CHỨNG
D.3.19	Công ty có công bố cách thức quản lý các rủi ro quan trọng (như tài chính, vận hành bao gồm công nghệ thông tin, môi trường, xã hội và kinh tế)?	✓	Thể hiện tại Báo cáo Thường niên - mục Báo cáo Quản trị rủi ro.
D. 3.20	Báo cáo Thường niên/Báo cáo Quản trị công ty có trình bày tuyên bố của thành viên HĐQT hay Ủy ban Kiểm toán về sự đầy đủ của các chốt kiểm soát nội bộ/hệ thống quản lý rủi ro của công ty?	✓	Thể hiện tại Báo cáo Quản trị (thuộc Báo cáo Thường niên) - mục Ban Kiểm soát.
D.4	**Nhân sự trong HĐQT**		
	Chủ tịch HĐQT		
D.4.1	Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc có phải là 2 người khác biệt?	✓	Chủ tịch HĐQT của VPBank không đồng thời kiêm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc.
D.4.2	Chủ tịch có phải là thành viên HĐQT độc lập?	✗	Chủ tịch HĐQT của VPBank không phải là thành viên HĐQT độc lập.
D.4.3	Có bất kỳ thành viên HĐQT là nguyên Tổng Giám đốc của công ty trong 2 năm trước?	✓	Ông Nguyễn Đức Vinh là thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc điều hành VPBank.
D.4.4	Vai trò và trách nhiệm của Chủ tịch có được công bố công khai?	✓	Quy định cụ thể tại Điều lệ VPBank (Điều 52) và Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT (Điều 8), công bố trên website của ngân hàng.
	Thành viên HĐQT độc lập chính		
D.4.5	Nếu chủ tịch không phải là thành viên HĐQT độc lập, HĐQT có bầu chọn Thành viên HĐQT độc lập cấp cao (Lead independent director) và vai trò của vị trí này có được xác định rõ ràng?	✗	VPBank có 2 thành viên HĐQT độc lập.
	Kỹ năng và năng lực		
D.4.6	Công ty có tối thiểu một thành viên HĐQT không điều hành có kinh nghiệm làm việc trước đó trong lĩnh vực chính mà công ty đang hoạt động?	✓	Các thành viên HĐQT đều có kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính ngân hàng, thể hiện tại Báo cáo Thường niên - mục Danh sách Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát và Ban Điều hành.
D.5	**Hiệu quả HĐQT**		
	Phát triển thành viên HĐQT		
D.5.1	Công ty có chương trình định hướng cho thành viên HĐQT mới?	✓	VPBank có các chương trình định hướng cho thành viên HĐQT mới. Tham chiếu phần Quản trị công ty - Báo cáo Thường niên.

STT	TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	TÌNH HÌNH TUÂN THỦ	CƠ SỞ/ DẪN CHỨNG
D.5.2	Công ty có chính sách và thực tế thực hiện các chương trình khuyến khích các thành viên HĐQT tham gia các khóa đào tạo chuyên môn thường xuyên hoặc liên tục không?	✓	VPBank khuyến khích các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, các cán bộ Ban Điều hành khác và Thư ký công ty tham gia vào các chương trình đào tạo về quản trị công ty, thể hiện tại Báo cáo quản trị công ty, công bố trên website ngân hàng - mục Quan hệ nhà đầu tư.
	Bổ nhiệm và Hiệu quả của Tổng Giám đốc/Ban điều hành		
D.5.3	Công ty có công bố cách thức thành viên HĐQT xây dựng quy hoạch kế nhiệm cho vị trí Tổng Giám đốc/Giám đốc Điều hành/Quản lý chủ chốt?	✓	Công ty có công bố cách thức thành viên HĐQT xây dựng quy hoạch kế nhiệm cho vị trí Tổng Giám đốc/Giám đốc Điều hành/Quản lý chủ chốt?
D.5.4	Thành viên HĐQT có thực hiện đánh giá hiệu quả hàng năm đối với Tổng Giám đốc/Giám đốc Điều hành/Quản lý chủ chốt?	✓	Thành viên HĐQT có thực hiện đánh giá hiệu quả hàng năm đối với Tổng Giám đốc/Giám đốc Điều hành/Quản lý chủ chốt?
	Đánh giá HĐQT		
D.5.5	Công ty có tiến hành đánh giá năng lực hằng năm đối với HĐQT và công bố quy trình đánh giá cũng như các tiêu chí dùng trong đánh giá?	✓	Thể hiện tại Báo cáo Quản trị (thuộc Báo cáo Thường niên) - mục HĐQT và tài liệu họp ĐHĐCĐ dựa trên tiêu chí đánh giá quy định tại Quy chế quản trị nội bộ VPBank (Điều 35).
	Đánh giá thành viên HĐQT		
D.5.6	Công ty có tiến hành đánh giá năng lực hằng năm đối với từng thành viên HĐQT và công bố quy trình đánh giá cũng như các tiêu chí dùng trong đánh giá?	✓	Thể hiện tại Báo cáo Quản trị (thuộc Báo cáo Thường niên) - mục HĐQT và tài liệu họp ĐHĐCĐ dựa trên tiêu chí đánh giá quy định tại Quy chế quản trị nội bộ VPBank (Điều 35).
	Đánh giá Ủy ban		
D.5.7	Công ty có tiến hành đánh giá năng lực hằng năm đối với các Ủy ban của HĐQT và công bố quy trình đánh giá cũng như các tiêu chí dùng trong đánh giá?	✓	Thể hiện tại Báo cáo Quản trị (thuộc Báo cáo Thường niên) - mục HĐQT và Báo cáo quản trị công ty, công bố trên website ngân hàng.
(B)A.	**QUYỀN VÀ ĐỐI XỬ CÔNG BẰNG CỦA CỔ ĐÔNG**		
(B)A.1	**Quyền tham gia và biểu quyết một cách hiệu quả tại ĐHĐCĐ và phải được thông báo về các quy định, bao gồm thủ tục biểu quyết, chi phối ĐHĐCĐ**		
(B) A.1.1	Công ty có cho phép sử dụng biểu quyết vắng mặt bằng phương thức điện tử có đảm bảo theo thời gian thực (real time) tại ĐHCĐ?	✓	VPBank đã có điều khoản về việc áp dụng công nghệ thông tin trong việc họp ĐHĐCĐ và lấy ý kiến cổ đông trực tuyến trong Điều lệ VPBank (Điều 44, 46) và đã được ĐHĐCĐ thông qua.
(B)A.2	**Đối xử công bằng với cổ đông**		

STT	TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	TÌNH HÌNH TUÂN THỦ	CƠ SỞ/ DẪN CHỨNG
(B) A.2.	**Thông báo ĐHĐCĐ**		
(B) A.2.1	Công ty có ra thông báo về ĐHĐCĐ (có chương trình chi tiết và thông báo giải thích), như thông báo cho Sở Giao dịch, tối thiểu 28 ngày trước ngày họp?	✓	VPBank tuân thủ quy định của pháp luật (Điều 42 - Điều lệ VPBank 2025), thực hiện thông báo về ĐHĐCĐ trước 21 ngày so với ngày họp chính thức.
(B)B.	**TÍNH BỀN VỮNG VÀ KHẢ NĂNG PHỤC HỒI**		
(B) B.1.1	Cách thức quản lý các rủi ro và cơ hội liên quan đến biến đổi khí hậu có được công bố không?	✓	Thể hiện tại Công bố thông tin tài chính liên quan đến khí hậu - Chương 3. Chiến lược công bố trên website ngân hàng.
(B) B.1.2	Báo cáo Phát triển Bền vững của công ty có được kiểm định bởi tổ chức độc lập không?	✓	Báo cáo Phát triển Bền vững được đảm bảo có giới hạn bởi một bên thứ ba của kỳ 2025.
(B) B.1.3	Công ty có công bố kênh tương tác/đối thoại với các nhóm bên hữu quan và cách công ty phản hồi các mối quan ngại về ESG của các bên hữu quan không?	✓	Thể hiện tại Báo cáo Phát triển Bền vững - mục Thúc đẩy sự gắn kết với các bên hữu quan trọng yếu và Đóng góp vào các mục tiêu Phát triển bền vững.
(B) B.1.4	Công ty có thành lập một đơn vị/bộ phận/ủy ban chịu trách nhiệm giám sát/quản lý các vấn đề quản trị bền vững không?	✓	Thể hiện tại Báo cáo Phát triển Bền vững - mục Mô hình quản trị hướng đến phát triển bền vững.
(B) B.1.5	Công ty có công bố các hoạt động giám sát của thành viên HĐQT đối với việc quản trị các rủi ro và cơ hội liên quan đến đến phát triển bền vững không?	✓	Thể hiện tại Công bố thông tin tài chính liên quan đến khí hậu - Mục Việc giám sát các cơ hội và rủi ro khí hậu của HĐQT công bố trên website ngân hàng.
(B)C.	**CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH**		
(B)C.1	**Chất lượng Báo cáo Thường niên**		
(B) C.1.1	Báo cáo Tài chính hàng năm được kiểm toán có được công bố công khai trong vòng 60 ngày kể từ khi kết thúc năm tài chính?	✓	Báo cáo Tài chính kiểm toán được công bố vào ngày 10/3/2026.
(B)D.	**TRÁCH NHIỆM CỦA HĐQT**		
(B)D.1	**Năng lực và sự đa dạng của HĐQT**		
(B)D.2	**Cấu trúc HĐQT**		
(B) D.2.2	Ủy ban bổ nhiệm có thực hiện quy trình xây dựng tiêu chí chất lượng các thành viên HĐQT phù hợp với định hướng chiến lược của công ty?	✓	Ủy ban Nhân sự của VPBank nêu cao việc xây dựng các tiêu chuẩn, điều kiện của thành viên HĐQT bám sát với định hướng chiến lược ngân hàng.

STT	TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	TÌNH HÌNH TUÂN THỦ	CƠ SỞ/ DẪN CHỨNG
(B)D.3	**Bổ nhiệm và tái cử HĐQT**		
(B)D.4	**Cơ cấu & Thành phần HĐQT**		
(B)D.5	**Quản lý rủi ro**		
(B) D.5.1	HĐQT có mô tả quy trình quản trị về vấn đề liên quan công nghệ thông tin như gián đoạn, an ninh mạng, khôi phục thảm hoạ, để đảm bảo rằng tất cả các rủi ro chính được xác định, quản lý và tích hợp vào khung quản trị rủi ro chung của ngân hàng?	✓	Thể hiện tại Báo cáo Thường niên - mục Báo cáo Quản trị rủi ro.
(B)D.6	**Hiệu quả hoạt động của HĐQT**	✓	
(B) D.6.1	Công ty có Ủy ban Quản lý rủi ro riêng biệt?	✓	VPBank có thành lập Ủy ban Quản trị rủi ro.
(P)A.	**QUYỀN VÀ ĐỐI XỬ CÔNG BẰNG VỚI CÁC CỔ ĐÔNG**		
(P)A.1	**Quyền cơ bản của cổ đông**		
(P) A.1.1	Công ty không hoặc sơ suất không đối xử công bằng đối với việc mua lại cổ phần đối với tất cả các cổ đông?	✓	Không phát sinh tại VPBank.
(P)A.2	**Các cổ đông, bao gồm cả cổ đông tổ chức, phải được phép tham vấn lẫn nhau về các vấn đề liên quan tới quyền cơ bản của cổ đông như nêu trong bộ Nguyên tắc Quản trị Công ty này, trừ trường hợp ngoại lệ nhằm ngăn ngừa lạm dụng.**		
(P) A.2.1	Có bằng chứng gì về rào cản đối với việc cổ đông không được trao đổi thông tin hoặc tham khảo ý kiến các cổ đông khác?	✓	VPBank không ghi nhận phản ánh liên quan đến rào cản về việc trao đổi thông tin giữa các cổ đông.
(P)A.3	**Quyền tham gia hiệu quả vào và biểu quyết trong ĐHĐCĐ và được thông báo về các quy định, bao gồm thủ tục biểu quyết diễn ra trong ĐHĐCĐ.**		
(P) A.3.1	Công ty có đưa nội dung bổ sung và không được thông báo trước trong chương trình nghị sự vào thông báo ĐHĐCĐ/ĐHĐCĐ bất thường?	✓	Không phát sinh tại VPBank.
(P) A.3.2	Chủ tịch HĐQT, Chủ tịch các Ủy ban và Tổng Giám đốc có vắng mặt trong kỳ ĐHĐCĐ gần đây nhất không?	✓	Chủ tịch HĐQT, Chủ tịch các ủy ban và Tổng Giám đốc tham gia ĐHĐCĐ trong kì gần nhất. Thể hiện tại Biên bản họp - Đại hội đồng cổ đông trên website của ngân hàng.

STT	TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	TÌNH HÌNH TUÂN THỦ	CƠ SỞ/ DẪN CHỨNG
(P)A.4	**Cơ cấu vốn và các thỏa ước cho phép một số cổ đông nắm giữ quyền kiểm soát không tương ứng với tỷ lệ cổ phần mà họ sở hữu phải được công bố công khai.**		
	Công ty không công bố sự tồn tại của:		
(P) A.4.1	Thỏa thuận cổ đông	✓	Không phát sinh tại VPBank.
(P) A.4.2	Giới hạn biểu quyết	✓	Không phát sinh tại VPBank.
(P) A.4.3	Cổ phiếu nhiều quyền biểu quyết	✓	Không phát sinh tại VPBank.
(P)A.5	**Cơ cấu vốn và các thỏa ước cho phép một số cổ đông nắm giữ quyền kiểm soát không tương ứng với tỷ lệ cổ phần mà họ sở hữu phải được công bố công khai.**		
(P) A.5.1	Cấu trúc sở hữu kim tự tháp và/hoặc cấu trúc sở hữu sở hữu chéo có tồn tại không?	✓	Không phát sinh tại VPBank.
(P)B.	**ĐỐI XỬ CÔNG BẰNG VỚI CỔ ĐÔNG**		
(P)A.6	**Cần ngăn cấm giao dịch nội gián và lạm dụng mua bán tư lợi cá nhân.**		
(P) A.6.1	Công ty có bị kết luận vi phạm nào về giao dịch nội gián liên quan đến thành viên HĐQT, Ban Điều hành và nhân viên công ty trong ba năm qua?	✓	Không phát sinh tại VPBank.
(P)A.7	**Bảo vệ cổ đông thiểu số trước hành vi lạm dụng**		
(P) A.7.1	Có trường hợp nào không tuân thủ luật pháp, quy tắc và quy định liên quan đến giao dịch bên liên quan đáng kể hoặc trọng yếu trong ba năm trước không?	✓	Không phát sinh tại VPBank.
(P) A.7.2	Có bất kỳ giao dịch bên liên quan nào có thể được phân loại là hỗ trợ tài chính (nghĩa là không được thực hiện hợp lý trên cơ sở thị trường) cho các đơn vị không phải là công ty con?	✓	Không phát sinh tại VPBank.
(P)B.	**PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VÀ BỀN BỈ**		
(P)B.1	**Quyền của các bên liên quan được quy định theo pháp luật hoặc thông qua các thỏa thuận chung phải được tôn trọng.**		
(P) B.1.1	Có vi phạm pháp luật nào liên quan đến các vấn đề lao động/việc làm/khách hàng/phá sản/thương mại/cạnh tranh hoặc môi trường không?	✓	VPBank chưa ghi nhận bất kỳ vi phạm pháp luật nào liên quan đến các vấn đề lao động/việc làm/khách hàng/vỡ nợ/thương mại/cạnh tranh hoặc môi trường.

STT	TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	TÌNH HÌNH TUÂN THỦ	CƠ SỞ/ DẪN CHỨNG
(P)B.	**PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VÀ BỀN BỈ**		
(P)B.1	**Quyền của các bên liên quan được quy định theo pháp luật hoặc thông qua các thỏa thuận chung phải được tôn trọng.**		
(P) B.1.1	Có vi phạm pháp luật nào liên quan đến các vấn đề lao động/việc làm/khách hàng/phá sản/thương mại/cạnh tranh hoặc môi trường không?	✓	VPBank chưa ghi nhận bất kỳ vi phạm pháp luật nào liên quan đến các vấn đề lao động/việc làm/khách hàng/vỡ nợ/thương mại/cạnh tranh hoặc môi trường.
(P)B.2	**Khi các bên có quyền lợi liên quan tham gia vào quá trình quản trị công ty, họ phải được tiếp cận với thông tin phù hợp, đầy đủ và đáng tin cậy một cách kịp thời và thường xuyên.**		
(P) B.2.1	Công ty có phải chịu bất kỳ hình phạt nào của cơ quan quản lý vì đã không công bố thông tin trong khoảng thời gian được yêu cầu đối với các sự kiện trọng yếu?	✓	Không phát sinh tại VPBank.
(P) B.2.2	Có bằng chứng nào cho thấy công ty đang tham gia vào các hoạt động quảng cáo xanh (greenwashing) không?	✓	Không. Với sự tư vấn của IFC, VPBank đã xây dựng Khung tín dụng xanh và Khung tài chính bền vững để đưa ra các nguyên tắc và hướng dẫn cụ thể về việc sử dụng và quản lý các khoản vay bền vững huy động từ các đối tác quốc tế để tài trợ cho các dự án xanh. Các khung đã được tổ chức Sustainalytics công nhận phù hợp với khuôn khổ Nguyên tắc cho vay xanh của Hiệp hội thị trường tín dụng (LMA) và Nguyên tắc Trái phiếu Xanh của Hiệp hội thị trường vốn quốc tế (ICMA) ban hành và đóng góp cho các Mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hợp Quốc.
(P)C.	**CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH**		
(P)C.1	**Hình phạt của cơ quan quản lý liên quan đến Báo cáo Tài chính**		
(P) C.1.1	Công ty có nhận được "ý kiến loại trừ" trong Báo cáo Kiểm toán độc lập?	✓	N/A
(P) C.1.2	Công ty có nhận được "ý kiến bất lợi" trong Báo cáo Kiểm toán độc lập?	✓	N/A
(P) C.1.3	Công ty có nhận được "từ chối đưa ra ý kiến" trong Báo cáo Kiểm toán độc lập?	✓	N/A
(P) C.1.4	Công ty có sửa đổi Báo cáo Tài chính trong năm vừa qua vì những lý do khác với lý do thay đổi trong chính sách kế toán?	✓	Không phát sinh tại VPBank.

STT	TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	TÌNH HÌNH TUÂN THỦ	CƠ SỞ/ DẪN CHỨNG
(P)D.	**TRÁCH NHIỆM CỦA HĐQT**		
(P)D.1	**Tuân thủ quy định, quy tắc và luật hiện hành về niêm yết**		
(P) D.1.1	Có bằng chứng gì là công ty đã không tuân thủ quy tắc và quy định nào về niêm yết trong năm qua ngoài các quy định về công bố thông tin?	✓	VPBank tuân thủ đầy đủ các quy tắc và quy định về niêm yết.
(P) D.1.2	Có trường hợp nào mà thành viên HĐQT không điều hành đã từ nhiệm và nêu ra bất kỳ lo ngại nào liên quan đến quản trị?	✓	Không phát sinh tại VPBank.
(P)D.2	**Cấu trúc HĐQT**		
(P) A.2.1	Công ty có thành viên HĐQT độc lập nào đã phục vụ hơn 9 năm hay hai nhiệm kỳ 5 năm* (chọn trường hợp nào cao hơn) với cùng chức trách? (*) Nhiệm kỳ 5 năm phải được yêu cầu bởi các đạo luật đã có từ trước khi có Thẻ Điểm Quản trị Công ASEAN vào năm 2011	✓	Không phát sinh tại VPBank.
(P) D.2.2	Công ty đã không xác định rõ ai là thành viên HĐQT độc lập?	✓	VPBank xác định rõ thành viên HĐQT độc lập.
(P) D.2.3	Công ty có bất kỳ thành viên HĐQT độc lập nào giữ vai trò quản trị ở tổng cộng hơn 5 HĐQT của các công ty đại chúng?	✓	Không phát sinh tại VPBank.
(P)D.3	**Kiểm toán Độc lập**		
(P) D.3.1	(Trong hai năm trước) Có thành viên HĐQT hay lãnh đạo điều hành cấp cao nào từng là nhân viên hoặc thành viên hợp danh của công ty kiểm toán độc lập hiện tại?	✓	Không phát sinh tại VPBank.
(P)D.4	**Thành phần và cơ cấu HĐQT**		
(P) D.4.1	Chủ tịch HĐQT có phải là Tổng Giám đốc của công ty trong 3 năm qua không?	✓	Chủ tịch HĐQT của VPBank không đồng thời là Tổng Giám đốc điều hành.
(P) D.4.2	Các thành viên độc lập không điều hành có được nhận các quyền chọn mua cổ phiếu, cổ phiếu thưởng không?	✓	Không. Theo Điều 35 của Điều lệ VPBank, các thành viên HĐQT không điều hành chỉ nhận thù lao và các chi phí hợp lý theo nghị quyết ĐHĐCĐ; không có quy định cho phép họ nhận quyền chọn cổ phiếu, cổ phiếu thưởng theo hiệu suất hoặc các khoản thưởng khác. Cơ chế lương–thưởng chỉ áp dụng cho Tổng Giám đốc và Ban Điều hành.

07

GIẢI THƯỞNG, CÁC SỰ KIỆN ĐÁNG CHÚ Ý VÀ HOẠT ĐỘNG TỪ THIỆN XÃ HỘI NĂM 2025

204 Giải thưởng
206 Các sự kiện đáng chú ý
208 Hoạt động từ thiện xã hội (CSR)

Giải thưởng

Fortune Southeast Asia
Top 500 doanh nghiệp lớn nhất khu vực Đông Nam Á (vị trí 87)

Mastercard Customer Forum 2025
Chuỗi 11 giải thưởng về dịch vụ thẻ và hệ sinh thái thanh toán

FChoice 2025
Bank of the year

Global Banking and Finance Review
VPBank Prime - Ngân hàng tốt nhất dành cho Millennial và Gen Z Việt Nam 2025

Global Banking and Finance Review
VPBank NEOBiz - Ứng dụng Ngân hàng tốt nhất cho doanh nghiệp Micro SME và SME

VIETNAM ESG AWARDS
Top 10 ngân hàng thực thi ESG xuất sắc

Asian Business Review
VPBank Diamond - Dịch vụ ngân hàng ưu tiên xuất sắc nhất Việt Nam

Asian Business Review
VPBank SME - Ngân hàng tốt nhất cho doanh nghiệp nữ chủ 2025

WHRD Congress
Ngân hàng có thương hiệu tuyển dụng được yêu thích nhất Việt Nam 2025

Asian Business Review
Trải nghiệm Khách hàng xuất sắc năm 2025 - Ngành Ngân hàng

ASEAN Corporate Governance Awards Ceremony
Top 5 doanh nghiệp có đánh giá Thẻ điểm quản trị công ty ASEAN (ACGS) cao nhất Việt Nam năm 2024

Cuộc Bình chọn Doanh nghiệp Niêm yết (VLCA) 2025
Top 10 Báo cáo Thường niên – Nhóm Tài chính và Giải Ba Báo cáo Phát triển Bền vững – Nhóm Tài chính

Các sự kiện đáng chú ý

01/2025

VPBank nhận chuyển giao bắt buộc ngân hàng GPBank, giúp mở rộng hệ sinh thái, củng cố hơn nữa vị thế cạnh tranh trên thị trường. Ngay trong năm đầu nhận chuyển giao, GPBank đã công bố thương hiệu và chiến lược mới, đồng thời báo lãi hơn 500 tỷ đồng.

02/2025

Giải chạy VPBank VnExpress Marathon HoChiMinh City Midnight (VVMM) mùa thứ 3 thu hút sự tham dự của hơn 12.000 vận động viên, trong đó có khoảng 600 chân chạy quốc tế. Đây là giải chạy đêm có số lượng vận động viên tham dự lớn nhất từ trước tới nay tại Việt Nam.

03/2025

VPBank ra mắt công cụ "Super Sinh lời", giúp khách hàng tối ưu lợi nhuận từ số tiền nhàn rỗi có trong tài khoản với mức lợi suất vượt trội.

Triển khai gói vay mua nhà ưu đãi dành cho giới trẻ với lãi suất chỉ từ 5,2%/năm, giúp khách hàng trẻ đến gần hơn với giấc mơ sở hữu tổ ấm riêng và tạo dựng nền tảng vững chắc cho tương lai.

04/2025

Tổ chức xếp hạng Moody's giữ nguyên xếp hạng tín nhiệm của VPBank và FE CREDIT, nâng triển vọng của FE CREDIT lên "Ổn định" trong kỳ đánh giá tháng 4.

05/2025

VPBank nhận khoản vay bền vững 1 tỷ USD được thu xếp, bảo lãnh phát hành, dựng sổ và đồng cho vay bởi các định chế tài chính lớn và có danh tiếng trên thị trường quốc tế bao gồm Sumitomo Mitsui Banking Corporation (SMBC), Standard Chartered Bank, MUFG, ANZ, Cathay, Commerzbank AG, CTBC Bank và Mashreq Bank, State Bank of India.

VPBank hợp tác cùng Vinatti và Paynet mang đến giải pháp tài chính ưu việt cho doanh nghiệp.

06/2025

VPBank đồng hành cùng đại nhạc hội VPBank K-star Spark In Vietnam - sự kiện văn hóa - giải trí với sự góp mặt của huyền thoại âm nhạc toàn cầu G-Dragon, thu hút hơn 40.000 khán giả tham dự, hơn 128 triệu lượt hiển thị và hơn 30 triệu lượt tương tác trên các nền tảng mạng xã hội.

VPBank lần đầu công bố Báo cáo Phát triển Bền vững, được lập theo tiêu chuẩn chung mới nhất về hướng dẫn lập báo cáo phát triển bền vững của Tổ chức Sáng kiến báo cáo toàn cầu (GRI) được phát hành bởi Hội đồng Tiêu chuẩn Bền vững toàn cầu (GSSB) và tham chiếu 17 Mục tiêu Phát triển Bền vững (SDGs) của Liên Hợp Quốc.

07/2025

VPBank và MobiFone ký kết hợp tác chiến lược, phối hợp triển khai giải pháp thanh toán số toàn diện mobiPOS dành cho lĩnh vực hành chính công cũng như triển khai mô hình ngân hàng đại lý (Agent Banking) trên mạng lưới điểm bán, cửa hàng MobiFone trên toàn quốc.

VPBank cùng SMBC, BII, EFA, FINDEV CANADA và JICA công bố khoản vay hợp vốn trị giá 350 triệu USD nhằm thúc đẩy phát triển bền vững tại Việt Nam.

08/2025

Nhân dịp kỷ niệm 32 năm ngày thành lập, VPBank chính thức khai trương chi nhánh Flagship thứ hai tại Hà Nội, mang mô hình giao dịch hiện đại, tích hợp công nghệ cao đến với thủ đô – trung tâm kinh tế, văn hóa và tài chính của cả nước.

09/2025

VPBank chính thức đăng ký áp dụng phương pháp xếp hạng nội bộ (Internal Rating- Based – IRB) theo Thông tư 14 với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

VPBank trở thành ngân hàng đầu tiên tại Việt Nam phát hành thành công 300 triệu USD trái phiếu bền vững trên thị trường quốc tế.

Tổ chức VPBank Technology Hackathon 2025 - Senior Track - sân chơi dành riêng cho ứng viên đã có từ hai năm kinh nghiệm trở lên trong lĩnh vực Công nghệ thông tin hoặc Khoa học dữ liệu.

10/2025

GPBank chính thức công bố nhận diện thương hiệu mới, đánh dấu bước chuyển mình quan trọng trong hành trình tái cấu trúc toàn diện dưới sự đồng hành chiến lược của ngân hàng mẹ VPBank.

VPBank ra mắt VPBank Private - dịch vụ tài chính chuyên biệt dành riêng cho giới tinh hoa, giới thiệu bộ đôi thẻ tín dụng và thẻ ghi nợ quốc tế VPBank Private Visa Infinite, khai trương không gian Private Lounge đẳng cấp tại VPBank Flagship HCM và khởi động chuỗi sự kiện đặc quyền hấp dẫn dành cho khách hàng thượng lưu.

VPBank Hanoi International Marathon 2025 thu hút hơn 11.000 vận động viên đến từ 25 quốc gia và vùng lãnh thổ, tiếp tục khẳng định vị thế là một trong những giải marathon quốc tế chuyên nghiệp và uy tín hàng đầu tại Việt Nam.

VPBank Đất Sen Hồng Music Marathon 2025 thu hút 12.000 vận động viên trong nước và quốc tế, thúc đẩy văn hóa, du lịch tại địa phương và góp phần lan tỏa thông điệp sống vui - sống khỏe và hướng tới cuộc sống thịnh vượng đích thực.

11/2025

VPBankS hoàn thành thương vụ IPO kỷ lục của một công ty chứng khoán tại Việt Nam, phát hành 375 triệu cổ phiếu và thu về 12.713 tỷ đồng, đưa vốn chủ sở hữu lên top 2 toàn ngành.

VPBank là Nhà tài trợ danh xưng của sự kiện âm nhạc đình đám G-Dragon 2025 WORLD TOUR [Übermensch] IN HANOI presented by VPBANK, đánh dấu lần thứ hai liên tiếp ngân hàng đồng hành cùng ngôi sao hàng đầu thế giới G-Dragon trong những sự kiện âm nhạc đẳng cấp quốc tế dành cho khán giả Việt Nam.

12/2025

VPBankS chính thức niêm yết gần 1,9 tỷ cổ phiếu trên HoSE, mở ra không gian tăng trưởng mới.

VPBank tổ chức ngày hội thể thao điện tử "VPBank presents eSport Festival: Legends Unite", với sự góp mặt của đội tuyển giàu thành tích nhất lịch sử Liên Minh Huyền Thoại T1 và huyền thoại Faker. Đồng thời, ngân hàng ra mắt dòng thẻ dành riêng cho cộng đồng gamer: VPBank GameON Mastercard cùng phiên bản đặc biệt T1xVPBank GameON Mastercard.

VPBank và Viettel TP.HCM đã ký kết thỏa thuận hợp tác nhằm xây dựng và phát triển hệ sinh thái dịch vụ số toàn diện cho cộng đồng kinh doanh Việt Nam.

Hoạt động từ thiện xã hội (CSR)

Năm 2025 ghi nhận nhiều biến động về thời tiết và kinh tế-xã hội, tác động trực tiếp đến đời sống của hàng chục nghìn hộ dân trên cả nước. Trong bối cảnh đó, VPBank tiếp tục kiên định triển khai các hoạt động trách nhiệm xã hội (CSR) theo hướng bền vững, tập trung vào các trụ cột sinh kế, giáo dục, y tế và môi trường, nhằm lan tỏa giá trị thịnh vượng đến cộng đồng một cách thiết thực.

Trong năm qua, VPBank đã thực hiện 16 chương trình CSR với tổng nguồn lực gần 105 tỷ đồng, ưu tiên cho lĩnh vực y tế, hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai, đồng thời đồng hành cùng Chính phủ trong công tác an sinh xã hội và xóa đói giảm nghèo.

Năm 2025, thiên tai diễn biến phức tạp trên cả 3 miền với hàng loạt hình thái thời tiết cực đoan, đặc biệt là sự xuất hiện của 15 cơn bão và 6 áp thấp nhiệt đới gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống người dân. Theo số liệu từ Cục Thống kê, thiên tai đã khiến 489 người chết và mất tích, khoảng 800 người bị thương; hơn 340.200 ngôi nhà bị sập đổ, cuốn trôi hoặc hư hỏng; tổng giá trị thiệt hại về tài sản ước tính gần 102.665 tỷ đồng, tăng 15% so với năm 2024.

Trước những tổn thất nặng nề đó, VPBank đã chủ động dành nguồn lực đáng kể để hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai, góp phần giúp người dân sớm ổn định cuộc sống và phục hồi sinh kế. Sau khi cơn bão số 13 quét qua tỉnh Gia Lai, ngân hàng đã kịp thời ủng hộ 15 tỷ đồng, tập trung xây dựng và sửa chữa nhà ở cho các hộ dân chịu thiệt hại nặng nhất tại xã Đề Gi. Các căn nhà được thiết kế đảm bảo tiêu chuẩn an toàn, nền cao chống ngập, mái kiên cố và được bàn giao ngay sau bão, tạo điều kiện để người dân nhanh chóng an cư và tái thiết sản xuất.

Trước đó, VPBank cũng đã hỗ trợ 30 tỷ đồng cho tỉnh Nghệ An và 10 tỷ đồng dành cho đồng bào bị lũ lụt tại các tỉnh miền Bắc và miền Trung để cung cấp nhu yếu phẩm, vật liệu xây dựng và hỗ trợ ổn định sinh kế, với tinh thần triển khai nhanh chóng, đúng trọng tâm và sát với nhu cầu thực tế của người dân.

Song song với đồng hành khắc phục hậu quả thiên tai, trong năm qua, VPBank cũng đẩy mạnh các hoạt động CSR trong lĩnh vực y tế, góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe và hỗ trợ công tác an sinh xã hội. Ngân hàng tài trợ 40 tỷ đồng cho Bệnh viện Bạch Mai nhằm đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất và bổ sung trang thiết bị y tế hiện đại, qua đó cải thiện điều kiện khám chữa bệnh và nâng cao chất lượng dịch vụ y tế.

Bên cạnh đó, tại Bệnh viện Nhi Trung ương, VPBank đã tổ chức chương trình "Tết yêu thương", mang đến niềm vui và sự động viên tinh thần cho hàng trăm em nhỏ và gia đình đang điều trị dài ngày. Ngân hàng cũng trao tặng Bệnh viện Anh Quất 188 triệu đồng để hỗ trợ trang thiết bị y tế, góp phần nâng cao hiệu quả công tác chăm sóc và điều trị bệnh nhân.

Giáo dục tiếp tục là một trong những lĩnh vực ưu tiên hàng đầu trong chiến lược trách nhiệm xã hội của VPBank. Trong năm 2025, chương trình "Cặp lá yêu thương" được duy trì với nguồn kinh phí gần 2,4 tỷ đồng từ VPBank, đồng thời huy động thêm hơn 5 tỷ đồng từ các đối tác và cộng đồng để hỗ trợ xây dựng, sửa chữa gần 15 điểm trường vùng cao. Nhờ đó, nhiều học sinh tại các địa phương như Quảng Trị, Sơn La, Điện Biên, Tuyên Quang, Lào Cai... đã có lớp học kiên cố, không còn phải gián đoạn việc học mỗi khi thời tiết mưa gió.

Song song với giáo dục, các hoạt động bảo vệ môi trường cũng được VPBank bền bỉ dành nguồn lực triển khai. Tiêu biểu là dự án TreeBank tại Thanh Hóa và Tây Ninh, nơi hàng nghìn cây xanh đã được trồng mới nhằm cải thiện môi trường sinh thái, hạn chế xói mòn đất và nâng cao khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu.

Ngoài ra, từ nguồn thu của Giải chạy VPBank International Marathon (VPIM) 2025 – giải chạy phi lợi nhuận được VPBank tổ chức thường niên – ngân hàng đã đóng góp 162 triệu đồng cho hoạt động trồng cây, góp phần bảo vệ môi trường mà còn lan tỏa thông điệp sống xanh, bền vững trong cộng đồng.

Với sự bền bỉ trong triển khai, tổng nguồn lực dành cho các chương trình trách nhiệm xã hội của VPBank lũy kế đạt gần 2.000 tỷ đồng. Những nỗ lực này chính là lời cam kết mạnh mẽ của ngân hàng trong việc đóng góp tích cực cho cộng đồng, lan tỏa giá trị nhân văn và góp phần xây dựng một xã hội phát triển bền vững, đúng với tuyên ngôn thương hiệu "Vì một Việt Nam thịnh vượng".

08

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

213	Định hướng phát triển bền vững
214	Đánh giá kết quả hoạt động Môi trường - Xã hội - Quản trị dựa trên lĩnh vực trọng yếu
220	Báo cáo tác động liên quan đến môi trường
221	Báo cáo tác động liên quan đến xã hội

Định hướng phát triển bền vững

Trong hành trình phát triển bền vững, VPBank đã xác định các mục tiêu và đưa ra hành động cụ thể dựa trên 3 trụ cột: môi trường, xã hội và quản trị. VPBank hướng đến mang lại thịnh vượng bền vững cho các bên hữu quan, bao gồm khách hàng, cộng đồng, nhân viên và cổ đông.

Trụ cột	Mục tiêu	Trọng tâm hành động
Môi trường	Kiểm soát dấu chân carbon, góp phần hiện thực hóa mục tiêu Phát thải ròng bằng "0" vào năm 2050	• Giảm phát thải khí nhà kính trực tiếp bằng cách tối ưu hóa Quản lý chất thải và sử dụng nguồn tài nguyên nhằm trong vận hành. • Giảm phát thải khí nhà kính gián tiếp bao gồm quản lý rủi ro môi trường, rủi ro khí hậu trong hoạt động cấp tín dụng và trong chuỗi cung ứng. • Thúc đẩy tài chính xanh, tài chính bền vững và thị trường tín chỉ carbon nhằm hướng tới mục tiêu tăng trưởng bền vững dài hạn.
Xã hội	Mang lại lợi ích bền vững cho các bên liên quan bao gồm phát triển toàn diện người lao động, nâng cao trải nghiệm khách hàng, và đóng góp giá trị tích cực cho cộng đồng, xã hội.	• Tăng trưởng tài chính xã hội và tài chính bền vững, hướng tới việc tạo lập giá trị thịnh vượng song hành cùng lợi ích xã hội. • Quản lý rủi ro xã hội trong hoạt động cấp tín dụng và trong chuỗi cung ứng; đảm bảo tính bền vững của dòng vốn. • Xây dựng và triển khai các chính sách quản trị đảm bảo sức khỏe – an toàn, công bằng và bình đẳng, tôn trọng quyền con người. • Thúc đẩy Văn hóa doanh nghiệp, lan tỏa mạnh mẽ 5 giá trị cốt lõi của người VPBank. • Tiên phong cung cấp đa dạng sản phẩm, dịch vụ tài chính hiện đại, an toàn giúp nâng cao trải nghiệm khách hàng. • Tăng cường triển khai các chương trình, hoạt động trách nhiệm xã hội góp phần lan tỏa những giá trị nhân văn và thúc đẩy sự phát triển chung.
Quản trị	Đóng góp vào sự tăng trưởng bền vững, không chỉ tập trung vào hiệu quả tài chính mà còn chú trọng đến các vấn đề môi trường, xã hội, và cam kết tuân thủ các quy định pháp luật.	• Thiết lập cơ chế quản trị công bằng, bảo vệ quyền lợi và gia tăng giá trị bền vững cho cổ đông; đồng thời đảm bảo sự hài hòa lợi ích giữa ngân hàng và khách hàng. • Chuẩn hóa các nguyên tắc quản trị doanh nghiệp, hệ thống quản trị rủi ro theo các thông lệ quốc tế tiên tiến, trọng tâm là việc tích hợp toàn diện các tiêu chuẩn ESG vào khung quản trị rủi ro toàn hàng để tối ưu hóa hiệu quả kiểm soát. • Kiên định triết lý thượng tôn pháp luật, cam kết tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật và chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp cao nhất. • Đảm bảo tính minh bạch, toàn diện, kịp thời trong việc cung cấp thông tin, từ đó đem lại lợi ích cao nhất cho các bên liên quan.

Đánh giá kết quả hoạt động Môi trường - Xã hội - Quản trị dựa trên lĩnh vực trọng yếu

Trọng tâm	Chủ đề trọng yếu	Mục tiêu tổng quát	Gắn kết với các mục tiêu PTBV của LHQ	Kết quả đạt được trong năm 2025
Quản trị	**G-1: Mô hình quản trị hướng đến phát triển bền vững**	• Xây dựng hệ thống quản trị minh bạch, hiệu quả và tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế về phát triển bền vững • Cải tiến quy trình quản lý, nâng cao năng lực và trách nhiệm xã hội của ngân hàng.		• Top 5 doanh nghiệp có điểm đánh giá Thẻ điểm quản trị công ty ASEAN (ACGS) cao nhất Việt Nam năm 2025. • Top 20 công ty niêm yết có Chỉ số bền vững cao nhất (VNSI) theo đánh giá của Sở giao dịch chứng khoán TP HCM (HoSE) trong 7 năm liên tiếp (2019-2025). • Điểm rủi ro ESG của ngân hàng được Moody's rà soát và duy trì ở mức Trung bình thấp (CIS-2).
	G-2: Phòng chống tham nhũng và rửa tiền để bảo vệ lợi ích quốc gia	• Nâng cao tinh thần thượng tôn pháp luật • Xây dựng môi trường kinh doanh trong sạch, minh bạch, tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp lý về chống tham nhũng và rửa tiền • Hợp tác với các cơ quan chức năng để xử lý hiệu quả mọi hành vi vi phạm, bảo vệ uy tín của ngân hàng và an toàn tài chính cho khách hàng và đối tác.		• 100% nhân viên bao gồm cả cấp quản lý đều phải hoàn thành khóa học về phòng chống tham nhũng, phòng chống rửa tiền. VPBank cũng đã thực hiện đào tạo chuyên sâu cho các cán bộ phụ trách phòng, chống rửa tiền tại các đơn vị nội bộ để tăng cường hiệu quả triển khai công tác phòng chống rửa tiền tại các đơn vị. • Không có trường hợp ngân hàng bị xử phạt do không tuân thủ với các luật pháp chống tội phạm tài chính và không có mất mát tài chính hay bồi thường vật chất nào do các vụ kiện pháp lý liên quan.

Trọng tâm	Chủ đề trọng yếu	Mục tiêu tổng quát	Gắn kết với các mục tiêu PTBV của LHQ	Kết quả đạt được trong năm 2025
	G-3: Bảo đảm quyền lợi của cổ đông và nhà đầu tư	• Đảm bảo quyền lợi, nâng cao giá trị bền vững cho tất cả các cổ đông một cách bình đẳng • Đảm bảo tính minh bạch, toàn diện, kịp thời trong việc cung cấp thông tin		• Năm 2025 đánh dấu năm thứ 3 liên tiếp VPBank thực hiện chi trả cổ tức bằng tiền mặt, với tổng giá trị đạt gần 20.000 tỷ đồng. Riêng trong 2025, VPBank dành gần 4.000 tỷ đồng để chi trả cổ tức, thể hiện cam kết đồng hành cùng cổ đông trên hành trình tăng trưởng bền vững của ngân hàng. • Tổ chức thành công 8 sự kiện công bố kết quả kinh doanh, thu hút trung bình khoảng 200 nhà đầu tư tham dự mỗi sự kiện. Bên cạnh đó, VPBank tham gia 9 hội thảo do các công ty chứng khoán lớn trong và ngoài nước tổ chức, qua đó trực tiếp gặp gỡ và trao đổi với hơn 200 nhà đầu tư trong nước và quốc tế. Trong đó có thể kể đến như sự kiện Vietnam Access Day 2025 do Vietcap tổ chức cùng FTSE Russell tại Thái Lan hay sự kiện CITIC CLSA Investors' Forums 2025 tổ chức tại Hong Kong, thu hút nhiều quỹ đầu tư quốc tế lớn. • Xuyên suốt năm 2025, ngân hàng đã tổ chức và tham gia gần 60 cuộc gặp trực tiếp tại trụ sở chính, tiếp xúc với khoảng 100 nhà đầu tư, quỹ đầu tư và công ty chứng khoán trong và ngoài nước, nhằm truyền tải nhất quán thông điệp chiến lược và cập nhật kịp thời tình hình hoạt động cũng như kết quả kinh doanh tới cộng đồng đầu tư.
Kinh tế	**Eco-1: Phát triển kinh tế**	• Tăng trưởng tín dụng và đẩy mạnh số hóa		• Tổng tài sản: 1.260.150 tỷ đồng, đưa VPBank trở thành ngân hàng tư nhân không có vốn Nhà nước có tổng tài sản lớn nhất tại Việt Nam. • Quy mô tín dụng tại VPBank đạt 961.414 tỷ đồng, tăng 35,4% so với đầu năm, bám sát định hướng điều hành của Chính phủ trong việc thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. • Lợi nhuận trước thuế: 30.625 tỷ đồng, tăng trưởng hơn 53% so với năm 2024. • Tỷ lệ an toàn vốn: 14,35%, thuộc top dẫn đầu ngành ngân hàng. • Đóng góp Ngân sách nhà nước: 5.570 tỷ đồng.

Trọng tâm	Chủ đề trọng yếu	Mục tiêu tổng quát	Gắn kết với các mục tiêu PTBV của LHQ	Kết quả đạt được trong năm 2025
				• VPBank đang thúc đẩy số hóa toàn diện, tăng cường an toàn – bảo mật và kiến tạo nền tảng vững chắc cho tăng trưởng bền vững của toàn hệ sinh thái. Trong phân khúc khách hàng cá nhân, VPBank đã số hóa hơn 70% nghiệp vụ, nổi bật là sản phẩm ngân hàng số VPBank NEO, cùng hàng loạt sáng kiến như eKYC, eSignature, eCMS, Loyalty (LynkID), CRM, eWallet, Agent Banking, VirtualQC... cùng các ứng dụng AI, ML. Tại phân khúc khách hàng doanh nghiệp, VPBank hoàn thành phát triển Corporate Master Mobile App; chuyển đổi toàn bộ giao diện hệ thống Sale Portal theo kiến trúc hiện đại; thí điểm tự động hóa các quy trình thẩm định, eKYC; vận hành nền tảng xác thực tập trung CIAM. Nhờ những chương trình số hóa toàn diện trên, tính đến cuối 2025, VPBank NEO đã xử lý 1,33 tỷ giao dịch, trong khi VPBank NEOBiz xử lý 10,8 triệu giao dịch.
	Eco-2: Tài chính bền vững	• Tăng trưởng tài chính bền vững	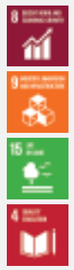	• Dư nợ tín dụng xanh tính đến 31/12/2025 của VPBank đạt mức 39.041 tỷ, tăng trưởng 78% so với cùng kỳ năm 2024. Số lượng khách hàng được hỗ trợ nguồn vốn xanh là 29.121 khách hàng cá nhân và gần 300 khách hàng doanh nghiệp, tăng trưởng 6,3 lần so với cùng kỳ năm 2024. • Dư nợ tín dụng cấp cho doanh nghiệp SME do phụ nữ làm chủ hoặc lãnh đạo (WSME) tính đến 31/12/2025 đạt 25.658 tỷ đồng, tăng trưởng 38% so với năm 2024. • Giải thưởng "Ngân hàng tốt nhất cho doanh nghiệp nữ chủ 2025". Giải thưởng do tạp chí Asian Banking & Finance trao tặng trong khuôn khổ sự kiện ABF Retail Banking Awards 2025. • Triển khai gói vay hạn mức 5.000 tỷ hỗ trợ phát triển nhà ở xã hội. • Chất thải nguy hại được gom và phân loại theo mã quy định, được lưu tại kho chứa rác thải và chuyển giao cho đơn vị thuê ngoài có năng lực để xử lý theo quy định pháp luật.

Trọng tâm	Chủ đề trọng yếu	Mục tiêu tổng quát	Gắn kết với các mục tiêu PTBV của LHQ	Kết quả đạt được trong năm 2025
Môi trường	**E-1: Quản lý chất thải**	• Giảm phát thải khí nhà kính trực tiếp nhờ giảm thiểu nhiên liệu tiêu thụ hàng năm.		• Chất thải nguy hại được gom và phân loại theo mã quy định, được lưu tại kho chứa rác thải và chuyển giao cho đơn vị thuê ngoài có năng lực để xử lý theo quy định pháp luật. • Góp phần thu gom được gần 3 tấn giấy bìa và lịch cũ đã qua sử dụng, làm nguyên liệu tạo các sản phẩm thủ công và sách, tập chữ nổi cho trẻ em khiếm thị.
	E-2: Quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên			• Lượng điện tiêu thụ trên mỗi nhân viên giảm 7% so với năm 2024. Lượng điện tiêu thụ trên doanh thu giảm 11% so với năm 2024. • Tổng lượng nước tiêu thụ ước tính dựa trên chi phí sử dụng nước là 98.580 m3 . Lượng nước tiêu thụ trên mỗi nhân viên giảm 9% so với năm 2024. Lượng nước tiêu thụ trên doanh thu giảm 13% so với năm 2024. • Lượng giấy in trên mỗi nhân viên giảm 10% so với năm 2024.
	E-3: Quản lý hoạt động phát thải khí nhà kính (KNK)			• Kết quả ước tính lượng phát thải khí nhà kính của Phạm vi 1 & 2 năm 2025 tăng 3,5% so với năm 2024 tuy nhiên đã giảm 32,5% so với năm cơ sở 2018. • Đã xây dựng lộ trình hạn mức để kiểm soát chặt chẽ hoạt động cấp tín dụng đối với nhiệt điện than.
	E-4: Giảm thiểu tác động đối với môi trường	• Giảm phát thải khí nhà kính gián tiếp nhờ quản lý rủi ro môi trường và rủi ro khí hậu trong hoạt động cấp tín dụng		• Áp dụng các tiêu chí đánh giá rủi ro môi trường xã hội trong quy trình cấp tín dụng để sàng lọc, phân loại và giám sát khoản cấp tín dụng theo mức độ rủi ro nhằm đảm bảo các khách hàng doanh nghiệp tuân thủ quy định bảo vệ môi trường. Hạn chế và từ chối cấp tín dụng cho một số ngành có rủi ro cao về môi trường, giảm thiểu các tác động tới thiên nhiên và đa dạng sinh học. Tính đến cuối năm 2025, dư nợ tín dụng được quản lý rủi ro môi trường xã hội tại VPBank là 493.301 tỷ đồng. • Để đạt mục tiêu phát thải ròng bằng "0" tại năm 2050, VPBank xây dựng lộ trình giảm phát thải khí nhà kính trực tiếp từ hoạt động vận hành và gián tiếp thông qua việc điều chỉnh các

Trọng tâm	Chủ đề trọng yếu	Mục tiêu tổng quát	Gắn kết với các mục tiêu PTBV của LHQ	Kết quả đạt được trong năm 2025
				định hướng chính sách tín dụng cụ thể. Theo chính sách của Chính phủ kết hợp với cam kết tại COP30, ngân hàng thực hiện cơ cấu lại danh mục, giảm tỷ trọng cấp tín dụng và tăng trưởng tài chính xanh nhằm hạn chế rủi ro khí hậu và đảm bảo tăng trưởng kinh tế bền vững trong dài hạn. • Trong năm 2025, VPBank không bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường.
Xã hội	**S-1: Tôn trọng quyền con người**	• Đảm bảo công bằng, trách nhiệm và minh bạch trong các sản phẩm, dịch vụ.		• Ban hành và thực hiện Tuyên bố về Quyền con người đảm bảo quyền lợi của người lao động và khách hàng; Tăng cường đào tạo về Quyền con người (100% cán bộ nhân viên được yêu cầu tham gia và hoàn thành khóa học) • Không ghi nhận vụ việc vi phạm nào liên quan đến phân biệt đối xử trong năm 2025. • 100% người lao động làm việc tại VPBank được ký hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật. Mọi quyết định liên quan đến quyền và lợi ích của người lao động chỉ được đưa ra sau khi có sự thỏa thuận, thương lượng với người lao động. • Toàn bộ 100% cán bộ nhân viên VPBank tham gia vào tổ chức đại diện người lao động (Công đoàn)
	S-2: Thúc đẩy sự phát triển bền vững của đội ngũ nhân sự	• Xây dựng và triển khai các chính sách quản trị đảm bảo sức khỏe – an toàn, công bằng và bình đẳng. • Lan tỏa mạnh mẽ 5 giá trị cốt lõi của con người VPBank.		• Tổng số giờ đào tạo : 1.439.388. • Tổng số khóa học được thực hiện : 3.872. • Tổng số giờ học trung bình/ cán bộ nhân viên : 87,5. • Các chương trình đào tạo nổi bật: chương trình iLEAD, Swiss BET để nâng cao năng lực lãnh đạo và chương trình CloudLearning nhằm nâng cao kiến thức về điện toán đám mây cho toàn ngân hàng. • Không có nhân sự gặp tai nạn, thương tích do công việc. • 100% nhân viên được giữ lại và quay lại làm việc sau kỳ thai sản. • Giải thưởng "Ngân hàng có thương hiệu tuyển dụng được yêu thích nhất Việt nam 2025" do HRD Congress – Đại hội Phát triển Nguồn nhân lực Thế giới trao tặng.

Trọng tâm	Chủ đề trọng yếu	Mục tiêu tổng quát	Gắn kết với các mục tiêu PTBV của LHQ	Kết quả đạt được trong năm 2025
	S-3: Tận tâm với khách hàng	• Đảm bảo công bằng, trách nhiệm và minh bạch trong các sản phẩm, dịch vụ. • Tiên phong cung cấp đa dạng sản phẩm, dịch vụ tài chính hiện đại, an toàn giúp nâng cao trải nghiệm khách hàng.		• Ngân hàng đẩy mạnh chiến lược phủ phân khúc từ Private - VPBank Private, Affluent – VPBank Diamond đến Mass Affluent – VPBank Prime và Hộ kinh doanh - CommCredit, hướng tới mô hình "ngân hàng phục vụ mọi nhóm khách hàng" với trải nghiệm nhất quán và cá nhân hóa. Năm 2025, VPBank chính thức ra mắt mô hình Private Banking - dịch vụ tài chính chuyên biệt dành riêng cho giới tinh hoa, đánh dấu bước tiến chiến lược trong hành trình phục vụ phân khúc khách hàng cao cấp tại Việt Nam • VPBank xây dựng Siêu giải pháp thanh toán, là hệ sinh thái nhiều sản phẩm với định hướng phủ toàn diện các nhu cầu thanh toán kinh doanh, tiêu dùng, bao gồm: Tính năng Pay By Account (thanh toán chạm từ tài khoản ngân hàng); loa Soundbox và tính năng Loa Thịnh Vượng trên VPBank NEO (thông báo biến động số dư, đồng bộ hệ thống quản trị doanh thu); ShopQR (giải pháp quản trị doanh số) và gói tiện ích Bion (tài khoản chuyên biệt cho hộ kinh doanh); và giải pháp Tap to Phone (hỗ trợ chấp nhận thanh toán thẻ ngay trên điện thoại)
	S-4: Trách nhiệm với xã hội	• Tăng cường triển khai các chương trình, hoạt động trách nhiệm xã hội.		• Triển khai 16 hoạt động CSR với tổng ngân sách gần 105 tỷ đồng, ưu tiên cho lĩnh vực y tế, hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai, đồng thời đồng hành cùng Chính phủ trong công tác an ninh xã hội và xóa đói giảm nghèo;. • Tổ chức thành công chương trình VPBank Technology Hackathon thu hút hơn 134 chuyên gia tài năng trong lĩnh vực công nghệ thông tin và kKhoa học dữ liệu.; • Đẩy mạnh 2 chương trình học bổng "Future VPBanker" và "Học bổng Thịnh Vượng VPBank", cấp gần 160 suất học bổng cho các sinh viên tài năng trên toàn quốc.

Báo cáo tác động liên quan đến môi trường

Hướng tới đạt mục tiêu Net Zero vào năm 2030, VPBank cam kết tuân thủ đầy đủ các quy đinh pháp luật về bảo vệ môi trường và áp dụng các giải pháp tiết kiệm tài nguyên. Trong năm 2025, ngân hàng đẩy mạnh lộ trình thực hiện kinh tế tuần hoàn, tối ưu hóa nguồn tài nguyên tự nhiên, giảm thiểu phát sinh chất thải và phát thải khí nhà kính từ các hoạt động vận hành và kinh doanh.

VPBank triển khai các sáng kiến, biện pháp và kết quả thực hiện trong việc giảm thiểu phát thải từ các nguồn tài nguyên và mô hình vận hành xanh được công bố minh bạch tại Báo cáo Phát triển bền vững năm 2025 của ngân hàng. Đặc biệt, VPBank tự hào duy trì thành tích không ghi nhận bất kỳ trường hợp vi phạm nào liên quan đến pháp luật môi trường và các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong suốt năm qua.

Báo cáo tác động liên quan đến xã hội

Tôn trọng quyền con người

VPBank khẳng định việc tôn trọng, bảo vệ và thúc đẩy thực thi các quyền cơ bản của con người theo chuẩn mực quốc tế, đồng thời tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật hiện hành tại Việt Nam. Ngân hàng thực thi cam kết này thông qua hệ thống chính sách và quy định áp dung đối với người lao động, hoạt động cung cấp sản phẩm, dịch vụ cho khách hàng cũng như quá trình hợp tác và sử dụng dịch vụ của các đối tác. Trong năm 2025, VPBank tiếp tục rà soát, cập nhật và tích hợp nội dung của "Tuyên bố về Quyền con người" vào chương trình đào tạo thường niên, đồng thời bổ sung các tình huống thực tiễn nhằm nâng cao năng lực nhận diện và xử lý các vấn đề liên quan trong toàn hệ thống.

Theo kết quả triển khai năm 2025, 100% cán bộ nhân viên, bao gồm cả lực lượng an ninh, hoàn thành chương trình đào tạo về quyền con người; các đơn vị chức năng thực hiện lồng ghép nội dung đánh giá tuân thủ quyền con người trong hoạt động vận hành của ngân hàng.

Chính sách triển khai với người lao động

Tôn trọng sự bình đẳng và đa dạng

VPBank thực hiện nghiêm túc các chính sách và quy định liên quan đến bình đẳng giới trong công tác nhân sự, đồng thời liên tục thúc đẩy sự đa dạng và hòa nhập trong cơ cấu đội ngũ nhân viên.

Tổng số lượng cán bộ nhân viên tính đến 31/12/2025 của VPBank theo báo cáo tài chính riêng lẻ: 17.554 người, với sự hiện diện của nữ giới trong đội ngũ nhân sự như sau:

Tỷ lệ lãnh đạo nữ trong Ban Điều hành

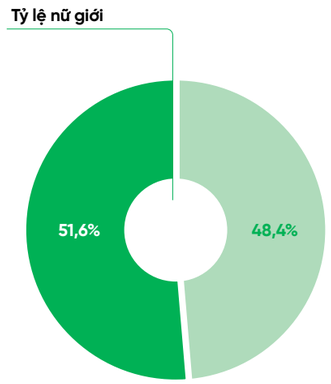

Tỷ lệ nữ giới trong lực lượng nhân viên

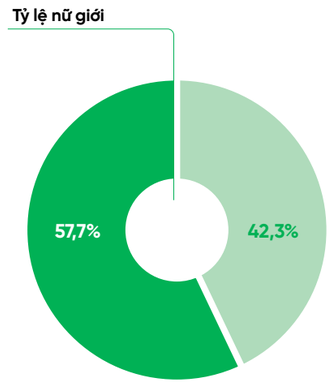

Chế độ lương thưởng được đánh giá dựa trên hiệu quả làm việc

VPBank triển khai chính sách chi trả mức thù lao cạnh tranh với thị trường theo nhóm tính chất công việc, cấp bậc, hiệu quả làm việc và năng lực của cán bộ nhân viên. Trong năm 2025, thu nhập bình quân của cán bộ nhân viên VPBank trong cơ sở hợp nhất là 399 triệu đồng, tăng 24,7% so với năm 2024.

Ngoài việc sẵn sàng chi trả mức thu nhập cạnh tranh, VPBank còn có các chế độ bảo hiểm, phúc lợi đa dạng cho người lao động, nhằm đảm bảo sự an tâm trong công việc và phát triển bền vững cho đội ngũ nhân viên.

Đảm bảo an toàn nơi làm việc và sức khỏe nhân viên

Hành động

- Thiết lập khu vực chăm sóc sức khỏe cho cán bộ nhân viên ngay tại nơi làm việc.
- Mua bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn và bảo hiểm chăm sóc sức khỏe cho cán bộ nhân viên; hỗ trợ chi phí điều trị khi ốm đau hoặc gặp tai nạn trong quá trình công tác.
- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ hằng năm tại các bệnh viện/cơ sở y tế uy tín; thực hiện khám phát hiện bệnh nghề nghiệp đối với các vị trí đặc thù theo quy định pháp luật.
- Xây dựng và triển khai kế hoạch an toàn, vệ sinh lao động; cải thiện điều kiện làm việc; trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ, biển cảnh báo và thực hiện các chế độ liên quan đến an toàn, vệ sinh lao động và bảo vệ môi trường. Đáng chú ý, VPBank đã ban hành Bộ tiêu chuẩn 5S (Sàng lọc - Sắp xếp - Sạch sẽ - Săn sóc - Sẵn sàng) áp dụng toàn hệ thống, đồng thời thành lập Tổ đánh giá 5S nhằm kiểm tra, giám sát việc thực hiện và thúc đẩy phong trào thi đua nâng cao ý thức an toàn, tiết kiệm và xanh hóa văn phòng.
- Xây dựng Khung quản trị mức độ căng thẳng (Human Stress Management Framework) áp dụng cho các vị trí có mức độ áp lực từ trung bình đến cao, với các công cụ nhận diện sớm, đo lường và phân tích để kịp thời đưa ra giải pháp hỗ trợ, chăm sóc sức khỏe tinh thần cho cán bộ nhân viên. Song song đó, các hội thảo, chương trình chia sẻ về nâng cao sức khỏe thể chất và tinh thần được tổ chức thường xuyên, thu hút sự tham gia tích cực của nhân viên.
- Ghi nhận và lưu trữ dữ liệu về an toàn, sức khỏe của cán bộ nhân viên trên hệ thống phần mềm quản lý nhân sự toàn ngân hàng.
- Hoàn thiện chính sách, quy trình, bố trí nhân sự và trang thiết bị phù hợp nhằm sẵn sàng ứng phó các tình huống khẩn cấp, đảm bảo an toàn cho nhân viên, khách hàng và cổ đông, đồng thời duy trì hoạt động kinh doanh liên tục. Hằng năm, ngân hàng tổ chức diễn tập phòng cháy chữa cháy, sơ tán, ứng phó bão lũ, tăng cường khả năng phối hợp giữa lãnh đạo, cán bộ nhân viên và lực lượng chức năng tại địa phương.

Kết quả đạt được

Loại thương tích, tỷ lệ thương tích (IR), tỷ lệ bệnh nghề nghiệp (ODR)	Tỷ lệ LDR (ngày nghỉ không lương/ tổng số ngày công) liên quan đến bệnh nghề nghiệp/ tử vong/ thương tích	Tỷ lệ AR (vắng mặt) liên quan đến bệnh nghề nghiệp/ tử vong/ thương tích
0%	0%	0%

Phát triển nguồn nhân lực

VPBank luôn chú trọng khuyến khích và tạo điều kiện để cán bộ nhân viên phát triển toàn diện cả về chuyên môn lẫn kỹ năng mềm, phù hợp với từng vị trí và cấp bậc. Thông qua hệ thống chương trình đào tạo có tính thực tiễn cao, ngân hàng không ngừng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Mục tiêu đào tạo hướng tới việc giúp nhân viên củng cố nền tảng chuyên môn, nâng cao năng lực quản trị, mở rộng tư duy chiến lược và tạo dựng những bước tiến vững chắc trong sự nghiệp, đồng thời gắn bó lâu dài với sự phát triển của ngân hàng.

Các hoạt động đào tạo tại VPBank được xây dựng dựa trên 5 hạng mục lớn: (1) Đào tạo về văn hóa doanh nghiệp, (2) Năng lực lãnh đạo, (3) Năng lực cốt lõi, (4) Năng lực chuyên môn và (5) Hội nhập CBNV cán bộ nhân viên mới.

Những con số ấn tượng của hoạt động đào tạo trong năm 2025

Tổng số khóa học được triển khai trong năm 2025

3.872

Tổng số giờ đào tạo về quyền con người trong năm 2025

152.707

Tổng số giờ đào tạo trên toàn hệ thống ngân hàng
(bao gồm đào tạo tập trung, lớp học ảo và E-learning)

1.439.388

Số giờ đào tạo trung bình/cán bộ nhân viên trong năm 2025

87,5

Điểm hài lòng trung bình của học viên sau khóa học

4,6/5,0

Số giờ đào tạo trung bình của một cán bộ nhân viên trong năm 2025 phân theo giới tính

Nam	73,22 giờ
Nữ	88,59 giờ

Số giờ đào tạo trung bình của một cán bộ nhân viên trong năm 2025 phân theo cấp bậc công việc

Quản lý	76,59 giờ
Phi quản lý	82,41 giờ

Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

VPBank tiếp tục đồng hành cùng cộng đồng thông qua chuỗi hoạt động trách nhiệm xã hội tập trung vào các lĩnh vực trọng yếu như y tế, giáo dục, hỗ trợ người dân chịu ảnh hưởng bởi thiên tai và thúc đẩy bảo vệ môi trường. Trong bối cảnh năm 2025 ghi nhận nhiều biến động về thời tiết và kinh tế – xã hội, ngân hàng kiên định triển khai các chương trình CSR theo định hướng bền vững, góp phần lan tỏa giá trị thịnh vượng đến cộng đồng.

Trong năm 2025, VPBank đã triển khai 16 hoạt động CSR với tổng nguồn lực gần 105 tỷ đồng, ưu tiên cho công tác khắc phục hậu quả thiên tai, đầu tư cho y tế và đồng hành cùng các địa phương trong thực hiện an sinh xã hội, xóa đói giảm nghèo.

Các hoạt động nổi bật trong năm 2025

- Hỗ trợ 15 tỷ đồng khắc phục hậu quả bão số 13 tại Gia Lai, tập trung xây dựng và sửa chữa nhà ở cho các hộ dân bị thiệt hại nặng, giúp người dân sớm ổn định cuộc sống và tái thiết sinh kế.
- Ủng hộ 30 tỷ đồng cho Nghệ An và 10 tỷ đồng hỗ trợ đồng bào miền Bắc, miền Trung bị ảnh hưởng bởi mưa lũ nhằm cung cấp nhu yếu phẩm, vật liệu xây dựng và hỗ trợ ổn định đời sống.
- Tài trợ 40 tỷ đồng cho Bệnh viện Bạch Mai nâng cấp cơ sở vật chất; tổ chức "Tết yêu thương" tại Bệnh viện Nhi Trung ương và trao 188 triệu đồng cho Bệnh viện Anh Quất hỗ trợ trang thiết bị y tế.
- Duy trì chương trình "Cặp lá yêu thương", đóng góp gần 2,4 tỷ đồng và huy động thêm hơn 5 tỷ đồng để xây dựng, sửa chữa gần 15 điểm trường vùng cao; đồng thời hỗ trợ một số trường học tại Quảng Trị.
- Triển khai dự án trồng cây TreeBank tại Thanh Hóa và Tây Ninh và đóng góp 162 triệu đồng từ Giải chạy VPBank International Marathon 2025 cho hoạt động trồng cây, lan tỏa thông điệp phát triển bền vững.

Tài chính bền vững

VPBank tiếp tục tăng cường huy động nguồn vốn quốc tế từ các tổ chức tài chính phát triển (DFI) nhằm củng cố nền tảng tài chính cho các hoạt động bền vững tại Việt Nam. Bên cạnh nguồn vốn, sự hỗ trợ kỹ thuật từ các DFI đã giúp ngân hàng nâng cao năng lực quản trị, triển khai hệ thống quản lý rủi ro môi trường và xã hội, tích hợp quản lý rủi ro khí hậu, công bố thông tin theo khuyến nghị của Nhóm công tác về công bố thông tin tài chính liên quan đến khí hậu (TFCD) và xây dựng đội ngũ chuyên gia về tài chính xanh, tài chính bền vững. Trong năm, VPBank đã huy động thành công hơn 2,36 tỷ USD từ thị trường quốc tế, nổi bật là khoản vay hợp vốn ESG trị giá 1 tỷ USD kèm tùy chọn – khoản vay hợp vốn lớn nhất từng được một ngân hàng Việt Nam thực hiện cho mục tiêu tài chính bền vững.

Để minh bạch tiêu chí lựa chọn dự án/khoản vay xanh, xã hội và bền vững, VPBank đã ban hành Khung Tài chính Xanh (2020), Khung Tài chính Xã hội (2022) và Khung Tài chính Bền vững (2024), phù hợp với thông lệ thị trường vốn quốc tế và gắn với các cam kết toàn cầu như Các mục tiêu phát triển bền vững (SDG) của Liên Hợp Quốc và Thỏa thuận Paris (Paris Agreement). Các khung này thiết lập danh mục và tiêu chí kỹ thuật cụ thể, làm cơ sở đánh giá tác động môi trường, khí hậu và xã hội của từng dự án/khoản vay.

Khung	Năm phát hành	Tiêu chuẩn tham chiếu	Bên cung cấp SPO	Link truy cập
Khung Tín dụng Xanh	2020	LMA & APLMA Green Loan Principles 2018	SUSTAINALYTICS	
Khung Tài chính Xã hội	2022	ICMA Social Bond Principles 2021 và LMA, APLMA & LSTA Social Loan Principles 2021	SUSTAINALYTICS	
Khung Tài chính Bền vững	2024	ICMA Green Bond Principles 2021 (GBP), Social Bond Principles 2023 (SBP), Sustainability Bond Guidelines 2021 (SBG); LMA Green Loan Principles 2023 (GLP), và Social Loan Principles 2023 (SLP)	SUSTAINALYTICS	

Các khung trên đều đã được Đơn vị kiểm toán là Sustainalytics, công ty hàng đầu thế giới về nghiên cứu, xếp hạng và dữ liệu ESG, cho Ý kiến của Bên thứ hai (SPO) xác nhận Khung tuân theo bốn thành phần cốt lõi phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế về:

(1) Mục đích sử dụng vốn;
(2) Quy trình Đánh giá và Lựa chọn Dự án;
(3) Quản lý sử dụng vốn vay;
(4) Báo cáo và đem lại tác động tích cực đóng góp cho các SDG của Liên Hợp Quốc.

Tài chính xanh

VPBank ghi dấu bước tiến quan trọng trong hành trình phát triển tài chính bền vững năm 2025. Tổng dư nợ tín dụng xanh đạt 39.041 tỷ đồng, tăng 78% so với năm 2024, phản ánh đà tăng trưởng mạnh mẽ và định hướng chiến lược rõ ràng của ngân hàng trong thúc đẩy chuyển dịch xanh. Động lực tăng trưởng đến từ việc mở rộng danh mục cho vay ở các lĩnh vực then chốt như giao thông phát thải carbon thấp, công trình xanh, tái chế và kinh tế tuần hoàn, nông – lâm nghiệp bền vững và năng lượng tái tạo.

Trong năm, VPBank đã hỗ trợ 29.121 khách hàng cá nhân và gần 300 khách hàng doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn xanh, gấp 6,3 lần so với cùng kỳ, qua đó góp phần lan tỏa tác động tích cực về môi trường và khí hậu trong nền kinh tế.

Tài chính xã hội

Song song với mục tiêu thúc đẩy tăng trưởng xanh, tài chính xã hội và tài chính bao trùm tiếp tục là một trụ cột trọng yếu trong chiến lược phát triển bền vững của ngành ngân hàng Việt Nam. VPBank đẩy mạnh mở rộng tiếp cận tín dụng, tiết kiệm và dịch vụ tài chính số cho khách hàng bán lẻ, hộ kinh doanh, SME, doanh nghiệp siêu nhỏ (MSME) và doanh nghiệp SME do phụ nữ làm chủ (WSME) – những nhóm giữ vai trò quan trọng nhưng còn nhiều rào cản về vốn. Ngân hàng ưu tiên phân khúc MSME và WSME thông qua sản phẩm tín dụng chuyên biệt, quy trình thẩm định tinh gọn, giải pháp số hóa toàn trình và công cụ quản trị rủi ro hiện đại, góp phần giảm chi phí vốn và nâng cao năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp nhỏ.

Năm 2025, dư nợ cấp cho nhóm khách hàng WSME (trước kiểm toán) đạt hơn 25.600 tỷ đồng, tăng trưởng 38,1% so với năm 2024 và chiếm gần 27% tổng dư nợ toàn phân khúc SME. Dư nợ tín dụng của MSME (trước kiểm toán) đạt hơn 28.400 tỷ đồng, tăng trưởng 47,9% so với năm 2024. Về quy mô số lượng khách hàng, cả hai phân khúc WSME và MSME đều có sự tăng trưởng tốt, lần lượt đạt 21,6% và 20,2% so với cùng kỳ năm trước.

09
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

230	Thông tin chung
234	Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
235	Báo cáo kiểm toán độc lập
238	Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất
240	Báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất
241	Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất
243	Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất

VPBank

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng

MỤC LỤC

	Trang
Thông tin chung	1 - 2
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	3
Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất	6 - 8
Báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất	9
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	10 - 11
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	12 - 96

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng

THÔNG TIN CHUNG

THÔNG TIN VỀ NGÂN HÀNG

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng ("Ngân hàng" hoặc "VPBank") là ngân hàng thương mại cổ phần được thành lập và đăng ký tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Ngân hàng được thành lập theo Giấy phép Hoạt động Ngân hàng số 0042/NH-GP do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ("NHNN") cấp ngày 12 tháng 8 năm 1993 và Giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 0100233583 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp ngày 8 tháng 9 năm 1993, sửa đổi lần thứ 45 ngày 27 tháng 11 năm 2023. Thời gian hoạt động theo giấy phép là 99 năm kể từ ngày 12 tháng 8 năm 1993.

Các hoạt động chính của Ngân hàng bao gồm thực hiện các giao dịch ngân hàng bao gồm huy động và nhận tiền gửi ngắn hạn, trung hạn và dài hạn từ các tổ chức và cá nhân; cho vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đối với các tổ chức và cá nhân; thực hiện các giao dịch ngoại tệ, các dịch vụ tài trợ thương mại quốc tế, chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và các giấy tờ có giá khác; đầu tư chứng khoán, trái phiếu; cung cấp dịch vụ thanh toán, ví điện tử; đầu tư hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ; dịch vụ quản lý tài sản; cấp tín dụng dưới hình thức tài chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác; kinh doanh mua bán vàng miếng và các dịch vụ ngân hàng khác được NHNN cho phép.

Vốn điều lệ

Vốn điều lệ của Ngân hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 79.339.236 triệu đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 79.339.236 triệu đồng).

Mạng lưới hoạt động

Ngân hàng có trụ sở chính đặt tại Số 89 Láng Hạ, Phường Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Ngân hàng có một (01) Hội sở chính, tám mươi sáu (86) chi nhánh, hai trăm linh bảy (207) phòng giao dịch trên cả nước và năm (05) công ty con.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị của Ngân hàng trong năm và vào ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này như sau:

Họ và tên	*Chức vụ*
Ông Ngô Chí Dũng	Chủ tịch
Ông Bùi Hải Quân	Phó Chủ tịch
Ông Lê Bằng Giang	Phó Chủ tịch
Ông Nguyễn Đức Vinh	Thành viên
Ông Takeshi Kimoto	Thành viên
Bà Phạm Thị Nhung	Thành viên
Ông Nguyễn Văn Phúc	Thành viên độc lập *(đến ngày 27 tháng 4 năm 2025)*
Ông Daniel Ashton Carroll	Thành viên độc lập *(từ ngày 28 tháng 4 năm 2025)*
Ông Mai Xuân Hùng	Thành viên độc lập *(từ ngày 28 tháng 4 năm 2025)*

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng

THÔNG TIN CHUNG (tiếp theo)

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban Kiểm soát của Ngân hàng trong năm và vào ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này như sau:

Họ và tên	*Chức vụ*
Bà Kim Ly Huyền	Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách
Bà Trịnh Thị Thanh Hằng	Thành viên chuyên trách *(đến ngày 27 tháng 4 năm 2025)*
Ông Vũ Hồng Cao	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Bích Hợi	Thành viên *(từ ngày 28 tháng 4 năm 2025)*
Bà Bùi Minh Ngọc	Thành viên *(từ ngày 28 tháng 4 năm 2025)*
Ông Yasunori Takahashi	Thành viên *(từ ngày 28 tháng 4 năm 2025)*

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc của Ngân hàng trong năm và vào ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này như sau:

Họ và tên	*Chức vụ*
Ông Nguyễn Đức Vinh	Tổng Giám đốc
Bà Lưu Thị Thảo	Phó Tổng Giám đốc thường trực và Giám đốc điều hành cao cấp
Ông Phùng Duy Khương	Phó Tổng Giám đốc thường trực phụ trách phía Nam
Bà Phạm Thị Nhung	Phó Tổng Giám đốc thường trực *(đến ngày 24 tháng 4 năm 2025)*
Bà Dương Thị Thu Thủy	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Thành Long	Phó Tổng Giám đốc *(đến ngày 30 tháng 6 năm 2025)*
Ông Đinh Văn Nho	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Thanh Bình	Phó Tổng Giám đốc
Ông Kamijo Hiroki	Phó Tổng Giám đốc
Ông Vũ Minh Trường	Phó Tổng Giám đốc *(từ ngày 2 tháng 3 năm 2026)*

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 và vào ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất là Ông Ngô Chí Dũng - Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Ông Nguyễn Đức Vinh - Tổng Giám đốc được Ông Ngô Chí Dũng ủy quyền ký báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 theo Văn bản Ủy quyền số 09/2012/UQ-CT ngày 05 tháng 7 năm 2012.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Ngân hàng.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng ("Ngân hàng") và các công ty con trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc của Ngân hàng chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính hợp nhất cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Ngân hàng và các công ty con trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Ngân hàng và các công ty con có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất; và
- lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Ngân hàng và các công ty con sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc của Ngân hàng chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng và các công ty con, với mức độ chính xác hợp lý, ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Ngân hàng và các công ty con và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Ngân hàng đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng và các công ty con vào ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Ông Nguyễn Đức Vinh
Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam

03 -03- 2026

EY
Shape the future with confidence

Ernst & Young Vietnam Limited
2 Hai Trieu Street, Sai Gon Ward
Ho Chi Minh City, Vietnam

Tel: +84 28 3824 5252
Email: eyhcmc@vn.ey.com
Website (EN): ey.com/en_vn
Website (VN): ey.com/vi_vn

Số tham chiếu: 11601587/E-68722187-HN

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Các cổ đông**
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng ("Ngân hàng") và các công ty con được lập ngày 03 tháng 03 năm 2026 và được trình bày từ trang 6 đến trang 96, bao gồm báo cáo tình hình tài chính hợp nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2025, báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất, báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất đi kèm.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng

Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng và các công ty con theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng và các công ty con có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Ngân hàng và các công ty con liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Ngân hàng và các công ty con. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

EY

Shape the future with confidence

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam

CÔNG TY TNHH ERNST & YOUNG VIỆT NAM

Võ Hồng Dũng
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 3221-2025-004-1

Trần Thị Thu Hiền
Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 2487-2023-004-1

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 03 tháng 03 năm 2026

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng

B02/TCTD-HN

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

	Thuyết minh	Ngày 31 tháng 12 năm 2025 Triệu đồng	Ngày 31 tháng 12 năm 2024 (Trình bày lại) Triệu đồng
TÀI SẢN			
Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	**5**	**2.774.182**	**2.148.289**
Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ("NHNN")	**6**	**13.570.476**	**14.327.215**
Tiền gửi và cấp tín dụng cho các tổ chức tín dụng ("TCTD") khác		**186.228.938**	**134.643.662**
Tiền gửi tại các TCTD khác	7.1	178.800.339	126.527.280
Cấp tín dụng cho các TCTD khác	7.2	7.428.599	8.116.382
Chứng khoán kinh doanh	**8**	**23.960.121**	**13.110.971**
Chứng khoán kinh doanh		24.132.387	13.180.721
Dự phòng rủi ro chứng khoán kinh doanh		(172.266)	(69.750)
Cho vay khách hàng		**926.472.659**	**681.404.168**
Cho vay khách hàng	10	943.901.630	697.771.123
Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	11	(17.428.971)	(16.366.955)
Hoạt động mua nợ	**12**	**1.351.423**	**799.825**
Mua nợ		1.351.635	805.869
Dự phòng rủi ro hoạt động mua nợ		(10.212)	(6.044)
Chứng khoán đầu tư		**64.434.066**	**52.783.054**
Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	13.1	64.462.930	51.857.428
Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	13.2	-	992.927
Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư	13.3 , 13.4	(28.864)	(67.301)
Góp vốn, đầu tư dài hạn	**14**	**191.960**	**189.210**
Đầu tư dài hạn khác		191.960	189.210
Tài sản cố định		**2.028.824**	**2.023.899**
Tài sản cố định hữu hình	15.1	1.479.269	1.437.082
Nguyên giá tài sản cố định hữu hình		*3.777.887*	*3.406.801*
Hao mòn tài sản cố định hữu hình		*(2.298.618)*	*(1.969.719)*
Tài sản cố định vô hình	15.2	549.555	586.817
Nguyên giá tài sản cố định vô hình		*2.205.181*	*2.086.191*
Hao mòn tài sản cố định vô hình		*(1.655.626)*	*(1.499.374)*
Tài sản Có khác		**39.136.947**	**22.417.344**
Các khoản phải thu	16.1	17.522.681	6.515.535
Các khoản lãi, phí phải thu	16.2	14.279.226	8.384.069
Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	24.2	1.143.728	1.195.836
Tài sản Có khác	16.3	6.381.713	6.547.735
Trong đó: Lợi thế thương mại	*17*	-	*41.310*
Dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác	16.4	(190.401)	(225.231)
TỔNG TÀI SẢN		**1.260.149.596**	**923.847.637**

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng B02/TCTD-HN

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

	Thuyết minh	Ngày 31 tháng 12 năm 2025 Triệu đồng	Ngày 31 tháng 12 năm 2024 Triệu đồng
NỢ PHẢI TRẢ			
Các khoản nợ Chính phủ và NHNN	**18**	**15.305**	**5.713**
Tiền gửi và vay Chính phủ, NHNN		15.305	5.713
Tiền gửi và vay các tổ chức tài chính ("TCTC"), TCTD khác		**295.199.519**	**201.756.421**
Tiền gửi của các TCTC, TCTD khác	19.1	140.778.777	111.863.209
Vay các TCTC, TCTD khác	19.2	154.420.742	89.893.212
Tiền gửi của khách hàng	**20**	**628.044.616**	**485.666.548**
Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	**9**	**843.382**	**28.057**
Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro	**21**	**16.394**	**10.894**
Phát hành giấy tờ có giá	**22**	**107.120.653**	**86.975.704**
Các khoản nợ khác		**48.634.098**	**22.129.038**
Các khoản lãi, phí phải trả	23.1	15.150.513	10.415.008
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải trả	24.2	28.985	26.517
Các khoản phải trả và công nợ khác	23.2	33.454.600	11.687.513
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ		**1.079.873.967**	**776.572.375**
VỐN CHỦ SỞ HỮU			
Vốn		103.331.782	103.331.782
- Vốn điều lệ		*79.339.236*	*79.339.236*
- Thặng dư vốn cổ phần		*23.992.546*	*23.992.546*
Các quỹ của TCTD		18.601.914	14.565.614
Lợi nhuận chưa phân phối		45.969.647	24.007.579
Lợi ích của cổ đông không kiểm soát		12.372.286	5.370.287
TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU	**25**	**180.275.629**	**147.275.262**
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		**1.260.149.596**	**923.847.637**

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng B02/TCTD-HN

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

	Thuyết minh	Ngày 31 tháng 12 năm 2025 Triệu đồng	Ngày 31 tháng 12 năm 2024 Triệu đồng
Nghĩa vụ tiềm ẩn và các cam kết đưa ra	**40**	**1.050.492.773**	**690.753.389**
Bảo lãnh vay vốn		11.447.240	848.721
Cam kết giao dịch hối đoái		545.548.779	300.000.752
- Cam kết mua ngoại tệ		*6.965.590*	*2.972.620*
- Cam kết bán ngoại tệ		*9.281.743*	*1.955.905*
- Cam kết nhận - giao dịch hoán đổi tiền tệ		*264.549.403*	*147.811.792*
- Cam kết trả - giao dịch hoán đổi tiền tệ		*264.752.043*	*147.260.435*
Cam kết trong nghiệp vụ L/C		19.751.533	16.461.040
Bảo lãnh khác		50.911.375	26.008.227
Các cam kết khác		422.833.846	347.434.640
Trong đó: Hạn mức tín dụng chưa sử dụng có thể hủy ngang		*294.728.542*	*229.511.446*
Các khoản mục ngoại bảng khác	**41**	**316.568.156**	**212.782.373**
Lãi cho vay và phí phải thu chưa thu được	41.1	6.286.715	7.668.183
Nợ khó đòi đã xử lý	41.2	116.784.980	82.187.400
Tài sản và chứng từ khác	41.3	193.496.461	122.926.790
		1.367.060.929	**903.535.762**

Người lập: Người kiểm soát: Người phê duyệt:

Bà Phạm Minh Thư
Trưởng phòng
Kế toán tổng hợp và
Chính sách kế toán

Bà Nguyễn Thị Thu Hằng
Kế toán Trưởng

Bà Lê Hoàng Khánh An
Giám đốc Tài chính

Ông Nguyễn Đức Vinh
Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam

03-03-2026

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng

B03/TCTD-HN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG HỢP NHẤT
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

	Thuyết minh	Năm 2025 Triệu đồng	Năm 2024 (Trình bày lại) Triệu đồng
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	27	101.258.954	81.033.640
Chi phí lãi và các chi phí tương tự	28	(42.596.241)	(31.031.238)
Thu nhập lãi thuần		**58.662.713**	**50.002.402**
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ		15.030.415	12.279.665
Chi phí hoạt động dịch vụ		(7.648.752)	(7.075.337)
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	29	**7.381.663**	**5.204.328**
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	30	**297.016**	**827.240**
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	31	**1.566.648**	**360.956**
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	32	**4.456**	**469.667**
Thu nhập từ hoạt động khác		10.875.443	9.559.809
Chi phí cho hoạt động khác		(4.169.283)	(4.182.147)
Lãi thuần từ hoạt động khác	33	**6.706.160**	**5.377.662**
Thu nhập từ góp vốn mua cổ phần	34	**35.161**	**12.801**
TỔNG THU NHẬP HOẠT ĐỘNG		**74.653.817**	**62.255.056**
TỔNG CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG	35	**(18.630.319)**	**(14.339.732)**
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng		**56.023.498**	**47.915.324**
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	36	(25.398.549)	(27.902.624)
TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ		**30.624.949**	**20.012.700**
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	24.1	(6.170.628)	(3.962.779)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		(99.725)	(63.095)
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp		**(6.270.353)**	**(4.025.874)**
LỢI NHUẬN SAU THUẾ		**24.354.596**	**15.986.826**
Lợi ích của cổ đông không kiểm soát		**364.666**	**208.031**
Lợi nhuận thuần của cổ đông ngân hàng		**23.989.930**	**15.778.795**
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	26	**3.024**	**1.989**

Người lập: Người kiểm soát: Người phê duyệt:

Bà Phạm Minh Thư
Trưởng phòng
Kế toán tổng hợp và
Chính sách kế toán

Bà Nguyễn Thị Thu Hằng
Kế toán Trưởng

Bà Lê Hoàng Khánh An
Giám đốc Tài chính

Ông Nguyễn Đức Vinh
Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam

03-03-2026

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng

B04/TCTD-HN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

	Thuyết minh	Năm 2025 Triệu đồng	Năm 2024 (Trình bày lại) Triệu đồng
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được		96.256.660	80.683.552
Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả		(37.964.490)	(34.127.232)
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được		6.931.058	5.963.049
Chênh lệch số tiền thực thu/thực chi từ hoạt động kinh doanh chứng khoán, vàng bạc, ngoại tệ		1.593.696	1.378.451
Thu nhập/(chi phí) khác		986.423	(198.681)
Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý xóa, bù đắp bằng nguồn dự phòng rủi ro		5.712.589	5.574.886
Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý công vụ		(16.809.213)	(13.510.546)
Tiền thuế thu nhập thực nộp trong năm	24.1	(4.127.774)	(3.503.968)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và nợ phải trả hoạt động		**52.478.949**	**42.259.511**
Những thay đổi về tài sản hoạt động			
(Tăng)/giảm các khoản tiền gửi và cấp tín dụng cho các tổ chức tín dụng khác		(56.316)	4.678.323
(Tăng)/Giảm các khoản về kinh doanh chứng khoán		(20.887.919)	39.520.021
Tăng các khoản cho vay khách hàng và mua nợ		(248.972.146)	(106.254.749)
Giảm nguồn dự phòng để xử lý rủi ro, xử lý, bù đắp tổn thất các khoản (cho vay khách hàng, chứng khoán, đầu tư dài hạn)		(22.046.491)	(23.511.227)
Tăng khác về tài sản hoạt động		(11.256.096)	(267.733)
Những thay đổi về nợ phải trả hoạt động			
Tăng/(Giảm) các khoản nợ Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam		9.592	(4.112.598)
Tăng các khoản tiền gửi, tiền vay từ các tổ chức tài chính, tổ chức tín dụng khác		93.443.098	45.399.770
Tăng tiền gửi của khách hàng		142.378.668	43.298.167
Tăng phát hành giấy tờ có giá (ngoại trừ GTCG phát hành được tính vào hoạt động tài chính)		40.144.949	19.188.392
Tăng/(Giảm) vốn tài trợ, ủy thác, cho vay mà tổ chức tín dụng chịu rủi ro		5.500	(11.151)
Tăng các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác		816.326	27.665
Tăng/(Giảm) khác về công nợ hoạt động		18.456.108	(2.888.206)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		**44.532.621**	**57.316.185**

VPBank

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng B04/TCTD-HN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

	Thuyết minh	*Năm 2025 Triệu đồng*	*Năm 2024 Triệu đồng*
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Mua sắm tài sản cố định		(131.095)	(59.296)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định		9.349	1.715
Tiền chi từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định		(2.201)	(259)
Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư, góp vốn dài hạn		35.161	12.801
Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư		**(88.786)**	**(45.039)**
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tăng vốn cổ phần từ góp vốn và/ hoặc phát hành cổ phiếu		12.618.772	-
Cổ tức trả cổ đông, lợi nhuận đã chia		(3.968.172)	(7.935.832)
Lưu chuyển tiền thuần từ/(sử dụng vào) hoạt động tài chính		**8.650.600**	**(7.935.832)**
Lưu chuyển tiền thuần trong năm		**53.094.435**	**49.336.314**
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm		**143.002.784**	**93.667.470**
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	**37**	**196.097.219**	**143.002.784**

Người lập: Người kiểm soát: Người phê duyệt:

Bà Phạm Minh Thư
Trưởng phòng
Kế toán tổng hợp và Chính sách kế toán

Bà Nguyễn Thị Thu Hằng
Kế toán Trưởng

Bà Lê Hoàng Khánh An
Giám đốc Tài chính

Ông Nguyễn Đức Vinh
Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam

03-01-2026

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng B05/TCTD-HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng ("Ngân hàng" hoặc là "VPBank") là ngân hàng thương mại cổ phần được thành lập và đăng ký tại Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Ngân hàng được thành lập theo Giấy phép Hoạt động Ngân hàng số 0042/NH-GP do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ("NHNN") cấp ngày 12 tháng 8 năm 1993 và Giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 0100233583 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp ngày 8 tháng 9 năm 1993, sửa đổi lần thứ 45 ngày 27 tháng 11 năm 2023. Thời gian hoạt động theo giấy phép là 99 năm kể từ ngày 12 tháng 8 năm 1993.

Các hoạt động chính của Ngân hàng bao gồm thực hiện các giao dịch ngân hàng bao gồm huy động và nhận tiền gửi ngắn hạn, trung hạn và dài hạn từ các tổ chức và cá nhân; cho vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đối với các tổ chức và cá nhân; thực hiện các giao dịch ngoại tệ, các dịch vụ tài trợ thương mại quốc tế, chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và các giấy tờ có giá khác; đầu tư chứng khoán, trái phiếu; cung cấp dịch vụ thanh toán, ví điện tử; đầu tư hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ; dịch vụ quản lý tài sản; cấp tín dụng dưới hình thức tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác; kinh doanh mua bán vàng miếng và các dịch vụ ngân hàng khác được NHNN cho phép.

Vốn điều lệ

Vốn điều lệ của Ngân hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 79.339.236 triệu đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 79.339.236 triệu đồng).

Mạng lưới hoạt động

Ngân hàng có trụ sở chính đặt tại Số 89 Láng Hạ, Phường Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Ngân hàng có một (01) Hội sở chính, tám mươi sáu (86) chi nhánh, hai trăm linh bảy (207) phòng giao dịch trên cả nước và năm (05) công ty con.

Công ty con

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Ngân hàng có năm (05) công ty con sở hữu trực tiếp như sau:

Tên công ty	*Được thành lập theo*	*Ngành hoạt động*	*Vốn điều lệ*	*% sở hữu*
Công ty TNHH Quản lý tài sản Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng ("VPB AMC")	Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 0105837483 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp thay đổi lần gần nhất ngày 12 tháng 5 năm 2023	Quản lý nợ và khai thác tài sản	115 tỷ đồng Việt Nam	100%
Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC ("VPB SMBC FC")	Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0102180545 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hồ Chí Minh cấp thay đổi gần nhất ngày 28 tháng 5 năm 2024	Hoạt động dịch vụ tài chính khác	10.928 tỷ đồng Việt Nam	50%
Công ty cổ phần Chứng khoán VPBank ("VPBankS") (*)	Giấy phép hoạt động kinh doanh Chứng khoán số 106/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 06 tháng 4 năm 2009 và Giấy phép Điều chỉnh gần nhất ngày 26 tháng 12 năm 2025	Các hoạt động chứng khoán	18.750 tỷ đồng Việt Nam	79,96%

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG (tiếp theo)

Công ty con (tiếp theo)

Tên công ty	*Được thành lập theo*	*Ngành hoạt động*	*Vốn điều lệ*	*% sở hữu*
Công ty cổ phần Bảo hiểm OPES ("OPES") (**)	Giấy phép Thành lập và Hoạt động số 79/GP/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 20 tháng 3 năm 2018 và Giấy phép Điều chỉnh gần nhất ngày 14 tháng 2 năm 2025	Kinh doanh bảo hiểm phi nhân thọ	1.900 tỷ đồng Việt Nam	89,71%
Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Kỷ Nguyên Thịnh Vượng ("GPBank") (***)	Giấy phép hoạt động số 0043/NH-GP ngày 13 tháng 11 năm 1993 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Giấy phép Điều chỉnh gần nhất ngày 24 tháng 9 năm 2025	Ngân hàng thương mại	0 đồng Việt Nam	100%

(*) Ngày 13 tháng 11 năm 2025, Công ty cổ phần Chứng khoán VPBank hoàn tất thực hiện chào bán lần đầu cổ phiếu ra công chúng (IPO) và phát hành thêm 375 triệu cổ phiếu, nâng vốn điều lệ lên 18.750 tỷ đồng, trong đó VPBank nắm giữ 1.499.306.000 cổ phần, tương đương với tỷ lệ sở hữu 79,96%.

(**) Ngày 14 tháng 2 năm 2025, Công ty cổ phần Bảo hiểm OPES tăng vốn điều lệ lên 1.900 tỷ đồng, trong đó VPBank nắm giữ 188.900.000 cổ phần, tương đương với tỷ lệ sở hữu 99,42%. Ngày 14 tháng 10 năm 2025, VPBank chuyển nhượng 18.450.000 cổ phần OPES cho VPBankS, từ đó giảm số lượng cổ phần nắm giữ xuống còn 170.450.000 cổ phần, tương đương với tỷ lệ sở hữu 89,71%.

(***) Ngày 17 tháng 1 năm 2025, Ngân hàng Nhà nước đã công bố quyết định số 118/QĐ-NHNN về việc chuyển giao bắt buộc Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Dầu khí Toàn Cầu (GPBank) do Nhà nước là chủ sở hữu 100% vốn cho VPBank theo phương án chuyển giao bắt buộc được Chính phủ phê duyệt. Sau khi được chuyển giao bắt buộc, GPBank tiếp tục hoạt động dưới hình thức là một ngân hàng trách nhiệm hữu hạn một thành viên do VPBank sở hữu 100% vốn điều lệ.

Ngày 24 tháng 9 năm 2025, căn cứ quyết định số 2513/QĐ-QLGS4 về việc quyết định sửa đổi nội dung Giấy phép hoạt động của GPBank; công văn số 2514/QLGS4 về việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính của GPBank; công văn số 2516/QLGS4 về việc GPBank thay đổi tên trên giấy phép của Ngân hàng Nhà nước, GPBank thay đổi tên thành Ngân hàng thương mại TNHH MTV Kỷ Nguyên Thịnh Vượng.

Theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 185 của Luật các Tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18 tháng 1 năm 2024, Ngân hàng không phải hợp nhất báo cáo tài chính của Ngân hàng thương mại được chuyển giao bắt buộc. Theo đó báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 bao gồm Ngân hàng và các công ty con nhưng không bao gồm GPBank.

Nhân viên

Tổng số nhân viên đang làm việc cho Ngân hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 28.768 nhân viên (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 27.428 nhân viên).

2. NĂM TÀI CHÍNH VÀ ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

2.1 Năm tài chính

Năm tài chính của Ngân hàng và các công ty con bắt đầu vào ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

2.2 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong công tác lập báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng là đồng Việt Nam ("VND") và được làm tròn đến hàng triệu gần nhất ("triệu VND").

3. CHUẨN MỰC VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN ÁP DỤNG

3.1 Tuyên bố tuân thủ

Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng khẳng định báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm được lập phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

3.2 Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng được lập phù hợp với Chế độ kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam theo Quyết định số 479/2004/QĐ-NHNN ngày 29 tháng 4 năm 2004, Thông tư số 10/2014/TT-NHNN ngày 20 tháng 3 năm 2014, Thông tư số 22/2017/TT-NHNN ngày 29 tháng 12 năm 2017 và Thông tư số 27/2021/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2021 bổ sung, sửa đổi Quyết định số 479/2004/QĐ-NHNN; Quyết định số 16/2007/QĐ-NHNN ngày 18 tháng 4 năm 2007, Thông tư số 49/2014/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều khoản của Chế độ báo cáo tài chính đối với các tổ chức tín dụng ban hành kèm theo Quyết định số 16/2007/QĐ-NHNN và Hệ thống tài khoản kế toán các tổ chức tín dụng ban hành kèm theo Quyết định số 479/2004/QĐ-NHNN của Thống đốc NHNN và Hệ thống Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành bao gồm:

- Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được lập trên cơ sở tuân thủ các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận tại Việt Nam. Do đó, báo cáo tình hình tài chính hợp nhất, báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất, báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và thuyết minh đi kèm cũng như việc sử dụng báo cáo này không dành cho những ai không thông hiểu các thông lệ, thủ tục và nguyên tắc kế toán Việt Nam và hơn nữa, báo cáo này không chủ định trình bày tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Ngân hàng theo những nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các quốc gia và thể chế bên ngoài Việt Nam.

Các khoản mục không được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất này theo Quyết định số 16/2007/QĐ-NHNN ngày 18 tháng 4 năm 2007, Thông tư số 49/2014/TT-NHNN về chế độ báo cáo tài chính đối với các tổ chức tín dụng do NHNN ban hành ngày 31 tháng 12 năm 2014 là các khoản mục không có số dư.

3. CHUẨN MỰC VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN ÁP DỤNG (tiếp theo)

3.3 Các cơ sở đánh giá và các ước tính kế toán áp dụng

Việc trình bày báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng phải thực hiện các ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo của tài sản, nợ phải trả cũng như việc trình bày các công nợ tiềm ẩn. Các ước tính và giả định này cũng ảnh hưởng đến thu nhập, chi phí và kết quả số liệu dự phòng. Các ước tính này được dựa trên các giả định về một số yếu tố với các mức độ khác nhau về tính chủ quan và tính không chắc chắn. Do vậy, các kết quả thực tế có thể khác với các ước tính dẫn đến việc điều chỉnh các khoản mục có liên quan sau này.

3.4 Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các báo cáo tài chính của Ngân hàng mẹ và các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Các công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua, là ngày Ngân hàng nắm quyền kiểm soát công ty con và tiếp tục hợp nhất cho đến ngày Ngân hàng chấm dứt quyền kiểm soát công ty con.

Báo cáo tài chính của Ngân hàng mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một năm tài chính và được áp dụng các chính sách kế toán một cách thống nhất.

Số dư các tài khoản trên báo cáo tình hình tài chính giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các khoản thu nhập và chi phí, các khoản lãi hoặc lỗ nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ hoàn toàn.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi, hoặc lỗ và trong tài sản thuần của các công ty con không được nắm giữ bởi Ngân hàng và được trình bày riêng biệt trên báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất và trong vốn chủ sở hữu trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất.

Ảnh hưởng do các thay đổi trong tỷ lệ sở hữu công ty con mà không làm mất quyền kiểm soát được hạch toán vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

4.1 Các thay đổi trong chính sách kế toán và thuyết minh

Các chính sách kế toán của Ngân hàng áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất được áp dụng nhất quán với các chính sách kế toán đã được sử dụng để lập báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024, ngoại trừ các thay đổi sau:

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

4.1 Các thay đổi trong chính sách kế toán và thuyết minh (tiếp theo)

Nghị định số 135/2025/NĐ-CP của Chính phủ về Chế độ tài chính đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả đầu tư vốn Nhà nước tại tổ chức tín dụng do Ngân hàng Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và tổ chức tín dụng có vốn Nhà nước ("Nghị định 135") có hiệu lực từ ngày 1 tháng 8 năm 2025.

Ngày 12 tháng 6 năm 2025, Chính phủ đã ban hành Nghị định 135, theo đó, bổ sung quy định đối với việc lập kế hoạch tài chính hàng năm của tổ chức tín dụng, trong đó, việc phân phối lợi nhuận để lại của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thực hiện theo thứ tự như sau:

i. Chia lãi cho các bên góp vốn liên kết theo các giao dịch, hợp đồng đã ký kết (nếu có)

ii. Bù đắp khoản lỗ của các năm trước đã hết thời hạn được trừ vào lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp

iii. Trích lập các quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ:

Tỷ lệ phần trăm của lợi nhuận sau thuế	*Mức tối đa*
10% lợi nhuận sau thuế	100% vốn điều lệ

iv. Trích lập các quỹ dự phòng tài chính:

Tỷ lệ phần trăm của lợi nhuận sau thuế	*Mức tối đa*
10% lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi phân phối vào các mục 1, 2, 3 kể trên	Không quy định

v. Việc phân chia phần lợi nhuận còn lại do tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tự quyết định theo quy định tại Điều lệ, quy chế tài chính, quy chế nội bộ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

Công văn số 4848/NHNN-TCKT ban hành ngày 11 tháng 6 năm 2025 hướng dẫn kế toán đối với nghiệp vụ thẻ tín dụng và các hoạt động kinh doanh khác liên quan đến thẻ tín dụng (Công văn 4848) có hiệu lực từ ngày 11 tháng 6 năm 2025.

Ngày 11 tháng 6 năm 2025, Ngân hàng Nhà nước ban hành Công văn 4848 để bổ sung các hướng dẫn hạch toán kế toán đối với các nghiệp vụ kinh tế chủ yếu liên quan đến nghiệp vụ thẻ tín dụng và các hoạt động kinh doanh khác liên quan đến thẻ tín dụng theo quy định tại Thông tư 21/2024/TT-NHNN ngày 28 tháng 6 năm 2024 ("Thông tư 21"), bao gồm hướng dẫn về tài khoản kế toán và bút toán hạch toán đối với các giao dịch này.

Theo quy định chuyển tiếp của Công văn 4848, Ngân hàng thực hiện chuyển đổi số dư trên sổ kế toán đối với các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến thẻ tín dụng trước ngày 1 tháng 7 năm 2024 phù hợp với hướng dẫn hạch toán tại Công văn 4848 và thuyết minh trên báo cáo tài chính về sự thay đổi chính sách kế toán mới do áp dụng lần đầu các quy định tại Luật các Tổ chức tín dụng 2024 và Thông tư 21.

4.2 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, vàng, tiền gửi tại NHNN, các khoản tiền gửi thanh toán và tiền gửi tại các tổ chức tín dụng khác có thời gian đáo hạn không quá ba tháng kể từ ngày gửi, chứng khoán có thời gian thu hồi hoặc đáo hạn không quá ba tháng kể từ ngày mua, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng B05/TCTD-HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

4.3 Tiền gửi và cấp tín dụng cho các tổ chức tín dụng khác

Các khoản tiền gửi và cấp tín dụng cho các tổ chức tín dụng khác được công bố và trình bày theo số dư gốc tại thời điểm kết thúc năm tài chính.

Việc phân loại nợ và trích lập dự phòng với các khoản tiền gửi và cấp tín dụng cho các tổ chức tín dụng khác được thực hiện theo quy định trình bày tại *Thuyết minh số 4.5*.

4.4 Cho vay khách hàng

Các khoản cho vay khách hàng được công bố và trình bày theo số dư nợ gốc tại thời điểm kết thúc năm tài chính trừ đi dự phòng rủi ro cho vay khách hàng.

Các khoản cho vay ngắn hạn là các khoản có thời hạn cho vay đến một năm tính từ ngày giải ngân. Các khoản cho vay trung hạn có thời hạn cho vay trên một năm đến năm năm tính từ ngày giải ngân. Các khoản cho vay dài hạn có thời hạn cho vay trên năm năm tính từ ngày giải ngân.

Dự phòng rủi ro tín dụng của các khoản cho vay khách hàng được hạch toán và trình bày thành một dòng riêng trên báo cáo tài chính hợp nhất. Việc phân loại nợ và lập dự phòng rủi ro tín dụng được thực hiện theo quy định, trình bày tại *Thuyết minh số 4.5*.

4.5 Phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro tín dụng

Ngân hàng áp dụng phân loại nợ theo phương pháp định lượng quy định tại Điều 10 Thông tư 31 và áp dụng nguyên tắc tính dự phòng theo quy định tại Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 7, Điều 8 Nghị định 86 và Điều 16 Thông tư 21 đối với các tài sản có sau: cho vay khách hàng; cho thuê tài chính; chiết khấu, tái chiết khấu các công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác; bao thanh toán; cấp tín dụng dưới hình thức phát hành thẻ tín dụng; trả thay cam kết ngoại bảng; mua và ủy thác mua trái phiếu doanh nghiệp (bao gồm cả trái phiếu do các tổ chức tín dụng khác phát hành) chưa niêm yết; ủy thác cấp tín dụng; các khoản gửi tiền (trừ tiền gửi không kỳ hạn) và cấp tín dụng cho các tổ chức tài chính, các tổ chức tín dụng khác; mua, bán nợ theo quy định; mua bán lại trái phiếu Chính phủ trên thị trường chứng khoán; mua chứng chỉ tiền gửi do tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác phát hành; nghiệp vụ phát hành thư tín dụng trả chậm có điều khoản thỏa thuận bên thụ hưởng được thanh toán trả ngay hoặc trả trước ngày đến hạn thanh toán thư tín dụng và nghiệp vụ hoàn trả thư tín dụng theo hình thức thỏa thuận với khách hàng thanh toán bằng nguồn tiền của ngân hàng hoàn trả kể từ ngày ngân hàng hoàn trả thanh toán cho bên thụ hưởng; nghiệp vụ thương lượng thanh toán thư tín dụng; mua hẳn miễn truy đòi bộ chứng từ xuất trình theo thư tín dụng, trừ trường hợp mua hẳn miễn truy đòi bộ chứng từ theo thư tín dụng do chính Ngân hàng phát hành (gọi chung là "các khoản nợ").

Dự phòng chung tại ngày 31 tháng 12 được lập với mức bằng 0,75% tổng số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 của các khoản nợ được phân loại từ nhóm 1 đến nhóm 4, trừ các khoản sau đây: tiền gửi tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo quy định của pháp luật và tiền gửi tại tổ chức tín dụng ở nước ngoài; khoản cho vay, mua có kỳ hạn giấy tờ có giá giữa các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam; các khoản nợ khác phát sinh giữa các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam; khoản mua chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu do tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác phát hành trong nước; khoản mua bán lại trái phiếu Chính phủ trên thị trường chứng khoán theo quy định của pháp luật về phát hành, đăng ký, lưu ký, niêm yết và giao dịch công cụ nợ của Chính phủ trên thị trường chứng khoán.

Dự phòng cụ thể tại ngày 31 tháng 12 được xác định bằng dư nợ sau khi trừ đi giá trị tài sản bảo đảm đã được khấu trừ nhân với tỷ lệ dự phòng theo phân loại nhóm nợ tại ngày 31 tháng 12.

Cơ sở xác định giá trị và giá trị khấu trừ của từng loại tài sản bảo đảm được quy định trong Nghị định 86.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng B05/TCTD-HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

4.5 Phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro tín dụng (tiếp theo)

Việc phân loại nợ và tỷ lệ dự phòng cụ thể đối với từng nhóm nợ cụ thể như sau:

Nhóm nợ		Diễn giải	Tỷ lệ dự phòng
1	Nợ đủ tiêu chuẩn	(a) Nợ trong hạn và được đánh giá là có khả năng thu hồi đầy đủ cả nợ gốc và lãi đúng hạn; hoặc (b) Nợ quá hạn dưới 10 ngày và được đánh giá là có khả năng thu hồi đầy đủ nợ gốc và lãi bị quá hạn và thu hồi đầy đủ nợ gốc và lãi còn lại đúng thời hạn.	0%
2	Nợ cần chú ý	(a) Nợ quá hạn từ 10 đến 90 ngày trừ khoản nợ quy định tại điểm (b) của nợ Nhóm 1; hoặc (b) Nợ điều chỉnh kỳ hạn trả nợ lần đầu còn trong hạn.	5%
3	Nợ dưới tiêu chuẩn	(a) Nợ quá hạn từ 91 ngày đến 180 ngày; hoặc (b) Nợ gia hạn nợ lần đầu còn trong hạn; hoặc (c) Nợ được miễn hoặc giảm lãi do khách hàng không đủ khả năng trả lãi đầy đủ theo thỏa thuận; hoặc (d) Nợ thuộc một trong các trường hợp sau đây chưa thu hồi được trong thời gian dưới 30 ngày kể từ ngày có quyết định thu hồi: • Khoản nợ vi phạm quy định tại các khoản 1, 3, 4, 5, 6 Điều 134 Luật Các tổ chức tín dụng; hoặc • Khoản nợ vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 Điều 135 Luật Các tổ chức tín dụng; hoặc • Khoản nợ vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 5, 9 Điều 136 Luật Các tổ chức tín dụng. (e) Nợ trong thời hạn thu hồi theo kết luận thanh tra, kiểm tra; hoặc (f) Khoản nợ phải thu hồi theo quyết định thu hồi nợ trước hạn do khách hàng vi phạm thỏa thuận chưa thu hồi được trong thời gian dưới 30 ngày kể từ ngày có quyết định thu hồi; hoặc (g) Khi có yêu cầu của NHNN dựa trên kết quả thanh tra, giám sát và thông tin tín dụng có liên quan.	20%

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

4.5 Phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro tín dụng (tiếp theo)

Nhóm nợ		Diễn giải	Tỷ lệ dự phòng
4	Nợ nghi ngờ	(a) Nợ quá hạn từ 181 ngày đến 360 ngày; hoặc (b) Nợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ lần đầu quá hạn đến 90 ngày theo thời hạn trả nợ được cơ cấu lại lần đầu; hoặc (c) Nợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ lần thứ hai còn trong hạn; hoặc (d) Khoản nợ quy định tại điểm (d) của nợ Nhóm 3 chưa thu hồi được trong thời gian từ 30 ngày đến 60 ngày kể từ ngày có quyết định thu hồi; hoặc (e) Nợ phải thu hồi theo kết luận thanh tra, kiểm tra nhưng quá thời hạn thu hồi theo kết luận thanh tra, kiểm tra đến 60 ngày mà vẫn chưa thu hồi được; hoặc (f) Khoản nợ phải thu hồi theo quyết định thu hồi nợ trước hạn do khách hàng vi phạm thỏa thuận chưa thu hồi được trong thời gian từ 30 ngày đến 60 ngày kể từ ngày có quyết định thu hồi; hoặc (g) Khi có yêu cầu của NHNN dựa trên kết quả thanh tra, giám sát và thông tin tín dụng có liên quan.	50%
5	Nợ có khả năng mất vốn	(a) Nợ quá hạn trên 360 ngày; hoặc (b) Nợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ lần đầu quá hạn từ 91 ngày trở lên theo thời hạn trả nợ được cơ cấu lại lần đầu; hoặc (c) Nợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ lần thứ hai và quá hạn theo thời hạn trả nợ được cơ cấu lại lần thứ hai; hoặc (d) Nợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ lần thứ ba trở lên; hoặc (e) Khoản nợ quy định tại điểm (d) của nợ Nhóm 3 chưa thu hồi được trong thời gian trên 60 ngày kể từ ngày có quyết định thu hồi; hoặc (f) Nợ phải thu hồi theo kết luận thanh tra, kiểm tra nhưng quá thời hạn thu hồi theo kết luận thanh tra, kiểm tra trên 60 ngày mà chưa thu hồi được; hoặc (g) Khoản nợ phải thu hồi theo quyết định thu hồi nợ trước hạn do khách hàng vi phạm thỏa thuận chưa thu hồi được trên 60 ngày kể từ ngày có quyết định thu hồi; hoặc (h) Nợ của khách hàng là tổ chức tín dụng đang được kiểm soát đặc biệt, hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài đang bị phong tỏa vốn và tài sản; hoặc (i) Khi có yêu cầu của NHNN dựa trên kết quả thanh tra, giám sát và thông tin tín dụng có liên quan.	100%

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng B05/TCTD-HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

4.5 Phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro tín dụng (tiếp theo)

Đối với các khoản trả thay cam kết ngoại bảng, Ngân hàng phân loại nợ dựa trên số ngày quá hạn tính từ ngày Ngân hàng thực hiện nghĩa vụ theo cam kết:

- Nhóm 3 – Nợ dưới tiêu chuẩn: nếu quá hạn dưới 30 ngày;
- Nhóm 4 – Nợ nghi ngờ: nếu quá hạn từ 30 ngày đến dưới 90 ngày;
- Nhóm 5 – Nợ có khả năng mất vốn: nếu quá hạn 90 ngày trở lên.

Trường hợp một khách hàng có nhiều hơn một khoản nợ với Ngân hàng mà có bất kỳ khoản nợ nào bị chuyển sang nhóm nợ rủi ro cao hơn thì Ngân hàng phân loại các khoản nợ còn lại của khách hàng đó vào nhóm nợ rủi ro cao hơn tương ứng với mức độ rủi ro.

Khi Ngân hàng và các công ty con tham gia cho vay hợp vốn không phải với vai trò là ngân hàng đầu mối, Ngân hàng và các công ty con thực hiện phân loại các khoản nợ (bao gồm cả khoản vay hợp vốn) của khách hàng đó vào nhóm rủi ro cao hơn giữa đánh giá của ngân hàng đầu mối và đánh giá của Ngân hàng.

Ngân hàng cũng thu thập kết quả phân loại nợ đối với khách hàng do Trung tâm Thông tin tín dụng thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ("CIC") cung cấp tại thời điểm phân loại nợ để điều chỉnh kết quả tự phân loại nợ. Trường hợp nợ và cam kết ngoại bảng của khách hàng được phân loại vào nhóm nợ có mức độ rủi ro thấp hơn nhóm nợ theo danh sách CIC cung cấp, Ngân hàng điều chỉnh kết quả phân loại nợ, cam kết ngoại bảng theo nhóm nợ được CIC cung cấp.

Từ ngày 24 tháng 4 năm 2023, Ngân hàng đã áp dụng chính sách cơ cấu lại thời hạn trả nợ và được giữ nguyên nhóm nợ đối với các khoản nợ đáp ứng các điều kiện của Thông tư 02/2023/TT-NHNN ngày 23 tháng 4 năm 2023 ("Thông tư 02") và Thông tư 06/2024/TT-NHNN ngày 18 tháng 6 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02 nhằm hỗ trợ khách hàng gặp khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh và khách hàng gặp khó khăn trả nợ vay phục vụ nhu cầu đời sống, tiêu dùng ("Thông tư 06").

Từ ngày 26 tháng 12 năm 2024, Ngân hàng đã áp dụng chính sách cơ cấu lại thời hạn trả nợ và được giữ nguyên nhóm nợ đối với các khoản nợ đáp ứng các điều kiện của Thông tư 53/2024/TT-NHNN ngày 4 tháng 12 năm 2024 ("Thông tư 53") nhằm hỗ trợ khách hàng gặp khó khăn do ảnh hưởng, thiệt hại của bão số 3, ngập lụt, lũ, sạt lở đất sau bão số 3.

Đối với số dư nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, giữ nguyên nhóm nợ quá hạn theo thời hạn cơ cấu lại và không tiếp tục được Ngân hàng cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ theo các quy định hiện hành, Ngân hàng thực hiện phân loại nợ theo Thông tư 31.

Theo đó, Ngân hàng thực hiện phân loại theo hai loại nợ như sau: (1) Phân loại nợ nếu áp dụng giữ nguyên nhóm nợ khi thực hiện cơ cấu nợ; (2) Phân loại nợ nếu không áp dụng giữ nguyên nhóm nợ theo quy định của NHNN về phân loại nợ trong hoạt động của TCTD. Trong trường hợp chênh lệch số tiền dự phòng cần phải trích theo loại nợ (2) so với loại nợ (1) là dương, Ngân hàng thực hiện trích lập dự phòng cụ thể bổ sung như sau:

(i) Đối với việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ theo Thông tư 02 và Thông tư 06

Dự phòng bổ sung	*Thời hạn trích*
Tối thiểu 50% số tiền dự phòng cụ thể phải trích bổ sung	Đến ngày 31 tháng 12 năm 2023
100% số tiền dự phòng cụ thể phải trích bổ sung	Đến ngày 31 tháng 12 năm 2024

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

4.5 Phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro tín dụng (tiếp theo)

(ii) Đối với việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ theo Thông tư 53

Ngân hàng thực hiện trích lập dự phòng cụ thể bổ sung theo quy định số 1510/QĐ – TTg ngày 04/12/2024 về phân loại tài sản có và sử dụng dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro đối với các khoản nợ của khách hàng gặp khó khăn do ảnh hưởng, thiệt hại của bão số 3 như sau:

Dự phòng bổ sung	*Thời hạn*
Tối thiểu 35% số tiền dự phòng cụ thể phải trích bổ sung	Đến ngày 31 tháng 12 năm 2024
Tối thiểu 70% số tiền dự phòng cụ thể phải trích bổ sung	Đến ngày 31 tháng 12 năm 2025
100% số tiền dự phòng cụ thể phải trích bổ sung	Đến ngày 31 tháng 12 năm 2026

Chính sách trích lập dự phòng đối với các khoản cho vay giao dịch ký quỹ và ứng trước cho khách hàng của Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank ("VPBankS")

Các khoản cho vay ký quỹ và ứng trước cho khách hàng của VPBankS được xem xét khả năng suy giảm giá trị tại ngày lập báo cáo tài chính. Dự phòng cho các khoản cho vay được trích lập dựa trên mức tổn thất ước tính, được tính bằng phần chênh lệch giữa giá trị thị trường của chứng khoán được dùng làm tài sản đảm bảo cho khoản cho vay và số dư của khoản cho vay đó. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được ghi nhận vào khoản mục *"Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng"* trên báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất.

4.6 Chứng khoán kinh doanh

4.6.1 Phân loại và ghi nhận

Chứng khoán kinh doanh bao gồm chứng khoán nợ và chứng khoán vốn được mua với mục đích kinh doanh. Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc.

4.6.2 Đo lường

Chứng khoán nợ kinh doanh niêm yết được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá chứng khoán. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập khi giá trị ghi sổ cao hơn giá thị trường. Trong đó, giá của trái phiếu doanh nghiệp đã niêm yết, đăng ký giao dịch là giá giao dịch gần nhất tại Sở Giao dịch chứng khoán trong vòng 10 ngày tính đến thời điểm lập báo cáo tài chính. Trường hợp không có giao dịch trong vòng 10 ngày tính đến thời điểm lập báo cáo tài chính năm thì Ngân hàng không thực hiện trích lập dự phòng. Dự phòng giảm giá được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trên khoản mục *"Lãi(lỗ) thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh"*.

Trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương không thuộc đối tượng trích lập dự phòng giảm giá.

Đối với trái phiếu doanh nghiệp (bao gồm cả trái phiếu do tổ chức tín dụng khác phát hành) chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc chưa đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch cho chứng khoán chưa niêm yết (UPCoM); chứng chỉ tiền gửi do Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phát hành thì Ngân hàng tiến hành trích lập dự phòng rủi ro theo Nghị định 86 như được trình bày tại *Thuyết minh số 4.5*.

Thu nhập lãi từ chứng khoán kinh doanh được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất khi thực nhận. Lãi hoặc lỗ từ việc bán chứng khoán kinh doanh được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

4.6 Chứng khoán kinh doanh (tiếp theo)

4.6.3 Dừng ghi nhận

Chứng khoán kinh doanh được dừng ghi nhận khi các quyền lợi nhận các luồng tiền từ các chứng khoán này đã chấm dứt hoặc Ngân hàng đã chuyển phần lớn rủi ro và lợi ích của việc sở hữu các chứng khoán này.

4.7 Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán

4.7.1 Phân loại

Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán bao gồm các chứng khoán nợ và chứng khoán vốn được Ngân hàng nắm giữ với mục đích đầu tư và sẵn sàng để bán, không thuộc loại chứng khoán mua vào bán ra thường xuyên nhưng có thể bán bất cứ lúc nào xét thấy có lợi.

Chứng khoán vốn được phân loại là chứng khoán sẵn sàng để bán không bao gồm các khoản Ngân hàng là cổ đông sáng lập; hoặc là đối tác chiến lược; hoặc có khả năng chi phối nhất định vào quá trình lập, quyết định các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư thông qua văn bản thỏa thuận cử nhân sự tham gia Hội đồng Quản trị/Ban Tổng Giám đốc.

4.7.2 Đo lường

Chứng khoán nợ

Chứng khoán nợ được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm các chi phí giao dịch và các chi phí có liên quan trực tiếp khác. Sau đó, chứng khoán nợ được ghi nhận theo giá gốc được phân bổ (chịu tác động của việc phân bổ giá trị chiết khấu và giá trị phụ trội) trừ đi dự phòng rủi ro tín dụng và dự phòng giảm giá chứng khoán. Giá trị phụ trội và giá trị chiết khấu phát sinh từ việc mua các chứng khoán nợ được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất theo phương pháp đường thẳng tính từ ngày mua chứng khoán đến ngày đáo hạn của chứng khoán đó.

Lãi sau khi mua của chứng khoán nợ sẵn sàng để bán và chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trên cơ sở dồn tích. Khoản tiền lãi dồn tích trước khi Ngân hàng mua chứng khoán nợ sẽ được ghi giảm giá trị của tài khoản lãi dự thu khi nhận được.

Chứng khoán nợ niêm yết (trừ trái phiếu doanh nghiệp chưa niêm yết) Ngân hàng trích lập dự phòng giảm giá như được trình bày tại *Thuyết minh số 4.6*. Dự phòng giảm giá được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trên khoản mục *"Lãi(lỗ) thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư"*

Chứng khoán nợ chưa niêm yết (là trái phiếu doanh nghiệp, bao gồm cả trái phiếu do tổ chức tín dụng khác phát hành) trên thị trường chứng khoán hoặc chưa đăng ký giao dịch trên UPCoM; chứng chỉ tiền gửi do Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phát hành thì Ngân hàng tiến hành trích lập dự phòng rủi ro theo Nghị định 86 như được trình bày tại *Thuyết minh số 4.5*.

Trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương không thuộc đối tượng trích lập dự phòng giảm giá.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

4.7 Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán (tiếp theo)

4.7.2 Đo lường (tiếp theo)

Chứng khoán vốn:

Chứng khoán vốn được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá chứng khoán.

Đối với chứng khoán vốn đã niêm yết, giá chứng khoán thực tế trên thị trường được tính theo giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến thời điểm lập báo cáo tài chính. Trường hợp chứng khoán đã niêm yết trên thị trường mà không có giao dịch trong vòng 30 ngày trước ngày trích lập dự phòng thì mức trích dự phòng được xác định cho từng khoản đầu tư chứng khoán như trình bày tại *Thuyết minh số 4.10*.

Đối với chứng khoán vốn chưa niêm yết nhưng được giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCoM), giá chứng khoán thực tế trên thị trường được xác định là giá tham chiếu bình quân trong 30 ngày giao dịch liên kề gần nhất trước thời điểm lập báo cáo tài chính do Sở Giao dịch chứng khoán công bố. Trường hợp không có giao dịch trong vòng 30 ngày trước thời điểm lập báo cáo tài chính thì dự phòng cho từng khoản đầu tư chứng khoán được xác định như trình bày tại *Thuyết minh số 4.10*.

4.7.3 Dừng ghi nhận

Chứng khoán đầu tư được dừng ghi nhận khi quyền nhận các luồng tiền từ các chứng khoán này đã chấm dứt hoặc Ngân hàng đã chuyển phần lớn rủi ro và lợi ích của việc sở hữu các chứng khoán này.

Lãi hoặc lỗ từ việc bán chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất.

4.8 Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn

Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn bao gồm trái phiếu đặc biệt do Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam ("VAMC") phát hành và chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn khác.

Trái phiếu đặc biệt do VAMC phát hành

Trái phiếu đặc biệt do VAMC phát hành là giấy tờ có giá có thời hạn do VAMC phát hành để mua nợ xấu của Ngân hàng. Trái phiếu đặc biệt được ghi nhận theo mệnh giá vào ngày giao dịch và luôn được phản ánh theo mệnh giá trong thời gian nắm giữ. Mệnh giá của trái phiếu đặc biệt được phát hành tương ứng với khoản nợ xấu được bán và là số dư nợ gốc của khách hàng vay chưa trả trừ đi số tiền dự phòng cụ thể đã trích lập nhưng chưa sử dụng của khoản nợ xấu đó.

Trong thời gian nắm giữ trái phiếu đặc biệt, định kỳ, Ngân hàng tính toán và trích lập dự phòng rủi ro cụ thể hàng năm theo hướng dẫn tại Thông tư số 14/2015/TT-NHNN ngày 28 tháng 8 năm 2015 của NHNN Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2013/TT-NHNN quy định về việc mua, bán và xử lý nợ xấu của VAMC.

Dự phòng cụ thể cho trái phiếu đặc biệt được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trên khoản mục *"Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng"*. Trái phiếu đặc biệt này không phải trích lập dự phòng chung.

Tại ngày trái phiếu đặc biệt được tất toán, các khoản lãi phát sinh do TCTD thu hồi được từ khoản nợ được hạch toán vào *"Thu nhập từ hoạt động khác"*.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

4.8 Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn (tiếp theo)

Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn khác

Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn khác là các chứng khoán nợ được Ngân hàng và các công ty con mua hẳn với mục đích đầu tư để hưởng lãi và Ngân hàng và các công ty con có ý định và khả năng giữ các chứng khoán này đến ngày đáo hạn. Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn có giá trị xác định và có ngày đáo hạn cụ thể. Trong trường hợp chứng khoán được bán trước thời điểm đáo hạn, danh mục còn lại của các chứng khoán này sẽ được phân loại lại sang chứng khoán kinh doanh hay chứng khoán sẵn sàng để bán.

Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận và đo lường tương tự như chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán được trình bày tại mục *Thuyết minh số 4.7*.

4.9 Các hợp đồng mua lại và bán lại

Những chứng khoán được bán đồng thời được cam kết sẽ mua lại vào một thời điểm nhất định trong tương lai vẫn được ghi nhận trong báo cáo tài chính hợp nhất. Khoản tiền nhận được theo thỏa thuận này được ghi nhận như một khoản đi vay trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất và phần chênh lệch giữa giá bán và giá mua lại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng theo lãi suất trên hợp đồng vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trong suốt thời gian hiệu lực của hợp đồng.

Những chứng khoán được mua đồng thời được cam kết sẽ bán lại vào một thời điểm nhất định trong tương lai không được ghi nhận trong báo cáo tài chính hợp nhất. Khoản tiền thanh toán theo thỏa thuận này được ghi nhận như một khoản cho vay trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất và phần chênh lệch giữa giá mua và giá bán lại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng theo lãi suất trên hợp đồng vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trong suốt thời gian hiệu lực của hợp đồng.

4.10 Đầu tư dài hạn khác

Các khoản đầu tư dài hạn thể hiện các khoản đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác mà Ngân hàng có từ 11% quyền biểu quyết trở xuống.

Các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá gốc tại thời điểm đầu tư và sau đó được phản ánh theo giá gốc trừ dự phòng giảm giá (nếu có). Cổ tức được chia từ lợi nhuận sau thuế của các khoản đầu tư dài hạn được ghi nhận là thu nhập trên báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất.

Trong trường hợp cổ phiếu của các đơn vị được đầu tư niêm yết hoặc đăng ký trên UPCoM, dự phòng giảm giá được trích lập khi giá tham chiếu bình quân trong 30 ngày giao dịch liên kề gần nhất trước thời điểm kết thúc năm tài chính do Sở Giao dịch chứng khoán công bố nhỏ hơn giá gốc của khoản đầu tư tại ngày kết thúc năm tài chính.

Trong các trường hợp khác, dự phòng giảm giá cho các khoản đầu tư được lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán có cơ sở cho thấy có giá trị suy giảm so với giá trị đầu tư của Ngân hàng. Theo đó, mức trích dự phòng cho khoản đầu tư là chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các chủ sở hữu ở tổ chức kinh tế nhận vốn góp và vốn chủ sở hữu thực có của tổ chức kinh tế nhận vốn góp tại thời điểm trích lập dự phòng nhân (x) với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp (%) của Ngân hàng tại tổ chức kinh tế nhận vốn góp.

Trong trường hợp tổ chức kinh tế nhận vốn góp không lập báo cáo tài chính riêng cùng thời điểm Ngân hàng trích lập dự phòng thì Ngân hàng không được thực hiện trích lập dự phòng đối với khoản đầu tư này.

Dự phòng được hoàn nhập khi các giá trị có thể thu hồi của khoản đầu tư tăng trở lại sau khi lập dự phòng. Khoản dự phòng được ghi nhận hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của các khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của các khoản đầu tư này khi giả định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

4.11 Tài sản cố định

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định là toàn bộ các chi phí mà Ngân hàng phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được ghi tăng nguyên giá của tài sản cố định; chi phí bảo trì, sửa chữa được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và các khoản lãi/lỗ phát sinh do thanh lý tài sản được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất.

4.12 Hao mòn tài sản cố định

Hao mòn của tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình được tính theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian sử dụng ước tính của tài sản cố định như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 40 năm
Phương tiện vận tải	6 - 10 năm
Máy móc thiết bị	3 - 7 năm
Phần mềm máy vi tính	2 - 14 năm
Thiết bị dụng cụ quản lý	3 - 5 năm
Tài sản cố định khác	2 - 5 năm

4.13 Thuê hoạt động

Các khoản tiền thuê theo các hợp đồng thuê hoạt động được phân bổ theo phương pháp đường thẳng vào khoản mục *"Tổng chi phí hoạt động"* trên báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trong suốt thời hạn thuê tài sản.

4.14 Các khoản phải thu

4.14.1 Các khoản phải thu được phân loại là tài sản có rủi ro tín dụng

Các khoản phải thu được phân loại là tài sản có rủi ro tín dụng được ghi nhận theo giá gốc và được Ngân hàng thực hiện phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro theo quy định của pháp luật về trích lập và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro được trình bày tại *Thuyết minh số 4.5.*

4.14.2 Các khoản phải thu khác

Các khoản phải thu khác không được phân loại là tài sản có rủi ro tín dụng được ghi nhận theo giá gốc trừ dự phòng rủi ro.

Các khoản nợ phải thu khác được xem xét trích lập dự phòng rủi ro theo tuổi nợ quá hạn của khoản nợ hoặc theo dự kiến tổn thất có thể xảy ra trong trường hợp khoản nợ chưa đến hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể; người nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị các cơ quan pháp luật truy tố, xét xử hoặc đang thi hành án hoặc đã chết. Chi phí dự phòng phát sinh được ghi nhận vào khoản mục *"Tổng chi phí hoạt động"* trong báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

4.14 Các khoản phải thu (tiếp theo)

4.14.2 Các khoản phải thu khác (tiếp theo)

Đối với các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán, mức trích lập dự phòng như sau:

Thời gian quá hạn	*Mức trích dự phòng*
Từ sáu (06) tháng đến dưới một (01) năm	30%
Từ một (01) năm đến dưới hai (02) năm	50%
Từ hai (02) năm đến dưới ba (03) năm	70%
Từ ba (03) năm trở lên	100%

4.15 Chi phí trả trước và chi phí chờ phân bổ và các khoản ký quỹ

Chi phí trả trước và chi phí chờ phân bổ

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Khoản ký quỹ bảo hiểm của Công ty Cổ phần Bảo hiểm OFES

Căn cứ Nghị định 46/2023/NĐ-CP và Luật kinh doanh bảo hiểm ban hành ngày 16 tháng 6 năm 2022, hiệu lực ngày 1 tháng 1 năm 2023, Công ty phải sử dụng một phần vốn điều lệ, vốn được cấp để ký quỹ tại một ngân hàng thương mại hoạt động tại Việt Nam. Mức tiền ký quỹ bằng 2% vốn điều lệ tối thiểu. Công ty được hưởng lãi trên khoản ký quỹ bảo hiểm và chỉ được phép rút khoản ký quỹ này khi chấm dứt hoạt động kinh doanh. Khoản ký quỹ bảo hiểm được sử dụng để hoàn thành nghĩa vụ được cam kết với người được bảo hiểm chỉ khi khả năng thanh toán của Công ty không đủ đáp ứng và được sự chấp thuận trước của Bộ tài chính.

4.16 Dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm

Dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm được lập theo các quy định và hướng dẫn trong Thông tư số 67/2023/TT-BTC ("Thông tư 67") hướng dẫn một số điều của Luật kinh doanh Bảo hiểm, Nghị định số 46/2023/NĐ-CP ngày 1 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm 2022. Các quỹ dự phòng nghiệp vụ được trích lập theo phương pháp được Bộ Tài Chính chấp thuận cụ thể như sau:

4.16.1 Dự phòng phí chưa được hưởng cho nghiệp vụ bảo hiểm phi nhân thọ và nghiệp vụ bảo hiểm sức khỏe có thời hạn từ một năm trở xuống

Dự phòng phí chưa được hưởng là khoản dự phòng cho phần phí bảo hiểm tương ứng với phần rủi ro mà Ngân hàng phải gánh chịu sau ngày báo cáo. Dự phòng phí chưa được hưởng được tính theo phương pháp trích lập theo hệ số của thời hạn hợp đồng bảo hiểm và được tính theo phương pháp trích lập dự phòng phí theo từng ngày quy định tại Thông tư 67.

Theo đó, dự phòng phí chưa được hưởng đối với hợp đồng bảo hiểm, tái bảo hiểm được tính theo công thức tổng quát sau:

$$\text{Dự phòng phí chưa được hưởng} = \frac{\text{Phí bảo hiểm x Số ngày bảo hiểm còn lại của hợp đồng bảo hiểm, tái bảo hiểm}}{\text{Tổng số ngày bảo hiểm theo hợp đồng bảo hiểm, tái bảo hiểm}}$$

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

4.16 Dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm (tiếp theo)

4.16.1 Dự phòng phí chưa được hưởng cho nghiệp vụ bảo hiểm phi nhân thọ và nghiệp vụ bảo hiểm sức khỏe có thời hạn từ một năm trở xuống (tiếp theo)

Các khoản dự phòng phí chưa được hưởng của hoạt động kinh doanh bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm được phản ánh là nợ phải trả; dự phòng phí chưa được hưởng nhượng tái bảo hiểm được phản ánh là tài sản trên báo cáo tài chính hợp nhất.

4.16.2 Dự phòng bồi thường cho nghiệp vụ bảo hiểm phi nhân thọ

Dự phòng bồi thường bao gồm dự phòng bồi thường cho các tổn thất đã khiếu nại nhưng đến cuối kỳ chưa giải quyết và dự phòng bồi thường cho các tổn thất đã phát sinh trách nhiệm bảo hiểm chưa khiếu nại.

- Dự phòng bồi thường cho các tổn thất đã phát sinh thuộc trách nhiệm bảo hiểm nhưng đến cuối kỳ chưa được giải quyết được trích lập cho từng nghiệp vụ bảo hiểm theo phương pháp ước tính số tiền bồi thường cho từng vụ tổn thất thuộc trách nhiệm bảo hiểm đã thông báo hoặc yêu cầu đòi bồi thường nhưng chưa được giải quyết tại thời điểm cuối năm; và
- Dự phòng đòi bồi thường cho các tổn thất đã phát sinh thuộc trách nhiệm bảo hiểm nhưng chưa thông báo ("IBNR") là các yêu cầu đòi bồi thường đã phát sinh trong kỳ tài chính hiện tại hoặc các năm tài chính trước, nhưng chưa được thông báo cho công ty bảo hiểm hoặc công ty tái bảo hiểm tại thời điểm kết thúc năm tài chính và dự phòng bồi thường được trích lập theo tỷ lệ 3% tổng số phí bảo hiểm giữ lại trong một năm gần nhất thuộc trách nhiệm bảo hiểm đối với từng nghiệp vụ bảo hiểm.

Các khoản dự phòng bồi thường của hoạt động kinh doanh bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm được phản ánh là nợ phải trả; dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm được phản ánh là tài sản trên báo cáo tài chính hợp nhất.

4.16.3 Dự phòng dao động lớn cho nghiệp vụ bảo hiểm phi nhân thọ

Dự phòng dao động lớn được trích lập trên cơ sở phí bảo hiểm giữ lại theo tỷ lệ là 1% tổng phí giữ lại của từng nghiệp vụ bảo hiểm mỗi năm cho đến khi quỹ dự phòng này đạt mức 100% mức phí giữ lại trong năm tài chính. Dự phòng dao động lớn được phản ánh là nợ phải trả trên báo cáo tài chính hợp nhất.

4.16.4 Dự phòng toán học cho nghiệp vụ bảo hiểm sức khỏe có thời hạn trên một năm

Đối với các hợp đồng bảo hiểm có thời hạn trên một năm trừ các hợp đồng chỉ bảo hiểm cho trường hợp chết, thương tật toàn bộ vĩnh viễn, Ngân hàng áp dụng phương pháp trích lập theo từng ngày trên cơ sở phí bảo hiểm gộp. Trong mọi trường hợp đảm bảo kết quả trích lập dự phòng không thấp hơn kết quả trích lập theo phương pháp 1/8.

Đối với các hợp đồng bảo hiểm có thời hạn trên một năm và chỉ bảo hiểm cho trường hợp chết, thương tật toàn bộ vĩnh viễn, dự phòng toán học trích lập theo phương pháp phí bảo hiểm thuần.

Dự phòng toán học được hạch toán vào tài khoản dự phòng phí chưa được hưởng trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

4.16 Dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm (tiếp theo)

4.16.5 Dự phòng bồi thường cho nghiệp vụ bảo hiểm sức khỏe

Dự phòng bồi thường bao gồm dự phòng bồi thường cho các tổn thất đã khiếu nại nhưng đến cuối năm chưa giải quyết và dự phòng bồi thường cho các tổn thất đã phát sinh trách nhiệm bảo hiểm chưa khiếu nại.

Dự phòng bồi thường cho các tổn thất đã phát sinh thuộc trách nhiệm bảo hiểm nhưng đến cuối kỳ chưa được giải quyết được xác định trên cơ sở thống kê số tiền bảo hiểm có thể phải trả cho từng hồ sơ đã thông báo cho công ty bảo hiểm hoặc đã yêu cầu bồi thường nhưng đến cuối kỳ chưa được giải quyết và Dự phòng bồi thường cho các tổn thất đã phát sinh thuộc trách nhiệm bảo hiểm nhưng chưa thông báo hoặc chưa yêu cầu đòi bồi thường được trích lập theo công thức sau:

$$\text{Dự phòng BT cho tổn thất đã phát sinh chưa thông báo hoặc chưa yêu cầu đòi BT cho năm TC hiện tại} = \frac{\text{Tổng số tiền BT cho tổn thất đã phát sinh chưa thông báo hoặc chưa yêu cầu đòi BT của 3 năm TC trước liền tiếp}}{\text{Tổng số tiền BT phát sinh của 3 năm TC trước liền tiếp}} \times \text{Số tiền BT phát sinh của năm TC hiện tại} \times \frac{\text{Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm của năm TC hiện tại}}{\text{Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm của năm TC trước}} \times \frac{\text{Thời gian chậm yêu cầu đòi BT bình quân của năm TC hiện tại}}{\text{Thời gian chậm yêu cầu đòi BT bình quân của năm TC trước}}$$

Các khoản dự phòng bồi thường của hoạt động kinh doanh bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm được phản ánh là nợ phải trả; dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm được phản ánh là tài sản trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất.

4.16.6 Dự phòng đảm bảo cân đối cho nghiệp vụ bảo hiểm sức khỏe

Mức trích lập hàng năm theo tỷ lệ 1% phí bảo hiểm giữ lại của nghiệp vụ bảo hiểm sức khỏe và được hạch toán vào tài khoản dự phòng dao động lớn trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất.

4.17 Vốn cổ phần

4.17.1 Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được phân loại là vốn chủ sở hữu.

4.17.2 Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh phần chênh lệch (tăng hoặc giảm) do giá phát hành cổ phiếu cao hoặc thấp hơn mệnh giá (kể cả trường hợp tái phát hành cổ phiếu quỹ), cũng như các chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc bán cổ phiếu quỹ.

4.17.3 Cổ phiếu quỹ

Các công cụ vốn chủ sở hữu được Ngân hàng mua lại (cổ phiếu quỹ) được ghi nhận giảm vốn chủ sở hữu theo giá thực tế mua lại bao gồm giá mua lại và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc mua lại cổ phiếu. Khi cổ phiếu được phát hành lại, giá vốn của cổ phiếu phát hành lại được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Chênh lệch giữa giá trị khoản nhận được và giá vốn của cổ phiếu phát hành lại được trình bày trong thặng dư vốn cổ phần.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

4.17 *Vốn cổ phần* (tiếp theo)

4.17.4 Các quỹ dự trữ

Các quỹ dự trữ của Ngân hàng

Ngân hàng thực hiện trích lập các quỹ dự trữ theo Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15, Nghị định 135/2025/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 1 tháng 8 năm 2025 (thay thế Nghị định số 93/2017/NĐ-CP) và theo Điều lệ của Ngân hàng.

Theo đó, phần lợi nhuận còn lại Ngân hàng sau khi bù đắp lỗ năm trước theo quy định của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, nộp thuế thu nhập doanh nghiệp, chia lãi cho các bên góp vốn liên kết theo các giao dịch/hợp đồng đã ký kết (nếu có), bù đắp khoản lỗ của các năm trước đã hết thời hạn được trừ vào lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp (nếu có), được trích quỹ như sau:

i. *Trích 10% lợi nhuận sau thuế vào quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ. Mức tối đa của quỹ này không được vượt quá mức vốn điều lệ của Ngân hàng.*

ii. *Phần lợi nhuận còn lại sau khi trích quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ tại điểm (i) được trích 10% vào quỹ dự phòng tài chính.*

Việc quản lý và sử dụng các quỹ dự trữ được thực hiện theo quy định tại Điều 27 Nghị định 135. Việc phân phối lợi nhuận còn lại do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

Ngân hàng sẽ thực hiện trích lập các quỹ dự trữ nêu trên dựa trên kết quả hoạt động riêng vào cuối năm tài chính.

Các quỹ dự trữ của Công ty TNHH Quản lý tài sản Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng

Theo Thông tư số 27/2002/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 22 tháng 3 năm 2002, Công ty TNHH Quản lý tài sản Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng ("VPB AMC") thực hiện trích lập các quỹ tương tự như Ngân hàng.

Các quỹ dự trữ của Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC

Công ty thực hiện trích lập các quỹ tương tự như Ngân hàng.

Các quỹ dự trữ của Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank

Công ty thực hiện trích lập các quỹ theo nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông.

Quỹ dự trữ của Công ty Cổ phần Bảo hiểm OPES

Quỹ dự trữ bắt buộc được trích lập với mục đích bổ sung vốn điều lệ và đảm bảo khả năng thanh toán của Công ty. Tỷ lệ được trích lập của quỹ dự trữ bắt buộc bằng năm phần trăm (5%) lợi nhuận sau thuế hàng năm, và số dư tối đa là mười phần trăm (10%) vốn điều lệ dựa theo Nghị định số 46/2023/NĐ-CP ngày 1 tháng 7 năm 2023.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

4.18 *Ghi nhận thu nhập và chi phí*

Thu nhập và chi phí từ các hoạt động ngân hàng

Thu nhập lãi và chi phí lãi được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trên cơ sở dự thu, dự chi. Lãi dự thu phát sinh từ các khoản cho vay phân loại từ Nhóm 2 đến Nhóm 5, các khoản nợ Nhóm 1 nhưng phải trích dự phòng cụ thể sẽ không được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất. Lãi dự thu của các khoản nợ này được chuyển ra theo dõi ở tài khoản ngoại bảng và được ghi nhận vào báo các kết quả hoạt động hợp nhất khi Ngân hàng thực nhận.

Đối với số lãi phải thu của số dư nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi và giữ nguyên nhóm nợ đủ tiêu chuẩn (Nhóm 1) theo quy định tại Thông tư 02, Thông tư 06 và Thông tư 53 kể từ ngày được cơ cấu lại không phải hạch toán thu nhập (dự thu) mà được thực hiện theo dõi ngoại bảng để đôn đốc thu; thực hiện hạch toán vào thu nhập khi thu được theo quy định của pháp luật về chế độ tài chính của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

Các khoản phí dịch vụ và hoa hồng được hạch toán trên cơ sở dồn tích.

Thu nhập từ cổ tức bằng tiền được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất khi quyền nhận cổ tức bằng tiền của Ngân hàng được thiết lập.

Theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 do Bộ Tài chính ban hành, cổ tức được nhận dưới dạng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng và quyền mua cổ phiếu cho các cổ đông hiện tại, cổ phiếu được chia từ lợi nhuận chưa được phân phối không được ghi nhận là một khoản tăng giá trị khoản đầu tư và thu nhập không được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất. Thay vào đó, chỉ có thay đổi về số lượng cổ phiếu nắm giữ bởi Ngân hàng sẽ được cập nhật và trình bày.

Doanh thu và chi phí từ hoạt động bảo hiểm

Doanh thu bảo hiểm gốc

Doanh thu phí bảo hiểm gốc được ghi nhận theo quy định Thông tư số 67/2023/TT-BTC ngày 2/11/2023 - Hướng dẫn một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Nghị định số 46/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm ("Thông tư 67").

Theo đó, Công ty hạch toán doanh thu phí bảo hiểm gốc vào doanh thu hoạt động kinh doanh bảo hiểm khi đáp ứng được những điều kiện sau: (1) hợp đồng bảo hiểm đã được giao kết hoặc có bằng chứng về việc hợp đồng bảo hiểm đã được giao kết giữa Công ty và bên mua bảo hiểm; (2) bắt đầu thời hạn bảo hiểm quy định trong hợp đồng bảo hiểm; (3) bên mua bảo hiểm đã đóng đủ phí bảo hiểm hoặc Công ty có thỏa thuận với bên mua bảo hiểm về thời hạn thanh toán phí bảo hiểm trong hợp đồng bảo hiểm. Trường hợp thỏa thuận thanh toán phí bảo hiểm một lần, Công ty hạch toán doanh thu khoản phí bảo hiểm bên mua bảo hiểm phải đóng theo thỏa thuận tại hợp đồng bảo hiểm khi bắt đầu thời hạn bảo hiểm. Trường hợp thỏa thuận thanh toán phí bảo hiểm theo kỳ tại hợp đồng bảo hiểm, Công ty hạch toán doanh thu số phí bảo hiểm tương ứng với các kỳ phí bảo hiểm đã phát sinh, không hạch toán doanh thu số phí bảo hiểm chưa đến kỳ bên mua bảo hiểm phải đóng theo thỏa thuận tại hợp đồng bảo hiểm.

Những khoản hoàn hoặc giảm phí bảo hiểm gốc là các khoản giảm trừ doanh thu và được theo dõi riêng, cuối kỳ kết chuyển vào tài khoản doanh thu phí bảo hiểm gốc để tính doanh thu thuần.

Các hợp đồng bảo hiểm đã giao kết trước ngày Luật kinh doanh bảo hiểm 2022 có hiệu lực và còn thời hạn hợp đồng thì tiếp tục thực hiện theo quy định của pháp luật tại thời điểm giao kết hợp đồng bảo hiểm, trừ trường hợp các bên tham gia hợp đồng bảo hiểm có thỏa thuận về việc sửa đổi, bổ sung hợp đồng để phù hợp với Luật kinh doanh bảo hiểm 2022 và để áp dụng quy định của Luật kinh doanh bảo hiểm 2022.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

4.18 Ghi nhận thu nhập và chi phí (tiếp theo)

Doanh thu và chi phí từ hoạt động bảo hiểm (tiếp theo)

Chi bồi thường, hoa hồng, hỗ trợ đại lý bảo hiểm và các chi phí khai thác khác

Chi phí bồi thường được ghi nhận khi hồ sơ bồi thường hoàn tất và được người có thẩm quyền phê duyệt. Trường hợp chưa có kết luận số tiền bồi thường cuối cùng nhưng đã xác định được chắc chắn tổn thất thuộc trách nhiệm bảo hiểm và đã thanh toán một phần số tiền bồi thường cho khách hàng theo đề nghị của khách hàng thì số tiền bồi thường đã thanh toán này cũng được ghi nhận vào chi phí bồi thường. Những vụ bồi thường chưa được phê duyệt tại thời điểm cuối năm tài chính được coi là chưa giải quyết và được thống kê để trích lập dự phòng bồi thường.

Hoa hồng phải chi trả của mỗi loại sản phẩm bảo hiểm được tính theo tỷ lệ phần trăm nhất định trên doanh thu phí bảo hiểm gốc theo các Hợp đồng đại lý, Thỏa thuận môi giới phù hợp với các tỷ lệ quy định tại Thông tư 50 và chỉ ghi nhận vào chi phí kinh doanh bảo hiểm cho phần chi phí hoa hồng được phân bổ trong năm theo tỷ lệ phù hợp với phần doanh thu phí được hưởng. Phần hoa hồng chưa được phân bổ sẽ được ghi nhận như là một khoản chi phí trả trước và sẽ được phân bổ vào chi phí kinh doanh bảo hiểm cho các kỳ tiếp theo.

Chi phí hỗ trợ đại lý bảo hiểm và các chi phí khai thác khác là các khoản chi phí phát sinh trực tiếp để có được các hợp đồng bảo hiểm, được ghi nhận và phân bổ theo phương pháp trích lập dự phòng phí bảo hiểm chưa được hưởng. Số dư của các chi phí này tại ngày báo cáo phản ánh chi phí tương ứng với doanh thu phí bảo hiểm chưa được hưởng. Đối với bảo hiểm phi nhân thọ, tổng các khoản chi thường, hỗ trợ và quyền lợi khác của các đại lý bảo hiểm không vượt quá 50% hoa hồng đại lý bảo hiểm của tất cả các hợp đồng bảo hiểm thuộc bảo hiểm phi nhân thọ đã khai thác trong năm tài chính. Đối với bảo hiểm sức khỏe, tổng các khoản chi thường, hỗ trợ và quyền lợi khác của các đại lý bảo hiểm không vượt quá 100% hoa hồng đại lý bảo hiểm của tất cả các hợp đồng bảo hiểm thuộc bảo hiểm sức khỏe đã khai thác trong năm tài chính theo quy định tại Thông tư 67.

Nhận tái bảo hiểm

Phí nhận tái bảo hiểm và các khoản thu khác phát sinh từ hoạt động nhận tái bảo hiểm được hạch toán theo bản thanh toán về tái bảo hiểm được xác nhận.

Nhượng tái bảo hiểm

Phí nhượng tái bảo hiểm, hoa hồng nhượng tái bảo hiểm và các khoản thu khác phát sinh từ hoạt động nhượng tái bảo hiểm được hạch toán cùng năm với năm tài chính ghi nhận doanh thu phí bảo hiểm gốc hoặc phí nhận tái bảo hiểm tương ứng.

Cuối năm tài chính, khoản hoa hồng bảo hiểm chưa được tính vào doanh thu kỳ này tương ứng với doanh thu phí nhượng tái bảo hiểm chưa được hưởng phải được xác định để chuyển sang phân bổ vào các năm tài chính sau theo phương pháp trích lập dự phòng phí bảo hiểm.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

4.19 Hoạt động mua, bán nợ

Hoạt động mua, bán nợ được ghi nhận theo Thông tư 09/2015/TT-NHNN của NHNN quy định về hoạt động mua, bán nợ của các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài ("Thông tư 09") và Thông tư 18/2022/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 09 quy định về hoạt động mua, bán nợ của các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài ("Thông tư 18").

Hoạt động mua nợ

Khoản mua nợ được ghi nhận ban đầu theo giá mua, sau đó được ghi nhận bằng giá gốc trừ đi giá trị dự phòng rủi ro tín dụng. Giá mua nợ là số tiền bên mua nợ phải thanh toán cho bên bán nợ theo hợp đồng mua nợ.

Theo hướng dẫn tại Thông tư số 09 và Thông tư 18, Ngân hàng xử lý tài chính, ghi nhận kế toán đối với các khoản nợ đã mua như sau:

- Trường hợp giá mua nợ nhỏ hơn hoặc bằng số dư nợ gốc của khoản nợ được mua: Số tiền nợ gốc thu được theo hợp đồng tín dụng của khoản nợ đã mua, Ngân hàng hạch toán thu hồi vào số tiền đã mua nợ. Trường hợp, số tiền mua nợ đã được thu hồi hết, số nợ gốc còn lại (phần chênh lệch còn lại giữa số nợ gốc của khoản nợ được mua với số tiền mua nợ) và số tiền nợ lãi thu được theo hợp đồng được ghi nhận vào thu nhập trong năm của Ngân hàng;
- Trường hợp giá mua nợ lớn hơn số dư nợ gốc của khoản nợ được mua: Số tiền nợ gốc, nợ lãi thu được theo hợp đồng tín dụng của khoản nợ đã mua được hạch toán thu hồi vào số tiền đã mua nợ. Đến thời điểm khi số tiền đã mua nợ còn lại nhỏ hơn hoặc bằng số dư nợ gốc của khoản nợ đã mua tại thời điểm đó thì số tiền nợ gốc, nợ lãi thu được theo hợp đồng tín dụng của khoản nợ đã mua, Ngân hàng thực hiện xử lý theo trường hợp giá mua nợ nhỏ hơn hoặc bằng số dư nợ gốc của khoản nợ được mua như nêu trên.

Đối với các khoản nợ được mua, Ngân hàng phân loại số tiền đã thanh toán để mua nợ vào nhóm có mức độ rủi ro không thấp hơn nhóm mà khoản nợ đó đã được phân loại trước khi mua. Sau đó, việc phân loại nợ và trích lập dự phòng cho các khoản mua nợ được thực hiện tương tự như các khoản cho vay khách hàng khác theo *Thuyết minh số 4.5*.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

4.19 *Hoạt động mua, bán nợ* (tiếp theo)

Hoạt động bán nợ

Theo hướng dẫn tại Thông tư số 09 và Thông tư 18, Ngân hàng xử lý tài chính, ghi nhận kế toán đối với các khoản nợ đã bán như sau:

- Đối với các khoản nợ đang được hạch toán nội bảng:
  - Việc xử lý thu hồi nợ được thực hiện theo nguyên tắc: thu hồi nợ gốc trước, nợ lãi sau.
  - Trường hợp giá bán nợ cao hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ nội bảng của khoản nợ được bán thì sau khi thu hồi số nợ gốc, nợ lãi của khoản nợ đã bán, phần chênh lệch (nếu có) giữa giá bán nợ và giá trị ghi sổ nội bảng của khoản nợ được hạch toán ghi nhận vào thu nhập trong năm của Ngân hàng;
  - Trường hợp giá bán nợ thấp hơn giá trị ghi sổ nội bảng của khoản nợ được mua bán, ngoài số tiền thu được từ bán nợ, Ngân hàng sử dụng tiền bồi thường (trong trường hợp tổn thất về tài sản do nguyên nhân chủ quan và phải bồi thường theo quy định về chế độ tài chính theo quy định), tiền bảo hiểm của tổ chức Bảo hiểm. Sau khi sử dụng hết số tiền thu được từ bán nợ, tiền bồi thường, tiền bảo hiểm nêu trên để thu hồi nợ mà vẫn thiếu thì thực hiện như sau:
    - Đối với số nợ gốc không thu được: Sử dụng dự phòng được trích lập trong chi phí, trường hợp thiếu được bù đắp bằng quỹ dự phòng tài chính. Trường hợp quỹ dự phòng tài chính không đủ bù đắp thì phần thiếu được hạch toán vào chi phí khác trong kỳ. Sau khi hoàn thành việc xử lý tài chính nêu trên, Ngân hàng thực hiện xuất toán đối với số nợ gốc không thu được;
    - Đối với số nợ lãi không thu được: Trường hợp, số nợ lãi đang được ghi nhận nội bảng đã hạch toán vào thu nhập. Ngân hàng thực hiện hạch toán giảm thu nhập hoặc hạch toán vào chi phí. Trường hợp, số nợ lãi đang được ghi nhận ngoại bảng, Ngân hàng thực hiện xuất toán số nợ lãi của khoản nợ đã bán.
- Đối với các khoản nợ đang theo dõi ngoại bảng, khoản nợ đã xuất toán ra khỏi ngoại bảng thì số tiền bán nợ (theo giá bán nợ) được ghi nhận vào thu nhập khác trong năm của Ngân hàng.

Đối với các khoản nợ đã bán (trừ khoản nợ đã được sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro) nhưng chưa thu được đầy đủ tiền bán nợ thì Ngân hàng thực hiện phân loại số tiền chưa thu được như là khoản nợ chưa bán, cụ thể được trình bày tại *Thuyết minh số 4.5*.

Giá trị ghi sổ khoản nợ được mua, bán gồm giá trị ghi sổ số dư nợ gốc, dư nợ lãi của khoản nợ và các nghĩa vụ tài chính khác liên quan đến khoản nợ (nếu có) đến thời điểm mua, bán nợ đối với các khoản nợ đang được hạch toán nội bảng, ngoại bảng; hoặc giá trị theo dõi trên sổ sách tại thời điểm xuất toán ngoại bảng hoặc tại thời điểm mua, bán nợ đối với khoản nợ đã xuất toán ra khỏi ngoại bảng.

Giá bán nợ là số tiền bên bán nợ nhận được từ bên mua nợ theo hợp đồng bán nợ.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

4.20 *Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ*

Theo hệ thống kế toán của Ngân hàng, tất cả các nghiệp vụ phát sinh của Ngân hàng được hạch toán theo nguyên tệ. Tại thời điểm cuối năm tài chính, tài sản và công nợ có nguồn gốc ngoại tệ được quy đổi sang VND theo tỷ giá quy định vào ngày lập báo cáo tình hình tài chính hợp nhất *(Thuyết minh số 50)*. Các khoản thu nhập và chi phí bằng ngoại tệ của Ngân hàng được quy đổi ra VND theo tỷ giá vào ngày phát sinh giao dịch.

Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các tài sản và công nợ bằng ngoại tệ sang VND trong kỳ được ghi nhận và theo dõi trên khoản mục *"Chênh lệch tỷ giá hối đoái"* trên tài khoản *"Vốn chủ sở hữu"* và được kết chuyển vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất tại thời điểm kết thúc năm tài chính.

4.21 *Các khoản phải trả và chi phí trích trước*

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Ngân hàng đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

4.22 *Các khoản nợ Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước*

Các khoản nợ Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước được phản ánh theo giá gốc.

4.23 *Tiền gửi của các tổ chức tín dụng khác, của khách hàng và phát hành giấy tờ có giá*

Các khoản tiền gửi của các tổ chức tín dụng khác, của khách hàng và phát hành giấy tờ có giá được trình bày theo số dư gốc tại thời điểm kết thúc năm tài chính.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu chi phí phát hành trái phiếu được ghi giảm số dư gốc của trái phiếu. Ngân hàng thực hiện phân bổ các chi phí này vào *"Chi phí lãi và các chi phí tương tự"* theo phương pháp đường thẳng phù hợp với kỳ hạn của giấy tờ có giá.

4.24 *Thuế thu nhập doanh nghiệp*

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế và thuế phải nộp cho kỳ hiện hành và các kỳ trước được xác định bằng giá trị dự kiến được thu hồi từ (hoặc phải nộp cho) cơ quan thuế, áp dụng mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc niên độ kế toán.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Ngân hàng chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải trả khi Ngân hàng có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Các báo cáo thuế của Ngân hàng và các công ty con sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

4.24 Thuế thu nhập doanh nghiệp (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày lập báo cáo tình hình tài chính hợp nhất giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả những chênh lệch tạm thời chịu thuế.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận cho tất cả những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài chính khi tài sản được thu hồi hay công nợ được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc niên độ kế toán.

4.25 Tài sản ủy thác quản lý giữ hộ

Các tài sản giữ cho mục đích ủy thác quản lý giữ hộ không được xem là tài sản của Ngân hàng. Tài sản ủy thác quản lý giữ hộ được ghi nhận vào khoản mục "*Tài sản và chứng từ khác*" trên các chỉ tiêu ngoài Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất.

4.26 Phân loại nợ cho các cam kết ngoại bảng

Theo Thông tư 31, Ngân hàng thực hiện phân loại đối với các khoản bảo lãnh, nghiệp vụ thư tín dụng (trừ trường hợp quy định tại điểm n, khoản 1 Điều 1 Thông tư 31), chấp nhận thanh toán và cam kết cho vay không hủy ngang vô điều kiện và có thời điểm thực hiện cụ thể và các cam kết khác phát sinh rủi ro tín dụng (gọi chung là các khoản cam kết ngoại bảng) vào các nhóm quy định tại Điều 10 của Thông tư 31 để quản lý, giám sát chất lượng tín dụng.

4.27 Bù trừ

Tài sản và nợ phải trả tài chính được cấn trừ và thể hiện giá trị ròng trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất chỉ khi Ngân hàng có quyền hợp pháp để thực hiện việc cấn trừ và dự định thanh toán tài sản và nợ phải trả theo giá trị ròng hoặc việc tất toán tài sản và nợ phải trả xảy ra đồng thời.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng B05/TCTD-HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

4.28 Các công cụ phái sinh

Ngân hàng và các công ty con ký kết các hợp đồng ngoại hối kỳ hạn, hợp đồng hoán đổi, hợp đồng quyền chọn và hợp đồng tương lai nhằm tạo điều kiện cho khách hàng chuyển, điều chỉnh hoặc giảm rủi ro hối đoái hoặc các rủi ro thị trường khác, đồng thời phục vụ mục đích kinh doanh của Ngân hàng và các công ty con.

Các hợp đồng kỳ hạn ngoại tệ

Các hợp đồng kỳ hạn là các cam kết để mua hoặc bán một loại tiền tệ nhất định tại một ngày cụ thể được xác định trong tương lai theo một tỷ giá xác định trước và sẽ được thanh toán bằng tiền. Các hợp đồng kỳ hạn được ghi nhận theo giá trị danh nghĩa tại ngày giao dịch và được định kỳ đánh giá lại, chênh lệch từ việc đánh giá lại được ghi vào khoản mục *"Chênh lệch tỷ giá hối đoái"* trên *"Vốn chủ sở hữu"* và được kết chuyển vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất tại thời điểm kết thúc năm tài chính.

Các hợp đồng hoán đổi

Các hợp đồng hoán đổi là các cam kết để thanh toán bằng tiền tại hiện tại hoặc một ngày trong tương lai dựa trên các tỷ giá được xác định trước được tính trên số tiền gốc danh nghĩa hoặc các cam kết thanh toán khoản tiền lãi tính theo lãi suất thả nổi hay lãi suất cố định được tính trên các khoản tiền danh nghĩa, trong cùng một khoảng thời gian.

Chênh lệch lãi suất hoán đổi được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trên cơ sở dồn tích.

Các hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ

Các hợp đồng tương lai trái phiếu chính phủ (TPCP) là cam kết thực hiện mua hoặc bán một số lượng tài sản cơ sở nhất định là TPCP hoặc trái phiếu giả định có đặc điểm như một TPCP do Kho Bạc Nhà Nước phát hành (hoặc loại khác theo quy định pháp luật) theo một mức giá đã được xác định vào một ngày đã được ấn định trước trong tương lai.

Định kỳ hàng ngày, trong thời gian nắm giữ hợp đồng, căn cứ kết quả đánh giá lãi/lỗ vị thế theo từng mã hợp đồng tương lai TPCP, Ngân hàng ghi nhận vào khoản mục *"Thu nhập từ hoạt động khác"* hoặc *"Chi phí cho hoạt động khác"* trên báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

4.29 Lợi ích của nhân viên

4.29.1 Trợ cấp nghỉ hưu

Nhân viên Ngân hàng khi nghỉ hưu sẽ được nhận trợ cấp về hưu từ Bảo hiểm Xã hội thuộc Bộ lao động và thương binh xã hội (từ ngày 01 tháng 03 năm 2025 là Bộ Nội vụ). Ngân hàng có nghĩa vụ đóng bảo hiểm xã hội cho mỗi nhân viên bằng 17,5% lương cơ bản hàng tháng, phụ cấp lương và các khoản bổ sung khác. Ngoài ra, Ngân hàng không phải có một nghĩa vụ nào khác.

4.29.2 Trợ cấp thôi việc

Theo Điều 46 Bộ Luật Lao động số 45/2019/QH14 có hiệu lực ngày 01 tháng 01 năm 2021, Ngân hàng có nghĩa vụ chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động đã làm việc thường xuyên cho mình từ đủ mười hai tháng trở lên, mỗi năm làm việc được trợ cấp một nửa tháng tiền lương, trừ trường hợp đủ điều kiện hưởng lượng hưu theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội và một số trường hợp quy định theo điểm e khoản 1 Điều 36 của Bộ luật này. Tiền lương để tính trợ cấp thôi việc là tiền lương bình quân của sáu tháng liền kề theo hợp đồng lao động trước khi người lao động thôi việc.

4.29.3 Trợ cấp thất nghiệp

Theo thực hiện Điều 57 của Luật Việc làm số 38/2013/QH13 có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 2015 và Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp, Ngân hàng có nghĩa vụ đóng bảo hiểm thất nghiệp với mức bằng 1% quỹ tiền lương, tiền công đóng bảo hiểm thất nghiệp của những người tham gia bảo hiểm thất nghiệp và trích 1% tiền lương, tiền công tháng đóng bảo hiểm thất nghiệp của từng người lao động để đóng cùng lúc vào Quỹ Bảo hiểm thất nghiệp.

4.30 Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp giá mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do bên mua phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh của bên bị mua đều ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Lợi thế thương mại phát sinh từ hợp nhất kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, là phần chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của bên mua trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần của bên bị mua, phần chênh lệch đó sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Sau ghi nhận ban đầu, lợi thế thương mại được xác định giá trị bằng nguyên giá trừ đi giá trị phân bổ lũy kế. Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu ích được ước tính là ba (3) năm.

5. TIỀN MẶT, VÀNG BẠC, ĐÁ QUÝ

	Ngày 31 tháng 12 năm 2025 Triệu đồng	*Ngày 31 tháng 12 năm 2024 Triệu đồng*
Tiền mặt bằng VND	2.292.077	1.891.475
Tiền mặt bằng ngoại tệ	481.921	228.426
Vàng tiền tệ	184	28.388
	2.774.182	**2.148.289**

6. TIỀN GỬI TẠI NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

	Ngày 31 tháng 12 năm 2025 Triệu đồng	*Ngày 31 tháng 12 năm 2024 Triệu đồng*
Tiền gửi tại NHNN		
- Bằng VND	*12.837.890*	*14.118.276*
- Bằng ngoại tệ	*732.586*	*208.939*
	13.570.476	**14.327.215**

Tiền gửi tại NHNN bao gồm tiền gửi thanh toán và dự trữ bắt buộc tại NHNN. Tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2025, các khoản tiền gửi dự trữ bắt buộc bằng VND và tiền gửi thanh toán bằng ngoại tệ được hưởng lãi suất tương ứng là 0,50%/năm và 0,00%/năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024: 0,50%/năm và 0,00%/năm).

Tỷ lệ dự trữ bắt buộc tại thời điểm cuối năm như sau:

	Tỷ lệ dự trữ bắt buộc (%)	
	Ngày 31 tháng 12 năm 2025	*Ngày 31 tháng 12 năm 2024*
Số dư bình quân tháng trước của:		
Tiền gửi bằng ngoại tệ của TCTD nước ngoài	1,00	1,00
Tiền gửi khác bằng ngoại tệ kỳ hạn dưới 12 tháng	8,00	8,00
Tiền gửi khác bằng ngoại tệ kỳ hạn từ 12 tháng trở lên	6,00	6,00
Tiền gửi bằng VND kỳ hạn dưới 12 tháng	3,00	3,00
Tiền gửi bằng VND kỳ hạn từ 12 tháng trở lên	1,00	1,00

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng B05/TCTD-HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

7. TIỀN GỬI VÀ CẤP TÍN DỤNG CHO CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG KHÁC

7.1 *Tiền gửi tại các TCTD khác*

	Ngày 31 tháng 12 năm 2025 Triệu đồng	*Ngày 31 tháng 12 năm 2024 Triệu đồng*
Tiền gửi không kỳ hạn	**12.195.493**	**11.216.445**
Bằng VND	9.603.896	9.786.086
Bằng ngoại tệ	2.591.597	1.430.359
Tiền gửi có kỳ hạn	**166.604.846**	**115.310.835**
Bằng VND	131.259.100	93.195.000
Bằng ngoại tệ	35.345.746	22.115.835
	178.800.339	**126.527.280**

7.2 *Cấp tín dụng cho các TCTD khác*

	Ngày 31 tháng 12 năm 2025 Triệu đồng	*Ngày 31 tháng 12 năm 2024 Triệu đồng*
Bằng VND	7.428.599	8.116.382
- Trong đó: chiết khấu, tái chiết khấu	*5.324.990*	*3.019.396*
	7.428.599	**8.116.382**

Mức lãi suất tiền gửi có kỳ hạn và cấp tín dụng cho các TCTD khác vào thời điểm cuối năm như sau:

	Ngày 31 tháng 12 năm 2025 %/năm	*Ngày 31 tháng 12 năm 2024 %/năm*
Tiền gửi có kỳ hạn bằng VND	4,25 - 10,00	3,80 - 6,05
Tiền gửi có kỳ hạn bằng ngoại tệ	3,35 - 3,85	4,35 - 4,60
Cấp tín dụng bằng VND	4,50 - 5,40	4,50 - 7,40
Cấp tín dụng bằng ngoại tệ	Không áp dụng	Không áp dụng

Phân tích chất lượng dư nợ tiền gửi có kỳ hạn và cấp tín dụng cho các TCTD khác tại thời điểm cuối năm như sau:

	Ngày 31 tháng 12 năm 2025 Triệu đồng	*Ngày 31 tháng 12 năm 2024 Triệu đồng*
Nợ đủ tiêu chuẩn	174.033.445	123.427.217
	174.033.445	**123.427.217**

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng B05/TCTD-HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

8. CHỨNG KHOÁN KINH DOANH

8.1 *Chứng khoán kinh doanh*

	Ngày 31 tháng 12 năm 2025 Triệu đồng	*Ngày 31 tháng 12 năm 2024 Triệu đồng*
Chứng khoán nợ		
Chứng khoán nợ do các TCTD khác trong nước phát hành	5.445.000	3.202.820
Chứng khoán nợ do các TCKT khác trong nước phát hành	13.346.313	8.337.286
Chứng khoán vốn		
Chứng khoán vốn do các TCTD khác trong nước phát hành	695.515	-
Chứng khoán vốn do các TCKT khác trong nước phát hành	4.645.559	1.640.615
	24.132.387	**13.180.721**
Dự phòng rủi ro chứng khoán kinh doanh	**(172.266)**	**(69.750)**
Dự phòng chung	(97.013)	(57.176)
Dự phòng giảm giá	(75.253)	(12.574)
	23.960.121	**13.110.971**

Tổng mệnh giá của các giấy tờ có giá mang đi thế chấp, cầm cố tại các TCTD khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 4.350.000 triệu đồng (ngày 31 tháng 12 năm 2024: 3.110.000 triệu đồng).

Thay đổi dự phòng chứng khoán kinh doanh trong năm 2025 như sau:

	Dự phòng chung Triệu đồng	*Dự phòng cụ thể Triệu đồng*	*Dự phòng giảm giá Triệu đồng*	*Tổng cộng Triệu đồng*
Số dư đầu năm	57.176	-	12.574	69.750
Trích lập dự phòng rủi ro trong năm (Thuyết minh số 31)	39.837	-	62.679	102.516
Số dư cuối năm	**97.013**	**-**	**75.253**	**172.266**

Thay đổi dự phòng chứng khoán kinh doanh trong năm 2024 như sau:

	Dự phòng chung Triệu đồng	*Dự phòng cụ thể Triệu đồng*	*Dự phòng giảm giá Triệu đồng*	*Tổng cộng Triệu đồng*
Số dư đầu năm	65.620	14.845	-	80.465
Trích lập/(hoàn nhập) dự phòng rủi ro trong năm (Thuyết minh số 31)	(8.444)	(14.845)	12.574	(10.715)
Số dư cuối năm	**57.176**	**-**	**12.574**	**69.750**

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng B05/TCTD-HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

8. CHỨNG KHOÁN KINH DOANH (tiếp theo)

8.2 *Thuyết minh về tình trạng niêm yết của các chứng khoán kinh doanh*

	Ngày 31 tháng 12 năm 2025 Triệu đồng	*Ngày 31 tháng 12 năm 2024 Triệu đồng*
Trái phiếu đã niêm yết	411.314	713.869
Trái phiếu chưa niêm yết (Thuyết minh 8.3)	12.934.999	7.623.416
Chứng khoán vốn đã niêm yết	5.170.108	25.771
Chứng khoán vốn chưa niêm yết	170.966	1.614.845
Giấy tờ có giá khác chưa niêm yết (Thuyết minh 8.3)	5.445.000	3.202.820
	24.132.387	**13.180.721**

8.3 *Phân tích về chất lượng chứng khoán kinh doanh*

Phân tích chất lượng chứng khoán kinh doanh được phân loại là tài sản có rủi ro tín dụng tại thời điểm cuối năm như sau:

	Ngày 31 tháng 12 năm 2025 Triệu đồng	*Ngày 31 tháng 12 năm 2024 Triệu đồng*
Nợ đủ tiêu chuẩn	18.379.999	10.826.236
	18.379.999	**10.826.236**

9. CÁC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH PHÁI SINH VÀ CÁC KHOẢN NỢ TÀI CHÍNH KHÁC

	Tổng giá trị hợp đồng (tỷ giá ngày hiệu lực hợp đồng) Triệu đồng	*Tổng giá trị ghi sổ kế toán (theo tỷ giá tại ngày lập báo cáo)*		
		Dòng tiền vào Triệu đồng	*Dòng tiền ra Triệu đồng*	*Giá trị thuần Triệu đồng*
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025				
Công cụ tài chính phái sinh tiền tệ	***282.436.712***	***275.452.549***	***(275.808.270)***	***(355.721)***
Giao dịch kỳ hạn tiền tệ	24.642.959	24.505.404	(24.667.042)	(161.638)
Giao dịch hoán đổi tiền tệ	257.793.753	250.947.145	(251.141.228)	(194.083)
Công cụ tài chính phái sinh khác	***70.657.830***	***46.229.090***	***(46.716.751)***	***(487.661)***
	353.094.542	**321.681.639**	**(322.525.021)**	**(843.382)**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024				
Công cụ tài chính phái sinh tiền tệ	***175.293.112***	***169.487.982***	***(168.891.987)***	***595.995***
Giao dịch kỳ hạn tiền tệ	36.417.208	36.108.740	(36.071.453)	37.287
Giao dịch hoán đổi tiền tệ	138.875.904	133.379.242	(132.820.534)	558.708
Công cụ tài chính phái sinh khác	***74.713.435***	***24.329.165***	***(24.953.217)***	***(624.052)***
	250.006.547	**193.817.147**	**(193.845.204)**	**(28.057)**

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng B05/TCTD-HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

10. CHO VAY KHÁCH HÀNG

	Ngày 31 tháng 12 năm 2025		*Ngày 31 tháng 12 năm 2024 (Trình bày lại)*	
	Triệu đồng	*%*	*Triệu đồng*	*%*
Cho vay các tổ chức kinh tế và cá nhân trong nước	835.269.757	88,50	618.320.514	88,63
Cho vay chiết khấu công cụ chuyển nhượng và các giấy tờ có giá	642.502	0,07	309.972	0,04
Các khoản trả thay khách hàng	44.136	0,00	153.474	0,02
Cho vay bằng vốn tài trợ, ủy thác đầu tư	3.504	0,00	14.430	0,00
Cho vay đối với các tổ chức, cá nhân nước ngoài	1.316	0,00	-	0,00
Cấp tín dụng khác	73.847.196	7,82	69.460.197	9,95
Cho vay giao dịch ký quỹ và ứng trước cho khách hàng	34.093.219	3,61	9.512.536	1,36
	943.901.630	**100**	**697.771.123**	**100**

10.1 *Phân tích chất lượng nợ cho vay*

	Ngày 31 tháng 12 năm 2025 Triệu đồng	*Ngày 31 tháng 12 năm 2024 (Trình bày lại) Triệu đồng*
Nợ đủ tiêu chuẩn	847.393.264	615.824.389
Nợ cần chú ý	30.950.442	43.364.053
Nợ dưới tiêu chuẩn	11.429.858	10.852.509
Nợ nghi ngờ	10.879.958	12.098.440
Nợ có khả năng mất vốn	9.154.889	6.119.216
Cho vay giao dịch ký quỹ và ứng trước cho khách hàng	34.093.219	9.512.536
	943.901.630	**697.771.123**

10.2 *Phân tích dư nợ theo thời gian cho vay gốc*

	Ngày 31 tháng 12 năm 2025 Triệu đồng	*Ngày 31 tháng 12 năm 2024 (Trình bày lại) Triệu đồng*
Nợ ngắn hạn	341.736.692	248.405.690
Nợ trung hạn	329.817.543	270.968.248
Nợ dài hạn	238.254.176	158.884.649
Cho vay giao dịch ký quỹ và ứng trước cho khách hàng	34.093.219	9.512.536
	943.901.630	**697.771.123**

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng B05/TCTD-HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

10. CHO VAY KHÁCH HÀNG (tiếp theo)

10.2 Phân tích dư nợ theo thời gian cho vay gốc (tiếp theo)

Mức lãi suất cho vay khách hàng vào thời điểm cuối năm như sau:

	Ngày 31 tháng 12 năm 2025 %/năm	*Ngày 31 tháng 12 năm 2024 %/năm*
Mức lãi suất cho vay thương mại bằng VND	3,00 - 16,00	3,00 - 15,00
Mức lãi suất cho vay thương mại bằng ngoại tệ	4,10 - 6,00	4,60 - 7,60
Mức lãi suất cho vay tiêu dùng bằng VND	35,00	37,80

10.3 Phân tích dư nợ cho vay theo đối tượng khách hàng và theo loại hình doanh nghiệp

	Ngày 31 tháng 12 năm 2025		*Ngày 31 tháng 12 năm 2024 (Trình bày lại)*	
	Triệu đồng	*%*	*Triệu đồng*	*%*
Công ty Nhà nước	108.617	0,01	129.748	0,02
Công ty TNHH 1 thành viên do Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ	44.665	0,00	7.852	0,00
Công ty TNHH 2 thành viên trở lên có phần vốn góp của Nhà nước trên 50% vốn điều lệ hoặc Nhà nước giữ quyền chi phối	2.267	0,00	75.338	0,01
Công ty TNHH khác	289.995.584	30,73	181.850.482	26,06
Công ty cổ phần có vốn góp của Nhà nước trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết; hoặc Nhà nước giữ quyền chi phối trong Điều lệ của công ty	20.728	0,00	93.813	0,01
Công ty cổ phần khác	236.099.975	25,01	191.449.870	27,44
Công ty hợp danh	2.233	0,00	1.002	0,00
Doanh nghiệp tư nhân	380.631	0,04	51.021	0,01
Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	998.058	0,11	3.770.491	0,54
Hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã	116.981	0,01	60.237	0,01
Hộ kinh doanh, cá nhân	382.001.026	40,48	310.765.730	44,54
Đơn vị hành chính sự nghiệp, Đảng, đoàn thể và hiệp hội	37.644	0,00	3.003	0,00
Khác	2	0,00	2	0,00
Cho vay giao dịch ký quỹ và ứng trước cho khách hàng	34.093.219	3,61	9.512.536	1,36
	943.901.630	**100**	**697.771.123**	**100**

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng B05/TCTD-HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

10. CHO VAY KHÁCH HÀNG (tiếp theo)

10.4 Phân tích dư nợ cho vay theo một số ngành kinh tế của khách hàng

	Ngày 31 tháng 12 năm 2025		*Ngày 31 tháng 12 năm 2024 (Trình bày lại)*	
	Triệu đồng	*%*	*Triệu đồng*	*%*
Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản	2.443.131	0,26	2.104.559	0,30
Khai khoáng	1.199.188	0,13	1.519.641	0,22
Công nghiệp chế biến, chế tạo	44.324.951	4,70	31.042.642	4,45
Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hoà không khí	1.038.628	0,11	861.118	0,12
Cung cấp nước; hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải	193.891	0,02	146.670	0,02
Xây dựng	53.916.675	5,71	40.585.461	5,82
Bán buôn và bán lẻ; sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe cơ động cơ khác	105.015.752	11,13	72.461.942	10,38
Vận tải kho bãi	12.417.698	1,32	12.572.965	1,80
Dịch vụ lưu trú và ăn uống	51.046.762	5,41	18.952.714	2,72
Thông tin và truyền thông	2.140.303	0,23	1.754.668	0,25
Hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm	52.773.620	5,59	17.985.239	2,58
Hoạt động kinh doanh bất động sản	207.427.552	21,97	186.736.821	26,76
Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ	4.623.765	0,49	3.320.412	0,48
Hoạt động hành chính và dịch vụ hỗ trợ	5.050.097	0,54	2.937.827	0,42
Hoạt động của Đảng cộng sản, tổ chức chính trị-xã hội, quản lý Nhà nước, an ninh quốc phòng; bảo đảm xã hội bắt buộc	14.165	0,00	10.696	0,00
Giáo dục và đào tạo	293.470	0,03	1.072.488	0,15
Y tế và hoạt động trợ giúp xã hội	667.273	0,07	591.474	0,08
Nghệ thuật, vui chơi và giải trí	6.374.911	0,68	3.546.017	0,51
Hoạt động dịch vụ khác	3.189.219	0,34	2.292.156	0,33
Hoạt động làm thuê các công việc trong hộ gia đình, sản xuất sản phẩm vật chất và dịch vụ tự tiêu dùng của hộ gia đình	225.261.769	23,85	193.909.402	27,80
Cho vay cá nhân để mua nhà ở, nhận quyền sử dụng đất để xây nhà ở	130.375.609	13,81	93.853.675	13,45
Cho vay giao dịch ký quỹ và ứng trước cho khách hàng	34.093.219	3,61	9.512.536	1,36
	943.901.630	**100**	**697.771.123**	**100**

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng B05/TCTD-HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

11. DỰ PHÒNG RỦI RO CHO VAY KHÁCH HÀNG

Chi tiết số dư dự phòng rủi ro cho vay khách hàng được trình bày trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất tại thời điểm cuối năm như sau:

	Ngày 31 tháng 12 năm 2025 *Triệu đồng*	*Ngày 31 tháng 12 năm 2024 (Trình bày lại)* *Triệu đồng*
Dự phòng chung	6.754.832	5.079.275
Dự phòng cụ thể	10.512.525	11.203.918
Dự phòng cho vay giao dịch ký quỹ và ứng trước cho khách hàng	161.614	83.762
	17.428.971	**16.366.955**

Thay đổi dự phòng rủi ro cho vay khách hàng trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 như sau:

	Dự phòng chung *Triệu đồng*	*Dự phòng cụ thể* *Triệu đồng*	*Dự phòng cho vay giao dịch ký quỹ và ứng trước* *Triệu đồng*	*Tổng cộng (Trình bày lại)* *Triệu đồng*
Số dư đầu năm	5.079.275	11.203.918	83.762	16.366.955
Trích lập dự phòng rủi ro trong năm (Thuyết minh số 36)	1.765.033	23.551.496	77.852	25.394.381
Sử dụng dự phòng xử lý rủi ro tín dụng và bán nợ trong năm	(89.476)	(24.242.889)	-	(24.332.365)
Số dư cuối năm	**6.754.832**	**10.512.525**	**161.614**	**17.428.971**

Thay đổi dự phòng rủi ro cho vay khách hàng trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 như sau:

	Dự phòng chung *Triệu đồng*	*Dự phòng cụ thể* *Triệu đồng*	*Dự phòng cho vay giao dịch ký quỹ và ứng trước* *Triệu đồng*	*Tổng cộng (Trình bày lại)* *Triệu đồng*
Số dư đầu năm	4.152.736	10.555.049	51.439	14.799.224
Trích lập dự phòng rủi ro trong năm (Thuyết minh số 36)	992.011	26.841.778	32.323	27.866.112
Sử dụng dự phòng xử lý rủi ro tín dụng và bán nợ trong năm	(65.472)	(26.232.909)	-	(26.298.381)
Số dư cuối năm	**5.079.275**	**11.203.918**	**83.762**	**16.366.955**

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng B05/TCTD-HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

12. HOẠT ĐỘNG MUA NỢ

	Ngày 31 tháng 12 năm 2025 *Triệu đồng*	*Ngày 31 tháng 12 năm 2024* *Triệu đồng*
Mua nợ bằng VND	1.361.635	805.869
Dự phòng rủi ro hoạt động mua nợ	(10.212)	(6.044)
	1.351.423	**799.825**

Chi tiết giá trị gốc, lãi của các khoản nợ đã mua như sau:

	Ngày 31 tháng 12 năm 2025 *Triệu đồng*	*Ngày 31 tháng 12 năm 2024* *Triệu đồng*
Nợ gốc đã mua	1.356.908	805.869
Lãi của khoản nợ đã mua và chênh lệch giá mua nợ	4.727	-
	1.361.635	**805.869**

Phân tích chất lượng hoạt động mua nợ tại thời điểm cuối năm như sau:

	Ngày 31 tháng 12 năm 2025 *Triệu đồng*	*Ngày 31 tháng 12 năm 2024* *Triệu đồng*
Nợ đủ tiêu chuẩn	1.361.635	805.869
	1.361.635	**805.869**

Thay đổi dự phòng rủi ro mua nợ trong năm như sau:

	Năm 2025 *Triệu đồng*	*Năm 2024* *Triệu đồng*
Số đầu năm	6.044	6.210
Trích lập/(hoàn nhập) dự phòng rủi ro trong năm (Thuyết minh số 36)	4.168	(166)
Số cuối năm	**10.212**	**6.044**

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng B05/TCTD-HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

13. CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ

13.1 *Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán*

	Ngày 31 tháng 12 năm 2025 Triệu đồng	*Ngày 31 tháng 12 năm 2024 Triệu đồng*
Chứng khoán nợ	**63.730.573**	**51.842.071**
Chứng khoán Chính phủ, chính quyền địa phương	37.452.901	33.571.973
Chứng khoán nợ do các tổ chức tín dụng khác trong nước phát hành	23.472.758	10.303.355
- Trong đó: Trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh	*1.185.637*	*1.216.699*
Chứng khoán nợ do các tổ chức kinh tế trong nước phát hành	2.804.914	7.966.743
Chứng khoán vốn	**732.357**	**15.357**
Chứng khoán vốn do các tổ chức kinh tế trong nước phát hành	732.357	15.357
	64.462.930	**51.857.428**
Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	**(28.864)**	**(67.301)**
Dự phòng chung	(21.037)	(59.751)
Dự phòng giảm giá	(7.827)	(7.550)
	64.434.066	**51.790.127**

Tổng mệnh giá của các giấy tờ có giá mang đi thế chấp, cầm cố tại các TCTD khác và thiết lập hạn mức tại Ngân hàng Nhà nước tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 2.391.000 triệu đồng (ngày 31 tháng 12 năm 2024: 2.575.000 triệu đồng).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, tổng mệnh giá của các giấy tờ có giá được bán và cam kết mua lại của Ngân hàng và các công ty con là 6.000.000 triệu đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024: 2.000.000 triệu đồng).

Thuyết minh về tình trạng niêm yết của các chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán tại thời điểm cuối năm như sau:

	Ngày 31 tháng 12 năm 2025 Triệu đồng	*Ngày 31 tháng 12 năm 2024 Triệu đồng*
Chứng khoán vốn niêm yết	732.357	15.357
Trái phiếu niêm yết	38.638.538	34.768.672
Trái phiếu chưa niêm yết (Thuyết minh số 13.5)	6.191.995	11.498.682
Giấy tờ có giá khác chưa niêm yết (Thuyết minh số 13.5)	18.900.040	5.554.737
	64.462.930	**51.857.428**

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng B05/TCTD-HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

13. CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ (tiếp theo)

13.2 *Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn*

	Ngày 31 tháng 12 năm 2025 Triệu đồng	*Ngày 31 tháng 12 năm 2024 Triệu đồng*
Mệnh giá trái phiếu đặc biệt VAMC (*)	-	992.927
	-	**992.927**

(*) Trái phiếu đặc biệt VAMC phát hành nhằm mục đích mua lại các khoản nợ xấu của Ngân hàng. Trái phiếu có thời hạn 5 năm, lãi suất 0,00%/năm. Mệnh giá trái phiếu phát hành là chênh lệch giữa số dư nợ của cho vay khách hàng và dự phòng rủi ro cụ thể đã trích chưa được sử dụng tại thời điểm mua.

Tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2025 toàn bộ trái phiếu đặc biệt do VAMC phát hành đã tất toán.

13.3 *Thay đổi dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán*

Thay đổi dự phòng chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 như sau:

	Dự phòng chung Triệu đồng	*Dự phòng cụ thể Triệu đồng*	*Dự phòng giảm giá Triệu đồng*	*Tổng cộng Triệu đồng*
Số dư đầu năm	59.751	-	7.550	67.301
Trích lập/(hoàn nhập) dự phòng rủi ro trong năm (Thuyết minh số 32)	(38.714)	-	277	(38.437)
Số dư cuối năm	**21.037**	**-**	**7.827**	**28.864**

Thay đổi dự phòng chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 như sau:

	Dự phòng chung Triệu đồng	*Dự phòng cụ thể Triệu đồng*	*Dự phòng giảm giá Triệu đồng*	*Tổng cộng Triệu đồng*
Số dư đầu năm	177.043	27.932	5.241	210.216
Trích lập/(hoàn nhập) dự phòng rủi ro trong năm (Thuyết minh số 32)	(117.292)	(27.932)	2.309	(142.915)
Số dư cuối năm	**59.751**	**-**	**7.550**	**67.301**

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng B05/TCTD-HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

13. CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ (tiếp theo)

13.4 *Thay đổi dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn*

Trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025, Ngân hàng không phát sinh dự phòng rủi ro tín dụng chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn.

Thay đổi dự phòng rủi ro tín dụng chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 như sau:

	Dự phòng chung *Triệu đồng*	*Dự phòng cụ thể* *Triệu đồng*	*Dự phòng giảm giá* *Triệu đồng*	*Tổng cộng* *Triệu đồng*
Số dư đầu năm	8.025	-	-	8.025
Hoàn nhập dự phòng rủi ro trong năm	(8.025)	-	-	(8.025)
Trong đó:				
Chứng khoán khác (Thuyết minh số 32)	*(8.025)*	-	-	*(8.025)*
Số dư cuối năm	-	-	-	-

13.5 *Phân tích chất lượng chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán*

Phân tích chất lượng chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán là kỳ phiếu, tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi do TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác phát hành và trái phiếu doanh nghiệp chưa niêm yết được phân loại là tài sản có rủi ro tín dụng tại thời điểm cuối năm như sau:

	Ngày 31 tháng 12 năm 2025 *Triệu đồng*	*Ngày 31 tháng 12 năm 2024* *Triệu đồng*
Nợ đủ tiêu chuẩn	25.092.035	14.997.399
Nợ cần chú ý	-	1.300.000
Nợ dưới tiêu chuẩn	-	36.000
Nợ nghi ngờ	-	720.000
	25.092.035	**17.053.399**

14. GÓP VỐN, ĐẦU TƯ DÀI HẠN

	Ngày 31 tháng 12 năm 2025		*Ngày 31 tháng 12 năm 2024*	
	Giá trị gốc *Triệu đồng*	*Tỷ lệ sở hữu %*	*Giá trị gốc* *Triệu đồng*	*Tỷ lệ sở hữu %*
Đầu tư vào tổ chức kinh tế				
Công ty Cổ phần Thông tin tín dụng	3.934	3,28	3.934	3,28
Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn	185.276	7,44	185.276	7,44
Công ty Cổ phần sàn giao dịch tài sản mã hóa Việt Nam Thịnh Vượng (CAEX)	2.750	11,00	-	-
	191.960		**189.210**	

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng B05/TCTD-HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

15. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

15.1 *Tài sản cố định hữu hình*

Biến động của tài sản cố định hữu hình trong năm như sau:

	Nhà cửa, vật kiến trúc *Triệu đồng*	*Máy móc thiết bị* *Triệu đồng*	*Phương tiện vận tải* *Triệu đồng*	*Thiết bị dụng cụ quản lý* *Triệu đồng*	*Tài sản cố định khác* *Triệu đồng*	*Tổng cộng* *Triệu đồng*
Nguyên giá						
Số dư đầu năm	1.017.139	1.891.615	225.974	217.976	54.037	3.406.801
Mua trong năm	-	25.511	48.941	13.741	-	88.193
Tăng khác	-	292.298	-	28.251	-	320.549
Thanh lý, nhượng bán	-	(4.932)	(7.610)	(10.251)	(14.803)	(37.596)
Số dư cuối năm	**1.017.139**	**2.204.492**	**267.305**	**249.717**	**39.234**	**3.777.887**
Giá trị khấu hao lũy kế						
Số dư đầu năm	198.912	1.403.389	149.215	164.113	54.090	1.969.719
Khấu hao trong năm	26.412	282.003	25.735	32.343	7	366.500
Thanh lý, nhượng bán	-	(4.886)	(7.610)	(10.242)	(14.803)	(37.601)
Số dư cuối năm	**225.324**	**1.680.506**	**167.340**	**186.214**	**39.234**	**2.298.618**
Giá trị còn lại						
Số dư đầu năm	818.227	488.226	76.759	53.863	7	1.437.082
Số dư cuối năm	**791.815**	**523.986**	**99.965**	**63.503**	-	**1.479.269**

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 1.447.899 triệu đồng (31 tháng 12 năm 2024: 1.325.729 triệu đồng).

VPBank

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng B05/TCTD-HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

15. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH (tiếp theo)

15.2 Tài sản cố định vô hình

Biến động của tài sản cố định vô hình trong năm như sau:

	Quyền sử dụng đất Triệu đồng	*Phần mềm máy vi tính Triệu đồng*	*Tổng cộng Triệu đồng*
Nguyên giá			
Số dư đầu năm	65.127	2.021.064	2.086.191
Mua trong năm	-	42.902	42.902
Tăng khác	-	123.126	123.126
Thanh lý	(18.000)	(29.037)	(47.037)
Số dư cuối năm	**47.127**	**2.158.054**	**2.205.181**
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	868	1.498.506	1.499.374
Hao mòn trong năm	-	183.088	183.088
Tăng khác	-	2.201	2.201
Giảm khác	-	(29.037)	(29.037)
Số dư cuối năm	**868**	**1.654.758**	**1.655.626**
Giá trị còn lại			
Số dư đầu năm	64.259	522.558	586.817
Số dư cuối năm	**46.259**	**503.296**	**549.555**

Nguyên giá tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 1.158.286 triệu đồng (31 tháng 12 năm 2024: 809.788 triệu đồng).

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng B05/TCTD-HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

16. TÀI SẢN CÓ KHÁC

16.1 Các khoản phải thu

	Ngày 31 tháng 12 năm 2025 Triệu đồng	*Ngày 31 tháng 12 năm 2024 (Trình bày lại) Triệu đồng*
Các khoản phải thu nội bộ	571.962	281.942
Các khoản phải thu bên ngoài	11.432.753	6.143.905
- *Mua hẳn miễn truy đòi bộ chứng từ theo thư tín dụng do chính VPBank phát hành*	*3.197.773*	*162.855*
- *Mua hẳn miễn truy đòi bộ chứng từ theo thư tín dụng do TCTD khác phát hành*	*87.709*	-
- *Ký quỹ và khoản phải thu hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ*	*36.061*	*21.168*
- *Đặt cọc theo các hợp đồng kinh tế*	*2.163.423*	*1.365.794*
- *Phải thu bán tài sản tài chính*	*453.295*	*84.077*
- *Phải thu về hoạt động thanh toán*	*2.169.215*	*1.414.058*
- *Tạm ứng nhà cung cấp*	*400.932*	*353.998*
- *Dự phòng phí và bồi thường nghiệp vụ nhượng tái bảo hiểm*	*1.311.633*	*518.012*
- *Phải thu bên ngoài khác*	*1.812.712*	*2.213.943*
Mua sắm tài sản cố định	5.474.874	85.071
Xây dựng cơ bản dở dang	43.092	5.017
	17.522.681	**6.515.935**

Phân tích chất lượng tài sản Có khác được phân loại là tài sản có rủi ro tín dụng tại thời điểm cuối năm như sau:

	Ngày 31 tháng 12 năm 2025 Triệu đồng	*Ngày 31 tháng 12 năm 2024 (Trình bày lại) Triệu đồng*
Nợ đủ tiêu chuẩn	87.709	-
Nợ có khả năng mất vốn	84.077	84.077
	171.786	**84.077**

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng B05/TCTD-HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

16. TÀI SẢN CÓ KHÁC (tiếp theo)

16.2 Các khoản lãi, phí phải thu

	Ngày 31 tháng 12 năm 2025 Triệu đồng	*Ngày 31 tháng 12 năm 2024 Triệu đồng*
Lãi phải thu từ tiền gửi	112.249	52.297
Lãi phải thu từ đầu tư chứng khoán	1.262.447	1.024.712
Lãi phải thu từ hoạt động tín dụng	10.755.619	6.051.730
Lãi phải thu từ hoạt động mua nợ	718	-
Lãi phải thu từ công cụ tài chính phái sinh	1.317.350	885.722
Phí phải thu	830.843	369.608
	14.279.226	**8.384.069**

16.3 Tài sản Có khác

	Ngày 31 tháng 12 năm 2025 Triệu đồng	*Ngày 31 tháng 12 năm 2024 Triệu đồng*
Vật liệu	28.999	11.837
Chi phí trả trước chờ phân bổ	5.783.387	5.901.310
Tài sản bảo đảm nhận thay thế cho việc thực hiện nghĩa vụ của bên bảo đảm đã chuyển quyền sở hữu cho tổ chức tín dụng chờ xử lý	568.108	593.478
- *Trong đó: Bất động sản*	*568.108*	*593.478*
Tài sản có khác	1.239	-
Lợi thế thương mại (Thuyết minh số 17)	-	41.310
	6.381.713	**6.547.735**

Tài sản gán nợ đã chuyển quyền sở hữu cho Ngân hàng, đang chờ xử lý:

	Ngày 31 tháng 12 năm 2025 Triệu đồng	*Ngày 31 tháng 12 năm 2024 Triệu đồng*
Bất động sản	568.108	593.478
	568.108	**593.478**

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng B05/TCTD-HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

16. TÀI SẢN CÓ KHÁC (tiếp theo)

16.4 Dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác

Dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng là dự phòng phải thu khó đòi và dự phòng tài sản có rủi ro tín dụng. Thay đổi dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác trong năm như sau:

	Năm 2025 Triệu đồng	*Năm 2024 (Trình bày lại) Triệu đồng*
Số dư đầu năm	226.231	152.256
Trích lập/(Hoàn nhập) dự phòng rủi ro trong năm	(35.830)	73.975
Trong đó:		
Trích lập dự phòng tài sản có rủi ro tín dụng (Thuyết minh số 36)	-	*36.678*
Trích lập/(Hoàn nhập) dự phòng nợ phải thu khó đòi (Thuyết minh số 35)	*(35.830)*	*37.297*
Số dư cuối năm	**190.401**	**226.231**

Chi tiết dự phòng rủi ro các tài sản Có nội bảng khác như sau:

	Ngày 31 tháng 12 năm 2025 Triệu đồng	*Ngày 31 tháng 12 năm 2024 (Trình bày lại) Triệu đồng*
Dự phòng tài sản có rủi ro tín dụng	84.077	84.077
- *Dự phòng cụ thể*	*84.077*	*84.077*
Dự phòng rủi ro nợ phải thu khó đòi	106.324	142.154
	190.401	**226.231**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 và năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024, Ngân hàng không có nợ phải thu không có khả năng thu hồi đã xử lý tài chính.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng B05/TCTD-HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

17. LỢI THẾ THƯƠNG MẠI

	Năm 2025 Triệu đồng	Năm 2024 Triệu đồng
Tổng giá trị Lợi thế thương mại	**231.167**	**231.167**
Thời gian phân bổ (năm)	**3**	**3**
Giá trị Lợi thế thương mại đã phân bổ lũy kế đầu năm	189.857	112.860
Giá trị Lợi thế thương mại chưa phân bổ đầu năm	41.310	118.507
Lợi thế thương mại giảm trong năm	**41.310**	**77.197**
Giá trị Lợi thế thương mại phân bổ trong năm	41.310	77.197
Tổng giá trị Lợi thế thương mại chưa phân bổ cuối năm (Thuyết minh 16.3)	**-**	**41.310**

18. CÁC KHOẢN NỢ CHÍNH PHỦ VÀ NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

	Ngày 31 tháng 12 năm 2025 Triệu đồng	Ngày 31 tháng 12 năm 2024 Triệu đồng
Vay Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	**1.752**	**3.360**
Vay khác	1.752	3.360
Tiền gửi của Kho bạc Nhà nước	**13.553**	**2.353**
Tiền gửi của Kho bạc Nhà nước bằng VNĐ	13.553	2.353
	15.305	**5.713**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, tiền vay NHNN có kỳ hạn 12 tháng với lãi suất 3,20%/năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024: tiền vay NHNN có kỳ hạn 12 tháng với lãi suất từ 3,30%/năm).

19. TIỀN GỬI VÀ VAY CÁC TỔ CHỨC TÀI CHÍNH, TỔ CHỨC TÍN DỤNG KHÁC

19.1 *Tiền gửi của các tổ chức tín dụng khác*

	Ngày 31 tháng 12 năm 2025 Triệu đồng	Ngày 31 tháng 12 năm 2024 Triệu đồng
Tiền gửi không kỳ hạn	**7.196.051**	**6.936.034**
Bằng VND	7.196.037	6.936.020
Bằng ngoại tệ	14	14
Tiền gửi có kỳ hạn	**133.582.726**	**104.927.175**
Bằng VND	122.450.000	96.030.000
Bằng ngoại tệ	11.132.726	8.897.175
	140.778.777	**111.863.209**

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng B05/TCTD-HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

19. TIỀN GỬI VÀ VAY CÁC TỔ CHỨC TÀI CHÍNH, TỔ CHỨC TÍN DỤNG KHÁC (tiếp theo)

19.2 *Vay các tổ chức tài chính, tổ chức tín dụng khác*

	Ngày 31 tháng 12 năm 2025 Triệu đồng	Ngày 31 tháng 12 năm 2024 (Trình bày lại) Triệu đồng
Vay các Tổ chức tài chính ("TCTC"), Tổ chức tín dụng ("TCTD") khác	**154.420.742**	**89.893.212**
Bằng VND	51.158.022	26.624.439
- Trong đó: Vay chiết khấu giấy tờ có giá	*5.153.720*	*1.920.560*
Vay cầm cố	*7.116.888*	*3.741.200*
Bằng ngoại tệ	103.262.720	63.268.773
- Trong đó: Vốn vay từ Công ty Tài chính Quốc tế ("IFC")	*1.691.227*	*2.723.298*
	154.420.742	**89.893.212**

Các khoản vay các TCTC, TCTD khác theo kỳ hạn gốc tại thời điểm cuối năm như sau:

	Ngày 31 tháng 12 năm 2025 Triệu đồng	Ngày 31 tháng 12 năm 2024 (Trình bày lại) Triệu đồng
Đến 6 tháng	40.006.421	22.780.992
Từ trên 6 tháng đến 12 tháng	35.281.990	24.546.417
Từ trên 12 tháng đến 5 năm	67.285.075	34.935.087
Từ trên 5 năm trở lên	11.847.256	7.630.716
	154.420.742	**89.893.212**

Mức lãi suất tiền gửi và tiền vay các TCTC, TCTD khác vào thời điểm cuối năm như sau:

	Ngày 31 tháng 12 năm 2025 %/năm	Ngày 31 tháng 12 năm 2024 %/năm
Tiền gửi có kỳ hạn của các TCTD khác bằng VND	5,50 - 9,20	3,70 - 7,50
Tiền gửi có kỳ hạn của các TCTD khác bằng ngoại tệ	3,70 - 3,95	4,33 - 4,50
Tiền vay các TCTC, TCTD khác bằng VND	3,84 - 8,80	2,97 - 7,50
Tiền vay các TCTC, TCTD khác bằng ngoại tệ	0,75 - 7,50	4,09 - 7,20

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng B05/TCTD-HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

20. TIỀN GỬI CỦA KHÁCH HÀNG

	Ngày 31 tháng 12 năm 2025 Triệu đồng	*Ngày 31 tháng 12 năm 2024 Triệu đồng*
Tiền gửi không kỳ hạn	**85.753.335**	**66.607.350**
- *Bằng VND*	*83.254.251*	*64.688.301*
- *Bằng ngoại tệ*	*2.499.084*	*1.919.049*
Tiền gửi có kỳ hạn	**537.300.064**	**416.946.016**
- *Bằng VND*	*534.083.187*	*415.416.986*
- *Bằng ngoại tệ*	*3.217.677*	*1.529.032*
Tiền gửi vốn chuyên dùng	**1.319.162**	**96.590**
- *Bằng VND*	*1.268.588*	*55.041*
- *Bằng ngoại tệ*	*50.574*	*41.509*
Tiền ký quỹ	**3.671.255**	**2.016.630**
- *Bằng VND*	*3.426.331*	*1.879.695*
- *Bằng ngoại tệ*	*244.924*	*136.935*
	628.044.816	**485.666.546**

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng B05/TCTD-HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

20. TIỀN GỬI CỦA KHÁCH HÀNG (tiếp theo)

Tiền gửi của khách hàng theo đối tượng khách hàng và theo loại hình doanh nghiệp như sau:

	Ngày 31 tháng 12 năm 2025 Triệu đồng	%	*Ngày 31 tháng 12 năm 2024 Triệu đồng*	%
Công ty Nhà nước	2.339.098	0,37	804.266	0,17
Công ty TNHH 1 thành viên do Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ	1.685.701	0,27	1.075.326	0,22
Công ty TNHH 2 thành viên trở lên có phần vốn góp của Nhà nước trên 50% vốn điều lệ hoặc Nhà nước giữ quyền chi phối	80.149	0,01	205.354	0,04
Công ty TNHH khác	61.427.977	9,78	35.493.332	7,31
Công ty cổ phần có vốn góp của Nhà nước trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết; hoặc Nhà nước giữ quyền chi phối đối với công ty trong Điều lệ	3.318.903	0,53	2.317.118	0,48
Công ty cổ phần khác	196.357.171	31,26	133.468.473	27,48
Công ty hợp danh	2.155	0,00	4.275	0,00
Doanh nghiệp tư nhân	588.407	0,09	52.397	0,01
Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	3.546.653	0,56	4.715.378	0,97
Hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã	120.860	0,02	80.402	0,02
Hộ kinh doanh, cá nhân	353.454.878	56,30	303.140.002	62,42
Đơn vị hành chính sự nghiệp, Đảng, đoàn thể và hiệp hội	4.975.266	0,79	3.934.831	0,81
Khác	147.598	0,02	375.394	0,07
	628.044.816	**100**	**485.666.546**	**100**

Mức lãi suất tiền gửi của khách hàng tại thời điểm cuối năm như sau:

	Ngày 31 tháng 12 năm 2025 %/năm	*Ngày 31 tháng 12 năm 2024 %/năm*
Tiền gửi không kỳ hạn bằng VND	0,50	0,00 - 0,50
Tiền gửi không kỳ hạn bằng ngoại tệ	0,00	0,00
Tiền gửi có kỳ hạn bằng VND	0,20 - 8,60	0,20 - 11,21
Tiền gửi có kỳ hạn bằng ngoại tệ	0,00 - 0,70	0,00 - 0,70

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng B05/TCTD-HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

21. VỐN TÀI TRỢ, ỦY THÁC ĐẦU TƯ, CHO VAY TỔ CHỨC TÍN DỤNG CHỊU RỦI RO

	Ngày 31 tháng 12 năm 2025 Triệu đồng	*Ngày 31 tháng 12 năm 2024 Triệu đồng*
Vốn nhận tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay bằng VND từ Dự án Hỗ trợ phát triển chính thức (ODA)	16.394	10.894

Vốn nhận tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro có kỳ hạn từ 3 năm đến 10 năm và lãi suất 3,94%/năm (31 tháng 12 năm 2024: có kỳ hạn từ 7 năm đến 10 năm và lãi suất 3,108%/năm).

22. PHÁT HÀNH GIẤY TỜ CÓ GIÁ

Phát hành giấy tờ có giá theo loại hình giấy tờ có giá theo kỳ hạn gốc như sau:

	Ngày 31 tháng 12 năm 2025 Triệu đồng	*Ngày 31 tháng 12 năm 2024 Triệu đồng*
Dưới 12 tháng	25.699.521	53.256.694
Từ 12 tháng đến dưới 5 năm	72.134.379	12.723.428
Từ 5 năm trở lên	9.286.753	995.582
	107.120.653	**66.975.704**

Giấy tờ có giá bao gồm chứng chỉ tiền gửi và trái phiếu, có lãi suất từ 4,10%/năm đến 8,50%/năm (31 tháng 12 năm 2024: từ 3,60%/năm đến 12,55%/năm).

Phát hành giấy tờ có giá theo loại hình giấy tờ có giá như sau:

	Ngày 31 tháng 12 năm 2025 Triệu đồng	*Ngày 31 tháng 12 năm 2024 Triệu đồng*
Chứng chỉ tiền gửi phát hành cho khách hàng cá nhân	26.306.000	-
Chứng chỉ tiền gửi phát hành cho các tổ chức kinh tế	37.156.844	62.016.478
Trái phiếu (*)	43.657.809	4.959.226
	107.120.653	**66.975.704**

(*) Bao gồm: 300 triệu USD tương đương 7.895.550 triệu đồng trái phiếu quốc tế có kỳ hạn 5 năm, phát hành ngày 15 tháng 9 năm 2025.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng B05/TCTD-HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

23. CÁC KHOẢN NỢ KHÁC

23.1 Các khoản lãi, phí phải trả

	Ngày 31 tháng 12 năm 2025 Triệu đồng	*Ngày 31 tháng 12 năm 2024 Triệu đồng*
Lãi phải trả tiền gửi có kỳ hạn	9.373.419	6.205.570
Lãi phải trả tiền gửi tiết kiệm	985.810	844.537
Lãi phải trả từ phát hành giấy tờ có giá	2.141.311	1.396.504
Lãi phải trả từ vay các TCTC và TCTD khác	1.580.162	1.009.096
Lãi phải trả từ vốn nhận ủy thác từ các tổ chức khác	13	7
Lãi phải trả cho hoạt động nhận cấp tín dụng khác	7.930	1.180
Lãi phải trả từ hợp đồng công cụ tài chính phái sinh	1.043.483	950.357
Phí phải trả	18.385	7.755
	15.150.513	**10.415.008**

23.2 Các khoản phải trả và công nợ khác

	Ngày 31 tháng 12 năm 2025 Triệu đồng	*Ngày 31 tháng 12 năm 2024 Triệu đồng*
Các khoản phải trả nội bộ	**1.467.547**	**301.509**
Phải trả nhân viên	1.467.547	301.509
Các khoản phải trả bên ngoài	**31.987.053**	**11.386.004**
Các khoản khách hàng trả trước	1.275.354	1.577.524
Doanh thu chờ phân bổ	1.316.346	590.492
Dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm	2.538.021	1.457.317
Các khoản treo chờ chuyển tiền	531.714	458.403
Thuế và các khoản phải trả ngân sách Nhà nước (Thuyết minh số 24)	4.712.152	2.576.458
Phải trả về hoạt động thanh toán	3.359.249	1.685.244
Phải trả nhà cung cấp	19.000	34.364
Phải trả các khoản vay khách hàng của Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBankS	14.582.889	1.650
Tiền giữ hộ và đợi thanh toán	872.175	1.391.935
Các khoản phải trả khác	2.780.153	1.612.617
	33.454.600	**11.687.513**

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng B05/TCTD-HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

24. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHĨA VỤ VỚI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

	Số dư đầu Triệu đồng	Phát sinh trong năm: Số phải nộp và điều chỉnh Triệu đồng	Phát sinh trong năm: Số đã nộp Triệu đồng	Số dư cuối Triệu đồng
Thuế giá trị gia tăng	115.620	935.947	(879.329)	172.238
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.320.313	6.216.323	(4.127.774)	4.408.862
Thuế khác	140.525	1.866.747	(1.876.220)	131.052
	2.576.458	**9.019.017**	**(6.883.323)**	**4.712.152**

24.1 *Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành*

Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành Ngân hàng có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") là 20% trên tổng lợi nhuận chịu thuế theo quy định của Luật số 67/2025/QH15 của Quốc hội có hiệu lực từ ngày 1/10/2025 và Nghị định 320/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh có hiệu lực từ ngày 15/12/2025 và áp dụng từ kỳ tính thuế năm 2025.

Các báo cáo thuế của Ngân hàng sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với thu nhập được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập được tính thuế hay chi phí được khấu trừ trong các năm khác do có sự khác biệt giữa việc ghi nhận theo chính sách kế toán của Ngân hàng và các quy định thuế hiện hành, và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải trả của Ngân hàng được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc năm tài chính.

Chi phí thuế TNDN trong kỳ được ước tính như sau:

	Năm 2025 Triệu đồng	Năm 2024 Triệu đồng
Lợi nhuận thuần trước thuế TNDN	**30.624.949**	**20.012.700**
Cộng/trừ:		
- Thu nhập không chịu thuế	(35.161)	(12.854)
- Chi phí không được khấu trừ	191.034	52.191
- Điều chỉnh liên quan đến hợp nhất	22.932	(273.708)
- Các khoản điều chỉnh khác	(55.996)	(4.727)
Thu nhập chịu thuế ước tính trong năm	**30.747.758**	**19.773.602**
Chi phí thuế TNDN theo thuế suất hiện hành	6.149.552	3.954.720
Điều chỉnh số thuế phải nộp các kỳ trước	21.076	8.059
Chi phí thuế TNDN trong năm	**6.170.628**	**3.962.779**
Các điều chỉnh khác	45.695	-
Số thuế TNDN phải nộp	**6.216.323**	**3.962.779**
Thuế TNDN phải trả đầu năm	**2.320.313**	**1.861.402**
Thuế TNDN đã trả trong năm	(4.127.774)	(3.503.868)
Thuế TNDN phải trả cuối năm	**4.408.862**	**2.320.313**

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng B05/TCTD-HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

24. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHĨA VỤ VỚI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC (tiếp theo)

24.2 *Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại*

Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại của Ngân hàng chi tiết như sau:

	Ngày 31 tháng 12 năm 2025 Triệu đồng	Ngày 31 tháng 12 năm 2024 Triệu đồng
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản lỗ tính thuế chưa sử dụng	1.108.769	1.183.517
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	34.959	12.319
Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	**1.143.728**	**1.195.836**

Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải trả của Ngân hàng chi tiết như sau:

	Ngày 31 tháng 12 năm 2025 Triệu đồng	Ngày 31 tháng 12 năm 2024 Triệu đồng
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế	28.985	26.517
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải trả	**28.985**	**26.517**

VPBank

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng B05/TCTD-HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

25. VỐN VÀ CÁC QUỸ

25.1 Báo cáo tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu

	Vốn điều lệ Triệu đồng	*Thặng dư vốn cổ phần Triệu đồng*	*Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ Triệu đồng*	*Quỹ dự phòng tài chính Triệu đồng*	*Quỹ khen thưởng phúc lợi Triệu đồng*	*Cổ phiếu quỹ Triệu đồng*	*Lợi nhuận chưa phân phối Triệu đồng*	*Lợi ích của cổ đông không kiểm soát Triệu đồng*	*Tổng cộng Triệu đồng*
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2024	**79.339.236**	**23.992.546**	**2.351.225**	**9.813.299**	**88.758**	**-**	**19.065.969**	**5.164.494**	**139.795.527**
Lợi nhuận/(Lỗ) thuần trong năm	-	-	-	-	-	-	15.778.795	308.031	15.086.826
Trích lập các quỹ trong năm	-	-	1.461.250	1.442.341	-	-	(2.903.591)	-	-
Sử dụng quỹ trong năm	-	-	-	(571.259)	-	-	-	-	(571.259)
Chia cổ tức năm 2023 cho cổ đông	-	-	-	-	-	-	(7.935.832)	-	(7.935.832)
Biến động khác	-	-	-	-	-	-	2.238	(2.238)	-
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	**79.339.236**	**23.992.546**	**3.812.475**	**10.684.381**	**88.758**	**-**	**24.007.579**	**5.370.287**	**147.275.262**
Lợi nhuận/(Lỗ) thuần trong năm	-	-	-	-	-	-	23.989.930	364.698	24.354.598
Phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ	-	-	-	-	-	-	5.067.592	6.659.780	12.018.772
Trích lập các quỹ	-	-	2.136.167	1.900.133	-	-	(4.036.300)	-	-
Chia cổ tức năm 2024 cho cổ đông	-	-	-	-	-	-	(3.966.172)	-	(3.966.172)
Biến động khác	-	-	-	-	-	-	8.518	(13.447)	(4.929)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025	**79.339.236**	**23.992.546**	**5.948.642**	**12.584.514**	**88.758**	**-**	**46.999.647**	**12.372.296**	**180.275.629**

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng B05/TCTD-HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

25. VỐN VÀ CÁC QUỸ (tiếp theo)

25.2 Vốn cổ phần

	Ngày 31 tháng 12 năm 2025		*Ngày 31 tháng 12 năm 2024*	
	Số lượng Cổ phiếu	*Mệnh giá Triệu đồng*	*Số lượng Cổ phiếu*	*Mệnh giá Triệu đồng*
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	7.933.923.601	79.339.236	7.933.923.601	79.339.236
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	7.933.923.601	79.339.236	7.933.923.601	79.339.236
- *Cổ phiếu phổ thông*	*7.933.923.601*	*79.339.236*	*7.933.923.601*	*79.339.236*
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	7.933.923.601	79.339.236	7.933.923.601	79.339.236
- *Cổ phiếu phổ thông*	*7.933.923.601*	*79.339.236*	*7.933.923.601*	*79.339.236*

Mệnh giá của mỗi cổ phiếu của Ngân hàng là 10.000 VND.

26. THU NHẬP TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm 2025	*Năm 2024*
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Ngân hàng (Triệu đồng)	23.989.930	15.778.795
Số lượng cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm (Cổ phiếu)	7.933.923.601	7.933.923.601
Thu nhập cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	**3.024**	**1.989**

Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông được tính bằng lợi nhuận sau thuế phân bổ cho Ngân hàng mẹ trừ đi (-) cổ tức chi trả cho cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi (nếu có).

Tại thời điểm cuối năm tài chính, không có sự kiện hoặc tình huống nào có thể dẫn đến lãi suy giảm trên cổ phiếu.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng B05/TCTD-HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

27. THU NHẬP LÃI VÀ CÁC KHOẢN THU NHẬP TƯƠNG TỰ

	Năm 2025 *Triệu đồng*	*Năm 2024 (Trình bày lại)* *Triệu đồng*
Thu nhập lãi tiền gửi	3.221.971	1.388.049
Thu nhập lãi cho vay	90.824.012	72.024.111
Thu lãi từ kinh doanh, đầu tư chứng khoán	3.395.551	4.033.498
- *Lãi thu từ chứng khoán kinh doanh*	*968.582*	*765.184*
- *Lãi thu từ chứng khoán đầu tư*	*2.426.969*	*3.268.314*
Thu từ nghiệp vụ bảo lãnh	480.810	272.195
Thu nhập lãi từ nghiệp vụ mua nợ	85.102	93.528
Thu khác từ hoạt động tín dụng	3.251.508	3.222.259
	101.258.954	**81.033.640**

28. CHI PHÍ LÃI VÀ CÁC KHOẢN CHI PHÍ TƯƠNG TỰ

	Năm 2025 *Triệu đồng*	*Năm 2024* *Triệu đồng*
Trả lãi tiền gửi	28.898.469	21.300.529
Trả lãi tiền vay	7.144.730	5.503.601
Trả lãi phát hành giấy tờ có giá	5.290.040	3.201.546
Chi phí hoạt động tín dụng khác	1.263.002	1.025.562
	42.596.241	**31.031.238**

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng B05/TCTD-HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

29. LÃI THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ

	Năm 2025 *Triệu đồng*	*Năm 2024 (Trình bày lại)* *Triệu đồng*
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	**15.030.415**	**12.279.665**
Thu từ dịch vụ thanh toán và ngân quỹ	2.119.913	3.484.132
Thu từ dịch vụ tư vấn	974.406	139.026
Thu từ kinh doanh và dịch vụ bảo hiểm	5.905.108	4.150.911
Thu phí liên quan đến các loại thẻ	2.249.087	2.446.882
Thu khác	3.781.901	2.058.714
Chi phí hoạt động dịch vụ	**(7.648.752)**	**(7.075.337)**
Chi về dịch vụ thanh toán và ngân quỹ	(1.390.462)	(2.135.183)
Chi dịch vụ tư vấn	(6.198)	(73)
Chi về dịch vụ bảo hiểm	(2.128.179)	(1.035.286)
Hoa hồng môi giới	(784.060)	(447.900)
Chi cho hoạt động thẻ	(1.322.247)	(1.259.688)
Chi khác	(2.017.606)	(2.197.227)
	7.381.663	**5.204.328**

30. LÃI THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NGOẠI HỐI

	Năm 2025 *Triệu đồng*	*Năm 2024* *Triệu đồng*
Thu nhập từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	**4.596.739**	**4.745.156**
Thu từ kinh doanh ngoại tệ giao ngay	3.358.111	2.524.315
Thu từ kinh doanh vàng	25.369	5.526
Thu từ các công cụ tài chính phái sinh tiền tệ	1.213.259	2.215.315
Chi phí từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	**(4.299.723)**	**(3.917.916)**
Chi từ kinh doanh ngoại tệ giao ngay	(1.185.233)	(892.360)
Chi về kinh doanh vàng	(12.292)	(8.534)
Chi về các công cụ tài chính phái sinh tiền tệ	(3.102.198)	(3.017.022)
	297.016	**827.240**

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng B05/TCTD-HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

31. LÃI THUẦN TỪ MUA BÁN CHỨNG KHOÁN KINH DOANH

	Năm 2025 Triệu đồng	Năm 2024 Triệu đồng
Thu nhập từ mua bán chứng khoán kinh doanh	1.962.291	680.929
Chi phí về mua bán chứng khoán kinh doanh	(293.127)	(330.688)
(Trích lập)/Hoàn nhập dự phòng chứng khoán kinh doanh (Thuyết minh số 8.1)	(102.516)	10.715
	1.566.648	**360.956**

32. LÃI THUẦN TỪ MUA BÁN CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ

	Năm 2025 Triệu đồng	Năm 2024 Triệu đồng
Thu nhập từ mua bán chứng khoán đầu tư	53.812	415.080
Chi phí về mua bán chứng khoán đầu tư	(87.793)	(96.353)
Hoàn nhập dự phòng chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán (Thuyết minh số 13.3)	38.437	142.915
Hoàn nhập dự phòng chứng khoán giữ đến ngày đáo hạn (Thuyết minh số 13.4)	-	8.025
	4.456	**469.667**

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng B05/TCTD-HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

33. LÃI THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG KHÁC

	Năm 2025 Triệu đồng	Năm 2024 Triệu đồng
Thu nhập từ hoạt động khác	**10.875.443**	**9.559.809**
Thu từ các công cụ tài chính phái sinh khác	3.576.825	3.583.521
Thu từ nợ đã xử lý rủi ro	5.712.589	5.574.880
Thu từ thanh lý tài sản cố định	9.349	1.715
Thu từ thanh lý tài sản khác	132.161	34.283
Thu từ hoạt động bán nợ	130.634	188.732
Thu từ phạt vi phạm hợp đồng	1.359	12.317
Thu nhập khác	1.312.526	164.355
Chi phí cho hoạt động khác	**(4.169.283)**	**(4.182.147)**
Chi về các công cụ tài chính phái sinh khác	(3.794.374)	(3.835.275)
Chi về thanh lý tài sản cố định	(2.201)	(259)
Chi về thanh lý tài sản khác	(115.390)	(27.576)
Chi khác	(257.318)	(319.037)
	6.706.160	**5.377.662**

34. THU NHẬP TỪ GÓP VỐN MUA CỔ PHẦN

	Năm 2025 Triệu đồng	Năm 2024 Triệu đồng
Cổ tức nhận được từ góp vốn, mua cổ phần	35.161	12.801
	35.161	**12.801**

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng B05/TCTD-HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

35. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG

	Năm 2025 Triệu đồng	Năm 2024 Triệu đồng
Chi phí thuế, lệ phí và phí	**16.204**	**8.028**
Chi phí cho nhân viên	**11.202.903**	**8.395.563**
Trong đó:		
Chi lương và phụ cấp	10.297.767	7.616.117
Các khoản chi đóng góp theo lương	454.803	407.931
Chi trợ cấp	178.668	159.547
Chi khác	271.667	211.968
Chi về tài sản	**2.190.530**	**1.957.629**
Trong đó:		
Khấu hao tài sản cố định	549.588	511.641
Chi thuê tài sản	1.009.205	924.119
Chi cho hoạt động quản lý công vụ	**1.778.538**	**1.325.488**
Trong đó:		
Chi công tác phí	38.184	35.153
Chi về các hoạt động đoàn thể của TCTD	4.130	480
(Hoàn nhập)/trích lập dự phòng rủi ro khác	**(35.830)**	**37.297**
- (Hoàn nhập)/trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi trong năm (Thuyết minh số 16.4)	(35.830)	37.297
Chi phí bảo hiểm tiền gửi của khách hàng	**500.858**	**431.141**
Chi phí công nghệ thông tin	**1.275.072**	**928.944**
Chi về thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ	**150.526**	**134.629**
Chi phí hoạt động khác	**1.551.518**	**1.121.013**
	18.630.319	**14.339.732**

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng B05/TCTD-HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

36. CHI PHÍ DỰ PHÒNG RỦI RO TÍN DỤNG

	Năm 2025 Triệu đồng	Năm 2024 (Trình bày lại) Triệu đồng
Chi phí dự phòng rủi ro cho vay khách hàng (Thuyết minh số 11)	25.316.529	27.633.789
Chi phí dự phòng cho vay giao dịch ký quỹ và ứng trước (Thuyết minh số 11)	77.852	32.323
Chi phí/(Hoàn nhập) dự phòng rủi ro hoạt động mua nợ (Thuyết minh số 12)	4.168	(166)
Chi phí dự phòng rủi ro cho tài sản có rủi ro tín dụng khác (Thuyết minh số 16.4)	-	36.678
	25.398.549	**27.902.624**

37. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Tiền và các khoản tương đương tiền thể hiện trên báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất bao gồm các khoản trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất sau đây:

	Ngày 31 tháng 12 năm 2025 Triệu đồng	Ngày 31 tháng 12 năm 2024 Triệu đồng
Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	2.774.182	2.148.289
Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	13.570.476	14.327.215
Tiền gửi thanh toán tại các TCTD khác	12.195.493	11.216.445
Tiền gửi tại các TCTD khác có kỳ hạn không quá ba tháng kể từ ngày gửi	165.860.748	115.310.835
Chứng khoán có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá ba tháng kể từ ngày mua	1.696.322	-
	196.097.219	**143.002.784**

38. TÌNH HÌNH THU NHẬP CỦA NHÂN VIÊN

	Năm 2025	Năm 2024
I. Tổng số nhân viên bình quân (người) *(Chỉ bao gồm các nhân viên chính thức)*	**28.098**	**26.199**
II. Thu nhập của nhân viên (Triệu đồng)		
1. Tổng quỹ lương	10.081.576	7.416.358
2. Thu nhập khác	1.121.327	979.205
3. Tổng thu nhập (1+2)	11.202.903	8.395.563
4. Tiền lương bình quân tháng	29,90	23,59
5. Thu nhập bình quân tháng	33,23	26,70

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng B05/TCTD-HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

39. LOẠI HÌNH VÀ GIÁ TRỊ SỔ SÁCH TÀI SẢN THẾ CHẤP

39.1 *Tài sản, giấy tờ có giá nhận thế chấp, cầm cố và chiết khấu, tái chiết khấu*

Bảng dưới đây trình bày giá trị sổ sách của tài sản thế chấp của khách hàng tại thời điểm cuối năm như sau:

	Giá trị sổ sách	
	Ngày 31 tháng 12 năm 2025	*Ngày 31 tháng 12 năm 2024 (Trình bày lại)*
	Triệu đồng	*Triệu đồng*
Bất động sản	682.891.731	616.650.384
Động sản	110.160.116	93.753.257
Giấy tờ có giá	44.046.168	54.089.579
Các tài sản đảm bảo khác	1.918.113.982	1.143.830.052
	2.755.231.997	**1.908.343.272**

Tài sản, giấy tờ có giá nhận thế chấp, cầm cố và chiết khấu của TCTD khác tại thời điểm cuối năm như sau:

	Giá trị sổ sách	
	Ngày 31 tháng 12 năm 2025	*Ngày 31 tháng 12 năm 2024*
	Triệu đồng	*Triệu đồng*
Giấy tờ có giá	6.091.000	4.370.111

39.2 *Tài sản, giấy tờ có giá đưa đi thế chấp, cầm cố và chiết khấu, tái chiết khấu*

Chi tiết các tài sản, giấy tờ có giá của Ngân hàng được đưa đi thế chấp, cầm cố, chiết khấu, tái chiết khấu tại các TCTD khác và thiết lập hạn mức tại Ngân hàng Nhà nước vào thời điểm cuối năm như sau:

	Ngày 31 tháng 12 năm 2025	*Ngày 31 tháng 12 năm 2024*
	Triệu đồng	*Triệu đồng*
Giấy tờ có giá đưa đi thế chấp, cầm cố (Thuyết minh số 8.1 và thuyết minh số 13.1)	6.741.000	5.686.000
Giấy tờ có giá bán và cam kết mua lại (Thuyết minh số 13.1)	6.000.000	2.000.000
Tài sản khác đưa đi thế chấp, cầm cố	6.968.750	5.958.923
	19.709.750	**13.644.923**

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng B05/TCTD-HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

40. NGHĨA VỤ NỢ TIỀM ẨN VÀ CÁC CAM KẾT ĐƯA RA

Chi tiết các khoản công nợ tiềm ẩn và cam kết đưa ra tại thời điểm cuối năm như sau:

	Ngày 31 tháng 12 năm 2025	*Ngày 31 tháng 12 năm 2024*
	Triệu đồng	*Triệu đồng*
Bảo lãnh vay vốn	**11.447.240**	**848.721**
Cam kết giao dịch hối đoái	**545.548.779**	**300.600.752**
- Cam kết mua ngoại tệ	*6.965.590*	*2.972.620*
- Cam kết bán ngoại tệ	*9.281.743*	*1.955.905*
- Cam kết nhận - giao dịch hoán đổi ngoại tệ	*264.549.403*	*147.811.792*
- Cam kết trả - giao dịch hoán đổi ngoại tệ	*264.752.043*	*147.260.435*
Cam kết trong nghiệp vụ L/C	**19.751.633**	**16.461.049**
Cam kết trong nghiệp vụ L/C	20.139.278	16.518.381
- Trừ: Tiền ký quỹ	*(387.745)*	*(57.332)*
Bảo lãnh khác	**50.911.375**	**25.008.227**
- Cam kết bảo lãnh thanh toán	*10.240.060*	*6.945.197*
- Cam kết bảo lãnh thực hiện hợp đồng	*15.709.314*	*9.331.348*
- Cam kết bảo lãnh dự thầu	*1.060.042*	*470.492*
- Cam kết bảo lãnh khác	*25.861.415*	*9.932.865*
- Trừ: Tiền ký quỹ	*(1.959.457)*	*(671.675)*
Cam kết khác	**422.833.846**	**347.434.640**
- Cam kết hoán đổi lãi suất tiền tệ chéo - nhận	*46.229.090*	*35.324.065*
- Cam kết hoán đổi lãi suất tiền tệ chéo - trả	*46.716.751*	*36.760.922*
- Cam kết hoán đổi lãi suất một đồng tiền	*24.343.737*	*39.136.588*
- Cam kết mua bán giấy tờ có giá	*9.097.005*	*6.558.266*
- Cam kết khác	*296.447.263*	*229.654.799*
Trong đó: hạn mức tín dụng chưa sử dụng có thể hủy ngang	*294.728.542*	*229.511.446*
	1.050.492.773	**690.753.389**

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng B05/TCTD-HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

41. CÁC KHOẢN MỤC NGOẠI BẢNG KHÁC

41.1 *Lãi cho vay và phí phải thu chưa thu được*

	Ngày 31 tháng 12 năm 2025 Triệu đồng	*Ngày 31 tháng 12 năm 2024 Triệu đồng*
Lãi cho vay chưa thu được	5.855.834	7.163.528
Lãi chứng khoán chưa thu được	29.839	122.176
Phí phải thu chưa thu được	401.042	382.479
	6.286.715	**7.668.183**

41.2 *Nợ khó đòi đã xử lý*

	Ngày 31 tháng 12 năm 2025 Triệu đồng	*Ngày 31 tháng 12 năm 2024 Triệu đồng*
Nợ gốc của khoản nợ đã xử lý rủi ro đang trong thời gian theo dõi	59.992.318	44.140.435
Nợ lãi của khoản nợ đã xử lý rủi ro đang trong thời gian theo dõi	56.792.662	38.046.965
	116.784.980	**82.187.400**

41.3 *Tài sản và chứng từ khác*

	Ngày 31 tháng 12 năm 2025 Triệu đồng	*Ngày 31 tháng 12 năm 2024 Triệu đồng*
Tài sản khác giữ hộ	170.996.227	91.013.942
Tài sản thuê ngoài (*)	-	-
Tài sản bảo đảm nhận thay thế cho việc thực hiện nghĩa vụ của bên bảo đảm chờ xử lý	62.845	34.845
Các chứng từ có giá trị khác đang bảo quản	22.437.389	31.878.003
	193.496.461	**122.926.790**

(*) Do chưa có hướng dẫn về xác định giá trị theo Hệ thống Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ báo cáo tài chính đối với các TCTD Việt Nam nên ngân hàng không trình bày khoản mục này.

42. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

	Ngày 31 tháng 12 năm 2025 Triệu đồng	*Ngày 31 tháng 12 năm 2024 Triệu đồng*
Các cam kết thuê hoạt động không hủy ngang	71.508	157.193
Trong đó:		
- *Đến hạn trong 01 năm*	*33.380*	*92.728*
- *Đến hạn từ 01 đến 05 năm*	*38.128*	*64.465*
	71.508	**157.193**

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng B05/TCTD-HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

43. GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Các bên được coi là bên liên quan của Ngân hàng nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Ngân hàng và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan nêu trên có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

Một số giao dịch với các bên liên quan trong năm như sau:

		Giá trị	
Bên liên quan	*Giao dịch*	*Năm 2025 Triệu đồng*	*Năm 2024 Triệu đồng*
SMBC - Cổ đông lớn	Chi phí lãi tiền gửi	(10)	-
	Doanh thu lãi tiền gửi tại SMBC	101.195	19.233
	Doanh thu từ hợp đồng phái sinh	735.202	1.446.986
	Chi phí từ hợp đồng phái sinh	(701.901)	(1.305.968)
	Chi phí khác	(271.456)	(197.932)
	Chi phí lãi tiền vay với SMBC	(2.002.115)	(753.180)
	Gửi tiền có kỳ hạn tại SMBC	597.836.170	(375.000)
	Rút tiền gửi có kỳ hạn tại SMBC	(587.308.770)	300.000
CTCP Cảng Sài Gòn - CT do VPBank đầu tư góp vốn dài hạn trên 5% vốn điều lệ	Chi phí lãi tiền gửi	(1.605)	(788)
	Nhận tiền gửi có kỳ hạn	63.488	-
	Trả tiền gửi có kỳ hạn	(1.488)	-
CTCP đầu tư TTTM Vinh (Vicentra)	Doanh thu khác	1	-
	Thu phí dịch vụ khác	-	1
	Chi phí lãi tiền gửi	(1)	-
Công ty TNHH MTV EFFEXI	Doanh thu khác	5	-
	Thu phí dịch vụ khác	-	9
	Chi phí lãi tiền gửi	(9)	(3)
Công ty TNHH MTV Rostra	Doanh thu khác	3	-
	Thu phí dịch vụ khác	-	13
	Chi phí lãi tiền gửi	(8)	(11)
Công ty cổ phần Diera Corp	Chi phí lãi tiền gửi	(10)	(14)
	Thu phí dịch vụ khác	-	(10)
Công ty TNHH MTV Xưởng Phim Màu Hồng	Thu phí dịch vụ khác	4	4
	Chi phí lãi tiền gửi	(1)	(1)
	Chi phí dịch vụ khác	-	(1)
Công ty TNHH MTV Tia Nắng Hạ	Thu phí dịch vụ khác	5	4
	Doanh thu khác	1	-
	Chi phí lãi tiền gửi	-	(1)
	Chi phí dịch vụ khác	-	(1)
	Nhận tiền gửi có kỳ hạn	14.602	-
	Trả tiền gửi có kỳ hạn	(12.752)	-

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng B05/TCTD-HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

43. GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Một số giao dịch với các bên liên quan trong năm như sau (tiếp theo):

		Giá trị	
		Năm 2025	*Năm 2024*
Bên liên quan	*Giao dịch*	*Triệu đồng*	*Triệu đồng*
Công ty Cổ phần Eurowindow	Doanh thu lãi cho vay	20.223	-
	Doanh thu khác	86	-
	Chi phí lãi tiền gửi	-	(1)
	Chi phí dịch vụ khác	-	(1)
CTCP-TCT công trình đường sắt Việt Nam	Doanh thu khác	4	-
Các thành viên HĐQT, BKS, Ban TGĐ và các cá nhân có liên quan	Chi phí lãi tiền gửi	(5.905)	(6.977)
	Nhận tiền gửi có kỳ hạn	996.117	1.649.915
	Rút tiền gửi có kỳ hạn	(778.348)	(1.751.165)

Các khoản phải thu, phải trả trọng yếu với các bên liên quan tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và 31 tháng 12 năm 2024 như sau:

		Số dư phải thu/(phải trả)	
		Ngày 31 tháng 12 năm 2025	*Ngày 31 tháng 12 năm 2024*
Bên liên quan	*Giao dịch*	*Triệu đồng*	*Triệu đồng*
SMBC - Cổ đông lớn	Vay từ SMBC	(49.858.907)	(7.405.187)
	Phải trả lãi tiền vay	(493.335)	(93.761)
	Phải thu từ hợp đồng phái sinh	106.347	216.238
	Phải trả từ hợp đồng phái sinh	(95.133)	(234.296)
	Chi phí trả trước chờ phân bổ	778.144	169.843
	Tiền gửi của SMBC	(235.951)	(408)
	Tiền gửi tại SMBC	11.450.660	173.687
	Lãi phải thu từ tiền gửi	2.788	63
CTCP Cảng Sài Gòn - CT do VPBank đầu tư góp vốn dài hạn trên 5% vốn điều lệ	Tiền gửi có kỳ hạn	(78.000)	(16.000)
	Tiền gửi không kỳ hạn	(701)	(1.225)
	Phải trả lãi tiền gửi	(391)	(276)
CTCP đầu tư TTTM Vinh (Vicentra)	Tiền gửi không kỳ hạn	(42)	(741)

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng B05/TCTD-HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

43. GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Các khoản phải thu, phải trả trọng yếu với các bên liên quan tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và 31 tháng 12 năm 2024 như sau (tiếp theo):

		Số dư phải thu/(phải trả)	
		Ngày 31 tháng 12 năm 2025	*Ngày 31 tháng 12 năm 2024*
Bên liên quan	*Giao dịch*	*Triệu đồng*	*Triệu đồng*
Công ty TNHH MTV EFFEXI	Tiền gửi không kỳ hạn	(209)	(227)
Công ty TNHH MTV Rostra	Tiền gửi không kỳ hạn	(3.463)	(6.248)
Công ty cổ phần Diera Corp	Tiền gửi không kỳ hạn	(4.960)	(2.623)
Công ty TNHH MTV Xưởng Phim Mâu Hồng	Tiền gửi không kỳ hạn	(210)	(101)
Công ty TNHH MTV Tia Nắng Hạ	Tiền gửi không kỳ hạn	(1.143)	(52)
	Tiền gửi có kỳ hạn	(4.000)	(2.150)
	Lãi phải trả tiền gửi	(16)	(2)
Công ty Cổ phần Eurowindow	Tiền gửi không kỳ hạn	(353)	-
	Cho vay khách hàng	321.860	-
	Phải thu lãi tiền vay	781	-
CTCP-TCT công trình đường sắt Việt Nam	Tiền gửi không kỳ hạn	(30.533)	-
Các thành viên HĐQT, BKS, Ban TGĐ và các cá nhân có liên quan	Tiền gửi có kỳ hạn và giấy tờ có giá	(310.386)	(64.710)
	Tiền gửi không kỳ hạn tại Ngân hàng	(21.872)	(28.716)
	Phải trả lãi tiền gửi và giấy tờ có giá	(1.973)	(301)
	Thẻ tín dụng	9.218	1.006

Giá trị hợp đồng phái sinh, mua bán ngoại tệ của SMBC – cổ đông lớn tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và 31 tháng 12 năm 2024 như sau:

Bên liên quan	*Ngày 31 tháng 12 năm 2025* *Triệu đồng*	*Ngày 31 tháng 12 năm 2024* *Triệu đồng*
SMBC - Cổ đông lớn	21.416.814	29.284.052

43. GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Thu nhập của các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc:

	Chức danh	*Năm 2025* Triệu đồng	*Năm 2024* Triệu đồng
Thành viên Hội đồng Quản trị			
Thù lao			
Ông Ngô Chí Dũng	Chủ tịch	(3.360)	(3.360)
Ông Bùi Hải Quân	Phó chủ tịch	(3.120)	(3.120)
Ông Lê Bằng Giang	Phó chủ tịch	(3.120)	(3.120)
Ông Nguyễn Đức Vinh	Thành viên	-	-
Bà Phạm Thị Nhung	Thành viên	-	-
Ông Takeshi Kimoto	Thành viên	-	-
Ông Nguyễn Văn Phúc	Thành viên độc lập	(400)	(1.200)
Ông Daniel Ashton Carroll	Thành viên độc lập	(1.620)	-
Ông Mai Xuân Hùng	Thành viên độc lập	(310)	-
Thành viên Ban kiểm soát			
Thù lao, tiền lương và phụ cấp	Ban Kiểm soát	(7.254)	(6.429)
Tổng Giám đốc			
Ông Nguyễn Đức Vinh	Tổng Giám đốc	(11.207)	(11.319)

Ngoài ra, Ngân hàng và các công ty con không có các giao dịch, các khoản phải thu, phải trả trọng yếu nào khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày với các bên liên quan.

44. MỨC ĐỘ TẬP TRUNG THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ CỦA CÁC TÀI SẢN, CÔNG NỢ VÀ CÁC KHOẢN MỤC NGOẠI BẢNG

Mức độ tập trung theo khu vực địa lý của các đối tác của Ngân hàng tại thời điểm cuối năm như sau:

	Trong nước *Triệu đồng*	*Nước ngoài* *Triệu đồng*	*Tổng cộng* *Triệu đồng*
Tổng dư nợ cho vay khách hàng, mua nợ và cấp tín dụng cho các TCTD khác	952.690.548	1.316	952.691.864
Tổng huy động	925.257.581	105.138.906	1.030.396.487
Các cam kết tín dụng và bảo lãnh khác	82.110.148	-	82.110.148
Các công cụ tài chính phái sinh	554.206	289.176	843.382
Kinh doanh và đầu tư chứng khoán	88.595.317	-	88.595.317

45. CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH

Ngân hàng chịu những rủi ro sau từ các công cụ tài chính:

- rủi ro tín dụng;
- rủi ro thanh khoản; và
- rủi ro thị trường.

Thuyết minh này trình bày thông tin về những rủi ro mà Ngân hàng có thể gặp phải theo loại rủi ro; mục tiêu, chính sách và quy trình của Ngân hàng nhằm đánh giá và quản lý rủi ro và việc quản lý nguồn vốn của Ngân hàng.

Khung quản lý rủi ro

Hội đồng Quản trị ("HĐQT") Ngân hàng có trách nhiệm chung trong việc thiết lập và giám sát tình hình thực hiện một khuôn khổ quản lý rủi ro thống nhất, đồng thời chịu trách nhiệm cuối cùng và cao nhất về chất lượng, hiệu quả quản lý rủi ro của Ngân hàng. Để hỗ trợ vai trò giám sát này, HĐQT Ngân hàng đã thành lập Hội đồng Quản lý Tài sản có/tài sản nợ ("ALCO") và Ủy ban Quản lý Rủi ro ("RCO"), các hội đồng/ủy ban này có trách nhiệm xây dựng và giám sát các chính sách quản lý rủi ro quan trọng theo từng lĩnh vực được HĐQT ủy quyền và định kỳ báo cáo lên HĐQT về các hoạt động của mình. Thành viên của các hội đồng bao gồm các thành viên có quyền biểu quyết và các thành viên không có quyền biểu quyết.

Khung quản lý rủi ro của Ngân hàng được thiết lập nhằm xác lập các nguyên tắc chủ chốt trong hoạt động quản lý và kiểm soát những rủi ro trọng yếu phát sinh từ các hoạt động Ngân hàng. Trên cơ sở này, chính sách quản lý rủi ro của Ngân hàng được thiết lập nhằm xác định và phân tích những rủi ro mà Ngân hàng gặp phải, nhằm lập ra các hạn mức rủi ro phù hợp và các biện pháp kiểm soát, và nhằm giám sát rủi ro và tuân thủ các hạn mức.

Các chính sách và hệ thống quản lý rủi ro được thường xuyên soát xét để cập nhật những thay đổi về điều kiện thị trường, các sản phẩm và dịch vụ Ngân hàng cung cấp. Thông qua các hoạt động đào tạo; các tiêu chuẩn và hệ thống quản lý, Ngân hàng hướng đến việc phát triển một môi trường kiểm soát có kỷ luật và có tính tích cực, trong đó toàn bộ các nhân viên của Ngân hàng hiểu rõ được vai trò và nghĩa vụ của mình.

45. CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

45.1 Rủi ro tín dụng

Ngân hàng chịu rủi ro tín dụng trong hoạt động cấp tín dụng cho khách hàng, gửi tiền tại và cấp tín dụng cho các TCTD khác và đầu tư trái phiếu doanh nghiệp cũng như khi Ngân hàng đóng vai trò trung gian thay mặt khách hàng hay các bên thứ ba khác hay khi Ngân hàng cấp bảo lãnh. Rủi ro tín dụng phát sinh khi khách hàng, bên có nghĩa vụ hoặc đối tác không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ các nghĩa vụ của mình theo các cam kết và thỏa thuận đã ký với Ngân hàng. Rủi ro tín dụng chính mà Ngân hàng gặp phải phát sinh từ hoạt động cho vay và ứng trước khách hàng doanh nghiệp, cho vay và ứng trước khách hàng bán lẻ và đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp. Mức độ rủi ro tín dụng này được phản ánh theo giá trị ghi sổ của các tài sản trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất. Ngoài ra, Ngân hàng còn gặp phải rủi ro tín dụng ngoại bảng dưới dạng các cam kết bảo lãnh, thư tín dụng chứng từ và các công cụ tài chính phái sinh.

Quản lý rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro có tác động lớn nhất đến thu nhập và vốn của Ngân hàng. Ngân hàng xây dựng khẩu vị rủi ro tín dụng theo tôn chỉ quản lý các hoạt động tín dụng một cách thận trọng và các giới hạn cấp tín dụng bao gồm giới hạn rủi ro tập trung tín dụng và nằm trong khả năng chịu đựng rủi ro của Ngân hàng. Về nguyên tắc, Ngân hàng nhận dạng và quản lý các rủi ro tín dụng tại tất cả các hoạt động và sản phẩm tiềm ẩn rủi ro và đảm bảo rằng Ngân hàng chỉ cung cấp các sản phẩm mới khi có đầy đủ các quy định, quy trình liên quan đến sản phẩm mới, hoạt động trên thị trường mới nhằm nhận dạng, đo lường, đánh giá, theo dõi và kiểm soát các rủi ro phát sinh trong yếu. Để quản lý rủi ro tín dụng, Ngân hàng chủ trương giao dịch với các đối tác đáng tin cậy, và yêu cầu đối tác phải có các biện pháp bảo đảm khi cần thiết.

Hệ thống quản lý rủi ro tín dụng được vận hành theo nguyên tắc độc lập và tập trung hóa. Theo đó, công tác xây dựng chính sách rủi ro, xác định giới hạn rủi ro và công tác theo dõi, báo cáo và kiểm soát rủi ro được thực hiện độc lập và tập trung tại Khối Quản trị Rủi ro. Các báo cáo của Khối Quản trị Rủi ro là cơ sở để RCO ban hành các quyết định tín dụng quan trọng.

Ngân hàng thực hiện đo lường rủi ro tín dụng, thực hiện trích lập dự phòng và tuân thủ các tỷ lệ an toàn cho các khoản cho vay và ứng trước cho khách hàng và cho các tổ chức tín dụng khác trên cơ sở áp dụng các quy định của NHNN.

Cách tiếp cận tổng thể của Ngân hàng đối với rủi ro tín dụng là cách tiếp cận theo mức độ rủi ro. Theo đó, các quyết định phê duyệt, định giá tín dụng cũng như các biện pháp ứng xử về giám sát, phân luồng tín dụng và kiểm soát rủi ro tín dụng đang được thiết kế phù hợp theo mức độ rủi ro của khách hàng. Để đạt được mục tiêu này, các hoạt động quan trọng mà Ngân hàng đang thực hiện bao gồm những nội dung sau:

- Tập trung hoàn thiện cơ sở hạ tầng dữ liệu phục vụ công tác xây dựng các hệ thống xếp hạng tín dụng và phân loại rủi ro theo chuẩn mực quốc tế;
- Xây dựng và hoàn thiện hệ thống xếp hạng tín dụng và hệ thống chấm điểm;
- Tập hợp và rà soát các chính sách/văn bản tín dụng toàn hệ thống để đánh giá lại tính đồng bộ và mức độ đáp ứng các yêu cầu được đặt ra trong Chính sách khung quản trị rủi ro;
- Hoàn thiện cơ chế giám sát chất lượng tín dụng cho toàn bộ vòng đời của khoản vay;
- Xây dựng hệ thống cảnh báo sớm rủi ro tín dụng; và
- Xây dựng hệ thống thu hồi nợ và tái cấu trúc nợ.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng B05/TCTD-HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

45. CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

45.1 Rủi ro tín dụng (tiếp theo)

Mức rủi ro tín dụng tối đa chưa tính đến tài sản thế chấp hoặc các biện pháp giảm thiểu rủi ro tín dụng

Mức rủi ro tín dụng tối đa đối với mỗi nhóm tài sản bằng với giá trị ghi sổ gộp (không bao gồm dự phòng) của nhóm tài sản tài chính đó trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất được trình bày như sau:

	Chưa quá hạn *Triệu đồng*	*Đã quá hạn nhưng chưa bị giảm giá* *Triệu đồng*	*Đã quá hạn và đã trích lập dự phòng* *Triệu đồng*	*Tổng cộng* *Triệu đồng*
Tiền gửi và cấp tín dụng cho các TCTD khác - gộp	186.228.938	-	-	186.228.938
- *Tiền gửi tại TCTD khác*	*178.800.339*	-	-	*178.800.339*
- *Cấp tín dụng cho các TCTD khác*	*7.428.599*	-	-	*7.428.599*
Chứng khoán kinh doanh - gộp (*)	18.791.314	-	-	18.791.314
Cho vay khách hàng và mua nợ - gộp	882.689.114	1.447.257	61.126.894	945.263.265
Chứng khoán đầu tư - gộp (*)	63.730.573	-	-	53.730.573
- *Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán*	*63.730.573*	-	-	*53.730.573*
Tài sản Có khác - gộp	38.826.658	301.239	199.451	39.327.348
Tổng cộng	**1.190.266.597**	**1.748.496**	**61.326.345**	**1.253.341.438**

(*) Không bao gồm chứng khoán vốn

Bảng trên thể hiện trường hợp xấu nhất với mức độ mất vốn tối đa của Ngân hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, chưa tính đến bất kỳ các tài sản thế chấp được nắm giữ hay các biện pháp giảm thiểu rủi ro tín dụng nào.

Các tài sản chưa quá hạn của Ngân hàng bao gồm các khoản nợ nhóm 1 theo quy định của Thông tư 31; các khoản vay đáp ứng yêu cầu của Thông tư 02, Thông tư 06 và Thông tư 53 quy định về việc TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng gặp khó khăn; các chứng khoán, các khoản phải thu và các tài sản khác không quá hạn và không phải trích lập dự phòng theo Thông tư 48 và Thông tư 24. Ngân hàng đánh giá rằng Ngân hàng hoàn toàn có khả năng thu hồi đầy đủ và đúng hạn các tài sản này trong tương lai.

Các tài sản tài chính quá hạn của Ngân hàng được phân loại theo từng đối tác có rủi ro tín dụng theo phương pháp định lượng được hướng dẫn theo Thông tư 31, Thông tư 02, Thông tư 06 và Thông tư 53.

Các tài sản đã quá hạn nhưng không bị giảm giá là do Ngân hàng đang nắm giữ các tài sản bảo đảm đủ bù đắp các tổn thất tín dụng theo quy định hiện hành của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Ngân hàng hiện đang nắm giữ các tài sản bảo đảm là bất động sản, động sản, các giấy tờ có giá và các loại tài sản bảo đảm khác cho các tài sản tài chính này. Ngân hàng chưa xác định được đầy đủ giá trị hợp lý của các tài sản bảo đảm này do chưa có các hướng dẫn cụ thể cũng như chưa có các thông tin thị trường cần thiết.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng B05/TCTD-HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

45. CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

45.2 Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro do những biến động bất lợi và thay đổi của các nhân tố rủi ro thị trường (bao gồm lãi suất, tỷ giá, giá chứng khoán và giá hàng hóa trên thị trường...) gây ra tác động tiêu cực đối với thu nhập và vốn của Ngân hàng.

(a) Rủi ro lãi suất

Lãi suất thực tế cho các khoản cho vay khách hàng và tiền gửi khách hàng theo loại tiền tệ được trình bày lần lượt tại Thuyết minh số 10 và Thuyết minh số 20.

Rủi ro lãi suất phát sinh khi có sự chênh lệch về thời hạn định lại lãi suất giữa tài sản có và tài sản nợ. Tất cả các hoạt động tín dụng, huy động, đầu tư của Ngân hàng đều phát sinh rủi ro lãi suất.

Dựa trên cơ sở trạng thái "nhạy cảm với lãi suất" theo từng kỳ thay đổi lãi suất, các chỉ tiêu là tài sản, nguồn vốn và các tài sản ngoại bảng được xếp vào các kỳ hạn của bảng "khe hở lãi suất" của toàn Ngân hàng.

Thời hạn định lại lãi suất đối với các khoản mục có lãi suất cố định là thời gian còn lại cho đến khi đáo hạn của tài sản, đối với lãi suất thả nổi là thời gian còn lại cho đến kỳ định lại lãi suất gần nhất.

Các giả định và điều kiện sau được áp dụng trong xây dựng bảng "khe hở lãi suất":

- Tiền mặt và vàng, tiền gửi tại NHNN, góp vốn, đầu tư dài hạn, tài sản cố định và các tài sản Có khác, các khoản nợ khác được xếp loại vào khoản mục "Không nhạy cảm lãi suất";
- Thời gian định lại lãi suất của chứng khoán kinh doanh và chứng khoán đầu tư được tính dựa trên thời gian thanh toán/đáo hạn còn lại theo hợp đồng tại thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất nếu chứng khoán đó có lãi suất cố định hoặc dựa trên thời gian định lại lãi suất theo hợp đồng nếu chứng khoán đó có lãi suất thả nổi;
- Thời gian định lại lãi suất của các khoản tiền gửi tại và cấp tín dụng cho các tổ chức tài chính, các TCTD khác; các công cụ tài chính phái sinh; các khoản cho vay khách hàng; hoạt động mua nợ; các khoản nợ Chính phủ và NHNN; các khoản tiền gửi và vay các tổ chức tài chính, TCTD khác, khoản mục tiền gửi của khách hàng và phát hành giấy tờ có giá được xác định như sau:
  - Các khoản mục có lãi suất cố định: thời gian định lại lãi suất dựa trên thời gian thanh toán/đáo hạn theo hợp đồng tính từ thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất;
  - Các khoản mục có lãi suất thả nổi: thời gian định lại lãi suất dựa trên kỳ định lại lãi suất gần nhất theo hợp đồng tính từ thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng B05/TCTD-HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

45. CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

45.2 Rủi ro thị trường (tiếp theo)

(a) Rủi ro lãi suất (tiếp theo)

Bảng dưới đây trình bày thời hạn định lại lãi suất của tài sản và nợ phải trả tại ngày 31 tháng 12 năm 2025:

			Thời hạn định lại lãi suất						
	Quá hạn Triệu đồng	Không chịu lãi Triệu đồng	Dưới 3 tháng Triệu đồng	Từ 3 - 6 tháng Triệu đồng	Từ 6 - 12 tháng Triệu đồng	Từ 1 - 5 năm Triệu đồng	Trên 5 năm Triệu đồng	Tổng cộng Triệu đồng
Tài sản								
Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	-	2.774.182	-	-	-	-	-	2.774.182
Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	-	12.953.906	605.940	-	-	-	-	13.570.470
Tiền gửi và cấp tín dụng cho các TCTD khác - gộp	-	-	104.403.989	138.040	1.166.367	68.922	-	105.226.938
Chứng khoán kinh doanh - gộp	-	5.341.074	18.361.412	399.901	-	-	-	24.102.387
Cho vay khách hàng và mua nợ - gộp	25.903.349	-	373.789.731	252.706.748	130.794.484	97.261.283	56.180.382	945.203.205
Góp vốn, đầu tư dài hạn - gộp	-	15.357	18.106.220	6.188.508	695.000	9.449.733	23.390.434	14.706.691	64.492.920
Góp vốn, đầu tư dài hạn - gộp	-	191.960	-	-	-	-	-	-	191.960
Tài sản cố định	-	2.026.824	-	-	-	-	-	-	2.026.824
Tài sản Có khác - gộp	500.690	37.366.761	533.935	722.968	22.687	29.854	2.858	-	39.207.548
Tổng tài sản	26.404.039	60.711.094	515.800.317	260.155.165	132.678.538	106.809.802	81.573.652	15.333.899	1.277.066.399
Nợ phải trả									
Các khoản nợ Chính phủ và NHNN Việt Nam	-	-	15.305	-	-	-	-	-	15.305
Tiền gửi và vay các TCTD, TCTD khác	-	-	197.254.278	41.879.211	43.120.309	13.156.691	-	-	295.195.519
Tiền gửi của khách hàng	-	-	183.004.599	148.548.861	178.333.318	109.480.513	8.576.652	375	628.044.618
Công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	-	-	4.822.309	7.402.190	(2.284.063)	(1.162.267)	(7.934.954)	-	843.382
Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro	-	-	10.672	0.522	-	-	-	-	10.394
Phát hành giấy tờ có giá	-	-	1.764.159	12.987.266	3.183.529	25.273.000	67.314.600	-	107.120.053
Các khoản nợ khác	-	33.950.495	14.861.399	18.500	48.064	5.739	-	-	48.834.096
Tổng nợ phải trả	-	33.950.495	401.472.931	210.841.600	222.010.159	143.731.782	68.456.658	375	1.079.973.867
Mức chênh nhạy cảm với lãi suất nội bảng	26.404.039	26.760.599	104.327.386	49.328.240	(89.337.338)	(36.924.980)	13.116.994	15.333.524	198.108.343
Mức chênh nhạy cảm với lãi suất ngoại bảng	-	-	16.803.679	(487.373)	796.234	(977.071)	(16.226.599)	-	-
Mức chênh nhạy cảm với lãi suất nội, ngoại bảng	26.404.039	26.760.599	203.401.845	49.087.867	(92.840.014)	(36.903.054)	(3.109.362)	15.333.524	198.108.343

45. CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

45.2 Rủi ro thị trường (tiếp theo)

(a) Rủi ro lãi suất (tiếp theo)

Độ nhạy đối với lãi suất

Với giả định là các biến số khác không thay đổi, các biến động trong lãi suất của các tài sản và nợ phải trả chịu lãi suất (kể cả các tài sản và nợ phải trả có lãi suất cố định) có ảnh hưởng đến lợi nhuận trước thuế, lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Ngân hàng như sau:

		Ảnh hưởng đến	
	Mức tăng lãi suất	*Lợi nhuận trước thuế Triệu đồng*	*Lợi nhuận sau thuế và Vốn chủ sở hữu Triệu đồng*
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025			
USD	1,50%	(34.211)	(27.369)
VND	3,00%	4.413.234	3.530.587
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024			
USD	1,50%	6.028	4.822
VND	3,00%	3.308.756	2.647.005

45. CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

45.2 Rủi ro thị trường (tiếp theo)

(b) Rủi ro tiền tệ

Rủi ro tiền tệ (hay thường gọi là rủi ro tỷ giá) là rủi ro gây ra tổn thất cho Ngân hàng do các thay đổi bất lợi của giá trị hợp lý của các trạng thái khi tỷ giá biến động. Trạng thái ngoại hối cũng như các trạng thái vàng và kim loại quý khác có tiềm ẩn rủi ro tỷ giá. Rủi ro tỷ giá xuất hiện khi danh mục bao gồm các dòng tiền giao ngay hoặc dòng tiền tương lai bằng ngoại tệ. Rủi ro tỷ giá tiềm ẩn trên cả Sổ Kinh doanh và Sổ Ngân hàng. Rủi ro tỷ giá tác động trực tiếp tới bảng cân đối tài sản và bảng thu nhập khi các loại tài sản, nợ và thu nhập bằng ngoại tệ cần được chuyển đổi sang nội tệ.

Quản lý rủi ro tiền tệ

Rủi ro tiền tệ được quản lý bằng các công cụ hạn mức cho trạng thái mở ngoại tệ cho từng loại ngoại tệ cũng như tổng trạng thái mở ngoại tệ. Ngân hàng sẽ quản lý bằng cách thiết lập các hạn mức trạng thái mở của từng ngoại tệ phù hợp với chiến lược kinh doanh của Ngân hàng và quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Đồng Việt Nam là đồng tiền chính trong giao dịch của Ngân hàng; đồng Đô la Mỹ được giao dịch chủ yếu trên các khoản cho vay, tiền gửi và phái sinh; các loại ngoại tệ khác chỉ chiếm tỷ lệ rất nhỏ trong tổng tài sản và nợ của Ngân hàng. Các trạng thái mở ngoại tệ được giám sát hàng ngày và các chiến lược phòng vệ được sử dụng để đảm bảo các trạng thái luôn trong hạn mức cho phép.

Tỷ giá của các loại ngoại tệ quan trọng tại thời điểm lập báo cáo được trình bày tại *Thuyết minh số 50*.

Độ nhạy đối với tỷ giá

Với giả định là các biến số khác không thay đổi, bảng dưới đây thể hiện ảnh hưởng đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Ngân hàng do các thay đổi có thể xảy ra của tỷ giá. Rủi ro do sự thay đổi tỷ giá hối đoái với các loại ngoại tệ khác của Ngân hàng là không đáng kể. Mức tăng tỷ giá thể hiện đồng USD mạnh lên so với đồng VND.

	Mức tăng tỷ giá	*Ảnh hưởng đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu Triệu đồng*
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025		
USD	2,00%	(153.210)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024		
USD	2,00%	4.228

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng B05/TCTD-HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

45. CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

45.2 Rủi ro thị trường (tiếp theo)

(b) Rủi ro tiền tệ (tiếp theo)

Phân loại tài sản và công nợ theo loại tiền tệ đã được quy đổi sang VND tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 như sau:

	EUR được quy đổi *Triệu đồng*	*USD được quy đổi* *Triệu đồng*	*Vàng được quy đổi* *Triệu đồng*	*Các loại ngoại tệ khác quy đổi* *Triệu đồng*	*Tổng cộng* *Triệu đồng*
Tài sản					
Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	20.860	383.186	164	88.876	492.105
Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	6.370	726.211	-	-	732.587
Tiền gửi và cấp tín dụng cho các tổ chức tín dụng khác - gộp	143.038	37.280.185	-	513.549	37.937.342
Cho vay khách hàng và mua nợ - gộp	14.207	13.941.834	-	-	13.956.101
Tài sản Có khác - gộp	13	1.468.813	-	4.382	1.491.208
Tổng tài sản	**184.124**	**53.799.229**	**164**	**606.807**	**54.599.343**
Nợ phải trả					
Tiền gửi và vay từ Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, các TCTC, TCTD khác	14.262	114.381.199	-	-	114.395.461
Tiền gửi của khách hàng	111.590	5.709.495	-	191.174	6.012.259
Công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	21.687	(88.657.480)	-	82.056	(66.553.737)
Phát hành giấy tờ có giá	-	7.895.550	-	-	7.895.550
Các khoản nợ khác	8.423	2.045.036	-	121.992	2.175.511
Tổng nợ phải trả	**155.962**	**63.373.800**	**-**	**395.222**	**63.925.044**
Trạng thái tiền tệ nội bảng	**28.162**	**(9.575.632)**	**164**	**211.585**	**(9.325.701)**
Trạng thái tiền tệ ngoại bảng	**(23.856)**	**(2.140.611)**	**-**	**(151.686)**	**(2.316.153)**
Trạng thái tiền tệ nội, ngoại bảng	**14.306**	**(11.716.243)**	**164**	**59.899**	**(11.641.854)**

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng B05/TCTD-HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

45. CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

45.2 Rủi ro thị trường (tiếp theo)

(c) Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro có thể xảy ra khi Ngân hàng không cân đối đủ tiền để có thể đáp ứng đầy đủ các nghĩa vụ thanh toán đến hạn; hoặc có thể đáp ứng các nghĩa vụ thanh toán đến hạn nhưng phải chịu tổn thất lớn để thực hiện các nghĩa vụ đó. Rủi ro này có thể gây ra những ảnh hưởng tiêu cực đến lợi nhuận, vốn, danh tiếng của Ngân hàng; thậm chí có thể làm cho Ngân hàng bị phá sản.

Các giả định và điều kiện sau được áp dụng trong phân tích thời gian đến hạn của các tài sản và công nợ của Ngân hàng:

- Tiền gửi tại NHNN được xếp loại tiền gửi thanh toán có thời gian đáo hạn đến 1 tháng, trong đó bao gồm tiền gửi dự trữ bắt buộc. Số dư của tiền gửi dự trữ bắt buộc phụ thuộc vào thành phần và kỳ hạn của các khoản tiền gửi khách hàng của Ngân hàng;
- Thời gian đáo hạn của chứng khoán kinh doanh được coi là có thời gian đáo hạn dưới 1 tháng do các chứng khoán này được nắm giữ trong ngắn hạn nhằm thu lợi nhuận do chênh lệch giá;
- Thời gian đáo hạn của chứng khoán đầu tư được tính dựa trên ngày đáo hạn của từng loại chứng khoán. Trong đó, các khoản chứng khoán do Chính phủ phát hành/bảo lãnh, mặc dù được xếp vào các kỳ hạn dài theo kỳ hạn còn lại, nhưng là tài sản thanh khoản trên thị trường, hoàn toàn có thể chuyển thành tiền trong một khoảng thời gian ngắn;
- Thời gian đáo hạn của các khoản tiền gửi tại và cấp tín dụng cho các tổ chức tài chính, các TCTD khác và các khoản cho vay khách hàng được xác định dựa vào ngày đáo hạn của hợp đồng. Thời gian đến hạn thực tế có thể thay đổi do các khế ước cho vay được gia hạn/trả trước;
- Thời gian đáo hạn của các khoản đầu tư góp vốn mua cổ phần được coi là trên năm (5) năm do các khoản đầu tư này không có thời gian đáo hạn xác định hoặc theo thời gian xác định trong Nghị quyết đầu tư của Ngân hàng;
- Thời gian đáo hạn của các khoản tiền gửi và vay của các tổ chức tài chính, các TCTD khác, các khoản tiền gửi của khách hàng, các khoản nợ Chính phủ và tài sản Có khác được xác định dựa vào tính chất của các khoản này hoặc thời gian đáo hạn trên hợp đồng. Tài khoản tiền gửi thanh toán được thực hiện giao dịch theo yêu cầu của khách hàng và được phân loại là tiền gửi không kỳ hạn. Thời gian đáo hạn đối với các khoản vay và tiền gửi kỳ hạn được xác định dựa trên ngày đến hạn theo hợp đồng. Trong thực tế, các khoản này có thể được quay vòng và do đó duy trì trong thời gian dài hơn thời gian đáo hạn ban đầu;
- Thời gian đáo hạn của tài sản cố định được xác định dựa vào thời gian sử dụng hữu ích còn lại của tài sản;
- Thời gian đáo hạn của khoản mục phát hành giấy tờ có giá dựa trên thời gian đáo hạn thực tế của từng loại giấy tờ có giá; và
- Thời gian đáo hạn của các khoản nợ khác được phân loại vào kỳ hạn "Đến 1 tháng".

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng B05/TCTD-HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

45. CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

45.2 Rủi ro thị trường (tiếp theo)

(c) Rủi ro thanh khoản (tiếp theo)

Bảng dưới đây trình bày thời gian đáo hạn của tài sản và nợ phải trả tại ngày 31 tháng 12 năm 2025:

	Quá hạn		*Trong hạn*					
	Trên 3 tháng	*Đến 3 tháng*	*Đến 1 tháng*	*Từ 1 đến 3 tháng*	*Từ 3 đến 12 tháng*	*Từ 1 đến 5 năm*	*Trên 5 năm*	*Tổng cộng*
	Triệu đồng	*Triệu đồng*	*Triệu đồng*	*Triệu đồng*	*Triệu đồng*	*Triệu đồng*	*Triệu đồng*	*Triệu đồng*
Tài sản								
Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	-	-	2.774.182	-	-	-	-	2.774.182
Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	-	-	13.570.476	-	-	-	-	13.570.476
Tiền gửi và cấp tín dụng cho các TCTD khác - gộp	-	-	184.462.569	138.040	1.627.999	-	-	186.228.608
Chứng khoán kinh doanh - gộp	-	-	23.732.483	399.901	-	-	-	24.132.387
Cho vay khách hàng và ứng trước trả nợ - gộp	17.789.489	8.113.889	106.451.897	116.938.435	229.484.972	323.724.916	142.760.796	945.263.265
Góp vốn, đầu tư dài hạn - gộp	-	-	10.121.477	3.532.908	11.810.523	24.391.434	14.706.591	64.462.930
Tài sản cố định	-	-	-	-	-	2.750	189.210	191.960
Tài sản Có khác - gộp	199.461	301.239	30.781.084	2.896.520	1.370.171	164.226	214.646	39.927.348
Tổng tài sản	**17.988.951**	**8.415.168**	**374.894.391**	**123.905.813**	**244.693.769**	**348.322.574**	**159.859.724**	**1.277.980.310**
Nợ phải trả								
Các khoản nợ Chính phủ và NHNN Việt Nam	-	-	13.553	1.752	-	-	-	15.305
Tiền gửi và vay các Tổ chức tín dụng khác	-	-	154.049.595	25.228.816	41.156.671	73.976.912	789.555	295.199.519
Tiền gửi của khách hàng	-	-	193.004.599	148.548.861	287.814.129	8.678.652	375	628.044.616
Công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	-	-	(204.135)	627.804	33.978	386.035	-	843.682
Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro	-	-	214	1.102	3.411	10.135	1.532	16.394
Phát hành giấy tờ có giá	-	-	1.774.159	5.188.339	24.683.275	75.474.880	-	107.120.653
Các khoản nợ khác	-	-	43.640.655	674.764	355.632	3.963.037	-	48.634.088
Tổng nợ phải trả	-	-	**392.278.320**	**180.269.438**	**354.047.096**	**162.487.651**	**791.462**	**1.079.873.967**
Mức chênh thanh khoản ròng	**17.988.951**	**8.415.168**	**(7.383.929)**	**(56.463.625)**	**(109.353.327)**	**185.834.923**	**159.068.262**	**198.106.343**

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng B05/TCTD-HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

45. CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

45.2 Rủi ro thị trường (tiếp theo)

(d) Rủi ro giá cả thị trường khác

Ngoại trừ các khoản mục tài sản, công nợ đã được thuyết minh ở phần trên, Ngân hàng không có các rủi ro giá cả thị trường khác có mức độ rủi ro chiếm 5% lợi nhuận ròng hoặc giá trị khoản mục tài sản, công nợ chiếm 5% tổng tài sản.

46. TÀI SẢN TÀI CHÍNH VÀ NỢ PHẢI TRẢ TÀI CHÍNH

Ngày 6 tháng 11 năm 2009, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2009/TT-BTC hướng dẫn áp dụng Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế về trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính ("Thông tư 210") có hiệu lực cho các năm tài chính bắt đầu từ hoặc sau ngày 1 tháng 1 năm 2011.

Do Thông tư 210 chỉ quy định việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính, các khái niệm về tài sản tài chính, nợ phải trả tài chính và các khái niệm liên quan như được trình bày sau đây trên báo cáo tài chính hợp nhất chỉ áp dụng đối với việc lập các thuyết minh này. Các khoản mục tài sản, nợ phải trả và vốn chủ sở hữu của Ngân hàng vẫn được ghi nhận và hạch toán theo các quy định hiện hành của các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam, các quy định của NHNN và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Tài sản tài chính

Các tài sản tài chính của Ngân hàng theo phạm vi của Thông tư 210 bao gồm các khoản tiền gửi tại các tổ chức tín dụng khác, các khoản cho vay khách hàng và cấp tín dụng cho các tổ chức tín dụng khác, các khoản phải thu và các tài sản theo các hợp đồng phái sinh tiền tệ.

Theo Thông tư 210, tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp, cho mục đích thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất, thành một trong các loại sau:

- *Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất:*

  Là một tài sản tài chính thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

  a) Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh. Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh, nếu:
     - Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại/mua lại trong thời gian ngắn;
     - Có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn; hoặc
     - Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

  b) Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, Ngân hàng xếp tài sản tài chính vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động.

46. TÀI SẢN TÀI CHÍNH VÀ NỢ PHẢI TRẢ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Tài sản tài chính (tiếp theo)

- *Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn:*

  Là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Ngân hàng có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn, ngoại trừ:

  a) Các tài sản tài chính mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu đã được xếp vào nhóm ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất;

  b) Các tài sản tài chính đã được xếp vào nhóm sẵn sàng để bán;

  c) Các tài sản tài chính thỏa mãn định nghĩa về các khoản cho vay và phải thu.

- *Các khoản cho vay và phải thu:*

  Là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường, ngoại trừ:

  a) Các khoản mà Ngân hàng có ý định bán ngay hoặc sẽ bán trong tương lai gần được phân loại là tài sản nắm giữ vì mục đích kinh doanh, và cũng như các loại mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu được đơn vị xếp vào nhóm ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất;

  b) Các khoản được Ngân hàng xếp vào nhóm sẵn sàng để bán tại thời điểm ghi nhận ban đầu; hoặc

  c) Các khoản mà người nắm giữ có thể không thu hồi được phần lớn giá trị đầu tư ban đầu, không phải do suy giảm chất lượng tín dụng, và được phân loại vào nhóm sẵn sàng để bán.

- *Tài sản sẵn sàng để bán:*

  Là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là:

  a) Các khoản cho vay và các khoản phải thu;

  b) Các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn;

  c) Các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng B05/TCTD-HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

46. TÀI SẢN TÀI CHÍNH VÀ NỢ PHẢI TRẢ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Ngân hàng theo phạm vi của Thông tư 210 bao gồm các khoản tiền gửi và vay các tổ chức tài chính, tổ chức tín dụng khác, phát hành giấy tờ có giá và các khoản phải trả theo các hợp đồng phái sinh tiền tệ.

Theo Thông tư 210, nợ phải trả tài chính được phân loại một cách phù hợp, cho mục đích thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất, thành một trong các loại sau:

- *Các nợ phải trả tài chính được ghi nhận thông qua báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất:*

  Là một khoản nợ phải trả tài chính thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

  a) Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh. Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh, nếu:

     ✓ Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại/mua lại trong thời gian ngắn;

     ✓ Có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn; hoặc

     ✓ Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

  b) Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, Ngân hàng xếp nợ phải trả tài chính vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất.

- *Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ:*

  Các khoản nợ phải trả tài chính không được phân loại vào nhóm được ghi nhận thông qua báo cáo kết quả hoạt động sẽ được phân loại vào nhóm các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ.

Bù trừ các tài sản và nợ phải trả tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được bù trừ và giá trị thuần sẽ được trình bày trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất, nếu và chỉ nếu, Ngân hàng có quyền hợp pháp thực hiện việc bù trừ các giá trị đã được ghi nhận này và có ý định bù trừ trên cơ sở thuần, hoặc thu được các tài sản và thanh toán nợ phải trả đồng thời.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng B05/TCTD-HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

46. TÀI SẢN TÀI CHÍNH VÀ NỢ PHẢI TRẢ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Bảng sau trình bày giá trị ghi sổ và giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2025:

	Giá trị ghi sổ						
	Ghi nhận giá trị hợp lý thông qua kết quả hoạt động kinh doanh	*Giữ đến ngày đáo hạn*	*Cho vay và phải thu*	*Sẵn sàng để bán*	*Tài sản và nợ phải trả theo giá trị phân bổ*	*Tổng cộng giá trị ghi sổ*	*Giá trị hợp lý*
	Triệu đồng	*Triệu đồng*	*Triệu đồng*	*Triệu đồng*	*Triệu đồng*	*Triệu đồng*	*Triệu đồng*
Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	-	-	2.774.182	-	-	2.774.182	2.774.182
Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	-	-	13.570.476	-	-	13.570.476	(*)
Tiền gửi và cấp tín dụng cho các Tổ chức tín dụng khác - gộp	-	-	186.228.938	-	-	186.228.938	(*)
Chứng khoán kinh doanh - gộp	24.132.387	-	-	-	-	24.132.387	(*)
Cho vay khách hàng và mua nợ - gộp	-	-	945.263.265	-	-	945.263.265	(*)
Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán - gộp	-	-	-	64.462.930	-	64.462.930	(*)
Góp vốn, đầu tư dài hạn - gộp	-	-	-	191.960	-	191.960	(*)
Tài sản tài chính khác	1.317.350	-	21.766.229	1.262.447	-	24.348.026	(*)
	25.449.737	**-**	**1.169.606.094**	**65.917.337**	**-**	**1.260.972.164**	
Các khoản nợ Chính phủ và NHNN Việt Nam	-	-	-	-	15.305	15.305	(*)
Tiền gửi và vay các Tổ chức tài chính, Tổ chức tín dụng khác	-	-	-	-	295.199.519	295.199.519	(*)
Tiền gửi của khách hàng	-	-	-	-	628.044.616	628.044.616	(*)
Công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	843.382	-	-	-	-	843.382	(*)
Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro	-	-	-	-	16.394	16.394	(*)
Phát hành giấy tờ có giá	-	-	-	-	107.120.653	107.120.653	(*)
Các khoản nợ khác	1.043.483	-	-	-	37.498.484	38.541.967	(*)
	1.886.865	**-**	**-**	**-**	**1.067.894.971**	**1.069.781.836**	

(*) Ngân hàng chưa xác định giá trị của khoản mục này do chưa có đủ thông tin, cũng như chưa có hướng dẫn về xác định giá trị theo Hệ thống Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ báo cáo tài chính đối với các tổ chức tín dụng Việt Nam.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng B05/TCTD-HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

47. BÁO CÁO BỘ PHẬN

Một bộ phận là một cấu phần có thể xác định riêng biệt của Ngân hàng tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận được chia theo hoạt động kinh doanh) hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận được chia theo khu vực địa lý). Mỗi một bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt so với các bộ phận khác.

47.1 Báo cáo bộ phận chính yếu theo lĩnh vực kinh doanh

Cho mục đích quản lý, Ngân hàng và các công ty con được tổ chức thành các bộ phận dựa trên các lĩnh vực sau:

Hoạt động ngân hàng và tín dụng	Các sản phẩm, dịch vụ cung cấp cho khách hàng bao gồm: - Nhận tiền gửi; - Cấp tín dụng; - Cung ứng dịch vụ thanh toán qua tài khoản; và - Các hoạt động ngân hàng khác
Hoạt động công ty tài chính	Cho vay tiêu dùng và các hoạt động tài chính khác
Hoạt động quản lý nợ và khai thác tài sản	Hoạt động quản lý nợ và khai thác tài sản
Hoạt động chứng khoán	Các hoạt động về nghiệp vụ chứng khoán
Hoạt động bảo hiểm	Hoạt động kinh doanh bảo hiểm phi nhân thọ

VPBank

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng B05/TCTD-HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và năm tài chính kết thúc cùng ngày

47. BÁO CÁO BỘ PHẬN (tiếp theo)

47.1 Báo cáo bộ phận chính yếu theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và năm tài chính kết thúc cùng ngày được trình bày trong bảng sau:

	Hoạt động ngân hàng Triệu đồng	*Hoạt động công ty tài chính Triệu đồng*	*Hoạt động quản lý nợ và khai thác tài sản Triệu đồng*	*Hoạt động chứng khoán Triệu đồng*	*Hoạt động bảo hiểm Triệu đồng*	*Điều chỉnh nội bộ Triệu đồng*	*Tổng cộng Triệu đồng*
I. Doanh thu							
Doanh thu lãi	83.625.676	15.799.585	1.588	3.368.094	172.462	(1.068.852)	101.258.954
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	4.088.566	1.638.231	-	1.203.568	994.937	(143.028)	7.381.683
Lãi/(Lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh khác	4.936.905	2.301.466	7.641	2.289.358	(4.186)	(571.743)	8.609.441
	92.651.130	**19.749.682**	**9.230**	**6.861.020**	**763.213**	**(2.784.223)**	**117.250.058**
II. Chi phí							
Chi phí lãi	(39.259.580)	(3.294.513)	-	(1.488.300)	-	1.686.158	(42.556.241)
Chi phí khấu hao tài sản cố định	(467.745)	(83.363)	-	(9.816)	(8.667)	-	(549.586)
Chi phí liên quan trực tiếp đến hoạt động kinh doanh	(13.100.404)	(3.908.875)	(527)	(809.456)	(116.105)	(145.351)	(18.080.731)
	(52.827.739)	**(7.286.749)**	**(527)**	**(2.307.582)**	**(124.772)**	**1.310.807**	**(61.226.560)**
Kết quả kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro	**39.813.399**	**12.462.934**	**8.703**	**4.553.438**	**638.441**	**(1.473.416)**	**56.023.498**
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	(13.449.235)	(11.871.462)	-	(77.863)	-	-	(25.398.549)
Kết quả kinh doanh bộ phận	**26.364.164**	**591.472**	**8.703**	**4.475.575**	**638.441**	**(1.473.416)**	**30.624.949**
III. Tài sản							
Tiền mặt	2.774.182	-	-	-	-	-	2.774.182
Tài sản cố định	1.711.510	221.866	-	40.342	95.147	138	2.028.824
Tài sản khác	1.166.435.525	69.940.907	149.012	72.976.734	7.600.356	(61.764.944)	1.255.346.590
	1.170.921.217	**70.162.593**	**149.012**	**73.017.077**	**7.694.503**	**(61.764.806)**	**1.260.149.596**
IV. Nợ phải trả							
Nợ phải trả khách hàng bên ngoài	1.002.356.728	57.651.928	44	23.068.793	-	(36.668.126)	1.046.410.367
Nợ phải trả nội bộ	1.368.096	455	500	93.965	4.591	-	1.467.547
Nợ phải trả khác	9.769.005	1.334.940	716	15.903.278	5.232.777	(343.663)	31.997.053
	1.013.493.769	**58.987.323**	**1.260**	**39.166.036**	**5.237.368**	**(37.031.789)**	**1.079.873.967**

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng B05/TCTD-HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

47. BÁO CÁO BỘ PHẬN (tiếp theo)

47.2 Báo cáo bộ phận thứ yếu theo khu vực địa lý

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Ngân hàng chủ yếu được thực hiện trong lãnh thổ Việt Nam. Vì vậy, rủi ro và tỷ suất sinh lời của Ngân hàng không bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt do Ngân hàng hoạt động tại nhiều khu vực địa lý khác nhau. Do đó, Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng nhận định rằng Ngân hàng chỉ có một bộ phận theo khu vực địa lý. Theo đó, Ngân hàng không cần phải trình bày thông tin bộ phận theo khu vực địa lý.

48. THUYẾT MINH VỀ BIẾN ĐỘNG LỢI NHUẬN

Lợi nhuận sau thuế hợp nhất của VPBank và các Công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 tăng 8.367.770 triệu đồng so với lợi nhuận sau thuế hợp nhất cho năm năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024, tương đương tăng 52,34% do các nguyên nhân sau:

	Triệu đồng
Tăng lợi nhuận do tăng thu nhập lãi thuần	8.660.311
Tăng lợi nhuận do tăng thu nhập thuần từ hoạt động dịch vụ	2.177.335
Giảm lợi nhuận do giảm thu nhập thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối và vàng	(530.224)
Tăng lợi nhuận do tăng thu nhập thuần từ hoạt động mua bán chứng khoán kinh doanh	1.205.692
Giảm lợi nhuận do giảm thu nhập thuần từ hoạt động mua bán chứng khoán đầu tư	(465.211)
Tăng lợi nhuận do tăng thu nhập thuần từ hoạt động khác	1.328.498
Tăng lợi nhuận do tăng thu nhập từ góp vốn mua cổ phần	22.360
Giảm lợi nhuận do tăng chi phí hoạt động	(4.290.587)
Tăng lợi nhuận do giảm chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	2.504.075
Biến động lợi nhuận trước thuế	10.612.249
Biến động thuế thu nhập doanh nghiệp	(2.244.479)
Biến động lợi nhuận sau thuế	**8.367.770**

49. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra kể từ ngày kết thúc năm tài chính có thể ảnh hưởng trọng yếu đến tình hình tài chính của Ngân hàng và yêu cầu phải có các điều chỉnh hoặc thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng B05/TCTD-HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

50. TỶ GIÁ MỘT SỐ LOẠI NGOẠI TỆ SO VỚI VND VÀO THỜI ĐIỂM KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

	Ngày 31 tháng 12 năm 2025 VND	*Ngày 31 tháng 12 năm 2024 VND*
AUD	17.627	15.872
CAD	19.224	17.768
CHF	33.149	28.250
CNY	3.761	3.493
DKK	3.150	3.163
EUR	30.992	26.568
GBP	35.413	32.039
JPY	169	164
NZD	15.211	14.374
SEK	3.078	3.078
SGD	20.501	18.783
THB	640	640
USD	26.319	25.421
XAU (*)	1.535.500	832.000

(*) Đây là tỷ giá cho 0,01 lượng vàng

51. DỮ LIỆU TƯƠNG ỨNG

Ngân hàng đã thực hiện điều chỉnh lại một số dữ liệu tương ứng trên Báo cáo tài chính hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và năm tài chính kết thúc cùng ngày theo Công văn 4848 NHNN-TCKT. Theo đó, một số dữ liệu tương ứng của năm trước đã được phân loại lại cho phù hợp, cụ thể như sau:

	31/12/2024 (Đã được trình bày trước đây) triệu đồng	*Phân loại lại triệu đồng*	*31/12/2024 (Phân loại lại) triệu đồng*
Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất			
Cho vay khách hàng	**676.545.598**	**4.858.570**	**681.404.168**
Cho vay khách hàng	692.875.738	4.895.385	697.771.123
Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	(16.330.140)	(36.815)	(16.366.955)
Tài sản Có khác	**27.275.914**	**(4.858.570)**	**22.417.344**
Các khoản phải thu	11.411.320	(4.895.385)	6.515.935
Dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác	(263.046)	36.815	(226.231)

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng B05/TCTD-HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

51. DỮ LIỆU TƯƠNG ỨNG (tiếp theo)

	Năm 2024 (Đã được trình bày trước đây) triệu đồng	*Phân loại lại triệu đồng*	*Năm 2024 (Phân loại lại) triệu đồng*
Báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất			
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	80.111.645	921.995	81.033.640
Thu nhập lãi thuần	**49.080.407**	**921.995**	**50.002.402**
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	13.201.660	(921.995)	12.279.665
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	**6.126.323**	**(921.995)**	**5.204.328**
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất			
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được	79.761.557	921.995	80.683.552
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được	6.885.044	(921.995)	5.963.049
Tăng các khoản cho vay khách hàng và mua nợ	(129.369.500)	23.104.751	(106.264.749)
Giảm/tăng khác về tài sản hoạt động	22.837.018	(23.104.751)	(267.733)

Người lập:	Người kiểm soát:	Người phê duyệt:	
Bà Phạm Minh Thư Trưởng phòng Kế toán tổng hợp và Chính sách kế toán	Bà Nguyễn Thị Thu Hằng Kế toán Trưởng	Bà Lê Hoàng Khánh An Giám đốc Tài chính	Ông Nguyễn Đức Vinh Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam

03-03-2026